

Số: 1391/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Bộ câu hỏi trắc nghiệm phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ câu hỏi trắc nghiệm phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (sau đây viết là Bộ câu hỏi trắc nghiệm) trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng tại địa chỉ <http://www.xaydung.gov.vn>.

Bộ câu hỏi trắc nghiệm là cơ sở để tạo lập đề sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề (câu hỏi trong đề sát hạch được lựa chọn ngẫu nhiên từ Bộ câu hỏi trắc nghiệm phù hợp với lĩnh vực hoạt động xây dựng, hạng của chứng chỉ hành nghề), được công bố công khai để cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề tham khảo khi thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề.

Điều 2. Cục Quản lý hoạt động xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân để xem xét, cập nhật và đề xuất sửa đổi, bổ sung Bộ câu hỏi trắc nghiệm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: GT; NN&PTNT; CT; QP; CA;
- UBND các tỉnh/tp trực thuộc TW;
- Vụ PC; KTXD; QHKT; Cục GD;
- Sở Xây dựng các tỉnh/tp trực thuộc TW;
- Các tổ chức xã hội nghề nghiệp;
- TTTT (để công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ);
- Lưu: VT, HXD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quang Hùng

BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM
PHỤC VỤ SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1391 /QĐ-BXD ngày 29 / 12 /2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

PHẦN I. CÂU HỎI VỀ KIẾN THỨC PHÁP LUẬT

A. CÂU HỎI CHUNG PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Các hoạt động đầu tư xây dựng chịu sự điều chỉnh của pháp luật nào dưới đây? a. Pháp luật về xây dựng b. Pháp luật về xây dựng và pháp luật về đầu tư công c. Pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu d. Pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan	d
2	Theo quy định của pháp luật về xây dựng, hoạt động xây dựng gồm các công việc nào dưới đây? a. Lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát xây dựng b. Thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát xây dựng, quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng c. Bảo hành, bảo trì công trình xây dựng và hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình d. Các công việc nêu tại điểm a, b và c	d
3	Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ODA thì thực hiện theo quy định nào? a. Theo quy định của Hiệp định vay vốn mà Việt Nam ký kết với tổ chức cho vay b. Theo pháp luật về xây dựng c. Theo quy định của Hiệp định vay vốn mà Việt Nam ký kết với tổ chức cho vay và các quy định của pháp luật về xây dựng d. Theo quy định của Hiệp định vay vốn mà Việt Nam ký kết với tổ chức cho vay, các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác liên quan	d
4	Việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động đầu tư xây dựng phải tuân thủ theo những nguyên tắc nào? a. Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia b. Tiêu chuẩn bắt buộc được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật c. Tiêu chuẩn tự nguyện do người có thẩm quyền quyết định đầu tư cho phép áp dụng d. Tất cả các quy định tại a, b và c	d
5	Việc giám sát đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước căn cứ vào các quy định nào? a. Pháp luật về xây dựng b. Pháp luật về đầu tư công c. Pháp luật về đầu tư công và pháp luật về xây dựng d. Pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
6	<p>Những chủ thể nào bắt buộc phải mua bảo hiểm công trình trong thời gian thi công xây dựng?</p> <p>a. Chủ đầu tư xây dựng công trình</p> <p>b. Nhà thầu thi công xây dựng công trình</p> <p>c. Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình</p> <p>d. Cả 3 chủ thể nêu tại a, b và c</p>	a
7	<p>Những chủ thể nào bắt buộc phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng?</p> <p>a. Chủ đầu tư xây dựng công trình và Nhà thầu khảo sát xây dựng</p> <p>b. Nhà thầu khảo sát xây dựng</p> <p>c. Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình</p> <p>d. Nhà thầu khảo sát xây dựng và Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình</p>	d
8	<p>Dự án đầu tư xây dựng được phân thành loại và nhóm A, B, C đối với các nguồn vốn nào?</p> <p>a. Nguồn vốn ngân sách nhà nước</p> <p>b. Nguồn vốn nhà nước ngoài ngân sách</p> <p>c. Nguồn vốn khác không phải nguồn vốn nêu tại điểm a và b</p> <p>d. Tất cả các nguồn vốn nêu tại điểm a, b và c.</p>	d
9	<p>Theo quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành, vốn nhà nước ngoài ngân sách bao gồm:</p> <p>a. Vốn ODA, vốn vay ưu đãi của Nhà nước, vốn do Nhà nước bảo lãnh vay</p> <p>b. Vốn phát triển của doanh nghiệp nhà nước, vốn góp tiền sử dụng đất của Doanh nghiệp nhà nước</p> <p>c. Các dự án PPP</p> <p>d. Các trường hợp trên</p>	d
10	<p>Theo quy định của pháp luật về xây dựng, giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng gồm những công tác gì?</p> <p>a. Xin chủ trương đầu tư xây dựng</p> <p>b. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng</p> <p>c. Xin phép xây dựng</p> <p>d. Bao gồm công tác a hoặc b</p>	c
11	<p>Theo quy định của pháp luật về xây dựng, công tác nào sau đây ở giai đoạn thực hiện đầu tư xây dựng ?</p> <p>a. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, tổng thầu xây dựng để thực hiện các bước thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng công trình</p> <p>b. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện thiết kế quy hoạch, thiết kế xây dựng công trình</p> <p>c. Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng</p> <p>d. Tất cả các công tác trên</p>	d
12	<p>Theo quy định của pháp luật về xây dựng, công trình xây dựng được, phân cấp trên cơ sở các căn cứ nào?</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	a. Quy mô, tầm quan trọng, áp dụng cho từng loại công trình b. Thời hạn sử dụng, vật liệu c. Yêu cầu kỹ thuật xây dựng công trình d. Tất cả các căn cứ trên	
13	Việc phân loại công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng trên cơ sở tiêu chí nào? a. Theo công năng sử dụng b. Theo kiến trúc công trình c. Người quyết định đầu tư quy định d. Do chủ đầu tư quy định	a
14	Những dự án đầu tư xây dựng nhóm nào được phân chia thành các dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư để quản lý thực hiện như một dự án độc lập? a. Dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, người quyết định đầu tư b. Báo cáo kinh tế kỹ thuật c. Tư vấn thiết kế quy định d. Tư vấn quản lý dự án quy định	a
15	Dự án đầu tư xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu nào dưới đây? a. Phù hợp với quy hoạch b. Có phương án công nghệ và phương án thiết kế xây dựng phù hợp c. Bảo đảm chất lượng, an toàn trong xây dựng và bảo vệ môi trường d. Cả 3 phương án trên	d
16	Các dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhóm nào yêu cầu phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi để trình cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư? a. Dự án quan trọng quốc gia b. Dự án nhóm A c. Dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A d. Dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C	c
17	Dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư bao nhiêu thì Chủ đầu tư phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng? a. Từ 45 tỷ đồng trở lên b. Từ 15 tỷ đồng trở lên c. Cả trường hợp A và B d. Từ 80 tỷ trở lên	c
18	Khi thẩm định dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, cơ quan chuyên môn về xây dựng phải thẩm định những nội dung nào dưới đây? a. Nội dung khác của báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng b. Thiết kế cơ sở phần xây dựng của báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>c. Thiết kế công nghệ của báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng</p> <p>d. Tất cả các nội dung tại a, b và c</p>	
19	<p>Cơ quan nào chủ trì tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước?</p> <p>a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng</p> <p>b. Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư</p> <p>c. Cả phương án a và b</p> <p>d. Chủ đầu tư xây dựng công trình</p>	a
20	<p>Cơ quan nào chủ trì thẩm định thiết kế công nghệ, các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi và tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách?</p> <p>a. Sở Xây dựng</p> <p>b. Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>c. Chủ đầu tư xây dựng</p> <p>d. Văn phòng UBND tỉnh</p>	b
21	<p>Dự án đầu tư xây dựng nào dưới đây không bắt buộc phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi mà chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật?</p> <p>a. Dự án đầu tư xây dựng công trình tôn giáo và nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình</p> <p>b. Dự án đầu tư xây dựng công trình tôn giáo và dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (không tính tiền sử dụng đất)</p> <p>c. Cả trường hợp a và b</p> <p>d. Các trường hợp a, b và c đều không đúng</p>	b
22	<p>Trường hợp Chủ đầu tư đã ký hợp đồng với tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, nhưng tổng mức đầu tư sau khi tính toán chỉ có 14 tỷ đồng (đã bao gồm cả dự phòng và không có tiền sử dụng đất). Vậy, chủ đầu tư có phải yêu cầu tổ chức tư vấn lập lại Báo cáo kinh tế - kỹ thuật không?</p> <p>a. Có</p> <p>b. Không</p> <p>c. Có yêu cầu hay không là do người có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định</p> <p>d. Có yêu cầu hay không là do cơ quan chuyên môn về xây dựng quyết định</p>	b
23	<p>Đối với dự án đầu tư xây dựng không sử dụng vốn nhà nước thì cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định những nội dung nào của dự án?</p> <p>a. Tất cả các nội dung của dự án</p> <p>b. Thiết kế cơ sở của dự án đối với công trình cấp 1, cấp đặc biệt</p> <p>c. Thiết kế cơ sở của dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A</p> <p>d. Thiết kế cơ sở và thiết kế công nghệ của dự án</p>	b
24	<p>Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do các cơ quan Trung ương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư thì cơ quan nào thẩm định Báo cáo kinh</p>	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>tế - kỹ thuật có công trình cấp II ?</p> <p>a. Cơ quan chuyên môn thuộc các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành</p> <p>b. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành nơi xây dựng công trình</p> <p>c. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành nơi xây dựng công trình nếu được các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phân cấp</p> <p>d. Cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư</p>	
25	<p>Khi thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng yêu cầu phải xem xét đánh giá những nội dung gì?</p> <p>a. Sự phù hợp của thiết kế với quy hoạch chi tiết xây dựng</p> <p>b. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, môi trường, phòng chống cháy nổ</p> <p>c. Bao gồm cả a và b</p> <p>d. Bao gồm cả a, b và đánh giá đảm bảo tính khả thi của dự án</p>	c
26	<p>Trong các nội dung thẩm định dự án không bao gồm nội dung nào dưới đây?</p> <p>a. Xem xét các yếu tố bảo đảm tính hiệu quả và tính khả thi của dự án</p> <p>b. Xem xét việc xác định tổng mức đầu tư của dự án</p> <p>c. Xem xét việc xác định dự toán các công trình của dự án</p> <p>d. Xem xét sự hợp lý của thiết kế cơ sở</p>	c
27	<p>Hợp đồng trong hoạt động xây dựng theo hình thức giá có những loại nào?</p> <p>a. Hình thức trọn gói, hình thức theo thời gian</p> <p>b. Hình thức điều chỉnh giá, Hình thức theo đơn giá cố định</p> <p>c. Bao gồm các hình thức nêu tại a và b</p> <p>d. Không có hình thức nào nêu tại a và b</p>	c
28	<p>Chức năng, nhiệm vụ của Ban QLDA chuyên ngành, ban QLDA khu vực do ai quy định?</p> <p>a. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư</p> <p>b. Người có thẩm quyền quyết định thành lập Ban QLDA chuyên ngành, ban QLDA khu vực</p> <p>c. Cơ quan chuyên môn về xây dựng</p> <p>d. Chủ đầu tư</p>	b
29	<p>Đối với dự án đầu tư xây dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng thì chủ thể nào phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công?</p> <p>a. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư</p> <p>b. Chủ đầu tư</p> <p>c. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng</p> <p>d. Cơ quan chuyên môn về xây dựng</p>	a
30	<p>Chủ thể nào phải chịu trách nhiệm chính về an toàn lao động trên công trường?</p> <p>a. Chủ đầu tư</p>	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	b. Nhà thầu thi công xây dựng công trình c. Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình d. Cả a, b và c	
31	Các dự án đầu tư xây dựng thuộc Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước phải tuân thủ theo các quy định nào? a. Theo Điều lệ, quy chế hoạt động của Tập đoàn, Tổng công ty b. Theo quy định Pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác liên quan c. Điều lệ, quy chế hoạt động của Tập đoàn, Tổng công ty d. Cả b và c	d
32	Theo quy định của pháp luật về xây dựng, dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước có tổng mức đầu tư bao nhiêu thì không phải thành lập ban QLDA mà sử dụng bộ máy chuyên môn của chủ đầu tư để kiêm nhiệm quản lý dự án? a. Dưới 5 tỷ đồng b. Dưới 7 tỷ đồng c. Dưới 10 tỷ đồng d. Cả 3 phương án a, b và c	a
33	Theo quy định của pháp luật về xây dựng, đối với các gói thầu sử dụng vốn nhà nước thì hợp đồng xây dựng được ký kết vào thời điểm nào? a. Sau khi hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu b. Sau khi hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu và kết thúc đàm phán hợp đồng c. Trước khi khởi công xây dựng công trình d. Cả 3 phương án a, b và c	b
34	Theo quy định của pháp luật về xây dựng, đối với các gói thầu sử dụng vốn nhà nước thì hợp đồng xây dựng được ký kết giữa bên giao thầu và bên nhận thầu bằng hình thức nào? a. Bằng văn bản thỏa thuận giữa bên giao thầu và bên nhận thầu b. Bằng hình thức thỏa thuận miệng giữa bên giao thầu và bên nhận thầu c. Phương án a hoặc b d. Cả 2 phương án a và b	a
35	Theo quy định của pháp luật về xây dựng, đối với các gói thầu sử dụng vốn nhà nước, trường hợp bên nhận thầu là liên danh các nhà thầu thì khi ký kết hợp đồng xây dựng với bên giao thầu những nhà thầu nào trong liên danh phải cử đại diện hợp pháp của mình để ký hợp đồng? a. Nhà thầu được liên danh các nhà thầu cử làm đại diện cho liên danh b. Tất cả các nhà thầu tham gia trong liên danh c. Phương án a hoặc b d. Bất kể nhà thầu nào trong liên danh theo yêu cầu của bên giao thầu	b
36	Theo quy định của pháp luật về xây dựng, đối với các gói thầu sử dụng vốn nhà nước thì hiệu lực của hợp đồng xây dựng được tính từ thời điểm nào? a. Từ ngày ký kết hợp đồng	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> b. Từ ngày bên giao thầu nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng của bên nhận thầu c. Từ ngày do bên giao thầu và bên nhận thầu thỏa thuận trong hợp đồng. d. Bao gồm cả a, b và c 	
37	<p>Đối với các gói thầu sử dụng vốn nhà nước, việc điều chỉnh giá hợp đồng chỉ được áp dụng đối với loại hợp đồng nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hợp đồng theo đơn giá cố định; hợp đồng theo thời gian b. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo thời gian c. Cả a và b d. a hoặc b 	b
38	<p>Đối với các gói thầu sử dụng vốn nhà nước, việc điều chỉnh giá hợp đồng do điều chỉnh khối lượng, nếu khối lượng công việc phát sinh lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng hoặc khối lượng phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng đơn giá được áp dụng để điều chỉnh giá hợp đồng được tính như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Do bên nhận thầu và bên giao thầu thống nhất đơn giá mới theo nguyên tắc thỏa thuận b. Lấy đơn giá trong hợp đồng đã ký kết giữa bên nhận thầu và bên giao thầu c. Lấy đơn giá mới theo đề xuất của bên giao thầu d. Cả 3 phương án a, b và c đều không đúng 	a
39	<p>Đối với các gói thầu thi công xây dựng sử dụng vốn nhà nước, tiến độ thực hiện hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trong quá trình thực hiện hợp đồng xảy ra các trường hợp bất khả kháng b. Do bên giao thầu thay đổi thiết kế hoặc bàn giao mặt bằng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng c. Do nhà thầu thực hiện không tuân thủ các biện thi công để xảy ra sự cố phải tạm dừng thi công để xử lý sự cố d. Cả 3 trường hợp trên 	d
40	<p>Hợp đồng EPC là loại hợp đồng thực hiện những công việc gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thiết kế và thi công xây dựng b. Thiết kế và cung cấp vật tư, thiết bị c. Cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng d. Thiết kế, cung cấp vật tư, thiết bị và thi công xây dựng 	d
41	<p>Đối với hợp đồng tổng thầu EPC ngoài tiến độ thi công cho từng giai đoạn của tổng thầu, nhà thầu còn phải lập tiến độ thực hiện cho những công việc nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tiến độ cho công việc thiết kế b. Tiến độ cho công việc cung cấp thiết bị và thi công xây dựng c. Tiến độ cho công việc thiết kế và thi công xây dựng d. Tiến độ cho công việc thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng 	d
42	<p>Đối với các gói thầu sử dụng vốn nhà nước, nhà thầu chính có quyền giao</p>	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>100% công việc của hợp đồng đã ký kết với bên giao thầu cho nhà thầu phụ không?</p> <p>a. Có</p> <p>b. Không</p> <p>c. Tùy thuộc vào tình hình cụ thể và nhà thầu chính quyết định</p> <p>d. Do bên giao thầu và bên nhận thầu thỏa thuận</p>	
43	<p>Theo quy định của pháp luật Xây dựng hiện hành, nhà thầu nào có trách nhiệm lập biện pháp an toàn cho người và thiết bị thi công công trình trên công trường xây dựng?</p> <p>a. Nhà thầu thiết kế</p> <p>b. Nhà thầu thi công xây dựng</p> <p>c. Chủ đầu tư</p> <p>d. Tư vấn giám sát thi công xây dựng</p>	b
44	<p>Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng không bao gồm tài liệu nào dưới đây?</p> <p>a. Tờ trình thẩm định, phê duyệt dự án</p> <p>b. Thiết kế cơ sở của dự án</p> <p>c. Thiết kế kỹ thuật của dự án</p> <p>d. Giấy tờ liên quan đến đất đai</p>	c
45	<p>Công tác nào sau đây không nằm trong giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng?</p> <p>a. Thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán</p> <p>b. Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng</p> <p>c. Thẩm định, phê duyệt dự án</p> <p>d. Thẩm định, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng</p>	c
46	<p>Các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực do các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện thành lập có được thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực để thực hiện một số phần việc trong quá trình quản lý thực hiện dự án không?</p> <p>a. Có</p> <p>b. Không</p> <p>c. Có nhưng phải được chủ đầu tư chấp thuận</p> <p>d. Có nhưng phải được người quyết định đầu tư chấp thuận</p>	d
47	<p>Trường hợp thuê tư vấn quản lý dự án thì nhiệm vụ, quyền hạn của tư vấn QLDA do ai quyết định?</p> <p>a. Do chủ đầu tư thông qua hợp đồng</p> <p>b. Do pháp luật quy định</p> <p>c. Do người quyết định đầu tư</p> <p>d. Cấp trên của tổ chức tư vấn quản lý dự án</p>	a
48	<p>Theo quy định của pháp luật xây dựng hiện hành, hợp đồng xây dựng không</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>có hình thức nào dưới đây?</p> <p>a. Hợp đồng theo giá trọn gói</p> <p>b. Hợp đồng theo đơn giá cố định</p> <p>c. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh</p> <p>d. Hợp đồng theo tỷ lệ %</p>	
49	<p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên nhận thầu có được thay đổi người đại diện quản lý thực hiện hợp đồng không?</p> <p>a. Có</p> <p>b. Không</p> <p>c. Có nhưng phải được sự chấp thuận của bên giao thầu</p> <p>d. Cả a, b và c đều không đúng</p>	c
50	<p>Theo quy định của pháp luật về xây dựng, việc tranh chấp hợp đồng xây dựng được giải quyết thế nào?</p> <p>a. Các bên thống nhất thương lượng để giải quyết</p> <p>b. Trường hợp các bên không thương lượng được với nhau thì đề nghị ra Tòa án nhân dân địa phương nơi xây dựng công trình</p> <p>c. Các bên thống nhất thương lượng để giải quyết. Trường hợp các bên không thương lượng được với nhau thì đề nghị ra Tòa án nhân dân địa phương nơi xây dựng công trình</p> <p>d. Các bên thống nhất thương lượng để giải quyết. Trường hợp các bên không thương lượng được với nhau thì việc đưa ra Tòa án nào để giải quyết là do Bên giao thầu quyết định</p>	c
51	<p>Những cá nhân nào dưới đây không bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng?</p> <p>a. Chủ nhiệm thiết kế xây dựng công trình</p> <p>b. Chủ trì thiết kế bộ môn trong công trình xây dựng</p> <p>c. Tư vấn giám sát thi công xây dựng</p> <p>d. Cá nhân giám sát kỹ thuật thi công của nhà thầu</p>	d
52	<p>Chủ nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng hạng I phải đáp ứng các điều kiện gì?</p> <p>a. Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp với loại dự án</p> <p>b. Có thời gian làm công tác lập dự án tối thiểu 7 năm</p> <p>c. Đã làm chủ nhiệm lập ít nhất 1 dự án nhóm A hoặc 2 dự án nhóm B cùng loại dự án</p> <p>d. Cả a, b và c</p>	d
53	<p>Điều kiện nào dưới đây không yêu cầu đối với giám đốc QLDA hạng I?</p> <p>a. Có trình độ đại học chuyên ngành xây dựng</p> <p>b. Có thời gian tham gia thiết kế, thi công xây dựng tối thiểu 7 năm</p> <p>c. Đã là chỉ huy trưởng công trường hạng I hoặc chủ nhiệm thiết kế hạng I</p> <p>d. Đã là chủ nhiệm lập dự án ít nhất 1 dự án nhóm A hoặc 2 dự án nhóm B cùng loại</p>	d
54	<p>Đối với tổ chức thi công xây dựng nếu chưa đủ điều kiện để xếp hạng năng</p>	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>lực thì được thi công công trình nào sau đây?</p> <p>a. Công trình cấp III</p> <p>b. Công trình cấp IV</p> <p>c. Công trình cấp IV nếu đã thi công cải tạo 3 công trình</p> <p>d. Công trình cấp IV nếu đã thi công 3 công trình quy mô nhỏ</p>	
55	<p>Ai là người có trách nhiệm lập bản vẽ hoàn công công trình?</p> <p>a. Chủ đầu tư</p> <p>b. Nhà thầu thiết kế xây dựng</p> <p>c. Nhà thầu thi công xây dựng</p> <p>d. Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng</p>	c
56	<p>Chủ thể nào có trách nhiệm lập tiến độ chi tiết thi công xây dựng công trình?</p> <p>a. Chủ đầu tư</p> <p>b. Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình</p> <p>c. Nhà thầu thi công xây dựng công trình</p> <p>d. Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng</p>	c
57	<p>Dự án đầu tư xây dựng có các bước thiết kế xây dựng cơ bản nào?</p> <p>a. Thiết kế cơ sở</p> <p>b. Thiết kế kỹ thuật</p> <p>c. Thiết kế bản vẽ thi công</p> <p>d. Cả a, b và c</p>	d
58	<p>Số bước thiết kế xây dựng do ai quyết định?</p> <p>a. Người quyết định đầu tư khi phê duyệt dự án</p> <p>b. Chủ đầu tư khi triển khai thực hiện dự án</p> <p>c. Tổ chức tư vấn khi lập dự án đầu tư xây dựng</p> <p>d. Cả 3 phương án trên đều sai</p>	a
59	<p>Chủ thể nào có trách nhiệm thực hiện bảo hành công trình xây dựng?</p> <p>a. Chủ đầu tư xây dựng công trình</p> <p>b. Nhà thầu thi công xây dựng công trình</p> <p>c. Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình</p> <p>d. Cả 3 phương án trên đều đúng</p>	b
60	<p>Trường hợp dự án nhóm A không có trong quy hoạch phát triển ngành thì chủ đầu tư phải đề nghị cơ quan nào để được xem xét chấp thuận bổ sung vào quy hoạch ngành trước khi lập dự án?</p> <p>a. Bộ quản lý ngành</p> <p>b. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án</p> <p>c. Bộ Xây dựng</p> <p>d. Cả 3 phương án a, b và c</p>	a
61	<p>Dự án đầu tư xây dựng được xem xét điều chỉnh trong những trường hợp nào?</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. Trường hợp bất khả kháng, Nhà nước thay đổi quy hoạch xây dựng b. Trường hợp điều chỉnh dự án sẽ mang lại hiệu quả cao hơn c. Khi chỉ số giá xây dựng do Bộ Xây dựng và UBND cấp tỉnh nơi có dự án công bố lớn hơn chỉ số giá xây dựng để tính dự phòng cho yếu tố trượt giá trong tổng mức đầu tư đã được phê duyệt d. Cả a, b và c 	
62	<p>Theo quy định của pháp luật về môi trường, những loại dự án nào phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Dự án quan trọng quốc gia b. Dự án đầu tư xây dựng đô thị mới, khu dân cư tập trung c. Dự án khai thác, sử dụng nước dưới đất và tài nguyên thiên nhiên có quy mô lớn d. Cả a, b và c 	d
63	<p>Trường hợp công việc được xác định rõ về số lượng, khối lượng, thời gian thực hiện ngắn thì áp dụng hình thức hợp đồng nào là hợp lý nhất?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hợp đồng trọn gói b. Hợp đồng theo đơn giá c. Hợp đồng theo thời gian d. Hợp đồng theo đơn giá cố định 	a
64	<p>Trường hợp công việc chưa đủ điều kiện để xác định chính xác về số lượng hoặc khối lượng thì nên áp dụng hình thức hợp đồng nào là thích hợp nhất?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hợp đồng trọn gói b. Hợp đồng theo đơn giá cố định c. Hợp đồng theo thời gian d. Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm 	b
65	<p>Bên giao thầu có quyền chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bên nhận thầu bị phá sản b. Bên nhận thầu chuyển nhượng lợi ích của hợp đồng xây dựng cho bên khác c. Bên nhận thầu không thực hiện công việc theo hợp đồng 45 ngày liên tục d. Cả a, b và c 	d
66	<p>Theo quy định của pháp luật về xây dựng, bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng là bản vẽ của bước thiết kế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thiết kế cơ sở b. Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định c. Thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định, phê duyệt d. Một trong phương án a, b hoặc c 	b
67	<p>Những cá nhân nào dưới đây không bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng?</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. Chủ nhiệm thiết kế xây dựng công trình b. Chủ trì thiết kế xây dựng công trình c. Tư vấn giám sát thi công xây dựng d. Cá nhân giám sát kỹ thuật thi công xây dựng của nhà thầu 	
68	<p>Khi khởi công xây dựng công trình yêu cầu phải có các điều kiện nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có mặt bằng xây dựng của hạng mục, công trình khởi công b. Có thiết kế bản vẽ thi công của hạng mục, công trình xây dựng c. Có giấy phép xây dựng d. Tất cả các điều kiện nêu tại a, b và c 	d
69	<p>Dự án đầu tư xây dựng được điều chỉnh trong các trường hợp nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trường hợp bất khả kháng, trường hợp mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án b. Khi Nhà nước điều chỉnh quy hoạch xây dựng gây ảnh hưởng tới dự án c. Khi chỉ số giá do Bộ Xây dựng hoặc UBND cấp tỉnh công bố lớn hơn chỉ số giá được tính trong dự án được phê duyệt d. Cả a, b và c 	d
70	<p>Ai có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Người quyết định đầu tư b. Chủ đầu tư c. Ban quản lý dự án d. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền 	a
71	<p>Cơ quan chuyên môn về xây dựng là cơ quan nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng b. Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn c. Các Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn d. Bao gồm cả a, b và c 	d
72	<p>Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật gồm các công trình nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Công trình giao thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước; thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn b. Công trình giao thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng; công trình y tế, văn hóa, giáo dục c. Công trình dịch vụ công cộng, cây xanh, công viên d. Bao gồm cả a, b và c 	a
73	<p>Theo quy định của Luật Xây dựng, công tác thẩm định là việc kiểm tra, đánh giá của ai?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng b. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư 	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>c. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư</p> <p>d. Tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng</p>	
74	<p>Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức nào?</p> <p>a. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực</p> <p>b. Cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng công trình</p> <p>c. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực và cơ quan, tổ chức quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng</p> <p>d. Bao gồm cả a và b</p>	a
75	<p>Việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước đã được phê duyệt do ai quyết định?</p> <p>a. Người quyết định đầu tư</p> <p>b. Chủ đầu tư</p> <p>c. Cơ quan chuyên môn về xây dựng</p> <p>d. Bao gồm cả a, b và c</p>	a
76	<p>Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng làm thay đổi địa điểm, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư thì phải được ai chấp thuận?</p> <p>a. Người quyết định đầu tư</p> <p>b. Chủ đầu tư</p> <p>c. Cơ quan chuyên môn về xây dựng</p> <p>d. Người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng</p>	d
77	<p>Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước phải đáp điều kiện gì thì mới được thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án?</p> <p>a. Là dự án nhóm A</p> <p>b. Là dự án nhóm A có công trình cấp đặc biệt</p> <p>c. Là dự án nhóm A, B, C có công trình cấp đặc biệt</p> <p>d. Không yêu cầu bất kể điều gì</p>	b
78	<p>Trong quá trình lập dự án đầu tư xây dựng, tổ chức tư vấn lập dự án có các nghĩa vụ gì?</p> <p>a. Thực hiện theo nội dung hợp đồng đã được ký kết với chủ đầu tư</p> <p>b. Chịu trách nhiệm về chất lượng công việc theo hợp đồng đã được ký kết;</p> <p>c. Bồi thường thiệt hại khi sử dụng thông tin, tài liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, tổ chức quản lý không phù hợp và vi phạm hợp đồng làm thiệt hại cho chủ đầu tư</p> <p>d. Bao gồm a, b và c</p>	d
79	<p>Hồ sơ của hợp đồng xây dựng gồm các tài liệu nào dưới đây?</p> <p>a. Văn bản thông báo trúng thầu hoặc chỉ định thầu</p> <p>b. Các bản vẽ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có)</p> <p>c. Biên bản đàm phán hợp đồng</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. Bao gồm cả a, b và c	
80	Sau khi công việc của hợp đồng xây dựng đã được nghiệm thu thì có được điều chỉnh hợp đồng không? a. Có b. Không c. Có, tùy thuộc vào sự thỏa thuận của hai bên ký kết hợp đồng d. Do người có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định	b
81	Cá nhân không thuộc đối tượng yêu cầu bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề nhưng khi tham gia hoạt động xây dựng yêu cầu phải có điều kiện gì không? a. Không yêu cầu phải có điều kiện gì b. Phải có văn bằng hoặc chứng chỉ đào tạo phù hợp với công việc thực hiện c. Có văn bằng hoặc chứng chỉ đào tạo phù hợp với công việc thực hiện và có kinh nghiệm tối thiểu 3 năm tham gia hoạt động xây dựng d. Yêu cầu có 5 năm kinh nghiệm đối với công việc thực hiện	b
82	Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công thì Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng được lập theo quy định nào? a. Pháp luật về xây dựng b. Pháp luật về đầu tư công c. Pháp luật về xây dựng và pháp luật về đầu tư công d. Pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư, pháp luật xây dựng	d
83	Đối với dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo hình thức PPP thì việc thẩm định dự án được thực hiện theo yêu cầu đối với dự án sử dụng nguồn vốn nào? a. Vốn ngân sách nhà nước b. Vốn nhà nước ngoài ngân sách c. Vốn khác d. Vốn khác hoặc vốn nhà nước tùy thuộc vào quy mô dự án	b
84	Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách của xã có tổng mức đầu tư 10 tỷ đồng thì cơ quan, tổ chức nào làm chủ đầu tư dự án này? a. Ủy ban nhân dân xã b. Ủy ban nhân dân huyện c. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng do UBND xã thành lập d. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng do UBND huyện thành lập	a
85	Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư thì cơ quan, tổ chức nào được giao làm chủ đầu tư? a. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành b. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực c. Cơ quan, tổ chức quản lý sử dụng vốn thuộc Tập đoàn, Tổng công ty d. Đáp án a, b hoặc c là do Tập đoàn, Tổng công ty quyết định	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
86	<p>Cơ quan nào có trách nhiệm lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng trong quá trình thẩm định?</p> <p>a. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở</p> <p>b. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư</p> <p>c. Cơ quan chuyên môn về xây dựng</p> <p>d. Chủ đầu tư</p>	a
87	<p>Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng yêu cầu phải đáp ứng các điều kiện chung gì?</p> <p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề và phải đạt kết quả sát hạch theo quy định</p> <p>c. Bao gồm a và b</p> <p>d. Chỉ cần đạt được kết quả sát hạch theo quy định là đủ</p>	c
88	<p>Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng không yêu cầu phải đáp ứng các điều kiện gì?</p> <p>a. Những cá nhân chủ chốt của tổ chức phải có chứng chỉ hành nghề phù hợp với lĩnh vực và hạng năng lực mà tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực</p> <p>b. Tổ chức đã thực hiện công việc tương tự loại, cấp công trình</p> <p>c. Phải có thời gian tham gia hoạt động xây dựng tối thiểu 3 năm</p> <p>d. Tất cả các yêu cầu trên</p>	d
89	<p>Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm với ai về công việc do mình thực hiện?</p> <p>a. Chủ đầu tư</p> <p>b. Thầu chính hoặc tổng thầu</p> <p>c. Chủ đầu tư và thầu chính hoặc tổng thầu</p> <p>d. Chịu trách nhiệm với ai là căn cứ vào các điều khoản cam kết trong hợp đồng xây dựng</p>	b
90	<p>Trường hợp phải thuê thầu phụ để thực hiện một số phần việc trong hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư thì cần phải có chấp thuận của ai?</p> <p>a. Người quyết định đầu tư</p> <p>b. Chủ đầu tư</p> <p>c. người quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư tùy thuộc vào từng gói thầu</p> <p>d. Không cần phải có sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức nào</p>	b
91	<p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng xây dựng phải được nộp cho bên giao thầu khi nào?</p> <p>a. Trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực</p> <p>b. Sau khi hợp đồng được ký kết</p> <p>c. Trước khi khởi công xây dựng công trình</p> <p>d. Bao gồm cả a, b và c</p>	a
92	<p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng của nhà thầu thi công xây dựng có hiệu lực đến khi nào?</p>	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	a. Đến khi nhà thầu đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng b. Sau khi chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm bảo hành của nhà thầu c. Đáp án a hoặc b do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng d. Sau khi công việc theo hợp đồng đã hoàn thành bàn giao chủ đầu tư	
93	Cá nhân chưa được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng có được tham gia hoạt động xây dựng không? a. Có b. Không c. Có, nhưng chỉ được tham gia các công việc của công trình cấp IV d. Có, nhưng phải có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với công việc mà cá nhân đó thực hiện	d
94	Cá nhân có độ tuổi trên 70 nếu đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định có được xem xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng không? a. Có b. Không c. Có, nhưng phải có giấy khám sức khỏe đủ điều kiện của bác sỹ d. Có, nhưng chỉ được cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng	a
95	Tổ chức hoạt động xây dựng mới được thành lập có những cá nhân có chứng chỉ hành nghề hạng 1 phù hợp với lĩnh vực mà tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, nhưng chưa ký hợp đồng để thực hiện bất kể công việc gì trong hoạt động đầu tư xây dựng thì có được cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng 1 không? a. Có b. Không c. Có, nhưng chỉ được xem cấp chứng chỉ hành nghề năng lực cho lĩnh vực định giá xây dựng d. Có, nhưng chỉ được xem cấp chứng chỉ hành nghề năng lực cho các lĩnh vực giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng	b
96	Bước thiết kế công trình xây dựng nào mới đủ điều kiện để khởi công xây dựng công trình? a. Thiết kế cơ sở b. Thiết kế kỹ thuật c. Thiết kế bản vẽ thi công d. Một trong ba bước thiết kế trên đều được	c

B. CÂU HỎI PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG THEO TỪNG LĨNH VỰC

I. Lĩnh vực Khảo sát xây dựng

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Trong hoạt động xây dựng có các loại hình khảo sát xây dựng nào?	d

	<ul style="list-style-type: none"> a. Khảo sát địa hình b. Khảo sát địa chất công trình c. Khảo sát địa chất thủy văn d. Bao gồm cả 3 loại hình nêu tại đáp án a, b và c 	
2	<p>Nhiệm vụ khảo sát xây dựng phải phù hợp với các nội dung nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Loại và nhóm dự án đầu tư xây dựng b. Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình c. Chủ trương đầu tư xây dựng d. Loại, cấp công trình xây dựng, loại hình khảo sát và bước thiết kế 	d
3	<p>Chủ đầu tư không có nghĩa vụ gì trong quá trình khảo sát xây dựng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lựa chọn nhà thầu khảo sát xây dựng, giám sát khảo sát xây dựng trong trường hợp không tự thực hiện khảo sát xây dựng, giám sát khảo sát xây dựng b. Cung cấp cho nhà thầu khảo sát xây dựng thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác khảo sát c. Bồi thường thiệt hại khi cung cấp thông tin, tài liệu không phù hợp, vi phạm hợp đồng khảo sát xây dựng d. Điều chỉnh nhiệm vụ khảo sát xây dựng theo yêu cầu của nhà thầu thiết kế 	d
4	<p>Thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng các yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế; phù hợp với nội dung dự án đầu tư xây dựng được duyệt, quy hoạch xây dựng, cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, văn hoá - xã hội tại khu vực xây dựng b. Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường c. Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan d. Cả 3 yêu cầu nêu tại đáp án a, b và c 	d
5	<p>Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở gồm những nội dung chủ yếu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phương án kiến trúc, phương án công nghệ (nếu có) b. Phương án kết cấu, loại vật liệu chủ yếu c. Dự toán xây dựng d. Bao gồm cả 3 nội dung nêu tại đáp án a, b và c 	d
6	<p>Cơ quan nào chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng b. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư c. Cơ quan quản lý kỹ thuật của chủ đầu tư d. Cả a, b và c đều không đúng 	a
7	<p>Cơ quan nào chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình của dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng b. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư c. Cơ quan quản lý kỹ thuật của chủ đầu tư d. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành do cấp có thẩm quyền 	a

	quyết định thành lập	
8	<p>Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, ai là người phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế 2 bước?</p> <p>a. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư b. Chủ đầu tư c. Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban QLDA khu vực d. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư</p>	a
9	<p>Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, ai là người phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng, trong trường hợp thiết kế 2 bước</p> <p>a. Người quyết định đầu tư b. Chủ đầu tư c. Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban QLDA khu vực d. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư</p>	b
10	<p>Trường hợp dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng thì ai là người phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình?</p> <p>a. Người quyết định đầu tư. b. Chủ đầu tư. c. Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban QLDA khu vực d. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư</p>	a
11	<p>Tổ chức nào không được thực hiện thẩm tra thiết kế, dự toán công trình X?</p> <p>a. Tổ chức đã thiết kế xây dựng công trình X b. Cơ quan chuyên môn về xây dựng c. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc chủ đầu tư d. Tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình X</p>	a
12	<p>Thiết kế xây dựng công trình không được thay đổi khi nào?</p> <p>a. Khi điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng có yêu cầu thay đổi thiết kế cơ sở b. Trong quá trình thi công xây dựng, phát hiện yếu tố bất hợp lý nếu không thay đổi sẽ ảnh hưởng tới chất lượng công trình xây dựng c. Khi điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án do chỉ số giá xây dựng tăng so với chỉ số giá xây dựng lập dự phòng cho yếu tố trượt giá d. Khi thiết kế bước trước đã được phê duyệt có thay đổi</p>	c
13	<p>Đối với trường hợp thiết kế 1 bước thì thiết kế bản vẽ thi công được lập trên cơ sở nào?</p> <p>a. Nhiệm vụ thiết kế được chủ đầu tư phê duyệt b. Nhiệm vụ thiết kế được người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt c. Phương án thiết kế do nhà thầu tư vấn thiết kế đề xuất d. Cả 3 đáp án a, b và c đều không đúng</p>	a
14	<p>Theo phân cấp công trình, kho chứa vật liệu nổ thuộc cấp đặc biệt, theo quy định tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP thì cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Công thương thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình này, vậy những công trình còn lại của dự án thì cơ quan nào thẩm định?</p> <p>a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Công thương b. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng</p>	a

	<p>c. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư</p> <p>d. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành nơi xây dựng các công trình</p>	
15	<p>Trường hợp nào khi điều chỉnh thiết kế phải trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định lại?</p> <p>a. Thay đổi tải trọng thiết kế</p> <p>b. Thay đổi vật liệu sử dụng cho công trình</p> <p>c. Thay đổi biện pháp tổ chức thi công</p> <p>d. Bao gồm cả 3 trường hợp a, b và c</p>	a
16	<p>Chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt cùng với phê duyệt thiết kế, dự toán hay phê duyệt riêng?</p> <p>a. Phê duyệt riêng với phê duyệt thiết kế</p> <p>b. Phê duyệt cùng với khi phê duyệt thiết kế</p> <p>c. Do người có thẩm quyền phê duyệt quyết định</p> <p>d. Chỉ dẫn kỹ thuật không phải phê duyệt</p>	b
17	<p>Theo quy định của pháp luật về xây dựng, công trình đường ống dẫn khí thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách có quy mô cấp nào thì phải trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở không?</p> <p>a. Cấp I</p> <p>b. Cấp II</p> <p>c. Cấp III</p> <p>d. Cấp IV</p>	c
18	<p>Trước khi trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế, chủ đầu tư có cần phải thuê tư vấn thẩm tra hay không?</p> <p>a. Có</p> <p>b. Không</p> <p>c. Do chủ đầu tư quyết định</p> <p>d. Có, nhưng theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng</p>	c
19	<p>Nhà ở riêng lẻ quy mô cấp mấy, chủ đầu tư phải trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế?</p> <p>a. Cấp II</p> <p>b. Cấp III</p> <p>c. Cấp IV</p> <p>d. Không phải trình thẩm định</p>	d
20	<p>Nhà ở riêng lẻ có quy mô thế nào thì chủ đầu tư được tự tổ chức thiết kế và chịu trách nhiệm về an toàn công trình và công trình lân cận?</p> <p>a. Dưới 3 tầng hoặc có chiều cao dưới 12 m tính từ cốt 0.00</p> <p>b. Dưới 250 m² sàn xây dựng</p> <p>c. Đáp án a và b</p> <p>d. Hoặc đáp án a hoặc đáp án b</p>	d
21	<p>Thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định. Trong trường hợp, khi thi công xây dựng phát sinh điều chỉnh khối lượng nhưng không ảnh hưởng tới an toàn công trình thì phải trình cơ quan nào thẩm định lại trước khi phê duyệt điều chỉnh?</p> <p>a. Người quyết định đầu tư</p> <p>b. Chủ đầu tư</p>	a

	<ul style="list-style-type: none"> c. Cơ quan chuyên môn về xây dựng d. Ban quản lý dự án 	
22	<p>Cá nhân có trình độ cao đẳng, trung cấp được chủ trì thiết kế công trình cấp mấy?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cấp II b. Cấp III c. Cấp IV d. Không được chủ trì thiết kế xây dựng 	c
23	<p>Chủ đầu tư không có quyền nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tự thực hiện khảo sát xây dựng khi có đủ điều kiện năng lực b. Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng, phương án kỹ thuật khảo sát do tư vấn thiết kế hoặc do nhà thầu khảo sát lập và giao nhiệm vụ khảo sát cho nhà thầu khảo sát xây dựng c. Điều chỉnh nhiệm vụ khảo sát xây dựng theo yêu cầu hợp lý của tư vấn thiết kế xây dựng d. Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng khảo sát xây dựng khi muốn thay đổi nhà thầu khảo sát xây dựng khác 	d
24	<p>Chủ đầu tư không có trách nhiệm nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lựa chọn nhà thầu khảo sát xây dựng, giám sát khảo sát xây dựng trong trường hợp không tự thực hiện khảo sát xây dựng, giám sát khảo sát xây dựng b. Cung cấp cho nhà thầu khảo sát xây dựng thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác khảo sát c. Tổ chức giám sát công tác khảo sát xây dựng; nghiệm thu, phê duyệt kết quả khảo sát theo quy định của pháp luật d. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định phương án kỹ thuật và dự toán cho công tác khảo sát xây dựng 	d
25	<p>Nhà thầu khảo sát xây dựng có quyền nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Yêu cầu chủ đầu tư và các bên có liên quan cung cấp số liệu, thông tin liên quan theo quy định của hợp đồng để thực hiện khảo sát xây dựng b. Từ chối thực hiện yêu cầu ngoài hợp đồng khảo sát xây dựng c. Thuê nhà thầu phụ thực hiện khảo sát xây dựng theo quy định của hợp đồng khảo sát xây dựng d. Cả 3 phương án trên đều đúng 	d
26	<p>Nhà thầu khảo sát có nghĩa vụ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thực hiện đúng yêu cầu khảo sát xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và hợp đồng khảo sát xây dựng; b. Không phải đề xuất, bổ sung nhiệm vụ khảo sát xây dựng khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp thiết kế; c. Không chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng khảo sát của nhà thầu phụ (nếu có) và kết quả khảo sát của nhà thầu phụ. d. Cả 3 đáp án trên đều đúng 	a
27	<p>Thiết kế xây dựng nhà ở riêng lẻ phải đáp ứng các yêu cầu nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật b. Quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng c. Bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng d. Đáp ứng tất cả các yêu cầu nêu tại đáp án a, b và c 	d

28	<p>Trường hợp nào khi xây dựng nhà ở riêng lẻ hộ gia đình không được tự tổ chức thiết kế xây dựng?</p> <p>a. Nhà ở có tổng diện tích sàn xây dựng nhỏ hơn 250 m²</p> <p>b. Nhà ở có chiều cao dưới 3 tầng</p> <p>c. Nhà ở dưới 3 tầng nhưng có chiều cao trên 12 mét</p> <p>d. Cả 3 đáp án a, b và c</p>	c
29	<p>Người nào có thẩm quyền quyết định việc thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng?</p> <p>a. Cơ quan quản lý quy hoạch kiến trúc của địa phương</p> <p>b. Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp</p> <p>c. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư</p> <p>d. Chủ đầu tư</p>	c
30	<p>Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện nhóm A sử dụng vốn ngân sách nhà nước, có công trình cấp cao nhất là cấp II do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư thì phải trình cơ quan nào thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng?</p> <p>a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Xây dựng</p> <p>b. Sở Xây dựng</p> <p>c. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư</p> <p>d. Cả 3 đáp án a, b và c đều sai</p>	b
31	<p>Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện nhóm B sử dụng vốn ngân sách nhà nước, có công trình cấp cao nhất là cấp I do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư thì phải trình cơ quan nào thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng?</p> <p>a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Xây dựng</p> <p>b. Sở Xây dựng</p> <p>c. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư</p> <p>d. Cả 3 đáp án a, b và c đều sai</p>	a
32	<p>Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện nhóm A sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, có công trình cấp cao nhất là cấp II do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư thì phải trình cơ quan nào thẩm định thiết kế cơ sở?</p> <p>a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Xây dựng</p> <p>b. Sở Xây dựng</p> <p>c. Sở Kế hoạch và đầu tư</p> <p>d. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư</p>	a
33	<p>Chủ đầu tư có quyền gì trong công tác thiết kế xây dựng?</p> <p>a. Không được tự thực hiện thiết kế xây dựng mặc dù có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định</p> <p>b. Không được yêu cầu nhà thầu thiết kế xây dựng sửa đổi, bổ sung thiết kế hoặc lựa chọn nhà thầu thiết kế khác thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay đổi thiết kế trong trường hợp nhà thầu thiết kế ban đầu từ chối thực hiện công việc này</p> <p>c. Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng thiết kế xây dựng theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>d. Không được giám sát thực hiện hợp đồng thiết kế đã ký kết với nhà thầu</p>	c
34	<p>Chủ đầu tư không phải có trách nhiệm gì trong công tác thiết kế xây dựng?</p> <p>a. Lựa chọn nhà thầu thiết kế xây dựng trong trường hợp không tự thực hiện</p>	d

	thiết kế xây dựng; b. Xác định nhiệm vụ thiết kế xây dựng; c. Cung cấp thông tin, tài liệu cho nhà thầu thiết kế xây dựng; d. Bồi thường thiệt hại khi nhà thầu thiết kế áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn không đúng quy định	
--	---	--

II. Lĩnh vực Thiết kế Quy hoạch xây dựng

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
1	Để được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, cá nhân phải đáp ứng được điều kiện gì? a. Có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề b. Có thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề c. Đã qua sát hạch kiểm tra kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực hành nghề d. Tất cả các điều kiện trên	d
2	Cơ quan nào có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch xây dựng? a. Bộ Xây dựng b. Ủy ban nhân dân các cấp c. Chủ đầu tư dự án d. Tất cả các trường hợp trên	d
3	Loại nào dưới đây là Quy hoạch xây dựng? a. Quy hoạch tổng thể hệ thống kho xăng dầu ngoại quan cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 b. Quy hoạch chung Đô thị mới Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 c. Quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030 d. Quy tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Cà Mau đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	b
4	Công tác quy hoạch xây dựng bao gồm những công việc chủ yếu nào sau đây? a. Lập, phê duyệt nhiệm vụ và lập, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng b. Tổ chức triển khai, quản lý thực hiện theo quy hoạch được duyệt c. Lập, xác định chi phí cho công tác quy hoạch d. Tất cả các nội dung trên	d
5	Cơ quan nào có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh? a. Chính phủ b. Bộ Xây dựng c. Quốc hội d. Thủ tướng Chính phủ	d
6	Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh là cơ quan nào? a. Thủ tướng Chính phủ b. Bộ Xây dựng c. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh d. Hội đồng nhân dân tỉnh	a
7	Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh có thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch nào	d

TT	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>dưới đây:</p> <p>a. Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện</p> <p>b. Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù, trừ các quy hoạch quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 34 Luật Xây dựng 2014</p> <p>c. Quy hoạch phân khu xây dựng trong địa bàn tỉnh</p> <p>d. Tất cả các quy hoạch trên</p>	
8	<p>Loại quy hoạch được quy định theo xây dựng theo của Luật Xây dựng 2014?</p> <p>a. Quy hoạch vùng</p> <p>b. Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn</p> <p>c. Quy hoạch khu chức năng đặc thù</p> <p>d. Tất cả các loại trên</p>	d
9	<p>Trình tự lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng?</p> <p>a. Lập, phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng – Lập, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng</p> <p>b. Lập, phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng – Điều tra, khảo sát thực địa, thu thập bản đồ, tài liệu, số liệu về hiện trạng – Lập, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng</p> <p>c. Điều tra, khảo sát thực địa, thu thập bản đồ, tài liệu, số liệu về hiện trạng – Lập, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng</p> <p>d. Lập, phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng – Điều tra, khảo sát thực địa, thu thập bản đồ, tài liệu, số liệu về hiện trạng – Lập đồ án quy hoạch xây dựng – Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng</p>	d
10	<p>Quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh (bao gồm cả vùng đô thị lớn), vùng chức năng đặc thù, vùng dọc tuyến đường cao tốc, hành lang kinh tế liên tỉnh được lập khi nào?</p> <p>a. Có Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở đề xuất của Bộ Xây dựng</p> <p>b. Phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>c. Đáp ứng yêu cầu quản lý, đảm bảo phân bổ quốc gia có hiệu quả</p> <p>d. Có đầy đủ các yếu tố nêu trên</p>	d
11	<p>Tỷ lệ bản vẽ hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng nào đúng?</p> <p>a. 1/500.000</p> <p>b. 1/50.000 – 1/500.000</p> <p>c. 1/25.000 – 1/100.000</p> <p>d. 1/25.000 – 1/250.000</p>	d
12	<p>Các cấp độ đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù?</p> <p>a. Quy hoạch chung – Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/2.000 và 1/500)</p> <p>b. Quy hoạch chung – Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/5.000, 1/2.000 và 1/500)</p> <p>c. Quy hoạch chung – Quy hoạch phân khu</p> <p>d. Quy hoạch chung – Quy hoạch phân khu – Quy hoạch chi tiết</p>	d
13	<p>Chi phí cho công tác quy hoạch xây dựng xác định thế nào?</p> <p>a. Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính</p> <p>b. Theo định mức của Bộ Xây dựng</p> <p>c. Theo quy định của Cơ quan tổ chức lập quy hoạch</p> <p>d. Theo định mức của Bộ Xây dựng hoặc Thỏa thuận</p>	b
14	<p>Những cá nhân nào sau đây bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề trong hồ sơ năng lực thực hiện một đồ án quy hoạch xây dựng ?</p>	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Chủ nhiệm đồ án và Chủ trì các bộ môn b. Chủ nhiệm đồ án c. Chủ trì phần kiến trúc d. Tất cả các thành viên tham gia thực hiện đồ án quy hoạch xây dựng 	
15	Căn cứ để lập đồ án quy hoạch xây dựng? <ul style="list-style-type: none"> a. Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các quy chuẩn b. Các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt c. Nhiệm vụ quy hoạch được duyệt d. Tất cả các căn cứ trên 	d
16	Cơ quan nào sau đây có thẩm quyền quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch? <ul style="list-style-type: none"> a. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch b. Cơ quan thẩm định quy hoạch c. Cơ quan tư vấn lập quy hoạch d. Cơ quan phê duyệt quy hoạch 	d
17	Những cá nhân nào sau đây bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề trong hồ sơ năng lực thực hiện một dự án thiết kế công trình xây dựng? <ul style="list-style-type: none"> a. Chủ nhiệm dự án và Chủ trì các bộ môn b. Chủ trì phần kiến trúc c. Chủ trì phần kết cấu d. Tất cả các thành viên tham gia thực hiện dự án 	a
18	Các lĩnh vực hành nghề kiến trúc sư bao gồm những lĩnh vực nào sau đây? <ul style="list-style-type: none"> a. Thiết kế quy hoạch xây dựng b. Thiết kế kiến trúc công trình c. Thiết kế nội-ngoại thất công trình d. Tất cả các lĩnh vực trên 	d
19	Hoạt động hành nghề kiến trúc sư bao gồm những hoạt động nào? <ul style="list-style-type: none"> a. Chủ nhiệm đồ án b. Chủ trì thiết kế c. Thiết kế viên/Cán bộ thiết kế d. Tất cả các công việc trên 	d
20	Theo Quy chuẩn QCVN 01 : 2008/BXD, mật độ xây dựng tối đa của các lô đất có diện tích tương ứng là 75; 200 và 300 là bao nhiêu? <ul style="list-style-type: none"> a. 90%; 70% và 60% b. 80%; 75% và 60% c. 80%; 75% và 60% d. 95%; 70% và 50% 	a
21	Theo Quy chuẩn QCVN 01 : 2008/BXD, khoảng lùi tối thiểu của công trình xây dựng có chiều cao 25m khi tiếp giáp với tuyến đường bộ có lộ giới 23m là bao nhiêu? <ul style="list-style-type: none"> a. 0m b. 3m c. 1m d. 5m 	a
22	Theo Quy chuẩn QCVN 01 : 2008/BXD, khoảng lùi tối thiểu của công trình xây dựng có chiều cao từ 28m trở lên khi tiếp giáp với tuyến đường bộ có lộ giới dưới 19m là bao nhiêu? <ul style="list-style-type: none"> a. 6m 	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	b. 3m c. 5m d. 7m	
23	Theo Quy chuẩn QCVN 01 : 2008/BXD, trong đô thị, bán kính phục vụ tối đa các trạm phòng, chữa cháy trung tâm là bao nhiêu? a. <5km b. <3km c. <1km d. <6km	a
24	Các trình tự thiết kế xây dựng sau đây, trình tự thiết kế nào là đúng? a. Thiết kế hai bước và Thiết kế ba bước; b. Thiết kế ba bước; c. Thiết kế một bước, Thiết kế hai bước và Thiết kế ba bước; d. Thiết kế một bước, Thiết kế hai bước, Thiết kế ba bước và Thiết kế theo các bước khác (nếu có).	d
25	Thiết kế xây dựng bao gồm? a. Thiết kế sơ bộ và Thiết kế bản vẽ thi công; b. Thiết kế sơ bộ, Thiết kế cơ sở và Thiết kế bản vẽ thi công; c. Thiết kế cơ sở và Thiết kế bản vẽ thi công; d. Thiết kế sơ bộ, Thiết kế cơ sở, Thiết kế bản vẽ thi công và các bước thiết kế khác (nếu có).	d
26	Theo Quy chuẩn QCVN 01 : 2008/BXD, trong khoảng độ cao 2,5m, đối với công trình công cộng được xây dựng sát chỉ giới đường đỏ, cánh cửa (trừ cửa thoát nạn) khi mở ra có được vượt quá chỉ giới đường đỏ không? a. Không; b. Được nếu có giấy phép của UBND cấp xã, phường; c. Được nếu có sự đồng thuận của các hộ dân lân cận; d. Được.	a
27	Theo Quy chuẩn QCVN 01 : 2008/BXD, chức năng đất nhà máy, kho tàng trong quy hoạch xây dựng khu công nghiệp được giới hạn như thế nào: a. $\geq 60\%$ b. $\geq 50\%$ c. $\geq 55\%$ d. $\leq 70\%$	c

III. Lĩnh vực Thiết kế xây dựng

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Trong hoạt động xây dựng có các loại hình khảo sát xây dựng nào? a. Khảo sát địa hình b. Khảo sát địa chất công trình c. Khảo sát địa chất thủy văn d. Bao gồm cả 3 loại hình nêu tại đáp án a, b và c	d
2	Nhiệm vụ khảo sát xây dựng phải phù hợp với các nội dung nào sau đây? a. Loại và nhóm dự án đầu tư xây dựng	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> b. Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình c. Chủ trương đầu tư xây dựng d. Loại, cấp công trình xây dựng, loại hình khảo sát và bước thiết kế 	
3	<p>Chủ đầu tư không có nghĩa vụ nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lựa chọn nhà thầu khảo sát xây dựng, giám sát khảo sát xây dựng trong trường hợp không tự thực hiện khảo sát xây dựng, giám sát khảo sát xây dựng b. Cung cấp cho nhà thầu khảo sát xây dựng thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác khảo sát c. Bồi thường thiệt hại khi cung cấp thông tin, tài liệu không phù hợp, vi phạm hợp đồng khảo sát xây dựng d. Điều chỉnh nhiệm vụ khảo sát xây dựng theo yêu cầu của nhà thầu thiết kế 	d
4	<p>Thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng yêu cầu nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế; phù hợp với nội dung dự án đầu tư xây dựng được duyệt, quy hoạch xây dựng, cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, văn hoá - xã hội tại khu vực xây dựng b. Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường c. Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan d. Cả 3 yêu cầu nêu tại đáp án a, b và c 	d
5	<p>Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở gồm những nội dung chủ yếu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phương án kiến trúc, phương án công nghệ (nếu có) b. Phương án kết cấu, loại vật liệu chủ yếu c. Dự toán xây dựng d. Bao gồm cả 3 nội dung nêu tại đáp án a, b và c 	d
6	<p>Cơ quan nào chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng b. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư c. Cơ quan quản lý kỹ thuật của chủ đầu tư d. Cả đáp án a, b và c đều không đúng 	a
7	<p>Cơ quan nào chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình của dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng b. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư c. Cơ quan quản lý kỹ thuật của chủ đầu tư d. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành do cấp có thẩm quyền quyết định thành lập 	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
8	Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, ai là người phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế 2 bước? a. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư b. Chủ đầu tư c. Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban QLDA khu vực d. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư	a
9	Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, ai là người phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng, trong trường hợp thiết kế 2 bước? a. Người quyết định đầu tư b. Chủ đầu tư c. Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban QLDA khu vực d. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư	b
10	Trường hợp dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng thì ai là người phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình? a. Người quyết định đầu tư b. Chủ đầu tư c. Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban QLDA khu vực d. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư	a
11	Tổ chức nào không được thực hiện thẩm tra thiết kế, dự toán công trình X? a. Tổ chức đã thiết kế xây dựng công trình X b. Cơ quan chuyên môn về xây dựng c. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc chủ đầu tư d. Tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình X	a
12	Thiết kế xây dựng công trình không được thay đổi khi nào? a. Khi điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng có yêu cầu thay đổi thiết kế cơ sở b. Trong quá trình thi công xây dựng, phát hiện yếu tố bất hợp lý nếu không thay đổi sẽ ảnh hưởng tới chất lượng công trình xây dựng c. Khi điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án do chỉ số giá xây dựng tăng so với chỉ số giá xây dựng lập dự phòng cho yếu tố trượt giá d. Khi thiết kế bước trước đã được phê duyệt có thay đổi	c
13	Đối với trường hợp thiết kế 1 bước thì thiết kế bản vẽ thi công được lập trên cơ sở nào? a. Nhiệm vụ thiết kế được chủ đầu tư phê duyệt b. Nhiệm vụ thiết kế được người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt c. Phương án thiết kế do nhà thầu tư vấn thiết kế đề xuất d. Cả 3 đáp án a, b và c đều không đúng	a
14	Theo phân cấp công trình, kho chứa vật liệu nổ thuộc cấp đặc biệt, theo quy định tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP thì cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Công thương thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình này, vậy những công trình còn lại của dự án thì cơ quan nào thẩm	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	định? a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Công thương b. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng c. Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư d. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành nơi xây dựng các công trình	
15	Theo quy định của pháp luật về xây dựng, công trình đường ống dẫn khí thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách có quy mô cấp nào thì phải trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở không? a. Cấp I b. Cấp II c. Cấp III d. Cấp IV	c
16	Trước khi trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế, chủ đầu tư có cần phải thuê tư vấn thẩm tra hay không? a. Có b. Không c. Do chủ đầu tư quyết định d. Có, nhưng theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng	c
17	Nhà ở riêng lẻ quy mô cấp mấy, chủ đầu tư phải trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế? a. Cấp II b. Cấp III c. Cấp IV d. Không phải trình thẩm định	d
18	Nhà ở riêng lẻ có quy mô thế nào thì phải do chủ đầu tư tự tổ chức thiết kế và chịu trách nhiệm về an toàn công trình và công trình lân cận? a. Dưới 3 tầng hoặc có chiều cao dưới 12m tính từ cốt 0.00 b. Dưới 250m ² sàn xây dựng c. Đáp án a và b d. Hoặc đáp án a hoặc đáp án b	d
19	Thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định. Trong trường hợp, khi thi công xây dựng phát sinh điều chỉnh khối lượng nhưng không ảnh hưởng tới an toàn công trình thì phải trình cơ quan nào thẩm định lại trước khi phê duyệt điều chỉnh? a. Người quyết định đầu tư b. Chủ đầu tư c. Cơ quan chuyên môn về xây dựng d. Ban quản lý dự án	a
20	Cá nhân có trình độ cao đẳng, trung cấp được chủ trì thiết kế công trình	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	cấp mấy? a. Cấp II b. Cấp III c. Cấp IV d. Không được chủ trì thiết kế xây dựng	

IV. Lĩnh vực Giám sát thi công xây dựng

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Những người nào sau đây tham gia và ký biên bản nghiệm thu công việc xây dựng a. Người giám sát thi công xây dựng công trình và người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của nhà thầu thi công xây dựng công trình b. Người của Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án, người giám sát thi công xây dựng công trình và người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của nhà thầu thi công xây dựng công trình c. Người của Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án và người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của nhà thầu thi công xây dựng công trình d. Cả ba đáp án trên	a
2	Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng giữa chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng là gì? a. Thỏa thuận b. Bắt buộc c. Không cần thiết d. Thỏa thuận giữa các nhà thầu với nhau	a
3	Đối với các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP, chủ đầu tư đưa công trình, hạng mục công trình vào sử dụng khi nào? a. Sau khi cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP kiểm tra công tác nghiệm thu và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư b. Trước khi cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP kiểm tra công tác nghiệm thu và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư c. Sau khi có văn bản của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy d. Sau khi có biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình của các bên	a
4	Ai là người có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng? a. Chủ đầu tư b. Nhà thầu thi công xây dựng c. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng d. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
5	Công việc sửa chữa công trình phải được bảo hành bao nhiêu tháng, tùy từng hạng công trình? <ol style="list-style-type: none"> Không ít hơn 6 tháng đối với công trình từ cấp I trở xuống Không ít hơn 12 tháng đối với công trình từ cấp I trở lên Không ít hơn 24 tháng đối với công trình từ cấp I trở lên Không ít hơn 12 tháng đối với công trình từ cấp II trở xuống 	b
6	Thời hạn bảo trì công trình được tính như thế nào? <ol style="list-style-type: none"> Từ ngày nghiệm thu đưa công trình xây dựng vào sử dụng cho đến khi hết niên hạn sử dụng theo quy định của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình Sau khi kết thúc thời hạn bảo hành cho đến khi hết niên hạn sử dụng theo quy định của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình Từ ngày chủ đầu tư bàn giao công trình cho chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình Từ ngày có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư 	a
7	Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng được lập là dự án nào sau đây? <ol style="list-style-type: none"> Dự án quan trọng quốc gia Dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A và nhóm B Dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A Cả ba đáp án trên 	c
8	Việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động đầu tư xây dựng là: <ol style="list-style-type: none"> Bắt buộc Khuyến khích Tự nguyện Thoả thuận 	a
9	Quy định nào áp dụng Tiêu chuẩn kỹ thuật trong hoạt động đầu tư xây dựng như thế nào? <ol style="list-style-type: none"> Bắt buộc Khuyến khích Tự nguyện Không cần thiết 	c
10	Những loại tiêu chuẩn nào sau đây bắt buộc áp dụng? <ol style="list-style-type: none"> Tiêu chuẩn Việt Nam Tiêu chuẩn nước ngoài Các tiêu chuẩn nằm trong danh mục tiêu chuẩn đã được người quyết định đầu tư phê duyệt Danh mục tiêu chuẩn do tư vấn thiết kế đệ trình 	c
11	Nhiệm vụ khảo sát xây dựng do chủ thể nào lập? <ol style="list-style-type: none"> Nhà thầu thiết kế Nhà thầu Khảo sát Chủ đầu tư Người quyết định đầu tư 	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
12	Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng do chủ thể nào lập? a. Nhà thầu thiết kế b. Nhà thầu Khảo sát c. Tư vấn giám sát d. Chủ đầu tư	b
13	Chỉ dẫn kỹ thuật phải phù hợp với nội dung nào sau đây? a. Quy chuẩn kỹ thuật b. Tiêu chuẩn áp dụng cho công trình xây dựng được phê duyệt c. Theo yêu cầu của thiết kế xây dựng công trình. d. Cả phương án a,b,c	d
14	Bắt buộc thực hiện lập chỉ dẫn kỹ thuật riêng đối với công trình nào sau đây? a. Cấp đặc biệt, cấp I và cấp II b. Toàn bộ các cấp c. Công trình ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng d. Công trình quan trọng quốc gia	a
15	Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước ai là người phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước? a. Người quyết định đầu tư b. Chủ đầu tư c. Giám đốc Ban quản lý dự án d. Không phải các đáp án trên	a
16	Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước ai là người phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp thiết kế ba bước? a. Chủ đầu tư b. Người quyết định đầu tư c. Tư vấn thiết kế d. Tư vấn giám sát	a
17	Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp, người quyết định đầu tư yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn tổ chức tư vấn quản lý chi phí đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện thẩm tra dự toán xây dựng công trình làm cơ sở cho việc thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối công trình nhóm nào? a. Các công trình thuộc dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A b. Các công trình thuộc dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A,B,C c. Các công trình thuộc dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, B và C có kỹ thuật phức tạp hoặc áp dụng công nghệ cao d. Các công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
18	<p>Ai là người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế biện pháp thi công?</p> <p>a. Chủ đầu tư b. Nhà thầu thi công xây dựng c. Người quyết định đầu tư d. Tư vấn giám sát</p>	a
19	<p>Nhà thầu thi công phải trình chủ đầu tư chấp thuận những tài liệu nào trong các tài liệu sau đây?</p> <p>a. Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật b. Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình c. Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng; d. Toàn bộ các tài liệu nêu trên</p>	d
20	<p>Việc giám sát thi công xây dựng công trình phải đảm bảo những yêu cầu nào trong các yêu cầu sau?</p> <p>a. Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng b. Giám sát thi công công trình đúng với thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng c. Trung thực khách quan, không vụ lợi d. Tất cả các yêu cầu trên</p>	d
21	<p>Trách nhiệm của nhà thầu giám sát thi công xây dựng bao gồm những điều nào sau đây?</p> <p>a. Thực hiện giám sát theo đúng hợp đồng b. Từ chối nghiệm thu khi công trình không đạt yêu cầu về chất lượng c. Giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường d. Tất cả các điều trên</p>	d
22	<p>Trường hợp nào sau đây: Tổ chức giám sát thi công xây dựng phải độc lập với các nhà thầu thi công xây dựng công trình?</p> <p>a. Các công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn nhà nước ngoài ngân sách b. Các công trình đầu tư bằng nguồn vốn khác c. Các công trình áp dụng đầu tư theo hình thức đối tác công tư d. Tất cả các trường hợp trên</p>	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
23	Khi công trình xảy ra sự cố, chủ thể nào phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp? a. Chủ đầu tư hoặc người quản lý sử dụng công trình b. Tổ chức tư vấn thiết kế c. Tổ chức tư vấn giám sát d. Nhà thầu thi công xây dựng	a
24	Bản vẽ hoàn công là bản vẽ nào sau đây? a. Là bản vẽ công trình xây dựng hoàn thành, trong đó thể hiện vị trí, kích thước, vật liệu và thiết bị được sử dụng thực tế b. Được lập bởi tư vấn thiết kế c. Không phải là cơ sở để thực hiện bảo hành và bảo trì d. Phải được lập ngay trong quá trình thi công	a
25	Thẩm quyền kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu thi công? a. Tư vấn thiết kế b. Tư vấn giám sát c. Đơn vị kiểm định độc lập d. Cả ba đáp án trên	b
26	Nhật ký thi công xây dựng công trình do ai lập? a. Do Chủ đầu tư lập b. Do nhà thầu thi công xây dựng lập cho từng gói thầu hoặc toàn bộ công trình xây dựng c. Do tổ chức tư vấn giám sát lập d. Cả ba đáp án trên	b

V. Lĩnh vực kiểm định xây dựng

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Kiểm định xây dựng là hoạt động kiểm tra, đánh giá nội dung gì? a. Chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng của sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng; b. Giá trị của sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng; c. Thời hạn sử dụng và các thông số kỹ thuật khác của sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng; d. Cả 3 đáp án trên.	d
2	Kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng trong trường hợp nào? a. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư; b. Theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn của chủ đầu tư hoặc chỉ dẫn kỹ thuật; c. Theo yêu cầu của Hội đồng nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng; d. Cả 3 đáp án trên.	d
3	Kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng có mấy trường hợp?	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Yêu cầu của hồ sơ mời thầu b. Yêu cầu của cán bộ tư vấn giám sát thi công xây dựng c. Yêu cầu của giám sát cộng đồng d. Yêu cầu của nhà thầu khác 	
4	Kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác bảo trì trong trường hợp nào? <ul style="list-style-type: none"> a. Khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng. b. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư; c. Khi công trình, hạng mục công trình, bộ phận công trình xây dựng đến thời hạn bảo trì d. Cả 3 đáp án trên. 	d
5	Kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác bảo trì có mấy trường hợp? <ul style="list-style-type: none"> a. Yêu cầu của chính quyền địa phương b. Theo yêu cầu của cơ quan cảnh sát điều tra c. Theo thỏa thuận dân sự giữa bên thuê công trình và chủ công trình d. Theo yêu cầu của nhà thầu thi công bảo trì 	c
6	Những chức danh, cá nhân hành nghề độc lập phải có chứng chỉ hành nghề kiểm định theo quy định nào? <ul style="list-style-type: none"> a. Pháp luật về xây dựng b. Pháp luật về đầu tư công trình c. Pháp luật về chất lượng sản phẩm hồng học d. Cả 3 đáp án trên. 	a
7	Tổ chức khi thực hiện kiểm định công trình thì không được tham gia hoạt động xây dựng công việc nào của công trình đó? <ul style="list-style-type: none"> a. Giám sát thi công xây dựng b. Thiết kế xây dựng c. Thi công xây dựng d. Cả 3 đáp án trên. 	d
8	Trường hợp nào được chỉ định thầu kiểm định chất lượng theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP? <ul style="list-style-type: none"> a. Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng; b. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư; c. Trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; theo yêu cầu của cơ quan chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng; d. Cả 3 đáp án trên. 	d
10	Kiểm định chất lượng công trình thực hiện ở giai đoạn nào? <ul style="list-style-type: none"> a. Trong quá trình thi công xây dựng; b. Trong quá trình bảo trì công trình xây dựng; c. Khi công trình hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp; d. Cả 03 đáp án trên. 	d
11	Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng gồm những hoạt động nào? <ul style="list-style-type: none"> a. Giám sát thi công xây dựng; b. Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; c. Kiểm định xây dựng; d. Cả 03 đáp án trên. 	d
12	Chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng được phân thành mấy hạng?	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. 1 b. 2 c. 3 d. 4 	
13	Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng Hạng I ? <ul style="list-style-type: none"> a. Đã có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng I; b. Đã có chứng chỉ hành nghề thi công xây dựng hạng I; c. Đã có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hạng I; d. Đã có chứng chỉ hành nghề thẩm tra thiết kế xây dựng hạng I; 	a
14	Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng Hạng II ? <ul style="list-style-type: none"> a. Đã có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hạng II; b. Đã có chứng chỉ hành nghề thi công xây dựng hạng II; c. Đã có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hạng II; d. Đã có chứng chỉ hành nghề thẩm tra thiết kế xây dựng hạng II; 	a
15	Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng Hạng III ? <ul style="list-style-type: none"> a. Đã có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng III; b. Đã có chứng chỉ hành nghề thi công xây dựng hạng III; c. Đã có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hạng III; d. Đã có chứng chỉ hành nghề thẩm tra thiết kế xây dựng hạng III; 	a
16	Phạm vi hoạt động của chứng chỉ hành nghề kiểm định hạng I ? <ul style="list-style-type: none"> a. Được làm chủ trì kiểm định công trình cấp đặc biệt trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; b. Được làm chủ trì kiểm định công trình cấp I trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; c. Được làm chủ trì kiểm định công trình cấp II trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; d. Cả 3 đáp án trên. 	d
17	Phạm vi hoạt động của chứng chỉ hành nghề kiểm định hạng II ? <ul style="list-style-type: none"> a. Được làm chủ trì kiểm định công trình cấp đặc biệt trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; b. Được làm chủ trì kiểm định công trình cấp I trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; c. Được làm chủ trì kiểm định công trình cấp II trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; d. Đáp án b và c. 	c
18	Phạm vi hoạt động của chứng chỉ hành nghề kiểm định hạng III? <ul style="list-style-type: none"> a. Được làm chủ trì kiểm định công trình cấp I trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; b. Được làm chủ trì kiểm định công trình cấp II trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; c. Được làm chủ trì kiểm định công trình cấp III, cấp IV cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; d. Cả 3 đáp án trên. 	c
19	Chứng chỉ năng lực của tổ chức kiểm định được phân thành mấy hạng? <ul style="list-style-type: none"> a. 1 b. 2 c. 3 d. 4 	c
20	Phạm vi hoạt động của chứng chỉ năng lực của tổ chức kiểm định hạng I ?	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Được kiểm định công trình cấp đặc biệt trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; b. Được kiểm định công trình cấp I trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; c. Được kiểm định công trình cấp II trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; d. Cả 3 đáp án trên. 	
21	Phạm vi hoạt động của chứng chỉ năng lực của tổ chức kiểm định hạng II ? <ul style="list-style-type: none"> a. Được kiểm định công trình cấp đặc biệt trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; b. Được kiểm định công trình cấp I trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; c. Được kiểm định công trình cấp II trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; d. Đáp án b và c. 	c
22	Phạm vi hoạt động của chứng chỉ năng lực của tổ chức kiểm định hạng III ? <ul style="list-style-type: none"> a. Được kiểm định công trình cấp I trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; b. Được kiểm định công trình cấp II trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; c. Được kiểm định công trình cấp III, cấp IV cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; d. Cả 3 đáp án trên. 	c
23	Cơ quan chuyên môn nào cấp chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng? <ul style="list-style-type: none"> a. Bộ Xây dựng; b. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; c. Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; d. Cả 03 đáp án trên. 	a
24	Sở Xây dựng cấp chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng hạng mấy? <ul style="list-style-type: none"> a. Hạng I b. Hạng II, III c. Hạng IV d. Cả 3 đáp án trên 	b
25	Chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng có hiệu lực tối đa bao nhiêu năm? <ul style="list-style-type: none"> a. 02 năm b. 03 năm c. 04 năm d. 05 năm 	d
26	Chứng chỉ năng lực của tổ chức kiểm định xây dựng có hiệu lực tối đa bao nhiêu năm? <ul style="list-style-type: none"> a. 02 năm b. 03 năm c. 04 năm d. 05 năm 	d

VI. Lĩnh vực định giá xây dựng

TT	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	<p>Tổng mức đầu tư xây dựng đã phê duyệt của dự án sử dụng vốn nhà nước được điều chỉnh trong trường hợp nào:</p> <p>a. Giá vật liệu thay đổi</p> <p>b. Giá nhân công thay đổi</p> <p>c. Chỉ số giá xây dựng do Bộ Xây dựng, UBND cấp tỉnh công bố trong thời gian thực hiện dự án lớn hơn chỉ số giá xây dựng được sử dụng để tính dự phòng trượt giá trong tổng mức đầu tư được duyệt</p> <p>d. Cả a, b, c đều đúng</p>	c
2	<p>Trong phạm vi tổng mức đầu tư đã được duyệt, Chủ đầu tư được quyền:</p> <p>a. Bổ sung công trình, hạng mục công trình chưa có trong thiết kế cơ sở</p> <p>b. Điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu nguồn vốn</p> <p>d. Điều chỉnh quy mô, công suất của dự án</p>	b
3	<p>Theo quy định hiện hành về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá trong dự toán xây dựng công trình không phụ thuộc những yếu tố nào sau đây?</p> <p>a. Thời gian xây dựng công trình</p> <p>b. Giá trị dự toán xây dựng công trình trước thuế</p> <p>c. Lãi vay trong thời gian xây dựng</p> <p>d. Chỉ số giá xây dựng</p>	c
4	<p>Trực tiếp phí khác trong dự toán chi phí xây dựng được xác định như thế nào?</p> <p>a. Chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công</p> <p>b. Chi phí xây dựng và chi phí lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị trước thuế giá trị gia tăng</p> <p>c. Chi phí trực tiếp và chi phí chung</p> <p>d. Cả 3 đáp án trên đều sai</p>	d
5	<p>Định mức kinh tế - kỹ thuật trong xây dựng gồm những gì?</p> <p>a. Định mức dự toán xây dựng công trình</p> <p>b. Định mức sử dụng vật liệu, định mức lao động, định mức năng suất máy và thiết bị thi công</p> <p>c. Định mức cơ sở</p> <p>d. Đáp án a và c</p>	d
6	<p>Định mức tỷ lệ chi phí một số công việc thuộc hạng mục chung không xác định được khối lượng từ thiết kế đã bao gồm chi phí xây dựng phòng thí nghiệm tại hiện trường chưa?</p> <p>a. Đã bao gồm</p> <p>b. Chưa bao gồm</p> <p>c. Tùy theo giá trị chi phí xây dựng và chi phí lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị trước thuế</p> <p>d. Cả 3 đáp án trên đều sai</p>	c
7	<p>Định mức dự toán xây dựng công trình của các công việc đặc thù chuyên ngành do cơ quan nào dưới đây ban hành?</p> <p>a. Bộ Xây dựng</p> <p>b. Bộ, cơ quan ngang Bộ</p> <p>c. Người quyết định đầu tư</p> <p>d. Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	d
8	<p>Dự toán gói thầu của công trình cấp I thuộc Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do cơ quan nào dưới đây thẩm định?</p> <p>a. Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định</p>	c

TT	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> b. Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định c. Chủ đầu tư d. Người quyết định đầu tư 	
9	<p>Dự toán xây dựng công trình không bao gồm chi phí nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư b. Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ c. Chi phí hạng mục chung d. Chi phí lưu kho, lưu bãi, lưu Container tại cảng Việt Nam đối với thiết bị nhập khẩu 	a
10	<p>Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước (không phải là dự án quan trọng quốc gia, không phải dự án do Thủ tướng quyết định đầu tư), cơ quan nào sau đây phê duyệt quyết toán vốn đầu tư?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Người quyết định đầu tư b. Bộ Tài chính c. Sở Tài chính d. Chủ đầu tư 	a
11	<p>Việc áp dụng chỉ số giá xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố để điều chỉnh giá hợp đồng (đối với công trình xây dựng nhà ở chung cư) do cơ quan nào dưới đây quyết định?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bên giao thầu và bên nhận thầu b. Chủ đầu tư c. Người quyết định đầu tư d. Cả đáp án a, b, c đều sai 	a
12	<p>Đơn giá nhân công trong dự toán xây dựng công trình do đơn vị nào sau đây quyết định?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh b. Đơn vị tư vấn lập dự toán c. Người quyết định đầu tư d. Chủ đầu tư 	d
13	<p>Theo quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành, đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn địa phương do cơ quan nào sau đây ban hành?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh b. Sở Xây dựng c. Liên sở Tài chính – Xây dựng d. Chủ đầu tư 	a
14	<p>Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm định dự toán các công trình, thuộc các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Do Thủ tướng Chính phủ giao b. Do mình quyết định đầu tư c. Cấp đặc biệt, cấp I d. Cả 3 đáp án trên đều đúng 	d
15	<p>Suất vốn đầu tư xây dựng công trình được sử dụng để xác định chỉ tiêu nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình b. Giá xây dựng tổng hợp công trình c. Dự toán xây dựng công trình d. Chi phí xây dựng trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình 	a
16	<p>Chi phí quản lý dự án không bao gồm những yếu tố nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp 	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> b. Chi phí tổ chức thẩm định dự án đầu tư c. Chi phí nghiệm thu bàn giao công trình d. Chi phí hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo 	
17	<p>Chi phí thiết kế công trình không bao gồm các chi phí để thực hiện các công việc nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế b. Làm mô hình công trình c. Đánh giá tác động môi trường; lập báo cáo đánh giá khoáng sản trong khu vực ảnh hưởng của công trình d. Cả 3 đáp án trên 	d
18	<p>Dự toán chi phí khảo sát bao gồm những chi phí nào sau đây</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát b. Chi phí lập báo cáo kết quả khảo sát c. Chi phí chỗ ở tạm d. Cả 3 đáp án trên 	d
19	<p>Chi phí giám sát thi công xây dựng theo quy định được tính như thế nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bằng tỷ lệ % theo quy định nhân với chi phí xây dựng (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán gói thầu xây dựng được duyệt b. Bằng tỷ lệ % theo quy định nhân với chi phí xây dựng (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình xây dựng được duyệt c. Bằng tỷ lệ % theo quy định nhân với chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán gói thầu xây dựng được duyệt d. Bằng tỷ lệ % theo quy định nhân với chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán công trình xây dựng được duyệt 	a
20	<p>Suất vốn đầu tư xây dựng công trình bao gồm những chi phí nào sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chi phí xây dựng, thiết bị (đã bao gồm thuế GTGT) b. Chi phí xây dựng, thiết bị, quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng và các khoản chi phí khác (chưa bao gồm thuế GTGT cho các chi phí nêu trên) c. Chi phí xây dựng, thiết bị, quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng và các khoản chi phí khác (đã bao gồm thuế GTGT cho các chi phí nêu trên) d. Chi phí xây dựng, thiết bị, quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng, các khoản chi phí khác và chi phí dự phòng (đã bao gồm thuế GTGT cho các chi phí nêu trên) 	c
21	<p>Khi quy đổi chi phí để tính toán suất vốn đầu tư xây dựng công trình cần căn cứ vào hệ số nào sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hệ số khu vực/ vùng b. Hệ số điều chỉnh giá xây dựng công trình c. Hệ số khu vực/ vùng và hệ số điều chỉnh giá xây dựng công trình d. Hệ số khu vực/ vùng, hệ số điều chỉnh giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng công trình 	c
22	<p>Giá bộ phận kết cấu khi sử dụng để xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình chưa bao gồm chi phí nào sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chi phí vật liệu phụ b. Chi phí hạng mục chung c. Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng d. Chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước 	c
23	<p>Nguyên tắc khi lựa chọn loại vật liệu, nhân công, máy thi công chủ yếu để tính toán chỉ số giá xây dựng là chi phí cho loại vật liệu, nhân công, máy thi</p>	d

TT	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>công chủ yếu đó chiếm tỷ trọng bao nhiêu trong chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công tương ứng của công trình:</p> <p>a. Từ 50% - 60%</p> <p>b. Từ 60% - 70%</p> <p>c. Từ 70% - 80%</p> <p>d. Trên 80%</p>	
24	<p>Các máy thi công xây dựng chủ yếu để xác định chỉ số giá máy thi công xây dựng công trình không bao gồm loại máy nào sau đây:</p> <p>a. Máy bơm bê tông tự hành, máy đầm, máy khoan bê tông cầm tay</p> <p>b. Sà lan, ca nô, phao thép, xáng cạp, tàu hút bụng tự hành</p> <p>c. Máy đào, máy ủi, máy xúc, máy san tự hành</p> <p>d. Cần trục ô tô, cần trục bánh hơi, cần trục bánh xích, cần trục tháp, vận thăng</p>	b
25	<p>Câu nào là đáp án sai trong các câu sau:</p> <p>a. Khối lượng cốt thép phải được đo bóc, phân loại theo chủng loại thép (thép thường và thép dự ứng lực, thép trơn, thép vằn)</p> <p>b. Khối lượng cốt thép phải được đo bóc, phân loại theo mác thép, nhóm thép, đường kính cốt thép, chi tiết bộ phận kết cấu (móng, cột, tường...)</p> <p>c. Khối lượng cốt thép phải được đo bóc, phân loại theo điều kiện thi công</p> <p>d. Khối lượng cốt thép được đo bóc không bao gồm khối lượng dây buộc, mối nối chồng, nối ren, nối ống, miếng đệm, con kê, bu lông liên kết...</p>	d
26	<p>Một dự án đầu tư xây dựng Trường đại học sử dụng vốn ngân sách nhà nước được phê duyệt trước ngày 01/01/2015, sau 2 năm thực hiện phải điều chỉnh lại tổng mức đầu tư, vậy thẩm quyền thẩm định dự án điều chỉnh thuộc trách nhiệm của ai?</p> <p>a. Người quyết định đầu tư</p> <p>b. Chủ đầu tư</p> <p>c. Cơ quan chuyên môn về xây dựng</p> <p>d. Cơ quan đã chủ trì thẩm định đối với dự án, thiết kế cơ sở được duyệt</p>	d
27	<p>Dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt ngày 25/3/2015, khi thiết kế kỹ thuật, thực hiện lập dự toán xây dựng công trình của dự án này theo quy định nào?</p> <p>a. Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009</p> <p>b. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015</p> <p>c. Do người quyết định đầu tư quyết định</p> <p>d. Do cơ quan chủ trì thẩm định quyết định</p>	a
28	<p>Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, cơ quan thanh toán vốn đầu tư có trách nhiệm thanh toán vốn đầu tư theo đề nghị thanh toán của chủ đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của chủ đầu tư trong thời hạn bao nhiêu ngày?</p> <p>a. 7 ngày</p> <p>b. 9 ngày</p> <p>c. 13 ngày</p> <p>d. 16 ngày</p>	a
29	<p>Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để trình người quyết định đầu tư phê duyệt chậm nhất là bao nhiêu tháng (đối với dự án nhóm B)?</p> <p>a. 6 tháng</p> <p>b. 7 tháng</p> <p>c. 9 tháng</p>	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. 12 tháng	
30	UBND cấp tỉnh có thẩm quyền nào dưới đây? a. Ban hành hệ thống định mức dự toán xây dựng công trình b. Công bố giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng và đơn giá xây dựng công trình. c. Công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình d. Cả đáp án a và c	b
31	Nội dung tổng mức đầu tư xây dựng công trình có bao nhiêu khoản mục chi phí? a. 4 khoản chi phí b. 6 khoản chi phí c. 8 khoản chi phí d. 7 khoản chi phí	d
32	Có bao nhiêu phương pháp xác định tổng mức đầu tư xây dựng công trình? a. 3 phương pháp b. 5 phương pháp c. 7 phương pháp d. 4 phương pháp	d
33	Có bao nhiêu trường hợp được điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt của dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước? a. 3 trường hợp b. 4 trường hợp c. 5 trường hợp d. 7 trường hợp	b
34	Thẩm quyền điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng do cơ quan nào sau đây? a. Người quyết định đầu tư quyết định b. Chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh, báo cáo người quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh của mình c. Chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh theo ủy quyền của Người quyết định đầu tư d. Các đáp án trên đều sai	b
35	Việc thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng theo hình thức PPP, do cơ quan nào dưới đây thẩm định? a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành b. Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành c. Đơn vị đầu mối quản lý về hoạt động PPP thuộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án chủ trì. d. Nhà đầu tư	c
36	Dự án xây dựng Trụ sở văn phòng Tổng cục Thuế có tổng mức đầu tư 180 tỷ đồng. Theo quy định của Luật Xây dựng 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật, tổng mức đầu tư xây dựng của dự án này do cơ quan nào dưới đây thẩm định? a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng thẩm định b. Sở Xây dựng thẩm định c. Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định. d. Các đáp án trên đều sai	a
37	Dự toán xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công - trường hợp thiết kế ba bước), do cơ quan nào dưới đây phê	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	duyet? a. Người quyết định đầu tư phê duyệt b. Chủ đầu tư phê duyệt c. Người quyết định đầu tư ủy quyền cho Chủ đầu tư phê duyệt d. Các đáp án trên đều sai	
38	Dự toán xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa tuyến Trung Ương (qui mô 100 giường) sử dụng vốn NSNN (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công – trường hợp thiết kế 3 bước) do cơ quan nào dưới đây thẩm định? a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng b. Sở Xây dựng c. Người quyết định đầu tư d. Chủ đầu tư	c
39	Đáp án nào dưới đây liệt kê đúng và đủ các khoản mục chi phí thuộc chi phí xây dựng trong dự toán xây dựng công trình? a. Chi phí vật liệu, nhân công, máy và thiết bị thi công, chi phí chung, lợi nhuận của doanh nghiệp xây dựng b. Chi phí trực tiếp, chi phí quản lý của doanh nghiệp, chi phí điều hành sản xuất tại công trường, chi phí phục vụ công nhân, chi phí phục vụ thi công tại công trường và một số chi phí phục vụ cho quản lý khác của doanh nghiệp và lợi nhuận của doanh nghiệp xây dựng c. Tất cả các chi phí trực tiếp tạo nên sản phẩm xây dựng, lợi nhuận của doanh nghiệp xây dựng và thuế giá trị gia tăng d. Chi phí trực tiếp, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng	d
40	Có bao nhiêu loại hợp đồng xây dựng? a. 2 loại b. 3 loại c. 4 loại d. 5 loại	c
41	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán vốn đầu tư hợp lệ, cơ quan cấp phát, cho vay có trách nhiệm thanh toán vốn đầu tư trong thời hạn bao nhiêu ngày? a. 6 ngày làm việc b. 7 ngày làm việc c. 8 ngày làm việc d. 14 ngày làm việc	b
42	Hợp đồng thi công xây dựng gói thầu A được ký kết giữa bên giao thầu và bên nhận thầu có giá trị hợp đồng là 40 tỷ, trong trường hợp này, giá trị tạm ứng tối thiểu cho hợp đồng xây dựng này là bao nhiêu? a. 20% giá hợp đồng b. 15% giá hợp đồng c. 10% giá hợp đồng d. 25% giá hợp đồng	b
43	Hợp đồng tư vấn xây dựng được áp dụng các loại giá hợp đồng nào sau đây? a. Hợp đồng trọn gói b. Hợp đồng theo đơn giá (cố định và điều chỉnh) c. Hợp đồng theo thời gian d. Tất cả các loại giá hợp đồng nêu trên	d
44	Hợp đồng tư vấn xây dựng gói thầu B được ký kết giữa bên giao thầu và	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>bên nhận thầu có giá trị hợp đồng là 25 tỷ. Vậy, giá trị tạm ứng tối thiểu cho hợp đồng xây dựng này là bao nhiêu?</p> <p>a. 10% giá hợp đồng b. 15% giá hợp đồng c. 20% giá hợp đồng d. 25% giá hợp đồng</p>	
45	<p>Hợp đồng thi công xây dựng gói thầu C được ký kết giữa bên giao thầu và bên nhận thầu có giá hợp đồng là 100 tỷ. Theo thỏa thuận hợp đồng, bên giao thầu sẽ tạm ứng hợp đồng cho bên nhận thầu 30 là tỷ (30% giá hợp đồng). Theo quy định của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, thì phần giá trị hợp đồng tối thiểu không được điều chỉnh giá đối với hợp đồng xây dựng này là bao nhiêu % kể từ thời điểm tạm ứng?</p> <p>a. 10% giá hợp đồng b. 15% giá hợp đồng c. 20% giá hợp đồng d. 25% giá hợp đồng</p>	b
46	<p>Mức tạm ứng hợp đồng xây dựng tối đa được là bao nhiêu % giá hợp đồng?</p> <p>a. 40% giá hợp đồng b. 50% giá hợp đồng c. 60% giá hợp đồng d. 80% giá hợp đồng</p>	b
47	<p>Hợp đồng xây dựng nào sau đây thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP?</p> <p>a. Hợp đồng xây dựng được ký kết giữa nhà đầu tư thực hiện dự án PPP và nhà thầu thực hiện các gói thầu b. Hợp đồng xây dựng thuộc các dự án đầu tư xây dựng có sử dụng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước từ 30% trở lên trong tổng mức đầu tư của dự án c. Hợp đồng xây dựng thuộc các dự án đầu tư xây dựng có sử dụng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước dưới 30% những trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án d. Cả đáp án a, b và c</p>	d
48	<p>Thời điểm có hiệu lực của hợp đồng xây dựng là thời điểm nào trong các trường hợp sau đây?</p> <p>a. Thời điểm ký kết hợp đồng (đóng dấu nếu có) b. Thời điểm cụ thể do các bên thoả thuận trong hợp đồng xây dựng và bên giao thầu đã nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng của bên nhận thầu (đối với hợp đồng có quy định về bảo đảm thực hiện hợp đồng) c. Thời điểm ký kết hợp đồng (đóng dấu nếu có) và bên giao thầu đã nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng của bên nhận thầu (đối với hợp đồng có quy định về bảo đảm thực hiện hợp đồng) d. Thời điểm ký kết hợp đồng (đóng dấu nếu có) hoặc thời điểm cụ thể do các bên thoả thuận trong hợp đồng xây dựng và bên giao thầu đã nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng của bên nhận thầu (đối với hợp đồng có quy định về bảo đảm thực hiện hợp đồng)</p>	d
49	<p>Hợp đồng thi công xây dựng công trình được thanh lý khi nào?</p> <p>a. Khi nghiệm thu, hoàn thành hạng mục công trình, công trình đưa vào sử dụng b. Khi hết thời hạn bảo hành</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> c. Khi bên nhận thầu đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành hạng mục công trình, công trình d. Khi bên giao thầu và bên nhận thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo hợp đồng xây dựng đã ký 	
50	<p>Hợp đồng thi công xây dựng công trình có giá trọn gói, được điều chỉnh theo những trường hợp nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khi khối lượng công việc nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện của thiết kế theo hợp đồng b. Khi xảy ra bất khả kháng được Chủ đầu tư chấp thuận c. Khi điều chỉnh biện pháp thi công d. Khi khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu tăng hoặc giảm so với khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng 	a
51	<p>Đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, trường hợp nào dưới đây không phải thực hiện ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khối lượng thực tế hoàn thành được nghiệm thu tăng hoặc giảm lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng b. Bổ sung khối lượng công việc hợp lý chưa có đơn giá trong hợp đồng c. Điều chỉnh đơn giá toàn bộ hoặc một số đơn giá cho những công việc mà tại thời điểm ký hợp đồng bên giao thầu và bên nhận thầu đã thỏa thuận điều chỉnh sau một khoảng thời gian nhất định kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực d. Các trường hợp bất khả kháng và bất khả kháng khác theo quy định 	c
52	<p>Chi phí nào dưới đây không được coi là chi phí tư vấn đầu tư xây dựng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường b. Chi phí quan trắc biến dạng công trình c. Chi phí kiểm định chất lượng công trình d. Chi phí quy đổi vốn đầu tư xây dựng công trình 	b
53	<p>Chi phí thuê tư vấn nước ngoài thực hiện công việc lập nhiệm vụ, lập đồ án quy hoạch được giới hạn trong khoảng nào sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không vượt quá 2 lần mức chi phí do tư vấn trong nước thực hiện xác định theo quy định của pháp luật b. Không vượt quá 3 lần mức chi phí do tư vấn trong nước thực hiện xác định theo quy định của pháp luật c. Không vượt quá 3,5 lần mức chi phí do tư vấn trong nước thực hiện xác định theo quy định của pháp luật d. Không đáp án nào đúng 	c
54	<p>Dự toán gói thầu tư vấn nước ngoài được xác định trên cơ sở nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chi phí tư vấn nước ngoài dự tính trong tổng mức đầu tư b. Lập dự toán tháng – người (hoặc ngày – người) c. Định mức chi phí thuê tư vấn nước ngoài d. Dự toán chi phí tư vấn nước ngoài 	d
55	<p>Dự toán gói thầu tư vấn đầu tư xây dựng bao gồm các chi phí nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chi phí chuyên gia, chi phí quản lý, chi phí khác, thu nhập chịu thuế tính trước b. Chi phí chuyên gia, chi phí khác, thu nhập chịu thuế tính trước, chi phí dự phòng c. Chi phí chuyên gia, chi phí quản lý, chi phí khác, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế và chi phí dự phòng d. Chi phí chuyên gia, chi phí quản lý, chi phí khác, thu nhập chịu thuế tính 	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	trước và thuế	
56	<p>Nhà thầu tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng có quyền nào sau đây?</p> <p>a. Quyết định mức xây dựng, giá xây dựng và các chi phí khác có liên quan khi xác định giá dự thầu để tham gia đấu thầu</p> <p>b. Kiểm soát các thay đổi trong quá trình thi công xây dựng công trình có liên quan đến thay đổi chi phí đầu tư xây dựng công trình hoặc đẩy nhanh tiến độ xây dựng công trình</p> <p>c. Xem xét, chấp thuận các đề xuất thay đổi về giá vật tư, vật liệu xây dựng theo đề xuất của tư vấn thiết kế hoặc nhà thầu thi công xây dựng</p> <p>d. Yêu cầu chủ đầu tư thanh toán các khoản chi phí theo hợp đồng đã ký kết; được thanh toán các khoản vay do chậm thanh toán</p>	d
57	<p>Nghĩa vụ nào sau đây là của nhà thầu tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng?</p> <p>a. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về kết quả thực hiện công việc tư vấn của mình và bồi thường thiệt hại gây ra cho chủ đầu tư (nếu có) theo hợp đồng đã ký kết và pháp luật có liên quan</p> <p>b. Tổ chức xác định các định mức dự toán xây dựng mới hoặc điều chỉnh của công trình làm cơ sở quản lý chi phí đầu tư xây dựng</p> <p>c. Tổ chức kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định</p> <p>d. Cả 3 đáp án trên</p>	a
58	<p>Quyền nào sau đây là quyền của chủ đầu tư trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng?</p> <p>a. Chấp thuận thực hiện lựa chọn tổ chức tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng để thực hiện thẩm tra tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình làm cơ sở cho việc thẩm định, phê duyệt</p> <p>b. Quyết định phương pháp xác định tổng mức đầu tư</p> <p>c. Điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư nhưng không làm vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt</p> <p>d. Đáp án b và c</p>	d
59	<p>Chi phí nào dưới đây không thuộc thành phần chi phí hạng mục chung?</p> <p>a. Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công</p> <p>b. Chi phí thí nghiệm vật liệu của nhà thầu</p> <p>c. Chi phí quan trắc biến dạng công trình</p> <p>d. Chi phí đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công (nếu có)</p>	c

PHẦN II. CÂU HỎI VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN

A. LĨNH VỰC KHẢO SÁT XÂY DỰNG

I. Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
1	<p>Theo tiêu chuẩn (TCVN 9156:2012), khi đo vẽ và thành lập bản đồ địa chất công trình phục vụ công tác xây dựng, các đơn vị đất đá được phân chia thành những đơn vị nào trong các phương án sau:</p> <p>a. Thành hệ, phức hệ địa chất nguồn gốc, kiểu thạch học, kiểu địa chất công trình</p> <p>b. Điệp thạch học, Phức hệ thạch học, kiểu thạch học, kiểu địa chất công trình</p> <p>c. Thành hệ, Phức hệ thạch học, kiểu thạch học, kiểu địa chất công trình</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Phức hệ địa chất, phức hệ thạch học, kiểu thạch học, kiểu địa chất công trình	
2	Theo tiêu chuẩn phân vùng địa chất công trình được áp dụng trong tiêu chuẩn (TCVN 9156:2012), người ta chia thành mấy đơn vị phân vùng và tên các đơn vị: a. 3 đơn vị phân vùng gồm: vùng, khu, khoảnh b. 5 đơn vị phân vùng gồm: miền, vùng, phụ vùng, khu, khoảnh c. 4 đơn vị phân vùng gồm: miền, vùng, khu, khoảnh d. 6 đơn vị phân vùng gồm: miền, phụ miền, vùng, phụ vùng, khu, khoảnh	c
3	Mật độ điểm nghiên cứu (số điểm quan sát và công trình thăm dò trên 1 km²) khi đo vẽ thành lập bản đồ địa chất công trình (ĐCCT) phụ thuộc những yếu tố nào trong các phương án dưới đây: a. Tỷ lệ đo vẽ ĐCCT, mức độ xuất lộ, nguồn tài liệu lưu trữ thu thập được b. Tỷ lệ đo vẽ (ĐCCT) và tầm quan trọng của công trình c. Mức độ phức tạp về điều kiện ĐCCT, nguồn tài liệu lưu trữ thu thập được và mức độ xuất lộ d. Tỷ lệ đo vẽ ĐCCT, mức độ phức tạp về điều kiện ĐCCT và chất lượng lộ của điểm quan sát	d
4	Thí nghiệm ép nước để nghiên cứu tính thấm của đất đá thực hiện với áp lực tiêu chuẩn và thời gian kéo dài sau khi đạt lưu lượng ổn định là trường hợp nào trong các phương án dưới đây: a. 15 m cột nước và tiến hành cho tới khi lưu lượng ổn định trong thời gian 30 phút b. 10 m cột nước và tiến hành cho tới khi lưu lượng ổn định trong thời gian 15 phút c. 10 m cột nước và tiến hành cho tới khi lưu lượng ổn định trong thời gian 30 phút d. 20 m cột nước và tiến hành cho tới khi lưu lượng ổn định trong thời gian 30 phút	c
5	Những đơn vị đất đá phân chia nào quy định được thể hiện trên bản đồ địa chất công trình tỷ lệ 1: 2000 và 1: 1000 trong các phương án dưới đây: a. Phức hệ thạch học và kiểu thạch học b. Điệp thạch học và kiểu địa chất công trình c. Điệp thạch học và phức hệ thạch học d. Phức hệ thạch học, kiểu thạch học và kiểu địa chất công trình	d
6	Ma sát âm xuất hiện xung quanh cọc ma sát trong trường hợp nào dưới đây: a. Đất đá xung quanh cọc có tốc độ lún nhỏ hơn tốc độ lún của mũi cọc b. Tốc độ lún của đất xung quanh cọc lớn hơn tốc độ lún của mũi cọc c. Tốc độ lún của đất xung quanh cọc tương đương tốc độ lún của mũi cọc d. Đất xung quanh cọc không lún mà chỉ có đất ở mũi cọc lún	b
7	Trong thí nghiệm ép nước theo phương pháp Lugeon, đơn vị Lugeon được hiểu như thế nào: a. Lưu lượng tiêu hao trong 1 phút, trên 1 m đoạn ép, dưới áp lực 100 m cột nước b. Lưu lượng tiêu hao trong 1 phút, trên 1 m chiều dài đoạn ép, dưới áp lực 10 m cột nước c. Lưu lượng nước tiêu hao trong 1 phút, trên 1 m chiều dài đoạn ép, dưới áp lực 50 m cột nước d. Lưu lượng nước tiêu hao trong 1 phút, trên chiều dài đoạn ép trong lỗ	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	khoan thí nghiệm, dưới áp lực 100 m cột nước	
8	Hiện tượng carst chỉ có thể phát triển khi phải hội đủ những điều kiện nào: a. Đá phải có tính hòa tan; nước phải có tính hòa tan và đá phải nứt nẻ b. Đá phải có tính hòa tan; nước phải có tính hòa tan c. Đá phải nứt nẻ, có tính thấm nước, nước có khả năng vận động d. Đáp án b và c	b
9	Hiện tượng carst phát triển theo những quy luật nào: a. Phát triển giảm dần theo chiều sâu b. Phát triển mạnh hơn ở khu vực đường phân thủy và yếu hơn ở gần thung lũng sông c. Phát triển mạnh hơn ở gần thung lũng sông và yếu hơn ở khu vực đường phân thủy d. Đáp án a và c	d
10	Nếu gọi γ_c là khối lượng thể tích đơn vị đất khô và γ là khối lượng thể tích đơn vị, thì độ chặt của đất (hệ số đầm chặt) được hiểu là: a. Tỷ số giữa γ_c thí nghiệm ở hiện trường và $\gamma_{c\max}$ của cùng loại đất thí nghiệm trong phòng b. Tỷ số giữa γ thí nghiệm ở hiện trường và $\gamma_{c\max}$ của cùng loại đất thí nghiệm trong phòng c. Tỷ số giữa γ thí nghiệm ở hiện trường và γ_{\max} của cùng loại đất thí nghiệm trong phòng d. Tỷ số giữa γ_c thí nghiệm ở hiện trường và γ_{\max} của cùng loại đất thí nghiệm phòng	a
11	Những chỉ tiêu nào cho phép đánh giá trực tiếp mức độ nén lún và biến dạng của đất: a. Áp lực tiền cố kết (P_c), chỉ số nén (C_c) b. Hệ số cố kết (C_v), Hệ số nén lún (a), c. Hệ số nén lún (a), chỉ số nén (C_c) và mô đun biến dạng (E) d. Hệ số quá cố kết (OCR), mô đun biến dạng (E)	c
12	Trong các biểu đồ quan hệ lập từ kết quả thí nghiệm nén tĩnh cọc, biểu đồ quan hệ nào được sử dụng để trực tiếp xác định sức chịu tải giới hạn của cọc: a. Biểu đồ quan hệ chuyển vị - tải trọng – thời gian b. Biểu đồ quan hệ tải trọng – chuyển vị c. Biểu đồ quan hệ chuyển vị - thời gian của các cấp gia tải d. Biểu đồ quan hệ tải trọng – thời gian	b
13	Độ ẩm giới hạn chảy có thể được xác định bằng những phương pháp nào: a. Lăn đất thành que đường kính 3mm và bề mặt bắt đầu bị rạn nứt và đưa đi xác định độ ẩm b. Xác định bằng quả dọi thẳng bằng, sau đó mang đi xác định độ ẩm c. Xác định theo phương pháp Casagrande, sau đó mang đi xác định độ ẩm d. Đáp án b và c, nhưng kết quả được sử dụng khác nhau	d
14	Độ ẩm giới hạn dẻo được xác định bằng phương pháp nào: a. Phương pháp Casagrande, sau đó mang đất đi xác định độ ẩm b. Xác định bằng quả dọi thẳng bằng, sau đó mang đất đi xác định độ ẩm c. Lăn đất thành que đường kính 3mm và bề mặt bắt đầu bị rạn nứt và đưa đi xác định độ ẩm d. Theo phương pháp quả dọi thẳng bằng và Casagrande, sau đó mang đi xác	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	định độ ẩm	
15	Hiểu thế nào là khối lượng thể tích tự nhiên của đất: a. Là khối lượng của một đơn vị thể tích đất ở trạng thái khô gió b. Là khối lượng của một đơn vị thể tích đất chỉ có phần hạt rắn c. Là khối lượng của một đơn vị thể tích đất có kết cấu và độ ẩm tự nhiên d. Là khối lượng của một đơn vị thể tích đất có độ ẩm tự nhiên	c
16	Hiểu thế nào là khối lượng thể tích của cốt đất (Khối lượng thể tích khô): a. Là khối lượng của một đơn vị thể tích đất ở trạng thái khô gió b. Là khối lượng của một đơn vị thể tích đất chỉ có phần hạt rắn c. Là khối lượng của một đơn vị thể tích đất có kết cấu và độ ẩm tự nhiên d. Là khối lượng của một đơn vị thể tích đất khô, có kết cấu tự nhiên	d
17	Trong phòng thí nghiệm, phương pháp xác định khối lượng thể tích bằng dao vòng thường được sử dụng cho loại đất nào: a. Đất cát lẫn sỏi sạn nhỏ b. Đất loại sét dễ cắt gọt bằng dao, dễ lấy vào dao vòng mà không làm sứt mẻ mẫu c. Đất loại sét lẫn nhiều hạt nhỏ hơn 5mm, khi cho vào dao vòng dễ vỡ vụn nhưng đất có thể giữ nguyên được ở dạng cục d. Đất than bùn, đất có nhiều tàn tích thực vật	b
18	Trong phòng thí nghiệm, phương pháp xác định khối lượng thể tích bằng bọc sáp thường được sử dụng cho loại đất nào: a. Đất loại sét lẫn nhiều hạt nhỏ hơn 5mm, khi cho vào dao vòng dễ vỡ vụn nhưng đất có thể giữ nguyên được ở dạng cục b. Đất loại sét dễ cắt gọt bằng dao, dễ lấy vào dao vòng mà không làm sứt mẻ mẫu c. Đất than bùn, đất có nhiều tàn tích thực vật d. Đất cát lẫn sỏi sạn nhỏ	a
19	Hiểu thế nào là khối lượng riêng của đất: a. Là khối lượng của một đơn vị thể tích hạt đất xếp chặt vào nhau b. Là khối lượng của một đơn vị thể tích đất khô c. Là khối lượng của một đơn vị thể tích phần hạt cứng, khô tuyệt đối, xếp chặt sít không có lỗ hổng d. Là khối lượng của một đơn vị thể tích đất không nguyên dạng	c
20	Khối lượng riêng của đất được xác định bằng phương pháp bình tỷ trọng, tiến hành đồng thời với hai thí nghiệm và lấy giá trị trung bình khi chênh lệch giữa hai kết quả không quá: a. 0,01 g/cm ³ b. 0,03 g/cm ³ c. 0,02 g/cm ³ d. 0,05 g/cm ³	c
21	Hiểu thế nào là độ ẩm của đất: a. Là tỷ số giữa khối lượng nước trong đất và khối lượng mẫu đất có kết cấu phá hủy b. Là tỷ số giữa khối lượng nước trong đất và khối lượng khô của đất c. Là tỷ số giữa khối lượng nước trong đất và khối lượng mẫu đất ở trạng thái nguyên trạng d. Là tỷ số giữa khối lượng nước trong đất kể cả nước liên kết mặt ngoài và khối lượng khô của đất	b
22	Độ ẩm của đất được xác định bằng phương pháp sấy khô và tiến hành đồng	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>thời trên hai mẫu thử trong cùng điều kiện, lấy kết quả trung bình khi giữa hai lần thí nghiệm chênh lệch nhau không quá:</p> <p>a. 2 % b. 1 % c. 3 % d. 4 %</p>	
23	<p>Lượng mất nước đơn vị hay còn gọi là tỷ lưu lượng hấp thu nước đơn vị được xác định như thế nào:</p> <p>a. Là lưu lượng tiêu hao trong 1 phút trên 1 m chiều dài đoạn ép dưới áp lực 10 m cột nước b. Là lưu lượng nước tiêu hao trong 1 phút, trên 1 m chiều dài đoạn ép dưới áp lực 1 m cột nước c. Là lưu lượng nước tiêu hao trong 1 phút, trên chiều dài đoạn ép dưới áp lực 1 m cột nước d. Là lưu lượng tiêu hao trong 1 phút trên 1 m chiều dài đoạn ép dưới áp lực 100 m cột nước</p>	b
24	<p>Khi tiến hành thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT), người ta đóng 3 hiệp, mỗi hiệp sâu 15 cm. Giá trị xuyên tiêu chuẩn được xác định như thế nào:</p> <p>a. Bằng tổng số búa của cả 3 hiệp xuyên b. Bằng tổng số búa của hai hiệp đầu tiên c. Bằng tổng số búa của hai hiệp sau cùng d. Bằng số búa của hiệp xuyên cuối cùng</p>	c
25	<p>Tài liệu thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT) cho phép giải quyết được những nhiệm vụ gì trong khảo sát địa chất công trình:</p> <p>a. Mô tả đất đá và phân chia địa tầng b. Đánh giá độ chặt của đất rời và khả năng hóa lỏng của nó, đánh giá trạng thái của đất loại sét c. Xác định được một số chỉ tiêu cơ lý của đất nền và thiết kế móng nông cũng như xác định sức chịu tải của móng cọc d. Cả ba Đáp án a, b, c.</p>	d
26	<p>Thí nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trực cọc (Thí nghiệm nén tĩnh cọc) nhằm xác định chỉ tiêu gì:</p> <p>a. Cường độ của đất nền ở mũi và thân cọc b. Khả năng chịu lực của bản thân cọc c. Tải trọng lớn nhất của cọc chịu được thời điểm phá hoại được xác định theo giới hạn quy ước d. Sức kháng đầu mũi của cọc</p>	c
27	<p>Số lượng cọc thí nghiệm nén tĩnh phụ thuộc mức độ quan trọng của công trình, mức độ phức tạp của điều kiện đất nền, loại cọc và chất lượng thi công, thường được lấy bằng:</p> <p>a. 0,5 % tổng số cọc của công trình nhưng không được ít hơn 2 cọc b. 1 % tổng số cọc của công trình nhưng không được ít hơn 2 cọc c. 2 % tổng số cọc của công trình nhưng không được ít hơn 2 cọc d. 1,5 % tổng số cọc của công trình nhưng không được ít hơn 2 cọc</p>	b
28	<p>Khi thiết kế thí nghiệm nén tĩnh cọc để kiểm tra, tải trọng thí nghiệm lớn nhất để thí nghiệm có thể lấy theo các trường hợp sau:</p> <p>a. Từ 100 % đến 150 % tải trọng thiết kế của cọc b. Từ 150 đến 250 % tải trọng thiết kế của cọc c. Từ 100 đến 200 % tải trọng thiết kế của cọc d. Từ 150 đến 200 % tải trọng thiết kế của cọc</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
29	<p>Hiểu thế nào là sức kháng mũi côn (q_c) của xuyên tĩnh:</p> <p>a. Là tổng lực tác dụng để đưa toàn bộ cần xuyên và mũi xuyên đi vào trong đất</p> <p>b. Là lực tác dụng đưa mũi xuyên đi vào trong đất</p> <p>c. Là lực tác dụng lên phần ống đo ma sát ở phần phía trên mũi xuyên</p> <p>d. Là lực tác dụng đưa mũi côn vào đất (Q_c) chia cho diện tích đáy mũi côn (A_c)</p>	d
30	<p>Hiểu thế nào là ma sát thành đơn vị (f_s) của xuyên tĩnh:</p> <p>a. Là lực tác dụng lên phần ống đo ma sát (Q_s) chia cho diện tích bề mặt ống đo ma sát (Q_s)</p> <p>b. Là lực tác dụng lên toàn bộ bề mặt cần xuyên khi cần xuyên đi vào trong đất</p> <p>c. Là lực tác dụng lên phần ống đo ma sát ở phần phía trên mũi xuyên</p> <p>d. Là lực tác dụng để đưa toàn bộ phần mũi xuyên đi vào trong đất</p>	a
31	<p>Trong các biểu đồ quan hệ lập từ kết quả thí nghiệm nén tĩnh nền bằng tấm nén phẳng, biểu đồ quan hệ nào được sử dụng để trực tiếp xác định mô đun biến dạng:</p> <p>a. Biểu đồ quan hệ độ lún - tải trọng - thời gian</p> <p>b. Biểu đồ quan hệ độ lún - thời gian của các cấp gia tải</p> <p>c. Biểu đồ quan hệ tải trọng - độ lún</p> <p>d. Biểu đồ quan hệ tải trọng - thời gian</p>	c
32	<p>Phương pháp đổ nước thí nghiệm xác định hệ số thấm của A.K. Bôndurrep áp dụng thích hợp cho đất đá nào và điều kiện cụ thể nào:</p> <p>a. Đất sét có mặt lớp xuất lộ hoặc tại độ sâu không quá 1,5 m, có tính thấm nhỏ</p> <p>b. Đất sét pha có mặt lớp xuất lộ hoặc độ sâu không quá 1,5 m, có tính thấm nhỏ</p> <p>c. Đất cát pha, cát mịn có mặt lớp lộ hoặc độ sâu không quá 1,5 m, có tính thấm không lớn</p> <p>d. Đất cát thô lẫn sỏi sạn hay đất sỏi sạn có mặt lớp lộ hoặc độ sâu không quá 1,5 m, có tính thấm tương đối lớn đến lớn</p>	d
33	<p>Phương pháp đổ nước thí nghiệm xác định hệ số thấm của N.X. Netxterop áp dụng thích hợp cho đất đá nào và điều kiện cụ thể nào:</p> <p>a. Cuội dăm sạn có mặt lớp xuất lộ hoặc sâu không quá 1,5 m, có tính thấm lớn</p> <p>b. Đất hạt nhỏ và đất hạt mịn chứa nhiều sỏi sạn có mặt lớp xuất lộ hoặc sâu không quá 1,5 m, không bão hòa, có tính thấm trung bình đến yếu</p> <p>c. Đất hòn tảng có mặt lớp lộ hoặc sâu không quá 1,5 m, có tính thấm không lớn</p> <p>d. Sỏi sạn có mặt lớp lộ hoặc sâu không quá 1,5 m, có tính thấm tương đối lớn đến lớn</p>	b
34	<p>Điều kiện áp dụng phương pháp đổ nước thí nghiệm trong lỗ khoan theo phương pháp cột nước không đổi - Phương pháp V.M. Nasberg là:</p> <p>a. Đáy đoạn đổ nước cao hơn mực nước ngầm hoặc mái tầng cách nước khoảng (T) lớn hơn hoặc bằng chiều cao cột nước đổ (H) ($T > H$)</p> <p>b. Chiều cao cột nước thí nghiệm (H) nằm trong phạm vi chiều dài đoạn đổ nước (L) ($H < L$)</p> <p>c. Tỷ số giữa cột nước (H) và bán kính của hố khoan đổ nước (r) nằm trong khoảng $50 \leq H/r \leq 200$</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Cả ba Đáp án a, b, c	
35	Sản phẩm cuối cùng của công tác đo vẽ địa chất công trình là gì: a. Bản đồ địa mạo khu vực nghiên cứu kèm theo thuyết minh b. Bản đồ địa chất khu vực nghiên cứu kèm theo thuyết minh c. Bản đồ địa chất công trình kèm theo thuyết minh d. Bản đồ địa chất thủy văn kèm theo thuyết minh	c
36	Để thực hiện công tác đo vẽ thành lập bản đồ địa chất công trình, cần phải có những giai đoạn công việc nào trong các phương án dưới đây: a. Lập đề cương và dự toán của phương án; công tác chuẩn bị b. Công tác chuẩn bị; Công tác đo vẽ thực địa; Chinh lý tài liệu c. Công tác thực địa; chinh lý tài liệu, lập bản đồ và viết thuyết minh d. Đáp án a và c	d
37	Khi định vị vị trí lỗ khoan ngoài thực địa cần phải: a. Ước lượng vị trí lỗ khoan ngoài thực địa b. Bảo đảm đúng tọa độ vị trí lỗ khoan đã được quy định trong bản nhiệm vụ khảo sát c. Tuân theo các quy định của công tác đo đạc trong tiêu chuẩn liên quan d. Đáp án b và c	d
38	Trong trường hợp gặp khó khăn về địa hình, không thể khoan đúng vị trí đã định và nếu không có quy định gì đặc biệt thì được phép dịch chuyển vị trí lỗ khoan với khoảng cách bao nhiêu: a. Tùy ý, miễn là thuận lợi cho công tác khoan b. 0,5 đến 1m tính từ vị trí lỗ khoan thiết kế, nhưng phải bảo đảm mục đích thăm dò của lỗ khoan c. 0,5 đến 3 m tính từ vị trí lỗ khoan thiết kế d. 0,5 đến 1,5 m tính từ vị trí lỗ khoan thiết kế	b
39	Để xác định cao độ miệng lỗ khoan ngoài thực địa, cần phải dựa vào: a. Địa hình thực tế để ước lượng cao độ b. Cọc mốc cao độ; cọc định vị công trình có ghi cao độ hay mốc cao độ giả định và xác định cao độ sau. c. Lập mốc giả định tại khu vực xây dựng công trình và xác định cao độ theo mốc này d. Địa hình thực tế và mốc giả định để ước lượng cao độ	b
40	Trong quá trình khoan phải theo dõi, đo đạc và ghi chép đầy đủ những nội dung: a. Diễn biến trong quá trình khoan như: tốc độ khoan, hiện tượng tụt cần khoan, lưu lượng và màu sắc dung dịch... b. Đo chiều sâu khoan và mô tả địa tầng, địa chất thủy văn. c. Công tác lấy mẫu thí nghiệm; thí nghiệm SPT, cắt cánh... d. Cả ba đáp án a, b, c	d
41	Khi khoan trong đất đá mềm yếu, dụng cụ dụng dịch sét có tác dụng gì: a. Làm cho khoan trơn và dễ khoan hơn b. Vận chuyển mùn khoan tốt hơn c. Tác dụng chống sập lở thành lỗ khoan d. Làm mát dụng cụ khoan tốt hơn	c
42	Đối với đất loại sét trạng thái dẻo chảy, chảy và bùn thường sử dụng những loại ống mẫu nào để lấy mẫu nguyên trạng: a. Ống mẫu nguyên trạng loại thường b. Ống mẫu có van	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> c. Ống mẫu nòng đôi d. Ống mẫu thành mỏng hay ống mẫu Pittong 	
43	<p>Quy định về Phương án khảo sát địa kỹ thuật đầy đủ phải gồm những nội dung nào:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thành phần, khối lượng; yêu cầu kỹ thuật cần thực hiện b. Thành phần, khối lượng, tiến độ của công tác khảo sát cần thực hiện c. Giải pháp tổ chức thực hiện; tiến độ và giá thành dự kiến d. Đáp án a và c 	d
44	<p>Kết quả khảo sát địa chất công trình (Khảo sát Địa kỹ thuật) cho giai đoạn trước thiết kế cơ sở được sử dụng để giải quyết nhiệm vụ gì:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Luận chứng cho Dự án đầu tư (Báo cáo khả thi) và kiến nghị chọn giải pháp móng thích hợp b. Luận chứng cho quy hoạch tổng thể và làm cơ sở để thiết kế khảo sát địa chất công trình giai đoạn chi tiết hơn c. Chính xác hóa vị trí công trình và cung cấp tài liệu cho thiết kế kỹ thuật để xây dựng công trình d. Kiểm tra và chính xác hóa những vấn đề còn nghi ngờ hoặc còn thiếu hoặc phục vụ thiết kế giải pháp công trình 	b
45	<p>Kết quả khảo sát địa chất công trình (Khảo sát Địa kỹ thuật) cho giai đoạn thiết kế cơ sở được sử dụng để giải quyết nhiệm vụ gì:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Luận chứng cho Dự án đầu tư (Báo cáo khả thi) và kiến nghị chọn giải pháp móng thích hợp b. Luận chứng cho quy hoạch tổng thể và làm cơ sở để thiết kế khảo sát địa chất công trình giai đoạn chi tiết hơn c. Chính xác hóa vị trí công trình và cung cấp tài liệu cho thiết kế kỹ thuật để xây dựng công trình d. Kiểm tra và chính xác hóa những vấn đề còn nghi ngờ hoặc còn thiếu hoặc phục vụ thiết kế giải pháp công trình 	a
46	<p>Kết quả khảo sát địa chất công trình (Khảo sát Địa kỹ thuật) cho giai đoạn thiết kế kỹ thuật được sử dụng để giải quyết nhiệm vụ gì:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Luận chứng cho Dự án đầu tư (Báo cáo khả thi) và kiến nghị chọn giải pháp móng thích hợp b. Luận chứng cho quy hoạch tổng thể và làm cơ sở để thiết kế khảo sát địa chất công trình giai đoạn chi tiết hơn c. Chính xác hóa vị trí công trình và cung cấp tài liệu cho thiết kế kỹ thuật để xây dựng công trình d. Kiểm tra và chính xác hóa những vấn đề còn nghi ngờ hoặc còn thiếu hoặc phục vụ thiết kế giải pháp công trình 	c
47	<p>Khi khảo sát địa chất công trình cho khu nhà cao tầng phục vụ thiết kế cơ sở thì mạng lưới lỗ khoan thăm dò thường được bố trí như thế nào:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bố trí ngay trên diện tích xây dựng của từng hạng mục công trình b. Bố trí theo tuyến hoặc theo mạng lưới trên toàn bộ diện tích khu xây dựng của dự án c. Bố trí tùy thuộc điều kiện địa hình thực tế của khu vực xây dựng d. Mỗi hạng mục công trình bắt buộc phải bố trí một công trình thăm dò 	b
48	<p>Khi khảo sát địa chất công trình cho khu nhà cao tầng phục vụ thiết kế kỹ thuật thì mạng lưới công trình thăm dò thường được bố trí như thế nào:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mỗi hạng mục công trình bắt buộc phải bố trí một công trình thăm dò b. Bố trí theo tuyến hoặc theo mạng lưới trên toàn bộ diện tích khu xây 	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>dựng của dự án</p> <p>c. Bố trí tùy thuộc điều kiện địa hình thực tế của khu vực xây dựng</p> <p>d. Bố trí ngay trên diện tích xây dựng của từng hạng mục công trình</p>	
49	<p>Khi xác định chiều sâu các công trình thăm dò thì người ta phải dựa vào những yếu tố nào:</p> <p>a. Mục đích tiến hành công tác thăm dò</p> <p>b. Quy mô tải trọng và tầm quan trọng của công trình</p> <p>c. Đặc điểm cấu trúc địa chất</p> <p>d. Cả ba đáp án a, b, c và chọn điều kiện an toàn chung cho công trình</p>	d
50	<p>Hiểu thế nào là hàm lượng phần trăm tích lũy tại một đường kính hạt đất:</p> <p>a. Là hàm lượng phần trăm tích lũy của các đường kính hạt lớn hơn hoặc bằng đường kính đó</p> <p>b. Là tổng hàm lượng phần trăm của các hạt có đường kính nhỏ hơn đường kính đó</p> <p>c. Là hàm lượng phần trăm của hạt có đường kính bằng đường kính đó</p> <p>d. Là hàm lượng phần trăm theo khối lượng của các hạt có đường kính nhỏ hơn đường kính đó</p>	d
51	<p>Việc phân tích thành phần hạt bằng sàng khô được thực hiện đối với đất rời (không có hoặc có không đáng kể hạt bụi và sét) khi hạt đất có kích thước :</p> <p>a. Lớn hơn 0,25 mm</p> <p>b. Lớn hơn 0,5 mm</p> <p>c. Lớn hơn 1,0 mm</p> <p>d. Lớn hơn 2,0 mm</p>	b
52	<p>Việc phân tích thành phần hạt bằng sàng ướt được thực hiện đối với đất có tính dính (có chứa đáng kể các hạt bụi và sét) khi hạt đất có kích thước :</p> <p>a. Lớn hơn 0,1 mm</p> <p>b. Lớn hơn 0,5 mm</p> <p>c. Lớn hơn 1,0 mm</p> <p>d. Lớn hơn 0,25 mm</p>	a
53	<p>Phương pháp tỷ trọng kế được áp dụng để phân tích thành phần hạt của đất loại sét đối với các hạt có kích thước:</p> <p>a. Nhỏ hơn 0,05 mm</p> <p>b. Nhỏ hơn 1,0 mm</p> <p>c. Nhỏ hơn 0,1 mm</p> <p>d. Nhỏ hơn 0,02 mm</p>	c
54	<p>Mẫu đất đá nguyên trạng là mẫu đất đá khi lấy lên bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <p>a. Mẫu vẫn giữ nguyên được thành phần và trạng thái của đất đá</p> <p>b. Mẫu vẫn giữ nguyên được độ ẩm; trạng thái và thành phần của đất đá</p> <p>c. Mẫu vẫn giữ nguyên được thành phần và kết cấu của đất đá</p> <p>d. Mẫu vẫn giữ nguyên được kết cấu, thành phần, trạng thái và các tính chất như trong thiên nhiên (không kể sự thay đổi trạng thái ứng suất)</p>	d
55	<p>Yêu cầu khi lấy mẫu nguyên trạng vào hộp đựng cần phải thực hiện những nội dung công việc gì:</p> <p>a. Đậy nắp hai đầu ống mẫu và dán một thẻ mẫu bên ngoài, sau đó bọc kín bằng vật liệu cách li</p> <p>b. Đặt một thẻ mẫu lên đầu trên của mẫu và đậy nắp hộp mẫu, ngoài dán một thẻ mẫu khác có đánh dấu đầu trên của mẫu</p> <p>c. bọc kín mẫu bằng vật liệu cách li có quét parafin cách ẩm</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Đáp án b và c	
56	<p>Khi xếp mẫu nguyên trạng vào hòm cần phải thực hiện và tuân thủ các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đánh số hòm, ghi địa chỉ người gửi, người nhận, đánh các ký hiệu và ghi chú cần thiết để bảo vệ hòm mẫu b. Xếp mẫu vào hòm phải chèn các khoảng trống giữa các mẫu bằng vỏ bào,... sao cho chặt khít c. Xếp mẫu vào hòm cách nhau 2-3 cm, cách thành hòm 3-4 cm, chèn chặt bằng vỏ bào,... , dưới mẫu để bảng thống kê mẫu d. Đáp án a và c 	d
57	<p>Tại sao khi lấy mẫu nguyên trạng để thí nghiệm người ta lại phải quy định kích thước đường kính tối thiểu và chiều dài của mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Để thuận tiện cho công tác lấy mẫu, thí nghiệm và vận chuyển b. Tránh làm ảnh hưởng đến mẫu đất thí nghiệm bên trong, phù hợp với đường kính của thiết bị thí nghiệm c. Đủ khối lượng mẫu để thí nghiệm tất cả các chỉ tiêu theo yêu cầu d. Đáp án b và c 	d
58	<p>Người ta chia mức độ phức tạp của điều kiện địa chất công trình thành mấy cấp, cấp nào là phức tạp nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 4 cấp, cấp 1 là cấp phức tạp nhất b. 3 cấp, cấp 3 là cấp phức tạp nhất c. 5 cấp, cấp 1 là cấp phức tạp nhất d. 2 cấp, cấp 2 là cấp phức tạp nhất 	b
59	<p>Độ ẩm giới hạn dẻo của đất loại sét có kết cấu bị phá hủy là độ ẩm của đất khi chuyển trạng thái từ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. cứng sang nửa cứng b. dẻo cứng sang chảy c. cứng sang dẻo d. dẻo sang dẻo mềm 	c
60	<p>Độ ẩm giới hạn chảy của đất loại sét có kết cấu bị phá hủy là độ ẩm của đất khi chuyển trạng thái từ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. cứng sang dẻo b. dẻo sang chảy c. dẻo cứng sang dẻo d. dẻo sang dẻo mềm 	b
61	<p>Trong các chỉ tiêu sau, chỉ tiêu nào được sử dụng để phân loại và gọi tên đất loại sét:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Giới hạn chảy (W_L) b. Độ sệt (B) c. Chỉ số dẻo (I_p) d. Giới hạn dẻo (W_p) 	c
62	<p>Trong các chỉ tiêu sau, chỉ tiêu nào được sử dụng để đánh giá trạng thái của đất loại sét:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Giới hạn chảy (W_L) b. Độ sệt (B) c. Chỉ số dẻo (I_p) d. Giới hạn dẻo (W_p) 	b
63	<p>Khi chọn phương pháp khoan khảo sát địa chất công trình cần phải đáp ứng được các yêu cầu chủ yếu nào:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Năng suất khoan cao, hao phí vật tư ít và tiến độ nhanh; đảm bảo yêu cầu 	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>kỹ thuật và an toàn lao động</p> <p>b. Đạt tiến độ nhanh, năng suất khoan cao, chi phí vật tư thấp; đảm bảo yêu cầu kỹ thuật</p> <p>c. Xác định chính xác địa tầng, lấy được các loại mẫu và cho phép thí nghiệm trong hố khoan</p> <p>d. Đáp án a và c</p>	
64	<p>Trong quá trình khoan, những trường hợp nào phải tiến hành gia cố thành lỗ khoan bằng ống chống:</p> <p>a. Khi khoan vào đất đá bờ rời dung dịch sét không đủ khả năng bảo vệ thành lỗ khoan</p> <p>b. Cần ngăn cách các tầng chứa nước, nghiên cứu tính nứt nẻ và tính thấm bằng thí nghiệm ngoài trời</p> <p>c. Khi khoan gặp các hang hốc hoặc khe nứt lớn gây mất dung dịch quá nhiều</p> <p>d. Cả ba đáp án a, b, c</p>	d
65	<p>Mẫu lưu được lấy trong quá trình khoan khảo sát địa chất công trình được sử dụng để giải quyết nhiệm vụ gì:</p> <p>a. Để làm mẫu không nguyên trạng thí nghiệm các chỉ tiêu vật lý của đất</p> <p>b. Để làm căn cứ nghiệm thu công tác khoan ngoài thực địa và kiểm tra khi cần thiết</p> <p>c. Đối chiếu khi chỉnh lý tài liệu, làm căn cứ nghiệm thu thực địa và kiểm tra khi cần thiết</p> <p>d. Sử dụng để đối chiếu khi chỉnh lý tài liệu và kiểm tra khi cần thiết</p>	c
66	<p>Tất cả các lỗ khoan sau khi khoan xong đều phải được thực hiện công tác nghiệm thu gồm các nội dung sau:</p> <p>a. Nghiệm thu theo các nhiệm vụ kỹ thuật đã được quy định trong phương án kỹ thuật khoan</p> <p>b. Nghiệm thu vị trí, cao độ và độ sâu khoan, các loại mẫu lấy, sổ kỹ thuật và các văn bản khác</p> <p>c. Các nhiệm vụ kỹ thuật đã được quy định trong phương án kỹ thuật, nội dung ghi chép nhật ký</p> <p>d. Đáp án b và c</p>	d
67	<p>Những nội dung công việc cần thực hiện trước khi tiến hành lấy mẫu nước trong hố khoan:</p> <p>a. Lắp đặt nhiệt kế ngay trong chai mẫu để đo nhiệt độ nước; đo nhiệt độ không khí tại thời điểm lấy mẫu</p> <p>b. Rửa sạch, lắp ráp và kiểm tra sự hoạt động của dụng cụ lấy mẫu</p> <p>c. Thả dụng cụ lấy mẫu nước vào lỗ khoan để lấy nước và tráng dụng cụ lấy mẫu</p> <p>d. Cả ba đáp án a, b, c.</p>	d
68	<p>Kết quả thí nghiệm xuyên tĩnh cho phép giải quyết các nhiệm vụ gì của công tác khảo sát địa chất công trình:</p> <p>a. Phân chia địa tầng và đánh giá được mức độ đồng nhất của đất đá</p> <p>b. Xác định được độ chặt của đất loại cát</p> <p>c. Xác định một số đặc trưng cơ lý của đất và kết hợp với tài liệu khác để phân loại đất, sử dụng để thiết kế móng nông và xác định sức chịu tải của cọc</p> <p>d. Cả ba đáp án a, b, c</p>	d
69	<p>Phương pháp thí nghiệm đổ nước trong hố đào của A. K. Bôndurep sử</p>	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	dùng mấy vòng chắn bằng thép để đổ nước: a. Không sử dụng vòng chắn thép mà đổ thẳng vào hố đào b. Sử dụng hai vòng thép đặt đồng tâm và đổ nước vào vòng trong và phần vành khuyên giữa hai vòng c. Sử dụng một vòng thép để đổ nước vào trong d. Sử dụng hai vòng thép đặt đồng tâm nhưng chỉ đổ nước vào phần vành khuyên giữa hai vòng	
70	Phương pháp thí nghiệm đổ nước trong hố đào của N.X. Netxterop sử dụng mấy vòng chắn bằng thép để đổ nước: a. Sử dụng hai vòng thép đặt đồng tâm và đổ nước vào vòng trong và phần vành khuyên giữa hai vòng b. Không sử dụng vòng chắn thép mà đổ thẳng vào hố đào c. Sử dụng một vòng thép để đổ nước vào trong d. Sử dụng hai vòng thép đặt đồng tâm nhưng chỉ đổ nước vào phần vành khuyên giữa hai vòng	a

II. Khảo sát địa hình

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Để bố trí công trình có thể sử dụng các phương pháp nào? a. Phương pháp tọa độ vuông góc b. Phương pháp tọa độ cực; giao hội c. Phương pháp đường chuyền toàn đạc; tam giác khép kín d. Một trong các phương pháp trên	d
2	Bố trí công trình được thực hiện theo trình tự nào: a. Chuyển trục ra thực địa và giác móng; Lập lưới bố trí công trình; Định vị công trình; Bố trí các trục phụ; Bố trí chi tiết các trục dọc và ngang; Chuyển trục và độ cao lên các tầng; Bố trí các điểm chi tiết; Đo vẽ hoàn công b. Lập lưới bố trí công trình; Định vị công trình; Chuyển trục ra thực địa và giác móng; Bố trí các trục phụ; Bố trí chi tiết các trục dọc và ngang; Đo vẽ hoàn công; Chuyển trục và độ cao lên các tầng; Bố trí các điểm chi tiết c. Lập lưới bố trí công trình; Định vị công trình; Chuyển trục ra thực địa và giác móng; Bố trí các trục phụ; Bố trí chi tiết các trục dọc và ngang; Chuyển trục và độ cao lên các tầng; Bố trí các điểm chi tiết; Đo vẽ hoàn công d. Định vị công trình; Chuyển trục ra thực địa và giác móng; Lập lưới bố trí công trình; Bố trí các trục phụ; Bố trí chi tiết các trục dọc và ngang; Chuyển trục và độ cao lên các tầng; Bố trí các điểm chi tiết; Đo vẽ hoàn công	c
3	Các bản vẽ thiết kế cần thiết cần giao cho nhà thầu gồm: a. Bản đồ tỷ lệ lớn; Bản vẽ bố trí các trục chính công trình; Bản vẽ móng công trình; Bản vẽ mặt cắt công trình b. Bản vẽ tổng mặt bằng công trình; Bản đồ tỷ lệ lớn; Bản vẽ móng công trình; Bản vẽ mặt cắt công trình c. Bản vẽ tổng mặt bằng công trình; Bản vẽ bố trí các trục chính công trình;	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	Bản vẽ móng công trình; Bản đồ tỷ lệ lớn d. Bản vẽ tổng mặt bằng công trình; Bản vẽ bố trí các trục chính công trình; Bản vẽ móng công trình; Bản vẽ mặt cắt công trình	
4	Yêu cầu độ chính xác công trình phụ thuộc vào: a. Kích thước hạng mục; chất lượng xây dựng; tính chất; hình thức kết cấu; trình tự và phương pháp thi công xây lắp b. Kích thước hạng mục; vật liệu xây dựng; tính chất; hình thức kết cấu móng; trình tự và phương pháp thi công xây lắp c. Chiều cao công trình; vật liệu xây dựng; tính chất; hình thức kết cấu; trình tự và phương pháp thi công xây lắp d. Kích thước hạng mục; vật liệu xây dựng; tính chất; hình thức kết cấu; trình tự và phương pháp thi công xây lắp	d
5	Có mấy cấp chính xác khi bố trí công trình: a. 4 cấp b. 5 cấp c. 6 cấp d. 7 cấp	c
6	Cấp chính xác bố trí công trình cấp 3 có đặc trưng độ chính xác như thế nào: a. $m_{\beta} = 5''$, $m_{\alpha/s} = 1/15000$, $m_h = 1$ mm/trạm b. $m_{\beta} = 10''$, $m_{\alpha/s} = 1/10000$, $m_h = 2$ mm/trạm c. $m_{\beta} = 20''$, $m_{\alpha/s} = 1/5000$, $m_h = 2.5$ mm/trạm d. $m_{\beta} = 30''$, $m_{\alpha/s} = 1/5000$, $m_h = 3$ mm/trạm	c
7	Nếu chiều cao mặt bằng thi công xây dựng từ 60 đến 100m thì sai số trung phương xác định độ cao trên mặt bằng thi công xây dựng so với mặt bằng gốc là bao nhiêu? a. 3 mm b. 4 mm c. 5 mm d. 6 mm	c
8	Độ chính xác của công tác đo đạc kiểm tra kích thước hình học và đo vẽ hoàn công không được lớn hơn: a. 20% dung sai cho phép của kích thước hình học được cho trong tiêu chuẩn chuyên ngành hoặc hồ sơ thiết kế b. 25% dung sai cho phép của kích thước hình học được cho trong tiêu chuẩn chuyên ngành hoặc hồ sơ thiết kế c. 30% dung sai cho phép của kích thước hình học được cho trong tiêu chuẩn chuyên ngành hoặc hồ sơ thiết kế d. 35% dung sai cho phép của kích thước hình học được cho trong tiêu chuẩn chuyên ngành hoặc hồ sơ thiết kế	a
9	Sai số giới hạn cho phép khi đo chuyển dịch ngang đối với công trình xây dựng trên nền đất cát, đất sét và các loại đất chịu nén khác: a. 1 mm b. 3 mm c. 5 mm d. 10 mm	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
10	Sai số cho phép đo độ nghiêng của ống khói, tháp cột cao không vượt quá: a. 0.00001 x H b. 0.0001 x H c. 0.0005 x H d. 0.001 x H (H là chiều cao công trình)	c
11	Trên khu vực thành phố và công nghiệp lưới trắc địa đo vẽ bản đồ tỷ lệ lớn được thiết kế phải đảm bảo các chỉ tiêu nào? a. Độ chính xác của mạng lưới khống chế ở cấp trên phải đảm bảo cho việc tăng dày cho cấp dưới b. Mật độ điểm khống chế phải thỏa mãn các yêu cầu đo vẽ c. Đối với khu vực nhỏ thì sử dụng hệ tọa độ độc lập d. Cả ba chỉ tiêu trên	d
12	Sai số vị trí điểm khống chế đo vẽ so với điểm khống chế cơ sở gần nhất không vượt quá: a. mm trên bản đồ đối với vùng rậm rạp b. 0.15 mm trên bản đồ đối với vùng rậm rạp c. 0.20 mm trên bản đồ đối với vùng rậm rạp d. 0.25 mm trên bản đồ đối với vùng rậm rạp	b
13	Sai số độ cao của điểm khống chế đo vẽ so với điểm độ cao cơ sở gần nhất không được vượt quá: a. 1/3 khoảng cao đều ở vùng núi b. 1/6 khoảng cao đều ở vùng núi c. 1/10 khoảng cao đều ở vùng núi d. 1/12 khoảng cao đều ở vùng núi	b
14	Khi đo vẽ ở khu vực chưa xây dựng cần sử dụng bản đồ các loại tỷ lệ nào? a. 1:500 và 1:1000 b. 1:2000 c. 1:5000 d. Một trong các tỷ lệ trên	d
15	Sai số trung bình vị trí mặt bằng của các vật cố định, quan trọng so với điểm khống chế đo vẽ gần nhất không vượt quá: a. 0.15 mm trên bản đồ b. 0.2 mm trên bản đồ c. 0.3 mm trên bản đồ d. 0.4 mm trên bản đồ	c
16	Sai số độ cao của điểm khống chế đo vẽ so với điểm độ cao cơ sở gần nhất không được vượt quá: a. 1/3 khoảng cao đều ở vùng đồng bằng b. 1/6 khoảng cao đều ở vùng đồng bằng c. 1/10 khoảng cao đều ở vùng đồng bằng d. 1/12 khoảng cao đều ở vùng đồng bằng	c
17	Khi đo vẽ ở khu vực đã xây dựng cần sử dụng bản đồ các loại tỷ lệ nào? a. 1:200 b. 1:500 c. 1:1000	d

TT	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. Một trong ba tỷ lệ trên	
18	Khi đo vẽ ở khu vực đã xây dựng sử dụng các phương pháp nào để đo vẽ chi tiết ? a. Phương pháp tọa độ cực b. Phương pháp giao hội góc, cạnh c. Phương pháp tọa độ vuông góc d. Cả ba phương pháp A, B, C	d
19	Mạng lưới gồm các điểm có tọa độ được xác định chính xác và được đánh dấu bằng các mốc kiên cố trên mặt bằng xây dựng và được sử dụng làm cơ sở để bố trí các hạng mục công trình từ bản vẽ thiết kế ra thực địa là: a. Lưới khống chế cơ sở b. Lưới khống chế thi công c. Lưới khống chế đo vẽ d. Lưới khống chế đo vẽ bản đồ tỷ lệ lớn	b
20	Hệ tọa độ của lưới khống chế thi công phải là: a. Hệ tọa độ giả định b. Hệ tọa độ đã dùng trong các giai đoạn khảo sát và thiết kế công trình c. Hệ tọa độ nhà nước d. Một trong các đáp án trên	b
21	Lưới khống chế thi công có thể có các dạng nào? a. Lưới ô vuông xây dựng b. Lưới đường chuyền đa giác c. Lưới tam giác đo góc cạnh kết hợp d. Một trong các đáp án trên	b
22	Lưới khống chế thi công có thể có các dạng nào? a. Lưới ô vuông xây dựng b. Lưới đường chuyền đa giác c. Lưới tam giác đo góc cạnh kết hợp d. Một trong các đáp án trên	b
23	Số bậc của lưới khống chế mặt bằng thi công tối đa là bao nhiêu bậc? a. 2 b. 3 c. 4 d. 5	c
24	Mật độ các điểm của lưới khống chế mặt bằng thi công đối với các công trình xây dựng công nghiệp nên chọn như thế nào? a. 1 điểm trên 1 đến 2 ha b. 1 điểm trên 2 đến 3 ha c. 1 điểm trên 3 đến 5 ha d. 1 điểm trên 5 đến 10 ha	b
25	Số điểm khống chế mặt bằng tối thiểu của lưới thi công là bao nhiêu? a. 2 b. 3 c. 4 d. 5	c

TT	<u>Nội dung câu hỏi</u>	Đáp án
26	<p>Lưới khống chế độ cao phục vụ công tác thi công các công trình lớn có diện tích lớn hơn 100 ha được thành lập bằng phương pháp đo cao hình học với độ chính xác tương đương với thủy chuẩn cấp hạng nào?</p> <p>a. Hạng II b. Hạng III c. Hạng IV d. Kỹ thuật</p>	b
27	<p>Lưới khống chế độ cao phục vụ công tác thi công các công trình lớn có diện tích nhỏ hơn 100 ha được thành lập bằng phương pháp đo cao hình học với độ chính xác tương đương với thủy chuẩn cấp hạng nào?</p> <p>a. Hạng II b. Hạng III c. Hạng IV d. Kỹ thuật</p>	c
28	<p>Loại công trình nào khi lập lưới khống chế thi công yêu cầu độ chính xác: $m_p = 5''$, $m_s/s = 1/10000$, $m_h = 6 \text{ mm/km}$?</p> <p>a. Xí nghiệp, các cụm nhà và công trình xây dựng trên phạm vi lớn hơn 100 ha, từng ngôi nhà và công trình riêng biệt trên diện tích lớn hơn 10 ha b. Xí nghiệp, các cụm nhà và công trình xây dựng trên phạm vi nhỏ hơn 100 ha, từng ngôi nhà và công trình riêng biệt trên diện tích từ 1 ha đến 10 ha c. Nhà và công trình xây dựng trên diện tích nhỏ hơn 1 ha, đường trên mặt đất và các đường ống ngầm trong phạm vi xây dựng d. Đường trên mặt đất và các đường ống ngầm ngoài phạm vi xây dựng</p>	b
29	<p>Loại công trình nào khi lập lưới khống chế thi công yêu cầu độ chính xác: $m_p = 10''$, $m_s/s = 1/5000$, $m_h = 10 \text{ mm/km}$?</p> <p>a. Xí nghiệp, các cụm nhà và công trình xây dựng trên phạm vi lớn hơn 100 ha, từng ngôi nhà và công trình riêng biệt trên diện tích lớn hơn 10 ha b. Xí nghiệp, các cụm nhà và công trình xây dựng trên phạm vi nhỏ hơn 100 ha, từng ngôi nhà và công trình riêng biệt trên diện tích từ 1 ha đến 10 ha c. Nhà và công trình xây dựng trên diện tích nhỏ hơn 1 ha, đường trên mặt đất và các đường ống ngầm trong phạm vi xây dựng d. Đường trên mặt đất và các đường ống ngầm ngoài phạm vi xây dựng</p>	c
30	<p>Việc thành lập lưới khống chế mặt bằng phục vụ thi công phải được hoàn thành và bàn giao chậm nhất bao nhiêu tuần trước khi khởi công xây dựng công trình?</p> <p>a. 1 tuần. b. 2 tuần. c. 3 tuần. d. 4 tuần.</p>	b
31	<p>Việc đo độ lún công trình cần tiến hành thường xuyên cho đến tốc độ lún công trình:</p> <p>a. 1-2 mm/năm b. 2-3 mm/năm c. 1-3 mm/năm</p>	a

TT	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. 3-5 mm/năm	
32	Để đo độ lún công trình cần sử dụng các máy thủy chuẩn có độ phóng đại không nhỏ hơn: a. 40 lần b. 24 lần c. 16 lần d. 20 lần	b
33	Để đo độ lún công trình cần sử dụng các máy thủy chuẩn có giá trị khoảng chia trên ống nước dài không vượt quá: a. 25"/2mm b. 20"/2mm c. 12"/2mm d. 15"/2mm	c
34	Trước khi đo độ lún công trình, so với máy tự động cân bằng, máy không tự động cân bằng phải kiểm nghiệm bổ sung các nội dung nào: a. Kiểm tra hoạt động của vít nghiêng bằng mia; kiểm tra độ chính xác của trục ngắm khi điều chỉnh tiêu cự; kiểm nghiệm và hiệu chỉnh vị trí bọt nước dài b. Xác định giá trị vạch khắc của ống nước dài và sai số hình ảnh parabol; xác định giá trị vạch chia của bộ đo cực nhỏ trên các khoảng cách khác nhau; kiểm nghiệm và hiệu chỉnh vị trí bọt nước dài c. Xác định giá trị vạch chia của bộ đo cực nhỏ trên các khoảng cách khác nhau; kiểm tra hoạt động của vít nghiêng bằng mia; kiểm nghiệm và hiệu chỉnh vị trí bọt nước dài d. Xác định giá trị vạch khắc của ống nước dài và sai số hình ảnh parabol; kiểm tra hoạt động của vít nghiêng bằng mia; kiểm nghiệm và hiệu chỉnh vị trí bọt nước dài	d
35	Cần có biện pháp loại trừ ảnh hưởng của góc i trước khi đo khi góc i dao động quá a. 10" b. 12" c. 20" d. 25"	b
36	Xác định sai số khoảng chia 1dm trên thang chính và thang phụ (nếu có), sai số này không được vượt quá a. 0.20 mm b. 0.15 mm c. 0.25 mm d. 0.10 mm	b
37	Mốc chuẩn cần thỏa mãn các yêu cầu nào: a. Giữ được ổn định trong suốt quá trình đo độ lún công trình b. Cho phép kiểm tra một cách tin cậy độ ổn định của các mốc khác c. Cho phép dẫn độ cao đến các mốc đo lún một cách thuận lợi d. Cả ba yêu cầu trên	d
38	Mốc đo độ lún có các loại sau: a. Mốc gắn tường, cột	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> b. Mốc nền móng c. Mốc chôn sâu d. Cả ba loại A, B, C 	
39	<p>Nên bố trí mốc chuẩn có khoảng cách đến công trình là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 50-100m b. 100-200m c. 200-300m d. 300-500m 	a
40	<p>Kết quả đo độ lún công trình được sử dụng để giải quyết nhiệm vụ gì:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đánh giá, kiểm chứng các giải pháp thiết kế nền, móng và cung cấp tài liệu cho b. Đánh giá, kiểm chứng các giải pháp thiết kế và và làm cơ sở để đưa ra các biện pháp thi công công trình c. Đánh giá, kiểm chứng các giải pháp thiết kế nền, móng và làm cơ sở để đưa ra các biện pháp phòng chống sự cố d. Kiểm tra độ ổn định của công trình và cung cấp tài liệu cho xây dựng công trình 	c
41	<p>Số lượng mốc chuẩn khi đo lún các công trình xây dựng cần ít nhất là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 2 b. 3 c. 4 d. 5 	b
42	<p>Mốc chuẩn có dạng cọc ống (loại A) được áp dụng khi đo lún các công trình xây dựng nào</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Nền đất đá ổn định, chiều sâu khá lớn, khu vực thi công chịu tác động của lực động học b. Móng cọc chiều sâu đạt đến lớp đất đá tốt được sử dụng để tựa cọc công trình c. Trên nền đất đá kém ổn định d. Cả ba loại trên 	a
43	<p>Việc đo lún công trình được chia thành các cấp như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Ba cấp (cấp I: ± 1 mm; cấp II: ± 2 mm; cấp III: ± 5 mm) b. Ba cấp (cấp I: ± 2 mm; cấp II: ± 5 mm; cấp III: ± 10 mm) c. Ba cấp (cấp I: ± 0.5 mm; cấp II: ± 1 mm; cấp III: ± 2 mm) d. Bốn cấp (cấp I: ± 1 mm; cấp II: ± 2 mm; cấp III: ± 5 mm; cấp IV: ± 10 mm) 	a
44	<p>Đo độ lún của nền móng các nhà và công trình được xây dựng trên nền đất cứng, các công trình quan trọng, các công trình có ý nghĩa đặc biệt phải chọn cấp độ đo lún nào"</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cấp I b. Cấp II c. Cấp III d. Ngoài phạm vi độ chính xác các cấp trên 	a
45	<p>Đo độ lún của nền móng các nhà và công trình được xây dựng trên nền đất có tính biến dạng cao, các công trình được đo độ lún để xác định nguyên nhân hư hỏng phải chọn cấp độ đo lún nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cấp I 	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> b. Cấp II c. Cấp III d. Ngoài phạm vi độ chính xác các cấp trên 	
46	<p>Đo độ lún của nền móng các nhà và công trình được xây dựng trên nền đất lấp, đất có tính sụt lún cao, đất có tính bão hòa nước và trên nền đất bùn chịu nén</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cấp I b. Cấp II c. Cấp III d. Ngoài phạm vi độ chính xác các cấp trên 	c
47	<p>Xác định phương pháp tính trọng số đảo độ cao của điểm yếu theo sơ đồ mạng lưới đo lún:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phương pháp thay thế trọng số tương đương b. Phương pháp nhích dần c. Phương pháp ước tính theo chương trình được lập trên máy tính d. Một trong ba phương pháp trên 	d
48	<p>Sơ đồ mạng lưới đo độ lún cần được chuyển lên bình đồ hoặc bản đồ có tỷ lệ từ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 1:100 đến 1:1000 b. 1:100 đến 1:500 c. 1:200 đến 1:500 d. 1:500 đến 1:1000 	b
49	<p>Giai đoạn thi công xây dựng nên đo lún vào các giai đoạn công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 25%, 50%, 75% tải trọng bản thân công trình b. 50%, 75%, 100% tải trọng bản thân công trình c. 25%, 50%, 75%, 100% tải trọng bản thân công trình d. 20%, 40%, 60%, 80% tải trọng bản thân công trình 	c
50	<p>Đo độ lún công trình bằng phương pháp đo cao hình học cấp II thì máy thì chuẩn phải có độ chính xác như thế nào:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Độ phóng đại của ống kính 40^x; giá trị khoảng chia bọt nước dài 12"/2mm; giá trị vạch khắc vành đọc số và bộ đo cực nhỏ 0,005 mm và 0,1 mm b. Độ phóng đại của ống kính 35^x đến 40^x; giá trị khoảng chia bọt nước dài 12"/2mm; giá trị vạch khắc vành đọc số và bộ đo cực nhỏ 0,005 mm và 0,1 mm c. Độ phóng đại của ống kính 24^x; giá trị khoảng chia bọt nước dài 15"/2mm; lưới chỉ chữ thập của máy có ba chỉ ngang d. Độ phóng đại của ống kính 24^x; giá trị khoảng chia bọt nước dài 30"/2mm, bọt nước tiếp xúc; lưới chỉ chữ thập của máy có ba chỉ ngang 	b
51	<p>Đo độ lún công trình bằng phương pháp đo cao hình học cấp II chiều dài tia ngắm không vượt quá:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 25m b. 30m c. 40m d. 50m 	b
52	<p>Đo độ lún công trình bằng phương pháp đo cao hình học ở cấp nào thì chiều</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>cao của tia ngắm phải cách mặt đất tối thiểu 0.3m:</p> <p>a. I b. II c. III d. IV</p>	
53	<p>Đo độ lún công trình bằng phương pháp đo cao hình học ở cấp I thì sai số khép vòng đo trong tuyến đo khép kín không được vượt quá sai số giới hạn nào?</p> <p>a. Sai số giới hạn cho phép $f_h = \pm 0,15 \sqrt{n}$ (mm) b. Sai số giới hạn cho phép $f_h = \pm 0,3 \sqrt{n}$ (mm) c. Sai số giới hạn cho phép $f_h = \pm 0,5 \sqrt{n}$ (mm) d. Sai số giới hạn cho phép $f_h = \pm 1,0 \sqrt{n}$ (mm)</p>	c
54	<p>Các lưới thủy chuẩn đo độ lún công trình có thể được bình sai theo phương pháp nào:</p> <p>a. Bình sai điều kiện b. Bình sai gián tiếp c. Bình sai theo phương pháp Popov d. Một trong các phương pháp trên</p>	d
55	<p>Tiêu chuẩn để đánh giá độ chính xác của đại lượng đo trong xây dựng là sai số trung phương. Sai số giới hạn được lấy bằng:</p> <p>a. 1 lần sai số trung phương b. 2 lần sai số trung phương c. 2,5 lần sai số trung phương d. 3 lần sai số trung phương</p>	b
56	<p>Nếu sử dụng hệ tọa độ quốc gia thì phải sử dụng hệ tọa độ:</p> <p>a. Vn2000 b. Hà Nội 72 c. WGS84 d. UTM</p>	a
57	<p>Nếu sử dụng hệ tọa độ quốc gia thì kinh tuyến trực được chọn sao cho biến dạng chiều dài cạnh không vượt quá:</p> <p>a. 1/25 000 b. 1/50 000 c. 1/70 000 d. 1/100 000</p>	b
58	<p>Khoảng cao đều của bản đồ địa hình được xác định dựa vào các yếu tố sau:</p> <p>a. Yêu cầu thiết kế và đặc điểm công trình. b. Độ chính xác cần thiết về độ cao và độ dốc của công trình. c. Mức độ phức tạp và độ dốc của địa hình. d. Tất cả các đáp án nêu</p>	d
59	<p>Lưới khống chế đo vẽ bản đồ tỷ lệ lớn bao gồm các loại lưới nào:</p> <p>a. Lưới trắc địa nhà nước các cấp hạng và lưới khống chế thi công b. Lưới trắc địa nhà nước các cấp hạng và lưới khống chế đo vẽ c. Lưới khống chế thi công và lưới khống chế đo vẽ d. Lưới trắc địa nhà nước các cấp hạng, lưới khống chế đo vẽ và lưới khống</p>	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	chế thi công	
60	Sai số vị trí điểm không chế đo vẽ so với điểm không chế cơ sở gần nhất không vượt quá: a. 0.1 mm trên bản đồ đối với vùng quang đẵng b. 0.15 mm trên bản đồ đối với vùng quang đẵng c. 0.20 mm trên bản đồ đối với vùng quang đẵng d. 0.25 mm trên bản đồ đối với vùng quang đẵng	a

B. LĨNH VỰC THIẾT KẾ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Quy mô dân số đô thị tối thiểu là bao nhiêu? a. Tối thiểu 4000 người, vùng núi tối thiểu 2800 người b. Tối thiểu 5000 người, vùng núi tối thiểu 2800 người c. Tối thiểu 10 000 người, vùng núi tối thiểu 3200 người d. Tối thiểu 3000 người	a
2	Đô thị gồm các loại nào ? a. Thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ b. Thành phố, thị xã, thị trấn c. Thành phố, thị xã, thị trấn, khu đô thị d. Thành phố, thị xã, thị trấn, quận, phường	b
3	Những yêu cầu nào dưới đây phù hợp với yêu cầu của quy hoạch xây dựng vùng? a. Xác định được tầm nhìn, viễn cảnh phát triển của toàn vùng; Xác định được chiến lược phát triển cho các đô thị trong vùng b. Xác định được tầm nhìn, viễn cảnh phát triển của toàn vùng; Xác định được mục tiêu phát triển chiến lược cho toàn vùng c. Xác định được tầm nhìn, viễn cảnh không gian vùng d. Xác định được viễn cảnh cho các đô thị trong vùng ; Xác định được mục tiêu phát triển chiến lược cho toàn vùng	b
4	Những yêu cầu nào dưới đây phù hợp với yêu cầu của quy hoạch chung xây dựng đô thị? a. Xác định được viễn cảnh phát triển đô thị (tầm nhìn); Xác định được các chiến lược phát triển đô thị chính; Đề xuất được cấu trúc tổng thể phát triển không gian đô thị b. Xác định được viễn cảnh phát triển toàn vùng; Xác định được các chiến lược phát triển đô thị chính; Đề xuất được cấu trúc tổng thể phát triển không gian đô thị c. Xác định được các chiến lược phát triển cho toàn vùng; Đề xuất được cấu trúc tổng thể phát triển không gian đô thị d. Xác định được cấu trúc tổ chức không gian cho từng khu vực chức năng đô thị; Đề xuất được các giải pháp chi tiết Thiết kế đô thị	a
5	Quy hoạch xây dựng vùng cần đáp ứng yêu cầu nào sau đây: (mục 1.4.2. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng vùng – QCVN2008) a. Xác định chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho từng lô đất trên toàn vùng quy hoạch b. Xác định được tầm nhìn, viễn cảnh, mục tiêu phát triển chiến lược của toàn vùng. <i>(Hoặc: Dự báo nhu cầu sử dụng cơ sở hạ tầng; định hướng chiến</i>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p><i>lược cung cấp hạ tầng kỹ thuật. xác định các công trình đầu mối, mạng lưới, vị trí và quy mô hạ tầng kỹ thuật của vùng)</i></p> <p>c. Xác định chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ trên các tuyến đường trên toàn vùng quy hoạch.</p> <p>d. Cả đáp án a, b và c</p>	
6	<p>Dự báo nào cần phải được đáp ứng trong quy hoạch xây dựng vùng: (mục 1.4.2. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng vùng – QCVN2008)</p> <p>a. Dự báo chính sách phát triển</p> <p>b. Dự báo nhu cầu sử dụng cơ sở hạ tầng</p> <p>c. Dự báo các nguồn lực thực hiện</p> <p>d. Dự báo phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật</p>	b
7	<p>Thiết kế đô thị là:</p> <p>a. Một đồ án quy hoạch đô thị.</p> <p>b. Một nội dung của đồ án quy hoạch đô thị</p> <p>c. Một đồ án quy hoạch xây dựng</p> <p>d. Một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng.</p>	b
8	<p>Xác định phạm vi Đánh giá Môi trường Chiến lược (ĐMC) nhằm đảm bảo quá trình ĐMC tập trung vào những vấn đề quan trọng nhất và cung cấp được bức tranh toàn diện về môi trường, tránh thu thập và đưa ra những thông tin không cần thiết. Phạm vi ĐMC bao gồm những nội dung nào sau đây?</p> <p>a. Xác định không gian và thời gian ĐMC; Thu thập các số liệu cơ bản cần điều tra</p> <p>b. Xác định các chuyên gia lĩnh vực và nội dung cần ĐMC</p> <p>c. Xác định nội dung và lập kế hoạch tham vấn các bên có liên quan.</p> <p>d. Cả 3 đáp án trên</p>	b
9	<p>Công trình nào thuộc hệ thống hạ tầng xã hội đô thị?</p> <p>a. Các công trình nhà ở</p> <p>b. Các công trình quảng trường, công viên, cây xanh, mặt nước</p> <p>c. Các công trình cơ quan hành chính đô thị</p> <p>d. Cả 3 đáp án trên đều đúng</p>	d
10	<p>Mật độ xây dựng thuần (netto) không bao gồm diện tích chiếm đất của công trình nào?</p> <p>a. Nhà để xe có mái</p> <p>b. Tiểu cảnh trang trí</p> <p>c. Sân tennis</p> <p>d. Cả 3 đáp án trên đều đúng</p>	b
11	<p>Đường giới hạn cho phép xây dựng nhà, công trình trên lô đất được gọi là gì?</p> <p>a. Chỉ giới đường đỏ</p> <p>b. Khoảng lùi</p> <p>c. Chỉ giới xây dựng</p> <p>d. Chỉ giới xây dựng ngầm</p>	c
12	<p>Trong dải cách ly vệ sinh khu công nghiệp không được bố trí công trình nào?</p> <p>a. Bãi đỗ xe</p> <p>b. Nhà điều hành</p> <p>c. Trạm trung chuyển chất thải rắn</p> <p>d. Trạm bơm</p>	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
13	<p>Loại đất nào không có trong quy hoạch sử dụng đất khu công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp?</p> <p>a. Nhà ở công nhân b. Công trình hành chính, dịch vụ c. Các khu kỹ thuật d. Nhà máy, kho tàng</p>	a
14	<p>Chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở trong các đô thị miền núi được phép thấp hơn so với định mức quy định nhưng không thấp hơn bao nhiêu phần trăm(%)?</p> <p>a. 90 b. 80 c. 70 d. 50</p>	c
15	<p>Diện tích mặt nước nằm trong khuôn viên các công viên, vườn hoa, trong đó chỉ tiêu mặt nước khi quy đổi ra chỉ tiêu đất cây xanh/người không chiếm quá bao nhiêu phần trăm (%) so với tổng chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị?</p> <p>a. 10 b. 30 c. 50 d. 70</p>	c
16	<p>Các xí nghiệp dùng các chất phóng xạ mạnh hoặc dễ gây cháy nổ; các bãi phế liệu công nghiệp có quy mô lớn hoặc chứa các phế liệu nguy hiểm phải bố trí ở đâu so với đô thị?</p> <p>a. Bố trí ở ngoài phạm vi đô thị b. Bố trí ở trong đô thị và có dải cây xanh cách ly cách 1000m c. Bố trí ở trong đô thị và cuối hướng gió chính, cuối các dòng sông, suối d. Bố trí ở trong đô thị và cuối hướng gió chính, cuối các dòng sông, suối và có dải cây xanh cách ly cách 500m</p>	a
17	<p>Những xí nghiệp có thải chất độc hại, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường phải bố trí ở đâu so với khu dân cư ?</p> <p>a. Đầu hướng gió chính, các dòng sông, suối, nguồn nước b. Cuối hướng gió chính c. Cuối các dòng sông suối, nguồn nước d. Cuối hướng gió chính, các dòng sông, suối, nguồn nước</p>	d
18	<p>Trong khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỷ lệ phần trăm đất Cây xanh; đất giao thông; các khu kỹ thuật so với diện tích toàn khu tối thiểu lần lượt là bao nhiêu?</p> <p>a. 5; 10; 2 b. 10; 8; 1 c. 10; 10; 2 d. 15; 10; 1</p>	b
19	<p>Chỉ tiêu đất xây dựng của gara xe con có 2 tầng ngầm là bao nhiêu?</p> <p>a. 10 m²/chỗ xe b. 30 m²/chỗ xe c. 20 m²/chỗ xe d. 14 m²/chỗ xe</p>	c
20	<p>Các gara ô tô ngầm trong đô thị được phép xây dựng với chiều cao không</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	quá bao nhiêu tầng? a. 9 tầng b. 5 tầng c. 3 tầng d. 7 tầng	
21	Bề rộng mặt cắt đường nội bộ trong khu dân cư nông thôn phải đảm bảo như thế nào? a. $\geq 4m$ b. $\geq 5m$ c. $\geq 6m$ d. $\geq 7m$	a
22	Cần quy hoạch trường PTTH đối với các xã có những quy mô nào? a. Quy mô dân số ≥ 20.000 người b. Quy mô dân số < 20.000 người c. Quy mô dân số ≤ 15.000 người d. Quy mô dân số ≤ 10.000 người	a
23	Trụ sở cơ quan xã có diện tích tối thiểu là bao nhiêu m²? a. 500m ² b. 800m ² c. 900m ² d. 1.000m ²	d
24	Đất để xây dựng và mở rộng các điểm dân cư nông thôn có thể nằm trong khu vực nào dưới đây? a. Khu vực có khí hậu xấu, nơi gió quẩn, gió xoáy b. Khu vực có tài nguyên cần khai thác c. Khu vực thường xuyên ngập lụt (dưới 3m) d. Khu vực nằm trong khu vực khảo cổ	c
25	Để lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện cần áp dụng tiêu chuẩn nào? a. Tiêu chuẩn quốc gia về Quy hoạch xây dựng vùng b. Tiêu chuẩn quốc gia về Quy hoạch xây dựng nông thôn c. Tiêu chuẩn quốc gia về Quy hoạch đô thị d. Đáp án a và b	d
26	Quy hoạch xây dựng vùng cần đáp ứng yêu cầu nào sau đây:(mục 1.4.2. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng vùng – QCVN2008) a. Định hướng được các tiểu vùng tập trung phát triển các chức năng chính trong vùng như công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, du lịch.... b. Xác định các khu đất dân dụng và ngoài dân dụng như đất ở, đất cây xanh, đất công nghiệp..... c. Đề xuất được các giải pháp tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan trên mặt đất và không gian xây dựng ngầm. d. Đề xuất được các nội dung về quy hoạch sử dụng đất, bao gồm: (diện tích, mật độ xây dựng, tầng cao trung bình cho từng lô đất)	a
27	Nhóm nhà ở chung cư gồm những thành phần nào? a. Diện tích chiếm đất của bản thân các khối nhà chung cư, diện tích sân đường và sân chơi nội bộ nhóm nhà ở, bãi đỗ xe nội bộ và sân vườn trong nhóm nhà ở, nhà trẻ mẫu giáo b. Diện tích chiếm đất của bản thân các khối nhà chung cư, diện tích sân đường và sân chơi nội bộ nhóm nhà ở, bãi đỗ xe nội bộ và sân vườn	b

TT	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>trong nhóm nhà ở</p> <p>c. Diện tích chiếm đất của bản thân các khối nhà chung cư, diện tích sân đường và sân chơi nội bộ nhóm nhà ở, chợ và công trình dịch vụ</p> <p>d. Diện tích chiếm đất của bản thân các khối nhà chung cư, bãi đỗ xe nội bộ, không kể sân vườn trong nhóm nhà ở</p>	
28	<p>Nhóm nhà ở liên kế, nhà ở riêng lẻ bao gồm những thành phần nào?</p> <p>a. Diện tích lô đất xây dựng nhà ở của các hộ gia đình (đất ở), diện tích lô đất xây dựng công trình thương mại dịch vụ trong nhóm nhà</p> <p>b. Chỉ bao gồm diện tích lô đất xây dựng nhà ở của các hộ gia đình (đất ở)</p> <p>c. Diện tích lô đất xây dựng nhà ở của các hộ gia đình (đất ở), diện tích đường nhóm nhà ở (đường giao thông chung dẫn đến các lô đất của các hộ gia đình), không kể diện tích vườn hoa cây xanh</p> <p>d. Diện tích lô đất xây dựng nhà ở của các hộ gia đình (đất ở), diện tích đường nhóm nhà ở (đường giao thông chung dẫn đến các lô đất của các hộ gia đình), diện tích vườn hoa, sân chơi nội bộ nhóm nhà ở</p>	d
29	<p>Đất ở trong xây dựng nhà ở liên kế và nhà ở riêng lẻ là gì?</p> <p>a. Là diện tích trong khuôn viên các lô đất ở , bao gồm diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở liên kế và nhà ở riêng lẻ và sân vườn, đường dẫn riêng vào nhà ở liên kế hoặc nhà ở riêng lẻ đó, không bao gồm đường giao thông chung</p> <p>b. Là diện tích trong khuôn viên các lô đất ở , bao gồm diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở liên kế và nhà ở riêng lẻ và sân vườn, không bao gồm đường dẫn riêng vào nhà</p> <p>c. Là diện tích trong khuôn viên các lô đất ở, không bao gồm đường giao thông</p> <p>d. Là diện tích trong khuôn viên các lô đất ở , bao gồm diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở liên kế và nhà ở riêng lẻ và sân vườn, đường dẫn riêng vào nhà ở và đường giao thông chung xung quanh</p>	a
30	<p>Những yêu cầu nào dưới đây phù hợp với yêu cầu của quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500?</p> <p>a. Đề xuất được các giải pháp tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan trên mặt đất và không gian xây dựng ngầm</p> <p>b. Đề xuất được các giải pháp thiết kế sơ bộ công trình, cảnh quan trên mặt đất và không gian xây dựng ngầm</p> <p>c. Đề xuất được cấu trúc tổng thể phát triển không gian đô thị trên mặt đất và không gian xây dựng ngầm;</p> <p>d. Đề xuất được cấu trúc tổ chức không gian toàn đô thị</p>	a
31	<p>Những nội dung về quy hoạch sử dụng đất trong quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 là:</p> <p>a. Xác định diện tích và chiều cao, hình thức kiến trúc công trình cho từng lô đất</p> <p>b. Xác định diện tích, mật độ xây dựng và chiều cao công trình cho từng lô đất, xác định quy mô các công trình ngầm</p> <p>c. Xác định diện tích đất, hệ số sử dụng đất trên từng lô đất, xác định quy mô các công trình ngầm</p> <p>d. Xác định diện tích, chiều cao, hình thái công trình cho từng lô đất</p>	b
32	<p>Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trong đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 gồm các hệ thống nào?</p>	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. Quy hoạch mạng lưới đường giao thông; Hệ thống cấp nước; Hệ thống cấp điện; Hệ thống thoát nước b. Quy hoạch mạng lưới đường giao thông; Hệ thống cấp nước; Hệ thống cấp điện; Hệ thống cây xanh c. Quy hoạch mạng lưới đường thủy; Hệ thống cấp nước; Hệ thống cấp điện; Hệ thống công trình y tế d. Quy hoạch mạng lưới đường giao thông; Hệ thống cấp nước; Hệ thống cấp điện; Hệ thống thoát nước; Hệ thống công trình giáo dục 	
33	<p>Đất được lựa chọn để xây dựng đô thị phải đáp ứng những yêu cầu điều kiện tự nhiên nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có điều kiện tự nhiên có thể xây dựng công trình cao tầng từ 30 tầng trở lên; có khả năng khắc phục, không chế hiện tượng sụt lở, cax-tơ, chấn động... b. Có điều kiện tự nhiên (địa hình, địa chất, thủy văn, khí hậu) thuận lợi để xây dựng công trình sản xuất; không nằm trong khu vực đất có các hiện tượng mưa lớn gây ngập lụt hoặc hệ sinh thái nghèo nàn c. Có điều kiện tự nhiên (địa hình, địa chất, thủy văn, khí hậu) có thể xây dựng công trình; không nằm trong khu vực dễ hỏa hoạn, cháy nổ d. Có điều kiện tự nhiên (địa hình, địa chất, thủy văn, khí hậu) có thể xây dựng công trình; không nằm trong khu vực đất có các hiện tượng gây sụt lở, cax-tơ, trôi trượt, xói mòn, chấn động... 	d
34	<p>Theo Quy chuẩn xây dựng QCVN01-2008, chỉ tiêu diện tích đất cây xanh công cộng đơn vị ở quy định như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu phải đạt 1m²/người b. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu phải đạt 10m²/người c. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu phải đạt 8m²/người, trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 5m²/ người d. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu phải đạt 2m²/người, trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 1m²/ người 	d
35	<p>Các công trình dịch vụ đô thị như nhà trẻ, trường học, bệnh viện cần được bố trí như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Các công trình nhà trẻ, trường học, bệnh viện... phải bố trí tiếp giáp đường giao thông chính cấp đô thị trở lên, đảm bảo có đủ diện tích sân vườn, cây xanh và chỗ đỗ xe b. Các công trình nhà trẻ, trường học, bệnh viện... chỉ được bố trí tiếp giáp các trục đường trong nhóm nhà, đảm bảo có đủ diện tích sân vườn, cây xanh và chỗ đỗ xe c. Các công trình nhà trẻ, trường học, bệnh viện... không bố trí tiếp giáp các trục đường cấp đô thị trở lên, đảm bảo có đủ diện tích sân vườn, cây xanh và chỗ đỗ xe d. Các công trình nhà trẻ, trường học, bệnh viện... có thể bố trí tiếp giáp các trục đường cấp đô thị trở lên với điều kiện đảm bảo có đủ diện tích sân vườn, cây xanh và chỗ đỗ xe 	c
36	Công trình dịch vụ y tế nào thuộc cấp phục vụ của đơn vị ở đơn vị nào sau	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>đây?</p> <p>a. Nhà hộ sinh</p> <p>b. Trạm y tế</p> <p>c. Bệnh viện đa khoa</p> <p>d. Phòng khám đa khoa</p>	
37	<p>Công trình dịch vụ giáo dục nào không thuộc cấp phục vụ của đơn vị nào?</p> <p>a. Trường mẫu giáo</p> <p>b. Trường tiểu học</p> <p>c. Trường trung học cơ sở</p> <p>d. Trường trung học phổ thông</p>	d
38	<p>Các công trình dịch vụ đô thị phục vụ trong đơn vị ở (trường học, chợ...) đối với khu vực có địa hình không phức tạp cần đảm bảo bán kính phục vụ không quá bao nhiêu m?</p> <p>a. 250m</p> <p>b. 300m</p> <p>c. 500m</p> <p>d. 1000m</p>	c
39	<p>Các công trình dịch vụ đô thị phục vụ trong đơn vị ở (trường học, chợ...) đối với khu vực có địa hình phức tạp cần đảm bảo bán kính phục vụ không quá bao nhiêu?</p> <p>a. 300m</p> <p>b. 500m</p> <p>c. 800m</p> <p>d. 1000m</p>	d
40	<p>Chỉ tiêu đất đơn vị ở trung bình của toàn đô thị tối đa là bao nhiêu?</p> <p>a. 45 m²/người</p> <p>b. 50 m²/người</p> <p>c. 55 m²/người</p> <p>d. 60 m²/người</p>	b
41	<p>Chỉ tiêu đất đơn vị ở tối thiểu là bao nhiêu?</p> <p>a. 8 m²/người</p> <p>b. 10 m²/người</p> <p>c. 12 m²/người</p> <p>d. 15 m²/người</p>	a
42	<p>Chỉ tiêu công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở trong đơn vị ở phải đạt tối thiểu là bao nhiêu?</p> <p>a. 2,5 m²/người</p> <p>b. 2,7 m²/người</p> <p>c. 3,0 m²/người</p> <p>d. 3,2 m²/người</p>	b
43	<p>Đối với các khu ở phục vụ đối tượng có thu nhập thấp, các đối tượng nhà ở xã hội, chỉ tiêu quy hoạch sử dụng các loại đất trong đơn vị ở phải đạt tối thiểu bao nhiêu phần trăm so với các quy định?</p> <p>a. 85%</p> <p>b. 80%</p> <p>c. 70%</p> <p>d. 60%</p>	c
44	<p>Tính toán tỷ lệ số chỗ của Mẫu giáo/Tiểu học/Trung học cơ sở theo tỷ lệ dân</p>	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	số lần lượt là bao nhiêu chỗ /1000 người dân? a. 50 / 65 / 55 (chỗ) b. 60 / 55 / 45 (chỗ) c. 65 / 60 / 50 (chỗ) d. 50 / 65 / 55 (chỗ)	
45	Chỉ tiêu tính toán đất giáo dục trong đơn vị ở tối thiểu là bao nhiêu m2/chỗ (mẫu giáo, học sinh)? a. 10 m2/ chỗ b. 15 m2/ chỗ c. 20 m2/ chỗ d. 25 m2/ chỗ	b
46	Đối với khu vực đô thị có quy mô dân số bằng bao nhiêu người thì phải bố trí một trường trung học phổ thông? a. 15.000 người b. 20.000 người c. 25.000 người d. 30.000 người	b
47	Mật độ xây dựng thuần (net-tô) tối đa của nhóm nhà nhóm nhà chung cư đối với lô đất có diện tích nhỏ hơn 3000m2 và chiều cao công trình xây dựng trên mặt đất lớn hơn 46m là bao nhiêu %? a. 50% b. 60% c. 75% d. 80%	c
48	Mật độ xây dựng thuần (net-tô) tối đa của nhóm nhà dịch vụ đô thị và nhà sử dụng hỗn hợp đối với lô đất có diện tích nhỏ hơn 3000m2 và chiều cao công trình xây dựng trên mặt đất lớn hơn 46m là bao nhiêu %? a. 50% b. 60% c. 70% d. 80%	d
49	Mật độ xây dựng thuần (net-tô) tối đa của lô đất xây dựng nhà ở liên kế và nhà ở riêng lẻ (nhà vườn, biệt thự...) có quy mô tương ứng 50/75/100m2 được xây dựng với mật độ xây dựng tối đa tương ứng là bao nhiêu phần trăm? a. 100/90/80 b. 90/80/70 c. 95/85/75 d. 80/70/60	a
50	Đãi cách ly vệ sinh trong khu công nghiệp, tỷ lệ diện tích đất tối đa có thể được sử dụng để bố trí bãi đỗ xe, trạm bơm, trạm xử lý nước thải, trạm trung chuyển chất thải rắn là bao nhiêu %? a. 30% b. 40% c. 50% d. 60%	b
51	Mật độ xây dựng thuần (net-tô) tối đa cho phép (theo QCVN01-2008) của các công trình công cộng như giáo dục, y tế, văn hóa, TDTT, chợ trong	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>các khu vực xây dựng mới là bao nhiêu?</p> <p>a. 40 % b. 80 % c. 20 % d. Không quy định</p>	
52	<p>Theo QCVN01-2008, kích thước tối thiểu của lô đất xây dựng nhà ở gia đình tiếp giáp với đường phố có lộ giới ≥ 20 m quy định là bao nhiêu?</p> <p>a. Diện tích của lô đất $\geq 45 \text{ m}^2$, bề rộng $\geq 5\text{m}$, chiều sâu $\geq 5\text{m}$. b. Diện tích của lô đất $\geq 75 \text{ m}^2$, bề rộng $\geq 8\text{m}$, chiều sâu $\geq 5\text{m}$. c. Diện tích của lô đất $\geq 45 \text{ m}^2$, bề rộng $\geq 8\text{m}$, chiều sâu $\geq 10\text{m}$. d. Diện tích của lô đất $\geq 100\text{m}^2$, bề rộng $\geq 5\text{m}$, chiều sâu $\geq 3\text{m}$.</p>	a
53	<p>Trong quy hoạch nông thôn, việc phát triển đất để mở rộng các điểm dân cư nông thôn phải tuân thủ quy định nào?</p> <p>a. Hạn chế sử dụng đất canh tác, cần tận dụng đất đồi, núi, gò, bãi, đất có năng suất trồng trọt kém để xây dựng và mở rộng các điểm dân cư. b. Không được sử dụng đất canh tác, đặc biệt là đất canh tác nông nghiệp năng suất cao để xây dựng và mở rộng các điểm dân cư c. Chỉ được sử dụng đất đồi, núi, gò, bãi, đất có năng suất trồng trọt kém để xây dựng và mở rộng các điểm dân cư d. Hạn chế mở rộng các điểm dân cư, chỉ tập trung cải tạo trên cơ sở quỹ đất hiện có</p>	a
54	<p>Những công trình dịch vụ đô thị nào dưới đây không thuộc cấp quản lý đơn vị ở?</p> <p>a. Trường tiểu học b. Bệnh viện đa khoa c. Trường mẫu giáo d. Trạm y tế</p>	b
55	<p>Đường giao thông chính của đô thị có được xuyên cắt qua đơn vị ở không?</p> <p>a. Không b. Có c. Có thể , tùy trường hợp d. Được xuyên qua nếu hạn chế tốc độ</p>	a
56	<p>Bán kính phục vụ của công trình dịch vụ cấp I và vườn hoa sân chơi trong đơn vị ở là bao nhiêu?</p> <p>a. a) ≤ 500 m b. b) ≤ 300 m c. c) $\leq 1000\text{m}$ d. Không yêu cầu cụ thể</p>	a
57	<p>Chỉ giới xây dựng là gì?</p> <p>a. Là đường giới hạn cho phép xây dựng nhà, công trình trên lô đất b. Là đường giới hạn cho phép xây dựng tường rào của lô đất c. Là đường giới hạn cho phép xây dựng nhà, công trình, công trình kỹ thuật ngầm d. Là đường giới hạn cho phép xây dựng nhà, trồng cây xanh, tường rào</p>	a
58	<p>Đất ở trong lô đất xây dựng nhà chung cư là gì ?</p> <p>a. Là diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở chung cư. b. Là diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở chung cư và sân vườn trên lô đất c. Là diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở chung cư và đường giao</p>	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>thông xung quanh</p> <p>d. Là diện tích chiếm đất của các công trình nhà ở chung cư và sân vườn, đường giao thông, công trình kỹ thuật trên lô đất</p>	
59	<p>Chỉ giới đường đỏ là gì?</p> <p>a. Là đường ranh giới phân định giữa phần lô đất để xây dựng công trình và phần đất còn lại</p> <p>b. Là đường ranh giới phân định giữa phần lô đất để xây dựng công trình và phần đất dành cho đường giao thông hoặc các công trình hạ tầng kỹ thuật</p> <p>c. Là đường ranh giới phân định phạm vi để xây dựng công trình và phần đất dành cho đường giao thông hoặc các công trình hạ tầng kỹ thuật</p> <p>d. Là đường ranh giới phân định phạm vi sử dụng đất của công trình giao thông và công trình khác</p>	b
60	<p>Các công trình dịch vụ đô thị phục vụ trong đơn vị ở (trường học, chợ...) cần đảm bảo bán kính phục vụ là bao nhiêu?</p> <p>a. Không quá 700m. Riêng với khu vực có địa hình phức tạp, bán kính phục vụ không quá 1km</p> <p>b. Không quá 500m. Riêng với khu vực có địa hình phức tạp, bán kính phục vụ không quá 1km</p> <p>c. Không quá 300m. Riêng với khu vực có địa hình phức tạp, bán kính phục vụ không quá 500m</p> <p>d. Không quá 300m</p>	b
61	<p>Chỉ tiêu sử dụng đất ở (các lô đất ở gia đình) cho các điểm dân cư nông thôn?</p> <p>a. Phải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và $\geq 50m^2$/ người</p> <p>b. Phải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và $\geq 25m^2$/ người</p> <p>c. Phải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương</p> <p>d. Phải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và $\geq 10m^2$/ người</p>	b
62	<p>Khoảng lùi tối thiểu giữa chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng đối với công trình có chiều cao nhỏ hơn hoặc bằng 16m là bao nhiêu?</p> <p>a. 0 m</p> <p>b. 6m</p> <p>c. từ 0 đến 6m tùy thuộc chiều rộng lộ giới</p> <p>d. 3m</p>	a
63	<p>Mỗi đơn vị ở xây dựng mới phải có tối thiểu một công trình vườn hoa phục vụ chung cho toàn đơn vị ở với quy mô tối thiểu là bao nhiêu m²?</p> <p>a. 2.000m²</p> <p>b. 3.000m²</p> <p>c. 5.000m²</p> <p>d. 10.000m²</p>	c
64	<p>Bán kính phục vụ của vườn hoa, sân chơi trong các nhóm nhà ở (tính theo đường tiếp cận thực tế gần nhất) là bao nhiêu m?</p> <p>a. 250m</p> <p>b. 300m</p> <p>c. 400m</p> <p>d. 500m</p>	b
65	<p>Mật độ xây dựng gộp (Brut-to) tối đa trong toàn khu công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp là bao nhiêu?</p> <p>a. 30</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> b. 40 c. 50 d. 60 	
66	<p>Chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 2m²/người, (trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 1m²/người) b. 3m²/người, (trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 1m²/người) c. 4m²/người, (trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 2m²/người) d. 5m²/người, (trong đó đất cây xanh trong nhóm nhà ở tối thiểu phải đạt 2m²/người) 	a
67	<p>Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa của các khu công viên công cộng là bao nhiêu %?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 2% b. 3% c. 5% d. 10% 	c
68	<p>Chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở trong đô thị loại đặc biệt tối thiểu là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 7 m²/người b. 6 m²/người c. 5 m²/người d. 4 m²/người 	a
69	<p>Chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở trong đô thị loại I và II tối thiểu là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 7 m²/người b. 6 m²/người c. 5 m²/người d. 4 m²/người 	b
70	<p>Chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở trong đô thị loại III và IV tối thiểu là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 7 m²/người b. 6 m²/người c. 5 m²/người d. 4 m²/người 	c
71	<p>Chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở trong đô thị loại V tối thiểu là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 7 m²/người b. 6 m²/người c. 5 m²/người d. 4 m²/người 	d
72	<p>Lộ giới đường giao thông trong nhóm nhà ở hiện trạng cải tạo phải đảm bảo tối thiểu bao nhiêu m?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 3,0m b. 3,5m c. 4,0m 	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. 4,5m	
73	Quy hoạch cải tạo các khu vực cũ trong đô thị cần đảm bảo đường cụt một làn xe dài tối đa bao nhiêu m? a. 100m b. 120m c. 125m d. 150m	d
74	Đối với các khu vực cũ trong đô thị, bán kính phục vụ của các công trình công cộng được phép tăng không quá bao nhiêu % so với các quy định về bán kính phục vụ đối với các khu quy hoạch mới ? a. 70% b. 80% c. 100% d. 120%	c
75	Mật độ xây dựng net-tô tối đa của các công trình công cộng như giáo dục, y tế, văn hóa, chợ trong các khu vực quy hoạch cải tạo là bao nhiêu %? a. 40% b. 50% c. 60% d. 70%	c
76	Quy hoạch và mở rộng các điểm dân cư nông thôn cần hạn chế sử dụng loại đất nào? a. Đất canh tác b. Đất đồi núi gò bãi c. Đất có năng suất trồng trọt kém d. Cả ba đáp án trên	a
77	Có bao nhiêu khu chức năng chính trong điểm dân cư nông thôn? a. 3 khu b. 4 khu c. 5 khu d. 6 khu	c
78	Cải tạo các điểm dân cư cũ là: a. Tổ chức, điều chỉnh các khu chức năng, nâng cao chất lượng và tiện nghi phục vụ b. Tổ chức lại hoặc điều chỉnh bổ sung mạng lưới hạ tầng kỹ thuật c. Tăng diện tích cây xanh và cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường d. Cả ba đáp án trên	d
79	Mỗi xã cần được quy hoạch ít nhất bao nhiêu khu trung tâm? a. Không nhất thiết phải có khu trung tâm b. 1 khu trung tâm c. 2 khu trung tâm d. 1 khu trung tâm chính và một khu trung tâm phụ	b
80	Hệ thống cây xanh trong điểm dân cư nông thôn là gì? a. Cây xanh vườn hoa công cộng b. Các vườn cây tập trung (vườn cây kinh tế, cây ăn quả, cây thuốc, vườn ươm) c. Cây xanh cách ly d. Cả ba đáp án trên	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
81	<p>Các khu chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp cần được quy hoạch với cự ly bao nhiêu m?</p> <p>a. 500m b. 1000m c. 1500m d. Đảm bảo yêu cầu về khoảng cách ly vệ sinh, đảm bảo phòng chống dịch bệnh</p>	d
82	<p>Yêu cầu nào cần đảm bảo trong quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật vùng:(mục 3.3 Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật vùng – QCVN2008) được xác định như thế nào?</p> <p>a. Xác định được cao độ xây dựng cho các điểm dân cư nông thôn b. Xác định cao độ xây dựng cho các công trình xây dựng c. Xác định được cao độ xây dựng cho các đô thị trong vùng, hệ thống đê chính d. Xác định các vùng đất thuận lợi cho xây dựng</p>	c
83	<p>Yêu cầu nào cần đảm bảo trong quy hoạch giao thông vùng:(mục 4.2 Quy hoạch giao thông vùng – QCVN2008)</p> <p>a. Đảm bảo liên hệ thuận tiện về giao thông trong vùng b. Đảm bảo giao thông thuận lợi giữa quốc gia với vùng quy hoạch c. Đảm bảo mạng lưới giao thông thông suốt trong quy hoạch d. Đảm bảo liên hệ thuận tiện giữa giao thông trong vùng với hệ thống giao thông quốc gia và quốc tế</p>	d
84	<p>Yêu cầu dự báo nào sau đây cần đảm bảo trong quy hoạch cấp nước vùng:(mục 5.2 Quy hoạch cấp nước vùng – QCVN2008)</p> <p>a. Dự báo được nhu cầu cấp nước cho toàn vùng b. Dự báo được nhu cầu sử dụng nước cho đô thị c. Dự báo được nhu cầu dùng nước cho từng đô thị; các khu công nghiệp tập trung và các điểm dân cư nông thôn d. Dự báo được nhu cầu dung nước cho các điểm dân cư đô thị và nông thôn</p>	c
85	<p>Giải pháp cấp nước nào được đề cập trong quy chuẩn xây dựng VN về quy hoạch cấp nước vùng: (mục 5.2 Quy hoạch cấp nước vùng –QCVN2008)</p> <p>a. Dự báo được nhu cầu dùng nước cho từng đô thị; các khu công nghiệp tập trung và các điểm dân cư nông thôn b. Xây dựng mạng lưới cấp nước hiện đại cho toàn vùng c. Lựa chọn vị trí xây dựng công trình cấp nước cho vùng d. Lựa chọn nguồn nước cụ thể cho các đô thị và điểm dân cư nông thôn</p>	d
86	<p>Yêu cầu về quy hoạch lưới điện nào sau đây áp dụng cho quy hoạch xây dựng vùng tỉnh:(mục 6.2 Quy hoạch cấp điện vùng –QCVN2008)</p> <p>a. Quy hoạch lưới điện từ 220KV trở lên b. Quy hoạch lưới điện từ 110KV trở lên c. Quy hoạch lưới điện từ 35KV trở lên d. Quy hoạch lưới điện từ 22KV trở lên</p>	b
87	<p>Nội dung Thiết kế đô thị trong đồ án quy hoạch chung bao gồm nội dung nào sau đây?</p> <p>a. Xác định các vùng kiến trúc cảnh quan trong đô thị b. Đề xuất tổ chức không gian trong các khu trung tâm, khu vực cửa ngõ đô thị c. Đề xuất trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh, mặt nước và điểm nhấn trong đô thị</p>	d

TT	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. Tất cả các nội dung trên	
88	Nội dung Thiết kế đô thị trong đồ án quy hoạch phân khu bao gồm việc xác định: a. Chỉ tiêu khống chế về khoảng lùi b. Cảnh quan đô thị dọc các trục đường chính, khu trung tâm c. Các khu vực không gian mở, các công trình điểm nhấn và từng ô phố cho khu vực thiết kế d. Tất cả các nội dung trên	d
89	Yêu cầu lựa chọn đất xây dựng đô thị nào sau đây là sai? a. Có các lợi thế về kinh tế, xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường b. Có đủ diện tích đất để phát triển đô thị trong giai đoạn 10 đến 15 năm c. Không thuộc phạm vi khu vực được xác định để khai thác mỏ, bảo tồn thiên nhiên d. Không nằm trong phạm vi cấm xây dựng theo pháp luật về xây dựng	b
90	Cấu trúc phát triển không gian đô thị không bao hàm yếu tố nào? a. Hình thái đô thị b. Kinh tế đô thị c. Quản lý đô thị d. Sinh thái đô thị	c
91	Cấu trúc phát triển không gian đô thị xác định trên cơ sở nào? a. Khung thiên nhiên của đô thị; Các điều kiện hiện trạng; Tiềm năng phát triển đô thị b. Các điều kiện hiện trạng; Tiềm năng phát triển đô thị c. Khung thiên nhiên của đô thị; Các điều kiện hiện trạng d. Khung thiên nhiên của đô thị; Tiềm năng phát triển đô thị	a
92	Yêu cầu nào không quy định bắt buộc đối với quy hoạch xây dựng công trình công cộng ngầm đô thị? a. Phải phù hợp với quy hoạch tổ chức không gian và hệ thống dịch vụ công cộng của đô thị b. Phải đảm bảo yêu cầu bố trí hỗn hợp nhiều loại chức năng khác nhau c. Phải đảm bảo kết nối không gian thuận tiện và an toàn với các công trình giao thông ngầm d. Phải đảm bảo kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm chung của đô thị	b
93	Yêu cầu nào không quy định bắt buộc đối với quy hoạch cải tạo các khu vực cũ trong đô thị? a. Phù hợp với điều kiện hiện trạng về mật độ và tầng cao xây dựng b. Phù hợp với giá trị lịch sử, giá trị kiến trúc và chất lượng của các công trình hiện có c. Đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, bãi đỗ xe, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác d. Đảm bảo quỹ đất dự trữ phát triển	d
94	Quy hoạch cải tạo các khu vực cũ trong đô thị, trong điều kiện nào thì được phép xen cấy thêm các công trình khác? a. Không được phép xen cấy bất kể điều kiện nào b. Được phép xen cấy bất kể điều kiện nào c. Khi quy mô trường học đảm bảo chuẩn quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Khi các công trình trường học, chợ, cây xanh đảm bảo chỉ tiêu về quy mô, bán kính phục vụ	
95	Quy hoạch xây dựng mới các đơn vị ở mới cần đảm bảo đường giao thông từ cấp nào trở lên không chia cắt đơn vị ở? a. Đường trục chính đô thị b. Đường chính đô thị c. Đường liên khu vực d. Đường chính khu vực	b
96	Hạ tầng kỹ thuật đô thị bao gồm các hệ thống chính nào dưới đây ? a. Hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp năng lượng, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống quản lý các chất thải, vệ sinh môi trường, hệ thống cây xanh công viên b. Hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp năng lượng, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống quản lý các chất thải, vệ sinh môi trường, hệ thống nghĩa trang c. Hệ thống giao thông, hệ thống công trình y tế, hệ thống chiếu sáng công cộng và chiếu sáng nghệ thuật công trình, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống quản lý các chất thải, vệ sinh môi trường, hệ thống nghĩa trang d. Hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp năng lượng, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống quản lý các chất thải, vệ sinh môi trường, không kể nghĩa trang	b
97	Quy mô dân số của đơn vị ở là bao nhiêu ? a. Tối đa là 25.000 người, tối thiểu là 4000 người (đô thị miền núi là 2800 người) b. Tối đa là 20.000 người, tối thiểu là 4000 người (đô thị miền núi là 2800 người) c. Tối đa là 25.000 người, tối thiểu là 5000 người (đô thị miền núi là 2800 người) d. Tối đa là 20.000 người, tối thiểu là 5000 người	b
98	Các công trình dịch vụ công cộng cấp đơn vị ở gồm những công trình chủ yếu nào ? a. Nhà trẻ, mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, chợ, bệnh viện, trung tâm thể dục thể thao, điểm sinh hoạt văn hóa b. Nhà trẻ, mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, chợ, bến xe, trạm y tế, nhà thi đấu, điểm sinh hoạt văn hóa c. Nhà trẻ, mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, chợ, trạm y tế, trung tâm thể dục thể thao, điểm sinh hoạt văn hóa d. Nhà trẻ, mẫu giáo, trường dạy nghề, trung học cơ sở, chợ, trạm y tế, trung tâm thể dục thể thao, điểm sinh hoạt văn hóa	c
99	Chỉ tiêu diện tích đất cho các công trình trường tiểu học trong đơn vị ở tối thiểu như thế nào? a. Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu là 50 chỗ/ 1000 người. Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu là 15 m ² / 1 chỗ b. Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu là 80 chỗ/ 1000 người. Chỉ tiêu sử dụng đất tùy theo chiều cao công trình c. Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu là 50 chỗ/ 1000 người. Chỉ tiêu sử dụng đất tùy theo phương án thiết kế công trình d. Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu là 50 chỗ/ 1000 người. Chỉ tiêu sử	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	dụng đất tối thiểu là 5000 m ² / trường	
100	Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa cho phép của đơn vị ở là bao nhiêu? a. Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa cho phép của đơn vị ở là 20% b. Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa cho phép của đơn vị ở là 60% c. Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa cho phép của đơn vị ở là 90% d. Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa cho phép của đơn vị ở là 80%	b
101	Mật độ xây dựng gộp (brut- tô) tối đa của khu công viên công cộng là bao nhiêu? a. Mật độ xây dựng gộp (brut- tô) tối đa của khu công viên công cộng là 5% b. Mật độ xây dựng gộp (brut- tô) tối đa của khu công viên công cộng là 2%. c. Mật độ xây dựng gộp (brut- tô) tối đa của khu công viên công cộng là 15% d. Mật độ xây dựng gộp (brut- tô) tối đa của khu công viên công cộng là 25%	a
102	Quy định về sử dụng đất đối với các công trình giáo dục trong Quy hoạch cải tạo các khu vực cũ trong đô thị? a. Trừ các công trình giáo dục phải đảm bảo chuẩn quốc gia do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định, chỉ tiêu sử dụng đất các loại công trình khác trong các khu vực quy hoạch cải tạo được giảm và tối thiểu đạt 20% so với các chỉ tiêu sử dụng đất tương ứng trong các khu vực xây dựng mới b. Chỉ tiêu sử dụng đất các loại công trình trong các khu vực quy hoạch cải tạo giữ nguyên so với các chỉ tiêu sử dụng đất tương ứng trong các khu vực xây dựng mới c. Trừ các công trình giáo dục phải đảm bảo chuẩn quốc gia do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định, chỉ tiêu sử dụng đất các loại công trình khác trong các khu vực quy hoạch cải tạo được giảm và tối thiểu đạt 50% so với các chỉ tiêu sử dụng đất tương ứng trong các khu vực xây dựng mới d. Chỉ tiêu công trình giáo dục trong các khu vực quy hoạch cải tạo do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định theo mức chuẩn quốc gia	c
103	Trong nội dung Thiết kế đô thị của đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 cần đáp ứng yêu cầu về quản lý kiến trúc đô thị? a. Có đầy đủ nội dung để quản lý kiến trúc cảnh quan của từng công trình, từng ô phố, từng tuyến phố và khu vực b. Có đầy đủ nội dung để quản lý kiến trúc cảnh quan tổng thể đô thị c. Có đầy đủ nội dung để quản lý hạ tầng kỹ thuật, môi trường sinh thái của đô thị và từng công trình, từng ô phố, từng tuyến phố và khu vực d. Có đầy đủ nội dung để quản lý kiến trúc cảnh quan của một số công trình	a
104	Mật độ xây dựng thuần (net-tô) tối đa cho phép của lô đất xây dựng nhà ở riêng lẻ (nhà vườn, biệt thự...) có diện tích 75 m² theo QCXDVN01-2008 ? a. Mật độ xây dựng tối đa là 100% b. Mật độ xây dựng tối đa là 90% c. Mật độ xây dựng tối đa là 50% d. Không quy định	b
105	Theo chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định đến năm 2030 diện tích sàn nhà ở tối thiểu và trung bình toàn quốc tại đô thị là bao nhiêu m²/người? a. 6/26	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> b. 8/25 c. 12/30 d. 15/30 	
106	Có bao nhiêu yêu cầu đối với việc phân khu chức năng trong quy hoạch điểm dân cư nông thôn? <ul style="list-style-type: none"> a. 4 yêu cầu b. 5 yêu cầu c. 6 yêu cầu d. 7 yêu cầu 	c
107	Tổng chỉ tiêu sử dụng đất (đất ở, đất công cộng, đất giao thông, đất hạ tầng, cây xanh) của điểm dân cư nông thôn là: <ul style="list-style-type: none"> a. 35m²/người b. 37m²/người c. 40m²/người d. 45m²/người 	b
108	Các loại đồ án quy hoạch vùng nào ở Việt Nam được lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: <ul style="list-style-type: none"> a. Vùng liên tỉnh; vùng chức năng đặc thù; vùng dọc tuyến đường cao tốc; hành lang kinh tế liên tỉnh b. Vùng tỉnh; vùng liên huyện c. Vùng huyện; Vùng liên xã d. Đáp án a, b, và c 	b
109	Khu cây xanh nào trong đô thị không thuộc khu chức năng cây xanh chuyên dùng? <ul style="list-style-type: none"> a. Vườn ươm b. Cây xanh đường phố c. Cây xanh nghiên cứu d. Cây xanh cách ly 	b
110	Công trình nào không phải là công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật đô thị? <ul style="list-style-type: none"> a. Nghĩa trang b. Công trình xử lý nước thải c. Công trình xử lý rác thải d. Bến bãi chứa hàng hóa 	d
111	Công trình nào thuộc khu chức năng dịch vụ đô thị? <ul style="list-style-type: none"> a. Viện nghiên cứu b. Công trình tôn giáo, tín ngưỡng c. Công trình hành chính các cấp của đô thị d. Các công trình hành chính ngoài cấp quản lý hành chính của đô thị 	c
112	Tính mật độ xây dựng / hệ số sử dụng đất của lô đất có diện tích 1,5ha, bố trí ba công trình độc lập không có khối đế như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Khách sạn 12 tầng, diện tích xây dựng 2000m²; - Văn phòng 18 tầng, diện tích xây dựng 1000m²; - Trung tâm thương mại 4 tầng, diện tích xây dựng 3000m². <ul style="list-style-type: none"> a. 40% / 3,2 b. 45% / 3,6 c. 40% / 3,6 d. 45% / 3,2 	c
113	Các phân vùng chức năng cần được nghiên cứu trong chiến lược phát triển không gian vùng: (mục 2.1 Quy hoạch không gian vùng – QCVN2008)	b

TT	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. Các khu đất ở b. Các đô thị và tiểu vùng hoặc điểm dân cư nông thôn c. Các khu đất nông, lâm, ngư nghiệp d. Các khu đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật 	
114	<p>Nội dung Thiết kế đô thị trong đồ án quy hoạch chung bao gồm nội dung nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Xác định tầng cao xây dựng cho từng công trình b. Xác định màu sắc, vật liệu của các công trình c. Xác định hình thức, chi tiết kiến trúc của các công trình và các vật thể kiến trúc khác d. Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan trong đô thị 	d
115	<p>Nội dung Thiết kế đô thị trong đồ án quy hoạch chi tiết bao gồm nội dung nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đề xuất tổ chức không gian trong các khu trung tâm, khu vực cửa ngõ đô thị b. Đề xuất cảnh quan đô thị dọc các trục đường chính, khu trung tâm c. Xác định tầng cao, khoảng lùi, hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc d. Đề xuất các trục không gian chính, quảng trường lớn 	c
116	<p>Đối với mặt nước nằm trong khuôn viên các công viên, vườn hoa; chỉ tiêu mặt nước khi quy đổi ra chỉ tiêu đất cây xanh/người không chiếm quá bao nhiêu % so với tổng chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 40% b. 50% c. 60% d. 70% 	b
117	<p>Hướng dẫn Đánh giá Môi trường chiến lược (ĐMC) áp dụng cho những loại đồ án Quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung b. Đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn c. Đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật d. Cả 3 đáp án trên 	d
118	<p>Các cá nhân chủ trì thực hiện Đánh giá Môi trường chiến lược (ĐMC) hoặc thẩm định báo cáo ĐMC cho đồ án quy hoạch xây dựng phải có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành quy hoạch xây dựng hoặc hạ tầng kỹ thuật và ít nhất bao nhiêu năm hoạt động trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng, bảo vệ môi trường hoặc chuyên ngành môi trường?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 2 năm b. 3 năm c. 5 năm d. 10 năm 	c
119	<p>Trong dải cách ly vệ sinh trong khu công nghiệp, tỷ lệ diện tích đất tối thiểu phải được trồng cây xanh là bao nhiêu %?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 30% b. 40% c. 50% d. 60% 	c
120	<p>Nội dung Thiết kế đô thị của đồ án thiết kế đô thị riêng bao gồm ?</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. Xác định tầng cao xây dựng cho từng công trình, khoảng lùi của công trình trên từng đường phố và ngã phố b. Xác định màu sắc, vật liệu, hình thức, chi tiết kiến trúc của các công trình và các vật thể kiến trúc khác c. Tổ chức cây xanh công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố và mặt nước d. Tất cả các nội dung trên 	
121	Hệ thống cây xanh đô thị gồm có bao nhiêu nhóm chính? <ul style="list-style-type: none"> a. 2 nhóm b. 3 nhóm c. 4 nhóm d. 5 nhóm 	b
122	Chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở trong các đô thị đối với đô thị loại đặc biệt là bao nhiêu? <ul style="list-style-type: none"> a. ≥ 5 m²/người b. ≥ 6 m²/người c. ≥ 7 m²/người d. ≥ 8 m²/người 	c
123	Đánh giá Môi trường Chiến lược (ĐMC) là một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng, được thực hiện khi nào trong quá trình lập đồ án quy hoạch xây dựng? <ul style="list-style-type: none"> a. Thực hiện trước khi lập đồ án quy hoạch xây dựng b. Thực hiện đồng thời trong quá trình lập đồ án quy hoạch xây dựng c. Thực hiện sau khi lập đồ án quy hoạch xây dựng d. Được thực hiện riêng biệt, độc lập với đồ án quy hoạch xây dựng 	b
124	Trong Báo cáo Đánh giá Môi trường chiến lược của các đồ án quy hoạch xây dựng, số lượng bản vẽ ít nhất kèm theo hồ sơ là bao nhiêu bản vẽ? <ul style="list-style-type: none"> a. Ít nhất 01 bản vẽ b. Ít nhất 02 bản vẽ c. Ít nhất 03 bản vẽ d. Ít nhất trên 05 bản vẽ 	b
125	Việc thẩm định nội dung của Đánh giá Môi trường chiến lược (ĐMC) trong các đồ án Quy hoạch xây dựng được tiến hành khi nào? <ul style="list-style-type: none"> a. Tiến hành trước khi thẩm định đồ án Quy hoạch xây dựng b. Tiến hành đồng thời với việc thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng c. Sau khi thẩm định đồ án Quy hoạch xây dựng sẽ tiến hành thẩm định nội dung của ĐMC d. Thẩm định nội dung ĐMC riêng biệt, không liên quan đến thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng 	b

C. LĨNH VỰC THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

I. Thiết kế kiến trúc công trình

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Độ đậm của nét thể hiện trên bản vẽ theo thứ tự: đường chu vi mặt cắt; Nét hiện của mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng; đường kích thước, đường đóng; đường trục, đường tin theo các thứ tự: <ul style="list-style-type: none"> a. d; d/2; d/3; d/4 b. 2b; b; b; b/2 	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>c. b; b/2; b/2; b/4</p> <p>d. d; d/2; d/4; d/4</p>	
2	<p>Kích thước khổ bản vẽ trong hồ sơ thiết kế được quy định thống nhất:</p> <p>a. Lấy bằng bội số khổ giấy A4</p> <p>b. Lấy bằng bội số khổ giấy A3</p> <p>c. Lấy bằng bội số khổ giấy A2</p> <p>d. Lấy bằng bội số khổ giấy A1</p>	a
3	<p>Cách ghi cao độ góc của công trình ± 0.000 được quy định như sau:</p> <p>a. Là đường giao nhau giữa chân tường và mặt vỉa hè trên lối vào chính của nhà</p> <p>b. Là mặt nền nhà</p> <p>c. Là mặt sàn tầng 1</p> <p>d. Là mặt tầng hầm thấp nhất</p>	a
4	<p>Chỉ giới đường đỏ là gì:</p> <p>a. Đường ranh giới phân định giữa lô đất xây dựng công trình và phần đất được dành cho đường giao thông hoặc các công trình kỹ thuật hạ tầng khác</p> <p>b. Đường ranh giới phân định giữa lô đất xây dựng công trình và phần đất được dành cho các công trình khác</p> <p>c. Đường ranh giới phân định giữa lô đất xây dựng công trình và phần đất được dành cho vỉa hè phía trước công trình</p> <p>d. Tất cả các ý trên</p>	a
5	<p>Các công trình xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu như quy định dưới đây về:</p> <p>a. Quy hoạch và thiết kế kiến trúc; An toàn về kết cấu; An toàn về phòng chống cháy, nổ; Vệ sinh, tiện nghi và các an toàn khác cho người sử dụng công trình</p> <p>b. Quy hoạch và thiết kế kiến trúc; Tiện nghi và trang thiết bị đầy đủ; An toàn về phòng chống cháy, nổ; An toàn về kết cấu</p> <p>c. Quy hoạch và thiết kế kiến trúc; Nội thất và trang thiết bị đầy đủ; An toàn về phòng chống cháy, nổ; Vệ sinh, tiện nghi và các an toàn khác cho người sử dụng công trình</p> <p>d. Quy hoạch và thiết kế kiến trúc; Nội thất và trang thiết bị đầy đủ; An toàn về phòng chống cháy, nổ; Hiệu quả kinh tế và kết cấu bền vững</p>	a
6	<p>Nhà và công trình thiết kế xây dựng trong khu vực có quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị phải tuân thủ:</p> <p>a. Chỉ giới đường đỏ của khu vực xây dựng</p> <p>b. Chỉ giới xây dựng của khu đất xây dựng</p> <p>c. Quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị của khu vực</p> <p>d. Tất cả các ý trên</p>	c
7	<p>Mặt bằng hiện trạng trong hồ sơ thiết kế phải thể hiện được những yêu cầu sau:</p> <p>a. Mối liên hệ giữa công trình thiết kế với môi trường xung quanh và hướng của ngôi nhà</p> <p>b. Mối liên hệ giữa cao độ của công trình với cao độ của một điểm xác định trong hệ thống nhất cao độ toàn quốc</p> <p>c. Mối liên hệ giữa cao độ của công trình với cao độ trung bình của mặt bằng hiện trạng</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Tất cả các yêu cầu trên	
8	Giải pháp kiến trúc cho các công trình dân dụng, công nghiệp phải đảm bảo những yêu cầu sau: a. Yêu cầu về quy hoạch; chức năng sử dụng; môi trường và cảnh quan; kinh tế - xã hội b. Yêu cầu về tổng thể; kiến trúc; kết cấu; dự toán c. Yêu cầu về hình thức; chức năng sử dụng; bền vững; kinh tế d. Yêu cầu về môi trường; xã hội; văn hóa; kinh tế	a
9	Bản vẽ mặt bằng công trình trong thiết kế kiến trúc cần thể hiện: a. Bố cục mặt bằng với kích thước chính của các phòng; các tường, vách cột b. Cửa đi (có vẽ hướng cửa mở), cửa sổ, lỗ tường, cầu thang...; Diện tích của các phòng tính bằng m ² , được ghi vào một góc phòng và có gạch dưới c. Xung quanh mặt bằng có ghi kích thước giữa các mảng tường, các trục tường và tổng chiều dài (hay chiều rộng) cửa ngôi nhà hay công trình; Độ cao của tầng (nếu cần) so với cao độ ± 0.000 của công trình d. Tất cả các ý trên	d
10	Bản vẽ mặt bằng tầng công trình trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật cần ghi đầy đủ: a. Tổng kích thước của toàn công trình và các bộ phận chính b. Bên ngoài hình vẽ: Kích thước của mảng tường, lỗ cửa, khoảng cách giữa các trục của cửa đi, cửa sổ, khoảng cách giữa các trục của những bước cột ở công trình có kết cấu khung c. Bên trong hình vẽ: Các kích thước hai chiều của các bộ phận buồng, phòng, tên, số thứ tự, diện tích sử của chúng (Trong trường hợp cần thiết cần ghi cả ký hiệu vật liệu lát nền) kích thước chiều rộng, chiều cao bên trong của cửa sổ, cao độ sàn của các tầng so với cao độ ± 0.000 của công trình d. Tất cả các nội dung trên	d
11	Bản vẽ mặt bằng trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công ngoài ghi đầy đủ như trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật, cần thể hiện thêm: a. Các kích thước chính liên quan đến việc lắp các trang thiết bị cố định. b. Các vật liệu ốp tường, chân tường, vật liệu chống thấm và tất cả các kết cấu cần thiết phải thể hiện phù hợp với yêu cầu tỷ lệ kích thước của hình c. Khuôn và cấu tạo chính của cửa d. Tất cả các nội dung trên	d
12	Mặt bằng tầng trong bản vẽ kiến trúc là: a. Hình cắt bằng của ngôi nhà hay công trình khi dùng một mặt phẳng cắt nằm ngang ở cao độ cách mặt sàn khoảng cách bằng 1/3 chiều cao của tầng (hoặc ở cao độ 1 m trên mặt sàn) cắt qua ngôi nhà hay công trình. Trong trường hợp cửa sổ được thiết kế cao hơn cao độ quy ước ở trên, thì mặt cắt ngang được lấy ở cao độ ngang qua cửa sổ b. Hình ảnh những gì có thể trông thấy được trên hình chiếu bằng các tầng của ngôi nhà hay công trình c. Hình chiếu bằng các tầng của ngôi nhà hay công trình trên mặt bằng các tầng d. Tất cả các nội dung trên	a
13	Trong bản vẽ mặt bằng của mái bằng thể hiện:	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Khe lún của công trình (nếu có), Vị trí ống khói, ống thông hơi, lỗ thoát nước mưa và các bộ phận của công trình có trên mái b. Kích thước định vị của các bộ phận trên mái với nhau hoặc so với một điểm cố định c. Hướng thoát nước, độ cao của rãnh thoát nước, đường phân thủy d. Tất cả các nội dung trên 	
14	<p>Mặt cắt trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật được thể hiện với tỷ lệ 1:100 hoặc 1:50 và phải thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không gian bên trong của công trình b. Độ cao và kết cấu các bộ phận công trình c. Những chỗ đặc trưng nhất của công trình d. Tất cả các nội dung nêu trên 	d
15	<p>Theo tiêu chuẩn thiết kế nhà liên kế - TCVN 9411:2012, độ vươn ra của ban công đối với nhà ở liên kế mặt phố phụ thuộc vào chiều rộng lộ giới và không được lớn hơn các kích thước quy định. Khi lộ giới có chiều rộng từ 5 -7 m thì độ vươn tối đa của ban công là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 0,5m b. 0,9m c. 1,2m d. 1,4m 	a
16	<p>Trong hồ sơ kiến trúc thiết kế bản vẽ thi công phần kiến trúc, các nội dung sau đây được thể hiện trên bản vẽ nào:</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kích thước chiều cao của cửa, dầm, lan can, bậu cửa so với sàn hoặc trần nhà; - Kích thước chiều cao kết cấu bên trong của các bộ phận nằm trong tường chịu lực; - Cao độ của sàn và trần của tầng; - Các lớp cấu tạo của sàn và của mái. <p>Thể hiện trên bản vẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mặt bằng tổng thể b. Mặt bằng các tầng c. Mặt cắt công trình d. Mặt đứng công trình 	c
17	<p>Trong hồ sơ kiến trúc thiết kế bản vẽ thi công phần kiến trúc, các nội dung sau đây được thể hiện trong bản vẽ nào:</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết, bộ phận ảnh hưởng tới bề ngoài của mặt đứng công trình (mảng tường, kích thước chia ô cửa sổ, hình tượng tạo dáng nghệ thuật, ống dẫn nước, lan can, bậu cửa, ống khói...); - Một phần của mặt đứng công trình tiếp giáp, trường hợp công trình tiếp giáp và di tích lịch sử, đài kỷ niệm thì phải thể hiện toàn bộ (có thể dùng hình ảnh); - Cao độ của ống khói, nóc nhà mái đua so với cao độ ± 0.000 của công trình; - Chú thích các vật liệu tạo dáng, trang trí ở các mảng tường (nếu có). <p>Thể hiện trên bản vẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mặt bằng tổng thể b. Mặt bằng các tầng c. Mặt cắt công trình d. Mặt đứng công trình 	d
18	<p>Nội dung của bản vẽ chi tiết cấu tạo kiến trúc cần thể hiện trong bản vẽ chi</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	tiết của hồ sơ thiết kế kiến trúc: <ol style="list-style-type: none"> Các chi tiết cấu tạo đặc trưng nhất của các bộ phận kết cấu Vật liệu sử dụng, các kích thước chi tiết, số thứ tự chi tiết Trong một bản vẽ nếu các chi tiết được thể hiện ở các tỷ lệ khác nhau thì bên cạnh hình vẽ phải ghi tỷ lệ kích thước sử dụng Tất cả các nội dung nêu trên 	
19	Các nội dung sau đây được thể hiện trên bản vẽ thiết kế kiến trúc nào của hồ sơ thiết kế thi công công trình: Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Cao độ bên ngoài cửa, lan can, mái đua so với cao độ ± 0.000 của công trình - Độ cao của các bộ phận và toàn bộ công trình; - Kích thước chiều ngang đặc trưng của toàn bộ công trình. Thể hiện trên bản vẽ: <ol style="list-style-type: none"> Mặt bằng tầng trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Mặt cắt trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Mặt đứng trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Chi tiết trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công 	b
20	Theo quy chuẩn hiện hành, yêu cầu về thang máy trong Nhà chung cư, phần nhà chung cư nằm trong tòa nhà có nhiều chức năng, nhà ở tập thể được quy định: <ol style="list-style-type: none"> Từ 5 tầng trở lên phải có tối thiểu 1 thang máy; từ 7 tầng trở lên phải có tối thiểu 2 thang máy Từ 6 tầng trở lên phải có tối thiểu 1 thang máy; từ 9 tầng trở lên phải có tối thiểu 2 thang máy Từ 7 tầng trở lên phải có tối thiểu 1 thang máy; từ 11 tầng trở lên phải có tối thiểu 2 thang máy Từ 9 tầng trở lên phải có tối thiểu 1 thang máy; từ 12 tầng trở lên phải có tối thiểu 2 thang máy 	b
21	Phải có cầu thang bộ, bậc thang hoặc đường dốc đảm bảo an toàn cho người đi lại giữa các sàn, nền cao độ chênh nhau: <ol style="list-style-type: none"> Từ 300 mm trở lên Từ 380mm trở lên Từ 450 mm trở lên Từ 600 mm trở lên 	b
22	Độ dốc (góc nghiêng) của các thang bộ trên các đường thoát nạn không được lớn hơn: <ol style="list-style-type: none"> 1 : 1 (45°); bề rộng mặt bậc không được nhỏ hơn 25 cm, còn chiều cao bậc không được lớn hơn 22 cm 2 : 1 ($63,5^\circ$); bề rộng mặt bậc không được nhỏ hơn 30 cm, còn chiều cao bậc không được lớn hơn 25 cm 1 : 1 (45°); bề rộng mặt bậc không được nhỏ hơn 30 cm, còn chiều cao bậc không được lớn hơn 25 cm. 2 : 1 ($63,5^\circ$); bề rộng mặt bậc không được nhỏ hơn 25 cm, còn chiều cao bậc không được lớn hơn 22 cm 	a
23	Trong rạp chiếu phim, số ghế ngồi liên tục trong một hàng ghế một đầu có lối đi và hai đầu có lối đi không được lớn hơn: <ol style="list-style-type: none"> 20 và 40 25 và 50 30 và 60 35 và 70 	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
24	<p>Trong bệnh viện, cầu thang và đường dốc phải được thiết kế đảm bảo an toàn sinh mạng, sức khỏe cho người sử dụng và phải đáp ứng các yêu cầu sau: Chiều rộng mỗi vế thang, chiều rộng chiều nghỉ cầu thang, độ dốc của đường dốc phải lớn hơn:</p> <p>a. 2100 mm; 2400 mm; 1/10 b. 1800 mm; 2100 mm; 1/12 c. 1500 mm; 1800 mm; 1/8 d. 1200 mm; 1500 mm; 1/15</p>	a
25	<p>Trong bệnh viện, kích thước thang máy (cabin) cho bệnh nhân và thang máy (cabin) cho nhân viên không được nhỏ hơn:</p> <p>a. 1200 mm x 1800 mm và 1000 mm x 1200 mm b. 1300mm x 2100mm và 1100mm x 1400mm c. 1400mm x 2200mm và 1200mm x 1500mm d. 1500mm x 2400mm và 1300mm x 1600mm</p>	b
26	<p>Tổ chức không gian các tòa nhà, từng bộ phận của các khối trong bệnh viện phải đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>a. Có lối đi riêng cho vận chuyển đồ dùng sạch và đồ vật bẩn b. Giữa các thao tác thủ thuật vô khuẩn và hữu khuẩn phải được ngăn riêng c. Có biện pháp cách ly hợp lý giữa khoa Truyền nhiễm với các khoa khác, với các bộ phận khác trong khoa Truyền nhiễm d. Tất cả các yêu cầu trên</p>	d
27	<p>Chiều rộng của mỗi đường bơi trong Tiêu chuẩn thiết kế bể bơi là bao nhiêu?</p> <p>a. 1,5 m b. 2,0 m c. 2,5 m d. 3,0 m</p>	c
28	<p>Công suất sử dụng của bể bơi (số người lớn nhất khi luyện tập hay thi đấu trong cùng một buổi) theo tiêu chuẩn TCVN 4260:2012 được tính như sau:</p> <p>a. - Bể bơi: 10 người/đường bơi; - Nhảy cầu: 5 người/cầu nhảy; - Bóng nước: 15 người/bể. b. - Bể bơi: 12 người/đường bơi; - Nhảy cầu: 6 người/cầu nhảy; - Bóng nước: 20 người/bể. c. - Bể bơi: 15 người/đường bơi; - Nhảy cầu: 8 người/cầu nhảy; - Bóng nước: 22 người/bể. d. - Bể bơi: 18 người/đường bơi; - Nhảy cầu: 10 người/cầu nhảy; - Bóng nước: 25 người/bể.</p>	c
29	<p>Khi thiết kế, trục dọc của bể bơi ngoài trời cho phép bố trí lệch so với hướng Bắc - Nam không quá:</p> <p>a. 15° b. 30° c. 45° d. 60°</p>	b
30	<p>Cách thức xác định độ dốc của khán đài nhà thi đấu thể thao:</p> <p>a. Theo số chỗ ngồi b. Theo chiều cao của các hàng ghế c. Theo tầm nhìn của khán giả đến điểm quan sát</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Theo các môn thi đấu	
31	Sàn của nhà thi đấu thể thao có thể được các dạng: a. Sàn bằng chất liệu cao su tổng hợp hoặc Sàn gỗ đàn hồi hoặc nửa đàn hồi b. Sàn gỗ đàn hồi hoặc nửa đàn hồi và Sàn cấp phối c. Sàn cấp phối và Sàn bằng chất liệu cao su tổng hợp d. Tất cả các dạng sàn nêu trên	d
32	Khi thiết kế tầng hầm trong nhà và công trình công cộng phải đảm bảo các yêu cầu sau: a. Phải có tối thiểu hai lối ra vào tầng hầm; độ dốc lối ra vào của tầng hầm không lớn hơn 10% và được mở trực tiếp ra ngoài, độc lập với lối ra vào của tòa nhà b. Phải có tối thiểu hai lối ra vào tầng hầm; độ dốc lối ra vào của tầng hầm không lớn hơn 12% và được mở trực tiếp ra ngoài, độc lập với lối ra vào của tòa nhà c. Phải có tối thiểu hai lối ra vào tầng hầm; độ dốc lối ra vào của tầng hầm không lớn hơn 15% và được mở trực tiếp ra ngoài, độc lập với lối ra vào của tòa nhà d. Phải có tối thiểu hai lối ra vào tầng hầm; độ dốc lối ra vào của tầng hầm không lớn hơn 18% và được mở trực tiếp ra ngoài, độc lập với lối ra vào của tòa nhà	c
33	Chiều cao thông thủy các phòng trong nhà và công trình công cộng không nhỏ hơn: a. 2,7 m b. 3,0 m c. 3,3 m d. 3,6 m	b
34	Tiêu chuẩn thiết kế Công sở cơ quan hành chính nhà nước (TCVN 4601:2012) có quy định chiều rộng tối thiểu của một vế thang của cầu thang chính; cầu thang phụ; cầu thang thoát nạn; cầu thang chữa cháy ngoài nhà lần lượt là: a. 1,20m; 1,10m; 0,90m; 0,60m b. 1,50m; 1,20m; 1,00m; 0,60m c. 1,80m; 1,20m; 1,05m; 0,60m d. 2,10m; 1,50m; 1,20m; 0,90m	c
35	Tiêu chuẩn thiết kế trường học hiện hành quy định: a. Tất cả các phòng của trường học cần ưu tiên chiếu sáng tự nhiên trực tiếp. Hướng chiếu sáng chính cho các phòng học là hướng Nam, Đông Nam từ phía tay trái của học sinh b. Tất cả các phòng của trường học cần ưu tiên chiếu sáng tự nhiên trực tiếp. Hướng chiếu sáng chính cho các phòng học là hướng Nam, Đông Nam từ phía tay phải của học sinh c. Tất cả các phòng của trường học cần ưu tiên chiếu sáng tự nhiên trực tiếp. Hướng chiếu sáng chính cho các phòng học là hướng Bắc, Đông Bắc từ phía tay trái của học sinh d. Tất cả các phòng của trường học cần ưu tiên chiếu sáng tự nhiên trực tiếp. Hướng chiếu sáng chính cho các phòng học là hướng Bắc, Đông Bắc từ phía tay phải của học sinh	c
36	Tiêu chuẩn diện tích một chỗ đỗ xe được quy định như sau:	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	a. Mô tô, xe máy: $2,5\text{m}^2/\text{xe}$; Xe đạp: $0,8\text{m}^2/\text{xe}$; Ô tô: $20\text{m}^2/\text{xe}$ b. Mô tô, xe máy: $3\text{m}^2/\text{xe}$; Xe đạp: $0,9\text{m}^2/\text{xe}$; Ô tô: $25\text{m}^2/\text{xe}$ c. Mô tô, xe máy: $3\text{m}^2/\text{xe}$; Xe đạp: $0,1\text{m}^2/\text{xe}$; Ô tô: $30\text{m}^2/\text{xe}$ d. Mô tô, xe máy: $3,5\text{m}^2/\text{xe}$; Xe đạp: $1,2\text{m}^2/\text{xe}$; Ô tô: $35\text{m}^2/\text{xe}$	
37	Chiều cao tối thiểu của lan can logia, sân thượng từ tầng 9 trở lên trong nhà và công trình công cộng là: a. 0,90 m b. 1,00 m c. 1,20 m d. 1,40 m	d
38	Trong thiết kế phòng khán giả, góc nhìn của khán giả ngồi giữa từ hàng ghế đầu đến hàng ghế cuối nằm trong giới hạn từ: a. $10^\circ - 90^\circ$ b. $20^\circ - 100^\circ$ c. $30^\circ - 110^\circ$ d. $40^\circ - 120^\circ$	c
39	Quy định về lối thoát hiểm và thang thoát hiểm phải đảm bảo các yêu cầu về khoảng cách từ vị trí xa nhất đến cửa thoát hiểm hoặc cầu thang thoát theo quy định sau: a. Khoảng cách cho phép xa nhất giữa hai cửa thoát là 40m; Chiều dài lối thoát cụt 25m b. Khoảng cách cho phép xa nhất giữa hai cửa thoát là 30m; Chiều dài lối thoát cụt 15m c. Khoảng cách cho phép xa nhất giữa hai cửa thoát là 25m; Chiều dài lối thoát cụt 12m d. Khoảng cách cho phép xa nhất giữa hai cửa thoát là 20m; Chiều dài lối thoát cụt 10m	a
40	Theo quy chuẩn hiện hành, chiều tới, chiều nghỉ của cầu thang bộ được quy định: a. Chiều tới, chiều nghỉ cần phải ngang phẳng. Chiều dài và rộng của mỗi chiều tới, chiều nghỉ ít nhất phải lớn hơn chiều rộng nhỏ nhất của vế thang b. Chiều tới, chiều nghỉ cần phải ngang phẳng. Chiều dài và rộng của mỗi chiều tới, chiều nghỉ ít nhất phải bằng chiều rộng nhỏ nhất của vế thang c. Chiều tới, chiều nghỉ cần phải ngang phẳng. Chiều dài và rộng của mỗi chiều tới, chiều nghỉ ít nhất phải lớn hơn 1,2 chiều rộng nhỏ nhất của vế thang d. Chiều tới, chiều nghỉ cần phải ngang phẳng. Chiều dài và rộng của mỗi chiều tới, chiều nghỉ ít nhất phải bằng 1,2 lần chiều rộng nhỏ nhất của vế thang	b
41	Theo quy chuẩn hiện hành, chiều cao thông thủy đối với các cầu thang bộ và lối đi ít nhất là: a. 1,8m b. 1,9m c. 2,0m d. 2,1m	c
42	Theo quy chuẩn hiện hành, chiều cao và chiều rộng bậc của tất cả các bậc thang phải thỏa mãn yêu cầu về kích thước tổng của hai lần chiều cao cộng với chiều rộng bậc thang ($2H+B$):	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. Không nhỏ hơn 500mm và không lớn hơn 600mm (trừ cầu thang bộ trong cơ sở giáo dục mầm non có chiều cao bậc tối đa là 120 mm) b. Không nhỏ hơn 550mm và không lớn hơn 650mm (trừ cầu thang bộ trong cơ sở giáo dục mầm non có chiều cao bậc tối đa là 120 mm) c. Không nhỏ hơn 550mm và không lớn hơn 700mm (trừ cầu thang bộ trong cơ sở giáo dục mầm non có chiều cao bậc tối đa là 120 mm) d. Không nhỏ hơn 600mm và không lớn hơn 700mm (trừ cầu thang bộ trong cơ sở giáo dục mầm non có chiều cao bậc tối đa là 120 mm) 	
43	<p>Theo quy chuẩn hiện hành, yêu cầu về chiếu sáng tự nhiên cho nhà ở quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tất cả các căn hộ phải được chiếu sáng tự nhiên b. Căn hộ từ 2 phòng trở lên cho phép tối đa 1 phòng không có chiếu sáng tự nhiên c. Nhà ở tập thể: tối thiểu 40 % số phòng phải được chiếu sáng tự nhiên d. Tất cả các nội dung trên 	d
44	<p>Quy chuẩn hiện hành về cửa sổ có quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cửa sổ các phòng từ tầng 6 trở lên chỉ được làm cửa lật hoặc cửa trượt b. Cửa sổ các phòng từ tầng 7 trở lên chỉ được làm cửa lật hoặc cửa trượt c. Cửa sổ các phòng từ tầng 8 trở lên chỉ được làm cửa lật hoặc cửa trượt d. Cửa sổ các phòng từ tầng 9 trở lên chỉ được làm cửa lật hoặc cửa trượt 	d
45	<p>Theo quy chuẩn hiện hành, khoảng cách từ cửa ra vào căn hộ đến lối ra thoát nạn (buồng thang) không được:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lớn hơn 20 m nếu cửa căn hộ mở ra hành lang cụt và không được lớn hơn 40 m khi cửa căn hộ mở ra hành lang nằm giữa hai buồng thang b. Lớn hơn 20 m nếu cửa căn hộ mở ra hành lang cụt và không được lớn hơn 50 m khi cửa căn hộ mở ra hành lang nằm giữa hai buồng thang c. Lớn hơn 25 m nếu cửa căn hộ mở ra hành lang cụt và không được lớn hơn 40 m khi cửa căn hộ mở ra hành lang nằm giữa hai buồng thang d. Lớn hơn 25 m nếu cửa căn hộ mở ra hành lang cụt và không được lớn hơn 50 m khi cửa căn hộ mở ra hành lang nằm giữa hai buồng thang 	c
46	<p>Trong nhà ở và công trình công cộng, cửa, vách kính được sử dụng tại các nơi có người thường xuyên lui tới bên trong hoặc xung quanh công trình phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Được bảo vệ tránh va đập 2. Có thể chịu được tác động va đập mà không bị vỡ 3. Nếu bị vỡ do va đập thì không gây nguy hiểm cho người sử dụng. <ul style="list-style-type: none"> a. Đáp ứng tất cả các yêu cầu 1, 2 và 3 b. Cần đáp ứng một trong các yêu cầu 1, 2 và 3 c. Chỉ đáp ứng một yêu cầu 2 d. Phải đáp ứng yêu cầu 1 và 3 	b

II. Thiết kế kết cấu công trình

1. Công trình dân dụng và công nghiệp

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	<p>Bản đồ phân vùng động đất của nước ta được chia làm</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 1 vùng 	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> b. 2 vùng c. 3 vùng d. 4 vùng 	
2	<p>Công trình không phải thiết kế chịu động đất nếu được xây dựng trong vùng có gia tốc nền thiết kế không vượt quá (g là gia tốc trọng trường):</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 0,01g b. 0,03g c. 0,04g d. 0,06g 	c
3	<p>Để hạn chế bề rộng khe nứt trong bê tông của dầm BTCT, cần phải</p> <ul style="list-style-type: none"> a. tăng bề dày lớp bảo vệ b. tăng lượng cốt đai c. tăng lượng cốt dọc d. cả 3 cách trên đều không đúng 	c
4	<p>Để đảm bảo cấu kiện BTCT chịu uốn không bị phá hoại giòn, cần phải có biện pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> a. hạn chế vùng nén của tiết diện bê tông b. tăng diện tích cốt thép dọc c. giảm lượng cốt đai d. cả ba cách trên đều đúng 	a
5	<p>Khi tính tải trọng gió cho công trình cao, thành phần động của tải trọng gió được xác định thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. bằng trọng lượng công trình nhân với một hệ số b. bằng thành phần tĩnh của tải trọng gió nhân với một hệ số c. tính theo sự giao động của công trình d. tính theo hệ số khí động của công trình 	c
6	<p>Khi tính sàn có diện tích lớn, hoạt tải sử dụng có thể được giảm đi bằng hệ số. Hệ số này chỉ phụ thuộc vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. độ cao của sàn trong ngôi nhà b. diện tích của sàn c. loại phòng sử dụng d. diện tích của sàn và loại phòng sử dụng 	d
7	<p>Đối với nhà nhiều tầng, để tính lực nén trong cột, tường, hoạt tải sử dụng trên các sàn có thể được giảm đi bằng hệ số. Hệ số này chỉ phụ thuộc vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. độ cao của ngôi nhà b. diện tích của sàn c. loại phòng sử dụng d. cả ba điều đều không đúng 	d
8	<p>Trong công thức tính tải trọng gió lên công trình, hệ số k chỉ phụ thuộc vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. hình dạng của công trình và độ cao công trình b. hình dạng công trình và địa hình chung quanh công trình c. độ cao công trình và dạng địa hình chung quanh công trình d. địa điểm xây dựng và độ cao công trình 	c
9	<p>Sức chịu tải của đất chỉ phụ thuộc vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Độ sâu đặt móng và lực dính của đất b. Độ sâu đặt móng, góc ma sát trong và lực dính của đất c. Độ sâu đặt móng, và góc ma sát trong của đất d. Cả ba đều không đúng 	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
10	<p>Thanh chịu tải trọng phân bố dạng bậc nhất (hình tam giác) thì biểu đồ mômen uốn có dạng:</p> <p>a. đường thẳng b. đường cong bậc 2 c. đường cong bậc 3 d. cả ba đều không đúng</p>	c
11	<p>Thanh chịu tải trọng phân bố dạng bậc nhất (hình tam giác) thì biểu đồ lực cắt có dạng</p> <p>a. đường thẳng b. đường cong bậc 2 c. đường cong bậc 3 d. cả ba đều không đúng</p>	b
12	<p>Khung một tầng hai nhịp, các cột cùng chiều cao và liên kết cứng với dầm, liên kết ngàm vào móng. Bậc siêu tĩnh của khung là</p> <p>a. 3 b. 4 c. 5 d. 6</p>	d
13	<p>Khi bố trí cốt thép chịu mômen âm cho dầm khung, theo kinh nghiệm không cần tính toán thì chiều dài của cốt thép này kéo dài khỏi cột bao nhiêu là hợp lý (L là nhịp dầm)</p> <p>a. 0,2L b. 0,25L c. 0,3L d. 0,4L</p>	b
14	<p>Khi nối cốt thép CII bằng cách buộc, chiều dài đoạn nối phải ít nhất là (d là đường kính cốt thép)</p> <p>a. 20d b. 25d c. 35d d. 40d</p>	a
15	<p>Bản BTCT kê 4 cạnh được tính theo khớp dẻo thì mômen uốn được xác định như sau</p> <p>a. giả thiết giá trị mômen tại gối rồi tính toán tiếp b. giả thiết giá trị mômen tại nhịp rồi tính toán tiếp c. giả thiết tỉ lệ các mômen gối rồi tính toán tiếp d. tra bảng lập sẵn</p>	c
16	<p>Bề cao của bản móng BTCT được quyết định chủ yếu bởi</p> <p>a. điều kiện địa chất b. điều kiện chịu cắt c. điều kiện chịu uốn d. điều kiện chọc thủng</p>	d
17	<p>Trong dầm BTCT có chiều cao tiết diện h, phải đặt thêm các cốt thép phụ ở giữa chiều cao tiết diện khi h ít nhất là</p> <p>a. 40cm b. 50cm c. 60cm d. 70cm</p>	d
18	<p>Trong cột BTCT có chiều cao tiết diện h, phải đặt thêm các cốt thép phụ ở</p>	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>giữa chiều cao tiết diện khi h ít nhất là</p> <p>a. 40cm</p> <p>b. 50cm</p> <p>c. 60cm</p> <p>d. 70cm</p>	
19	<p>Cột gạch được gia cố bằng các lưới thép đặt trong các mạch vữa. Cường độ của khối xây có cốt thép tăng tối đa bao nhiêu lần so với khối xây không cốt thép</p> <p>a. 2 lần</p> <p>b. 1,5 lần</p> <p>c. 1,2 lần</p> <p>d. 2,5 lần</p>	a
20	<p>Bulông cường độ cao 8.8 được làm từ thép có các tính năng</p> <p>a. giới hạn chảy 800Mpa, giới hạn bền 800Mpa</p> <p>b. giới hạn chảy 800Mpa, giới hạn bền 600Mpa</p> <p>c. giới hạn chảy 640Mpa, giới hạn bền 800Mpa</p> <p>d. giới hạn chảy 600Mpa, giới hạn bền 800Mpa</p>	c
21	<p>Cột thép chịu nén đúng tâm, tiết diện tổ hợp gồm hai nhánh và các thanh giằng. Các thanh giằng được tính toán theo</p> <p>a. lực nén trong cột</p> <p>b. lực nén trong mỗi nhánh cột</p> <p>c. lực cắt thực tế</p> <p>d. lực cắt quy ước</p>	d
22	<p>Dầm liên tục ba nhịp tựa trên các gối khớp di động, trừ gối đầu tiên là khớp cố định. Số bậc siêu tĩnh của dầm này là:</p> <p>a. 1</p> <p>b. 2</p> <p>c. 3</p> <p>d. 4</p>	b
23	<p>Khi biểu đồ mômen uốn trên một thanh có dạng parabol bậc hai thì biểu đồ lực cắt là :</p> <p>a. đường para bên</p> <p>b. đường thẳng song song với thanh</p> <p>c. đường thẳng nghiêng góc với thanh</p> <p>d. cả ba đều không đúng</p>	c
24	<p>Tổ hợp tải trọng cơ bản gồm:</p> <p>a. tải trọng thường xuyên</p> <p>b. tải trọng thường xuyên và một tải trọng tạm thời</p> <p>c. tải trọng thường xuyên và các tải trọng tạm thời</p> <p>d. cả ba đều đúng</p>	d
25	<p>Vùng áp lực gió của nước ta được chia làm:</p> <p>a. 3 vùng</p> <p>b. 4 vùng</p> <p>c. 5 vùng</p> <p>d. 2 vùng</p>	c
26	<p>Độ lún cho phép của móng nhà khung BTCT là:</p> <p>a. 3cm</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> b. 4cm c. 6cm d. 8cm 	
27	Bê tông cấp độ bền B15 tương đương với mác bê tông nào dưới đây : <ul style="list-style-type: none"> a. M100 b. M150 c. M200 d. M250 	c
28	Mác bê tông M250 tương đương với cấp độ bền nào dưới đây : <ul style="list-style-type: none"> a. B10 b. B15 c. B20 d. B25 	c
29	Cốt thép CII tương đương với loại thép nào dưới đây : <ul style="list-style-type: none"> a. CT3 b. CT5 c. CT34 d. CT38 	b
30	Bản sàn BTCT kích thước 4m x 7m đặt trên tường theo chu vi làm việc theo sơ đồ nào dưới đây: <ul style="list-style-type: none"> a. bản kiểu dầm b. bản làm việc 1 phương c. bản làm việc 2 phương d. bản công xôn 	c
31	Cốt thép đai của dầm BTCT được xác định theo: <ul style="list-style-type: none"> a. tính toán với lực cắt b. tính toán với mômen c. tính toán với cả mômen và lực cắt d. đường kính của cốt dọc 	a
32	Để giảm bề rộng của vết nứt trong cấu kiện BTCT chịu uốn, có thể dùng cách <ul style="list-style-type: none"> a. tăng lượng cốt thép dọc b. tăng giá trị mô đun đàn hồi của bê tông c. tăng lượng cốt thép đai d. cả ba cách đều không đúng 	a
33	Thép làm kết cấu Loại trừ kết cấu theo kiểu dây văng thì tính chất cơ học nào là quan trọng nhất : <ul style="list-style-type: none"> a. giới hạn bền b. giới hạn chảy c. độ dẫn lớn nhất d. độ dai va chạm 	b
34	Bulông cấp bền 4.6 có nghĩa là gì : <ul style="list-style-type: none"> a. giới hạn chảy là 400MPa và giới hạn bền là 600Mpa b. giới hạn chảy là 200MPa và giới hạn bền là 400Mpa c. giới hạn chảy là 240MPa và giới hạn bền là 600Mpa d. giới hạn chảy là 240MPa và giới hạn bền là 400MPa 	c
35	Cường độ chịu nén của khối xây gạch phụ thuộc chủ yếu vào <ul style="list-style-type: none"> a. cường độ của gạch b. cường độ của vữa 	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> c. cường độ của xi măng d. bề dày của mạch vữa 	
36	<p>Trong cột BTCT có chiều cao tiết diện h, phải đặt thêm các cốt thép phụ ở giữa chiều cao tiết diện khi h ít nhất là</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 40cm b. 50cm c. 60cm d. 70cm 	b
37	<p>Hệ số khí động để tính tải trọng gió tác động lên công trình phụ thuộc vào</p> <ul style="list-style-type: none"> a. độ cao của công trình b. hình dạng của công trình c. địa hình chung quanh công trình d. cả ba điều đều không đúng 	b
38	<p>Trong bản sàn BTCT kê bốn cạnh chịu lực hai phương, cốt thép ở nhịp theo phương ngắn phải đặt như thế nào so với cốt thép theo phương dài</p> <ul style="list-style-type: none"> a. đặt trên b. đặt dưới c. đặt thế nào cũng được d. cả ba cách đều đúng 	b
39	<p>Khi thiết kế kết cấu BTCT phải xét mấy loại trạng thái giới hạn (TTGH)</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 1 TTGH b. 2 TTGH c. 3TTGH d. 4 TTGH 	c
40	<p>Tổ hợp tải trọng cơ bản để tính kết cấu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tải trọng thường xuyên; b. Tải trọng thường xuyên và một tải trọng tạm thời c. Tải trọng thường xuyên và các tải trọng tạm thời được nhân với 0,9 d. Cả ba điều đều đúng 	d
41	<p>Thép dùng làm kết cấu chịu lực phải là loại thép nào theo TCVN dưới đây</p> <ul style="list-style-type: none"> a. CT38 b. BCT38 c. CCT38 d. CT42s 	c
42	<p>Thanh giàn thép có tiết diện gồm 2 thép góc ghép cánh dài. Thanh này sử dụng hợp lý ở trường hợp nào</p> <ul style="list-style-type: none"> a. thanh cánh trên b. thanh cánh dưới c. thanh đứng d. thanh xiên đầu giàn 	d
43	<p>Khi thiết kế dầm thép chữ I chịu uốn, mô đun chống uốn dẻo tính bằng mô đun chống uốn đàn hồi nhân với hệ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 0,9 b. 1,0 c. 1,1 d. 1,5 	c
44	<p>Nhà xây gạch có sơ đồ chịu lực cứng là khi có:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sàn BTCT toàn khối b. Sàn BTCT lắp ghép c. Tường dọc chịu lực d. Tường ngang chịu lực 	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
45	Móng cột BTCT của khung nên bố trí như thế nào: a. hình vuông b. hình chữ nhật cạnh dài trong mặt phẳng khung c. hình chữ nhật có cạnh ngắn trong mặt phẳng khung d. cả ba cách đều được	b
46	Khi thiết kế cột thép tiết diện hình chữ H, độ mảnh để tính toán ổn định của cột được lấy bằng: a. tỉ số chiều dài thực của cột trên bán kính quán tính trung bình của tiết diện cột b. tỉ số chiều dài tính toán của cột trên bán kính quán tính trung bình của tiết diện cột c. tỉ số chiều dài thực của cột trên bán kính quán tính lớn nhất của tiết diện cột d. tỉ số chiều dài tính toán của cột trên bán kính quán tính nhỏ nhất của tiết diện cột	d
47	Cột thép chịu nén đúng tâm hai đầu liên kết khớp, cao 6m, tiết diện chữ H có các bán kính quán tính theo hai trục chính là 8,3cm và 6,55cm. Độ mảnh dùng để tính toán ổn định cột là a. 72,3 b. 72,5 c. 120,7 d. 91,6	d
48	Đối với thép kết cấu, tính năng cơ học quan trọng nhất để tính toán thiết kế là: a. giới hạn chảy b. giới hạn bền c. độ dẫn dẻo d. mô đun đàn hồi	a
49	Loại thép nào dưới đây được coi như thép cacbon thấp a. CT5 (theo GOST) b. BCT4 (theo GOST) c. CT38 (theo TCVN) d. CT42 (theo TCVN)	c
50	Khung nhà xưởng ba nhịp, cột bê tông cùng độ cao, đỡ các giàn thép tựa khớp lên đỉnh cột. Để tính khung này thì bậc siêu tĩnh là mấy: a. bậc 0 b. bậc 1 c. bậc 2 d. cả ba đều không đúng	b
51	Hệ số vượt tải của tải trọng gió so với hệ số vượt tải của hoạt tải là: a. bằng nhau b. của tải trọng gió lớn hơn c. của hoạt tải lớn hơn d. tùy trường hợp	a
52	Móng cột BTCT của khung nên bố trí như thế nào: a. hình vuông b. hình chữ nhật cạnh dài trong mặt phẳng khung c. hình chữ nhật có cạnh ngắn trong mặt phẳng khung d. cả ba cách đều được	b
53	Trong móng băng dưới tường, cốt thép chịu lực chính được bố trí như thế nào: a. dọc theo tường ở sát mặt móng phía trên b. dọc theo tường ở sát mặt móng phía dưới c. vuông góc với tường ở sát mặt móng phía trên d. vuông góc với tường ở sát mặt móng phía dưới	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
54	Hàm lượng cốt thép của dầm BTCT được tính bằng: a. tỉ số giữa diện tích tất cả cốt thép dọc trên diện tích tiết diện dầm b. tỉ số giữa diện tích cốt thép dọc chịu lực trên diện tích tiết diện dầm c. tỉ số giữa diện tích tất cả cốt thép dọc và cốt thép đai trên diện tích tiết diện dầm d. cả ba điều đều không đúng	b
55	Khoảng cách cốt đai của cột BTCT phải lấy theo : a. số lượng cốt dọc b. đường kính cốt dọc c. đường kính cốt đai d. cả ba điều đều đúng	b
56	Khoảng cách cốt chịu lực của bản BTCT dày 120mm không được vượt quá: a. 150mm b. 200mm c. 250mm d. cả ba điều đều không đúng	b
57	Mỗi hàn góc thủ công có bề dày h. Bề dày tính toán để kiểm tra độ bền mỗi hàn được lấy là : a. 1,0h b. 0,7h c. 0,5h d. 0,8h	b
58	Mỗi hàn góc thủ công có bề dày h. Khi kiểm tra cường độ thép cơ bản sắt mỗi hàn thì dùng bề dày tính toán như sau a. 0,7h b. 0,8h c. 0,9h d. 1,0h	d
59	Đối với dầm thép chịu uốn thì đặc trưng hình học của tiết diện quan trọng nhất đến độ bền là : a. diện tích b. mômen quán tính c. mô đun chống uốn d. bán kính quán tính	c
60	Trong dầm BTCT có chiều cao tiết diện h, phải đặt thêm các cốt thép phụ ở giữa chiều cao tiết diện khi h ít nhất là a. 40cm b. 50cm c. 60cm d. 70cm	d
61	Để biết mác (hay cường độ) của gạch xây, người ta phải làm thí nghiệm trên viên gạch. Mác gạch được xác định dựa vào kết quả : a. nén đúng tâm b. kéo đúng tâm c. uốn d. cả ba điều không đúng	d

2. Công trình Giao thông

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Để đảm bảo cường độ và độ ổn định của nền đường cần quan tâm đến vùng hoạt động 80 cm từ đáy áo đường : 30 cm trên phải đảm bảo CBR bằng 8	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>với đường cấp I, II và bằng 6 với các cấp khác . 50 cm tiếp với CBR bằng 5 với đường cấp I, II và bằng 4 với các cấp khác. Trị số CBR được xác định trong trường hợp nào?</p> <p>a. CBR xác định trong trường hợp lấy mẫu tự nhiên</p> <p>b. CBR xác định ngoài hiện trường</p> <p>c. CBR xác định trong phòng, mẫu đất được đầm nén tiêu chuẩn, để khô</p> <p>d. CBR xác định trong phòng, mẫu đất được đầm nén tiêu chuẩn và ngâm mẫu 4 ngày đêm.</p>	
2	<p>Trong thiết kế mặt đường bê tông xi măng theo Quyết định 32-30 của Bộ giao thông vận tải thì cần kiểm tra cường độ kéo uốn của tấm bê tông xi măng khi tải trọng bánh xe đặt ở đâu ?</p> <p>a. Tải trọng xe đặt giữa tấm</p> <p>b. Tải trọng xe đặt ở góc tấm</p> <p>c. Tải trọng xe đặt ở giữa cạnh dài của tấm</p> <p>d. Phải kiểm tra cả 3 vị trí trên</p>	c
3	<p>Trong thiết kế mặt đường bê tông xi măng theo quy trình thiết kế áo đường cứng 22TCN223-95 cần kiểm tra chiều dày của tấm bê tông xi măng khi tải trọng bánh xe đặt ở đâu ?</p> <p>a. Tải trọng xe đặt giữa tấm</p> <p>b. Tải trọng xe đặt ở góc tấm</p> <p>c. Tải trọng xe đặt ở giữa cạnh dài của tấm</p> <p>d. Phải kiểm tra cả 3 vị trí trên chọn chiều dày lớn nhất</p>	d
4	<p>Những loại hình đường sắt nào cần thiết phải sử dụng đường ray không khe nối?</p> <p>a. Đường sắt có tốc độ nhỏ hơn 120 km/h</p> <p>b. Đường sắt cao tốc</p> <p>c. Đường sắt đô thị</p> <p>d. Cả đáp án b và c</p>	d
5	<p>Lực cản đường cong cần phải được xét tới trong trường hợp nào sau đây?</p> <p>a. Khi tính toán vận tốc chạy tàu lớn nhất cho phép trên đường cong</p> <p>b. Khi tính toán khối lượng đoàn tàu khai thác trên tuyến</p> <p>c. Khi thiết kế độ dốc trắc dọc mà yếu tố trắc dọc này nằm trên đường cong</p> <p>d. Cả ba đáp án trên</p>	c
6	<p>Để xác định hiệu ứng do tải trọng thường xuyên DC tác dụng lên cầu dầm liên tục thi công theo phương pháp đúc hẫng cân bằng ta chất tải trọng này lên sơ đồ tính toán nào của kết cấu nhịp ?</p> <p>a. Sơ đồ dầm liên tục</p> <p>b. Sơ đồ dầm giản đơn nút thừa</p> <p>c. Sơ đồ đúc hẫng cân bằng</p> <p>d. Sơ đồ kết cấu nhịp trước khi thực hiện đót hợp long cuối cùng</p>	d
7	<p>Hãy cho biết cách tính hệ số phân bố ngang của cầu dầm và cầu bản đặt chéo một góc θ so với dòng chảy?</p> <p>a. Tính như cầu đặt thẳng nhưng khoảng cách s giữa các dầm lấy bằng</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	$s/\cos\theta$ b. Tính như đối với cầu đặt thẳng sau đó nhân với hệ số điều chỉnh c_1 c. Tính như đối với cầu thẳng sau đó nhân với hệ số điều chỉnh $tg\theta/c_1$ d. Tính như đối với cầu thẳng sau đó nhân với hệ số điều chỉnh $1-c_1(tg\theta)^{3/2}$	
8	Hãy giải thích tại sao tỉ lệ giữa chiều dài nhịp biên và chiều dài nhịp chính trong cầu dầm liên tục thi công theo công nghệ đúc hẫng cân bằng lại không lấy theo tỉ lệ hợp lý đối với dầm liên tục là 0,8 ? a. Để giảm chiều dài đoạn dầm đúc trên đà giáo cố định b. Để giảm phản lực gối lên móng hoặc trụ biên c. Để không xuất hiện mô men âm ở mặt cắt giữa nhịp chính d. Để sơ đồ làm việc của kết cấu nhịp gần với sơ đồ đúc hẫng	c
9	Mức “0” của cao độ hải đồ khu vực là a. Mức nước thấp nhất quan trắc được tại khu vực trong nhiều năm b. Mức nước trung bình c. Trung bình của mực nước thấp nhất hàng năm d. Mức “0” tại trạm Hòn Dấu	a
10	Hãy cho biết nguyên lý của phương pháp địa chấn (Seismic Method) để thăm dò địa chất công trình trong khảo sát xây dựng đường hầm? a. Tạo chấn động tại một điểm và đo thời gian truyền sóng tới các đầu thu (geophon) đặt trên mặt đất b. Tạo chấn động tại một điểm và đo thời gian truyền sóng tới các đầu thu đặt dọc theo chiều sâu lỗ khoan xuyên qua các địa tầng c. Tạo chấn động tại nhiều điểm dọc theo chiều sâu lỗ khoan xuyên qua các địa tầng và đo thời gian truyền sóng tới các đầu thu đặt ở những điểm tương ứng trong một lỗ khoan khác d. Một trong ba biện pháp nêu trên	d
11	Tại sao trong các phương pháp thiết kế đường hầm người ta đều phải dựa trên một phương pháp phân loại địa chất nào đó ? a. Để sử dụng những thông số địa chất của khối đá mà phương pháp phân loại địa chất đó cung cấp b. Để sử dụng những kinh nghiệm thiết kế mà phương pháp phân loại địa chất đó cung cấp c. Để sử dụng những thiết kế điển hình mà phương pháp phân loại địa chất đó cung cấp d. Để phù hợp với Tiêu chuẩn thiết kế có sử dụng phương pháp phân loại đó	a
12	Khu vực điều chỉnh của đường sắt không khe nối dùng để : a. Điều chỉnh khe hở mỗi nối ray b. Điều chỉnh ứng suất nhiệt c. Giải phóng ứng suất nhiệt d. Cho ray co giãn tự do	b
13	Trên đường sắt không khe nối thì ray có được co giãn hay không? a. Không được b. Được co giãn ở khu vực điều chỉnh	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>c. Được co giãn ở khu vực co giãn</p> <p>d. Đáp án b và c</p>	
14	<p>Hãy cho biết ý nghĩa thực tế các lời giải của Kirsch phương trình trạng thái ứng suất biến dạng của nền đất xung quanh hang đào trong môi trường liên tục đàn hồi ?</p> <p>a. Dùng để tính các ứng suất tác dụng lên kết cấu chống đỡ của đường hầm.</p> <p>b. Dùng để tính chuyển vị của hang đào</p> <p>c. Dùng để tính các ứng suất chính trong đánh giá độ bền theo tiêu chuẩn Mohr-Coulomb hoặc Hoek-Brown</p> <p>d. Dùng để tính toán độ ổn định của hang đào</p>	c
15	<p>Tại sao trong công nghệ NATM lớp bê tông phun được yêu cầu phải mỏng và mềm ?</p> <p>a. Để thi công được nhanh chóng, kịp thời chống rơi lở cho vách hang</p> <p>b. Lớp bê tông phun này chỉ là một lớp trát nên không cần dày để tiết kiệm chi phí</p> <p>c. Để lớp này chuyển vị cùng với vách hang</p> <p>d. Vì công nghệ phun không thể đắp dày được</p>	c
16	<p>Hãy cho biết tác dụng của nền xung quanh vỏ hầm lắp ghép thi công theo phương pháp TBM dưới dạng tải trọng nào ?</p> <p>a. Áp lực bị động</p> <p>b. Áp lực chủ động</p> <p>c. Vòm áp lực</p> <p>d. Lực kháng đàn hồi</p>	c
17	<p>Hãy cho biết sơ đồ tính vỏ BTCT hình hộp đúc tại chỗ của hầm chui tthi công theo phương pháp đào và lắp.</p> <p>a. Khung kín</p> <p>b. Dầm ngấn trên nền đàn hồi</p> <p>c. Phần tử hữu hạn dạng thanh</p> <p>d. Dầm bản trên mô dẻo</p>	b
18	<p>Mực nước cao thiết kế được xác định từ:</p> <p>a. Trung bình mực nước ngày lớn trong chuỗi số liệu đo nhiều năm</p> <p>b. Trung bình mực nước tháng lớn nhất trong chuỗi số liệu đo nhiều năm</p> <p>c. Mực nước giờ tương ứng với tần suất xuất hiện trong chuỗi số liệu đo nhiều năm</p> <p>d. Mực nước cao nhất trong nhiều năm</p>	c
19	<p>Tốc độ gió trong tính toán tải trọng neo tàu được lấy</p> <p>a. Bằng tốc độ gió lớn nhất trong nhiều năm</p> <p>b. Bằng tốc độ gió trung bình trong nhiều năm</p> <p>c. Bằng khoảng 20-22m/s</p> <p>d. Bằng tốc độ gió tương ứng với tần suất xuất hiện 5%</p>	c
20	<p>Chiều cao sóng thiết kế trong tính toán kết cấu công trình cảng được tính dựa trên</p> <p>a. Số liệu thực đo trong nhiều năm</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> b. Số liệu quan trắc từ vệ tinh c. Tốc độ gió tính toán tương ứng với tần suất xuất hiện nào đó d. Không có lựa chọn nào đúng 	
21	<p>Lực nâng (hoặc ép xuống) của gió tác dụng lên cánh hẫng của dầm đúc hẫng trong giai đoạn thi công được tính như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. $1,25 \text{ kN/m}^2 \times \text{diện tích mặt cầu} \times \sin 10^0$ b. $0,5 \text{ kN/m}^2 \times \text{diện tích mặt cầu} \times \sin 10^0$ c. $2,4 \times 10^{-4} \text{ Mpa} \times \text{diện tích mặt cầu}$ d. Tính theo tải trọng gió đứng điều 3.8.2 (22TCN-272-05) 	c
22	<p>Thế nào là bản mặt cầu sườn hở, bản mặt cầu sườn kín ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mặt cầu sườn hở là bản mặt cầu trực hướng có các sườn không liên tục, sườn kín là sườn liên tục trên suốt chiều rộng mặt cầu b. Mặt cầu sườn hở có các sườn là thép bản hoặc chữ T, chữ L còn sườn kín có dạng chữ U, chữ V hoặc lượn sóng c. Mặt cầu sườn hở có các sườn giao nhau nhưng không hàn với nhau, mặt cầu sườn kín hàn với nhau d. Mặt cầu sườn hở là bản mặt cầu bằng thép mắt võng, mặt cầu sườn kín là mặt cầu bằng thép tấm 	b
23	<p>Khi xác định lưu lượng xe tính toán để xác định Eyc mặt đường phải xét đến hệ số ảnh hưởng của số làn xe. Trong trường hợp đường có 2 hoặc 3 làn xe không có dải phân cách thì hệ số phân phối trục xe f chọn là bao nhiêu? Trong các trường hợp sau</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hệ số $f = 1$ b. Hệ số $f = 0,55$ c. Hệ số $f = 0,35$ d. Hệ số $f = 0,3$ 	b
24	<p>Tốc độ cho phép lưu hành trên đường là phương án nào trong phương án sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Là tốc độ thiết kế của đường b. Là tốc độ quy định theo cấp hạng kỹ thuật của đường c. Là tốc độ tối thiểu xe chạy trên đường d. Là tốc độ lưu hành cho phép phụ thuộc vào tình trạng thực tế của đường do cơ quan quản lý đường quy định 	d
25	<p>Để đảm bảo tính hợp lý trong việc phối hợp thiết kế giữa bình đồ và trắc dọc, khi địa hình khó khăn thì việc lựa chọn bán kính đường cong, chiều dài hoãn hòa ở khu vực gần ga hoặc đỉnh dốc lớn như thế nào là hợp lý?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bán kính lớn, chiều dài hoãn hòa lớn b. Bán kính lớn, chiều dài hoãn hòa nhỏ c. Bán kính nhỏ, chiều dài hoãn hòa nhỏ d. Bán kính nhỏ, chiều dài hoãn hòa lớn 	c
26	<p>Mục đích của việc bố trí điểm đổi dốc theo bình đồ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Để đảm bảo tàu chạy an toàn và êm thuận b. Để thực hiện siêu cao một cách dễ dàng và chính xác 	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>c. Để đường cong nối dốc đứng của trắc dọc trùng với đường cong hoãn hòa trên bình đồ</p> <p>d. Để đường cong nối dốc đứng của trắc dọc không trùng với đường cong hoãn hòa trên bình đồ</p>	
27	<p>Chiều rộng khảo sát để lập bình đồ khu vực đường hầm là bao nhiêu ?</p> <p>a. Mở rộng ra mỗi phía của tim hầm dự kiến và kéo dài về mỗi phía của hầm dự kiến là 100m</p> <p>b. Mở rộng ra mỗi phía của tim hầm dự kiến và kéo dài về mỗi phía của hầm dự kiến là 150m</p> <p>c. Mở rộng ra mỗi phía của tim hầm dự kiến và kéo dài về mỗi phía của hầm dự kiến là 200m</p> <p>d. Mở rộng ra mỗi phía của tim hầm dự kiến và kéo dài về mỗi phía của hầm dự kiến là 250m</p>	c
28	<p>Chiều sâu lỗ khoan khảo sát địa chất công trình đối với đường hầm là bao nhiêu ?</p> <p>a. Sâu hơn cao độ đáy hầm dự kiến và sâu vào tầng đá ổn định ít nhất là 15 lần đường kính lỗ khoan.</p> <p>b. Sâu hơn cao độ đáy hầm dự kiến và sâu vào tầng đá ổn định ít nhất là 5 m.</p> <p>c. Sâu hơn cao độ đáy hầm dự kiến và sâu vào tầng đá ổn định ít nhất là 6 m.</p> <p>d. Sâu hơn cao độ đáy hầm dự kiến và sâu vào tầng đá ổn định ít nhất là 5 lần khoảng cách khe nứt khảo sát được.</p>	b
29	<p>Trước khi về ga giả sử cần thiết kế 3 đường cong liên tiếp, hãy chỉ ra tập hợp bán kính đường cong nào là hợp lý nhất?</p> <p>a. 1000 – 800 – 600 m – Ga</p> <p>b. 800 – 800 – 800 m – Ga</p> <p>c. 600 – 800 – 1000 m – Ga</p> <p>d. 1000 – 600 – 800 m – Ga</p>	a
30	<p>Khi nền ga nằm trên trắc dọc hình lồi thì đoạn dốc trước ga cần thiết kế :</p> <p>a. Độ dốc lớn để tàu ra ga có khả năng tăng tốc nhanh</p> <p>b. Đảm bảo đoàn tàu dừng đỗ an toàn</p> <p>c. Trên chiều dài tối thiểu bằng chiều dài đoàn tàu phải đảm bảo điều kiện khởi động</p> <p>d. Cả đáp án b và c</p>	d
31	<p>Theo tiêu chuẩn Việt Nam, chiều cao sóng H1% được hiểu là</p> <p>a. Chiều cao trung bình của 1% con sóng lớn nhất</p> <p>b. Chiều cao sóng với tần suất xuất hiện 1%.</p> <p>c. Chiều cao sóng lớn nhất với ứng với chu kỳ lặp lại 100 năm</p> <p>d. Chiều cao sóng ứng với vận tốc gió với chu kỳ lặp 100 năm.</p>	d
32	<p>Trọng tải tàu (DWT) được hiểu là</p> <p>a. Lượng hàng lớn nhất mà tàu chở được</p> <p>b. Tổng trọng lượng tàu và lượng hàng lớn nhất mà tàu chở được.</p> <p>c. Tổng trọng lượng tàu, nhiên liệu, nước ballast và lượng hàng lớn nhất mà</p>	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	tàu chở được. d. Trọng lượng tàu lớn nhất không kể hàng.	
33	Để đánh giá việc vạch tuyến của một đoạn tuyến là khó khăn có thể dựa vào những thông số nào sau đây? a. Các thông số về bình đồ và trắc dọc tuyến b. Khối lượng công tác xây dựng và giá thành xây dựng c. Số lượng công trình nhân tạo lớn như : cầu, hầm, ... d. Cả ba đáp án trên	d
34	Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc trên đường cong được nói rộng như thế nào so với khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc trên đường thẳng? a. Nói rộng về phía bụng đường cong b. Nói rộng về phía lưng đường cong c. Nói rộng về cả phía bụng và phía lưng đường cong d. Cả 3 đáp án trên đều đúng	c
35	Hầm có chiều dài 1500m, cao độ điểm không chế ở hai phía của hầm khác nhau. Hãy cho biết dạng trắc dọc của đường hầm như thế nào thì hợp lý? a. Một hướng dốc, nổi cao độ của hai cửa. b. Hai hướng dốc, điểm đôi dốc nằm ở giữa hầm. c. Hai hướng dốc, điểm đôi dốc nằm lệch về phía cửa hầm cao hơn. d. Hai hướng dốc, có đoạn nằm ngang nằm giữa hai hướng dốc	d
36	Hệ thống chống thấm cho vỏ hầm lắp ghép của đường tàu điện ngầm thuộc dạng nào trong những loại kể tên sau : a. Chống thấm thoát nước. b. Chống thấm không tháo nước. c. Chống thấm bị động. d. Chống thấm bằng lớp vỏ bọc kín	b
37	Khi xem xét đến yếu tố sóng, hướng tuyến luồng nên được bố trí a. Song song với hướng sóng b. Vuông góc với hướng sóng c. Tạo với hướng sóng tới góc khoảng 25-30 độ. d. Không phụ thuộc vào hướng sóng	c
38	Độ dẫn của tàu (độ chìm xuống của tàu so với mực nước tĩnh) lớn nhất khi a. Vận tốc chạy tàu lớn và độ sâu chạy tàu nhỏ b. Vận tốc chạy tàu lớn và độ sâu chạy tàu lớn c. Vận tốc chạy tàu nhỏ và độ sâu chạy tàu lớn d. Vận tốc chạy tàu nhỏ và độ sâu chạy tàu nhỏ.	a
39	Khi kiểm tra mức độ khó khăn của quá trình hành hải, phương pháp nào sau đây được sử dụng: a. Phương pháp thực nghiệm b. Phương pháp chuyên gia c. Phương pháp mô phỏng lái tàu d. Cả 3 phương pháp trên	d
40	Tại sao độ dốc dọc tối đa cho phép trên các tuyến đường sắt đô thị lại có thể lớn hơn so với các tuyến đường sắt quốc gia?	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Vì trên tuyến đường sắt đô thị sử dụng sức kéo điện b. Vì đường sắt đô thị chỉ phục vụ chở hành khách nên khối lượng đoàn tàu nhẹ c. Do yêu cầu khắc phục cao độ rất nhanh của tuyến đường sắt đô thị d. Cả ba đáp án trên 	
41	<p>Hãy giải thích tại sao trong các đường hầm thi công theo phương pháp mở truyền thống không áp dụng được biện pháp che phủ bằng lớp vải nhựa để chống thấm ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Vì vách hang đào không được làm nhẵn bằng lớp bê tông phun. b. Có thể nhưng người ta không áp dụng. c. Vì trong phương pháp mở truyền thống, vỏ hầm được đổ bê tông theo từng phần. d. Vì lớp vỏ bê tông được thiết kế dày đảm bảo chống thấm và chống dột 	c
42	<p>Hãy cho biết cửa hầm có tường chắn được áp dụng trong những trường hợp nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hầm đường sắt. b. Khẩu độ nền đào phía trước cửa hầm hẹp. c. Khả năng sụt trượt của các ta luy nền đào cửa hầm lớn d. Đường hầm thi công theo phương pháp mở truyền thống 	c
43	<p>Cho biết số lượng lỗ khoan được thực hiện khi tiến hành khảo sát địa chất công trình khu vực đường hầm xuyên núi .</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mỗi phía cửa hầm 1 lỗ khoan, dọc theo tim hầm 150m/lỗ khoan. b. Mỗi phía cửa hầm 2 lỗ khoan, dọc theo tim hầm tối đa 150m/lỗ khoan c. Mỗi phía cửa hầm 2 lỗ khoan, dọc theo tim hầm tối đa 100m/lỗ khoan. d. Mỗi phía cửa hầm 1 hàng 3 lỗ khoan, dọc theo tim hầm 100÷150m/lỗ khoan. 	d
44	<p>Hãy cho biết nguyên tắc chọn hướng ưu tiên khi chọn tuyến cho đường hầm xuyên núi là gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tim hầm chạy song song với đường phương. b. Tim hầm cắt vuông góc với đường phương. c. Ưu tiên cho việc chọn vị trí hai cửa hầm. d. Ưu tiên cho vị trí không chế của tuyến đường 	b
45	<p>Phương pháp (mô hình) nào sau đây được sử dụng để xác định chiều cao sóng thiết kế:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mô hình mô phỏng b. Mô hình vật lý c. Mô hình thực nghiệm d. Mô hình toán 	d
46	<p>Khi thiết kế trắc dọc đường ô tô cao tốc TCVN 5729: 2012 quy định chiều dài tối thiểu tùy thuộc vào cấp đường và phải đủ để bố trí chiều dài đường cong đứng. Với đường cấp 100 ($V_{tk} = 100$ km/h) chiều dài tối thiểu là bao nhiêu trong các phương án sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chiều dài tối thiểu 300 mét 	b

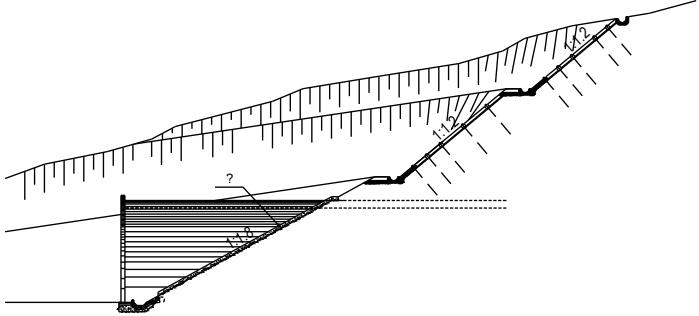
TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> b. Chiều dài tối thiểu 250 mét c. Chiều dài tối thiểu 200 mét d. Chiều dài tối thiểu 150 mét 	
47	<p>Khi thiết kế trắc dọc đường ô tô cao tốc TCVN 5729: 2012 quy định chiều dài tối đa đoạn dốc tùy thuộc vào cấp đường và độ dốc dọc . Với đường cấp 100 ($V_{tk} = 100$ km/h) và độ dốc dọc 4% chiều dài tối là là bao nhiêu trong các phương án sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chiều dài tối đa 700 mét b. Chiều dài tối thiểu 800 mét c. Chiều dài tối thiểu 900 mét d. Chiều dài tối thiểu 100 mét 	b
48	<p>Trên đường cong bề rộng mặt nền đường được nói rộng về phía nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lưng đường cong b. Bụng đường cong c. Nói đều sang cả hai bên lưng và bụng đường cong d. Cả ba đáp án trên đều đúng 	a
49	<p>Đoạn đường hầm có lẽ dừng đỗ khẩn cấp phải mở rộng thêm bao nhiêu mét so với chiều rộng của đường hầm giao thông bình thường ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 3,0m b. 2,5m c. 1,75m d. 1,5m 	c
50	<p>Năng lực vận chuyển của một tuyến, đoạn tuyến đường sắt là :</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khả năng vận chuyển được khối lượng hàng hóa b. Số lượng đôi tàu thông qua trong một ngày đêm c. Khả năng vận chuyển được khối lượng hàng hóa và hành khách quy đổi d. Đáp án b hoặc đáp án c tùy theo khổ đường và cấp đường 	d
51	<p>Tốc độ thiết kế của tuyến đường sắt là trị số tốc độ :</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lớn nhất của đầu máy khai thác trên tuyến đường b. Áp dụng trong tính toán, thiết kế, xây lắp các cấu trúc thành phần của tuyến đường sắt c. Mà phương tiện giao thông đường sắt không được phép chạy quá d. Cả đáp án b và đáp án c 	d
52	<p>Xét ảnh hưởng của các tải trọng thi công đến nội lực tính toán của các dạng kết cấu nhịp cầu thi công theo phương pháp phân đoạn như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chỉ xét đối với sơ đồ kết cấu nhịp trong giai đoạn thi công, không xét trong giai đoạn khai thác. b. Cộng tác dụng giai đoạn có sơ đồ thi công bất lợi nhất với hiệu ứng dỡ tải khi rút tải trọng thi công khỏi kết cấu nhịp. c. Không ảnh hưởng đến nội lực tính toán vì tải trọng thi công chỉ xuất hiện tạm thời. d. Xét với sơ đồ kết cấu nhịp trong giai đoạn thi công để kiểm tra, không cộng với hiệu ứng dỡ tải. 	b
53	<p>Xét tác dụng của lực căng các dây văng lên sự phân bố nội lực trong các bộ</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>phận của kết cấu nhịp cầu dây văng như thế nào ?</p> <p>a. Đặt lực căng dây tại các nút liên kết dầm-dây của sơ đồ hoàn chỉnh.</p> <p>b. Lần lượt thay từng đôi dây bằng các lực căng vào sơ đồ hoàn chỉnh, sau đó cộng tác dụng.</p> <p>c. Lần lượt thay từng nhánh dây bằng lực căng vào sơ đồ hoàn chỉnh, sau đó cộng tác dụng.</p> <p>d. Tính theo trình tự lắp dây, thay từng nhánh dây bằng lực căng, sau đó cộng tác dụng.</p>	
54	<p>Cao trình bền tối ưu được xác định từ điều kiện</p> <p>a. Phân tích bài toán kinh tế giữa đầu tư và khai thác</p> <p>b. Xác suất cảng bị ngập khoảng 0,1%</p> <p>c. Không bị ngập trong mọi trường hợp</p> <p>d. Lớn hơn của mực nước cao thiết kế cộng 1m hoặc mực nước trung bình cộng 2m.</p>	d
55	<p>Tàu Feeder là loại tàu</p> <p>a. Gom container chạy trên các tuyến ven biển với khoảng cách ngắn</p> <p>b. Pha sông biển</p> <p>c. Đi trong kênh</p> <p>d. Đi trong song</p>	a
56	<p>Khi dòng chảy song song với tuyến mép bến, hướng tàu (trục từ đuôi đến mũi tàu) khi cập bến nên:</p> <p>a. Cùng với hướng dòng chảy</p> <p>b. Vuông góc với hướng dòng chảy</p> <p>c. Nghiêng 45 độ so với hướng dòng chảy</p> <p>d. Ngược với hướng dòng chảy</p>	d
57	<p>Độ bằng phẳng của mặt đường có thể dùng thước 3 mét để kiểm tra. Đối với mặt đường cấp cao A₁ (bê tông nhựa, bê tông xi măng) thì quy định nào đúng trong các phương án sau:</p> <p>a. 70% số khe hở dưới 3mm và 30% số khe hở phải dưới 5 mm.</p> <p>b. 20% số khe hở dưới 3mm và 80% số khe hở phải dưới 5 mm.</p> <p>c. 30% số khe hở dưới 3mm và 70% số khe hở phải dưới 5 mm</p> <p>d. 40% số khe hở dưới 3mm và 60% số khe hở phải dưới 5 mm</p>	a
58	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế đường quy định cao độ thiết kế nền đường. Quy định nào trong 4 trường hợp sau đây là đúng và đủ ?</p> <p>a. Cao độ thiết kế của nền đường là cao độ ở tim đường</p> <p>b. Cao độ thiết kế của nền đường là cao độ ở tim đường. Khi có hai nền đường độc lập sẽ có hai cao độ thiết kế trên hai mặt cắt dọc riêng biệt</p> <p>c. Cao độ thiết kế của nền đường là cao độ vai đường</p> <p>d. Cao độ thiết kế của nền đường là cao độ mép mặt đường</p>	b
59	<p>Khi thiết kế rãnh biên qua khu dân cư chọn phương án nào là hợp lý?</p> <p>a. Rãnh đất hoặc rãnh xây hình thang.</p> <p>b. Rãnh đất hoặc rãnh xây hình tam giác.</p> <p>c. Rãnh bê tông nửa tròn.</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Rãnh xây hoặc bê tông xi măng có lát các tấm đan che kín, có hệ thống thu nước mưa.	
60	Trường hợp nào cần phải đặt ray hộ bánh? a. Khi cầu có mặt cầu trần dài trên 5,0 m ; mặt cầu có ba lát dài trên 10 m b. Cầu trên đường cong có bán kính dưới 500 m c. Khi chiều cao nền đắp lớn hơn 5 m d. Cả đáp án a và đáp án b	d
61	Trên mặt cầu dùng chung với đường bộ có cần thiết phải đặt ray hộ bánh hay không? Nếu có thì khoảng cách giữa má ray hộ bánh và má ray chính (δ) là bao nhiêu? a. Không cần thiết b. Cần thiết khi đường cong có bán kính dưới 500 m và $\delta = 60 - 70$ mm c. Cần thiết phải đặt và $\delta = 50$ mm d. Cần thiết phải đặt và $\delta = 60 - 70$ mm	d
62	Trường hợp nào cần phải kiểm toán để thiết kế đường lánh nạn đảm bảo an toàn chạy tàu? a. Khi tàu xuống dốc lớn và dài b. Ở trước ga có tổ chức tàu chạy suốt c. Trên đường cong có bán kính nhỏ hơn 300 m d. Khi tàu chạy trên đoạn dốc có chênh cao từ đỉnh dốc tới chân dốc lớn hơn 10 m	a
63	Các yếu tố nào sau đây KHÔNG được xem xét đến trong thiết kế luồng tàu theo tiêu chuẩn luồng đường thủy nội địa Việt Nam: a. Mức độ nguy hiểm của loại hàng b. Mật độ tàu trên luồng c. Địa chất luồng d. Hệ số an toàn	d
64	Để tính điểm số cho một khối đá trong phương pháp phân loại RMR người ta cần tiến hành khảo sát bao nhiêu thông số địa chất ? a. 6 thông số b. 9 thông số c. 11 thông số d. 12 thông số.	c
65	Có thể khảo sát địa chất công trình theo một đề cương của phương pháp phân loại RMR và sử dụng các số liệu để tiến hành phân loại địa chất theo bất kỳ một phương pháp khác được không ? a. Không thể được. b. Có thể được. c. Sử dụng cho hầu hết các phương pháp phân loại khác. d. Sử dụng cho một số các phương pháp phân loại khác.	c
66	Độ bằng phẳng của mặt đường có thể dùng thước 3 mét để kiểm tra. Đối với mặt đường cấp cao A2 (bê tông nhựa nguội, trên có láng mặt, thấm nhập nhựa, láng nhựa) thì quy định nào đúng trong các phương án sau: a. Tất cả phải dưới 5 mm.	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> b. 20% số khe hở dưới 3mm và 80% số khe hở phải dưới 5 mm. c. 30% số khe hở dưới 3mm và 70% số khe hở phải dưới 5 mm d. 40% số khe hở dưới 3mm và 60% số khe hở phải dưới 5 mm 	
67	<p>Cường độ kết cấu áo đường mềm được đặc trưng bởi giá trị nào? Trong các phương án sau?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mô đun đàn hồi của các lớp mặt đường. b. Mô đun đàn hồi của các lớp móng đường. c. Mô đun đàn hồi của lớp nền đất dưới kết cấu áo đường. d. Mô đun đàn hồi chung của các lớp trong kết cấu áo đường + nền đất 	d
68	<p>Khi thiết kế đường cao tốc ở vùng địa hình núi, đồi cao và vùng địa hình khó khăn người ta quy định chọn vận tốc hợp lý để giảm kinh phí xây dựng. Trong các phương án sau chọn phương án nào là hợp lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tốc độ thiết kế 100- 120 km/h b. Tốc độ thiết kế 80- 100 km/h c. Tốc độ thiết kế 60- 80 km/h d. Tốc độ thiết kế 50 – 60 km/h 	c
69	<p>Trường hợp nào cần phải đặt ray chống trật bánh?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trên những đường cong có vận tốc chạy tàu lớn hơn 90 km/h b. Trên cầu có bán kính đường cong dưới 500 m c. Ở những đường cong có bán kính nhỏ hơn 200 m d. Cả ba đáp án trên 	c
70	<p>Đọc đường sắt phải đặt các loại biển, mốc nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cọc km, cọc 100 m, cọc đường cong (NĐ,TĐ,NC,TC), cọc cao độ, cọc phương hướng b. Biển đổi dốc, biển cầu, biển hầm, mốc giới hạn quản lý, biển giới hạn ga c. Biển tốc độ kỹ thuật, biển giảm tốc độ, biển hầm, biển kéo còi, mốc tránh va chạm d. Cả 3 đáp án trên 	d
71	<p>Mốc tránh va chạm phải đặt giữa hai đường gần nhau về phía ghi, tại chỗ khoảng cách giữa tim hai đường là bao nhiêu ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 3,50 m đối với cả đường 1000 mm, đường 1435 mm và đường lồng b. 4,00 m đối với cả đường 1000 mm, đường 1435 mm và đường lồng c. 3,50 m đối với đường 1000 mm ; 4,00 m đối với đường 1435 mm và đường lồng d. 3,30 m đối với đường 1000 mm ; 3,60 m đối với đường 1435 mm và đường lồng 	c
72	<p>Độ tĩnh lặng của bể cảng được xác định từ</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thời gian cảng có thể khai thác bình thường trong một năm. b. Thời gian lặng gió trong một năm. c. Thời gian sóng lặng trong năm. d. Thời gian sóng có chiều cao nhỏ hơn hoặc bằng chiều cao nào đó trong năm. 	d
73	<p>Kho CFS dùng để</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chứa container b. Kiểm tra container 	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> c. Tháo dỡ và đóng gói hàng vào container d. Giao nhận hàng container 	
74	Cấp công trình bến phụ thuộc vào <ul style="list-style-type: none"> a. Lượng hàng thông qua bến b. Mức độ quan trọng của bến c. Người ra quyết định d. Trọng tải tàu và chiều sâu trước bến 	d
75	Tốc độ gió cho phép trong khai thác công trình bến được quy định bởi <ul style="list-style-type: none"> a. Khả năng làm việc của các thiết bị trên bến b. Khả năng chịu lực của công trình bến c. Người khai thác d. Tiêu chuẩn thiết kế 	a
76	Chiều cao ke khách (từ mặt ray đến mặt ke) loại cao được quy định là bao nhiêu? <ul style="list-style-type: none"> a. 1050 mm đối với cả đường khổ 1000 mm và khổ 1435 mm b. 1100 mm đối với cả đường khổ 1000 mm và khổ 1435 mm c. 1100 mm cho khổ đường 1000 mm và 1050 mm cho khổ đường 1435 mm d. 1050 mm cho khổ đường 1000 mm và 1100 mm cho khổ đường 1435 mm 	d
77	Điểm phân giới của đường sắt bao gồm những loại nào sau đây? <ul style="list-style-type: none"> a. Trạm hành khách, trạm hàng hóa b. Ga, trạm đóng đường, c. Cột tín hiệu đèn màu thông qua của khu gian đóng đường tự động d. Cả đáp án b và đáp án c 	d
78	Đường đón gửi tàu và đường dồn thuộc loại nào trong các loại nào sau đây? <ul style="list-style-type: none"> a. Đường chính b. Đường ga c. Đường đặc biệt d. Cả đáp án b và đáp án c 	b
79	Khi thiết kế đường cao tốc ở vùng đồng bằng. Trong các phương án sau chọn phương án nào là đúng với quy định tiêu chuẩn. <ul style="list-style-type: none"> a. Tốc độ thiết kế 120- 130 km/h b. Tốc độ thiết kế 100- 120 km/h c. Tốc độ thiết kế 80- 100 km/h d. Tốc độ thiết kế 60- 80 km/h 	b
80	Khi thiết kế đường ô tô cao tốc để đảm bảo an toàn chạy xe, người ta quy định chiều dài tối đa các đoạn thẳng. Các phương án sau phương án nào đúng ? <ul style="list-style-type: none"> a. Chiều dài tối đa 10 km. b. Chiều dài tối đa 6 km. c. Chiều dài tối đa 4 km d. Chiều dài tối đa 2 km 	c
81	Hãy cho biết sơ đồ được áp dụng để phân tích nội lực hộp dầm cầu bê tông thi công phân đoạn làm việc theo phương ngang cầu.	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	a. Tính theo sơ đồ bản kê hai cạnh. b. Tính theo sơ đồ dầm liên tục. c. Tính theo sơ đồ khung kín. d. Tính theo sơ đồ bản kê bốn cạnh.	
82	Về mặt cấu tạo nút giao thông cùng mức ngoài đô thị, theo TCVN405 - 2005 chia làm mấy loại? a. 1 loại b. 2 loại c. 3 loại d. 4 loại	c
83	Trong các đường cong bằng bán kính nhỏ phải bố trí siêu cao, độ dốc siêu cao phụ thuộc vào vận tốc thiết kế và bán kính đường cong. Tiêu chuẩn thiết kế quy định độ dốc tối đa và độ dốc tối thiểu. Các phương án sau phương án nào đúng với quy định? a. Độ dốc siêu cao tối đa 10%, tối thiểu 2% b. Độ dốc siêu cao tối đa 8%, tối thiểu 2% c. Độ dốc siêu cao tối đa 6%, tối thiểu 2% d. Độ dốc siêu cao tối đa 4%, tối thiểu 2%	b
84	Hệ số làn xe m không được dùng cho những trường hợp nào ? a. Trạng thái giới hạn mới. b. Khi số làn chất tải là 2. c. Trạng thái mới và khi sử dụng hệ số phân bố ngang tính theo các công thức lập sẵn trong Tiêu chuẩn 22TCN 272-05. d. Khi sử dụng các phương pháp phân tích chính xác.	c
85	Bản bê tông mặt cầu của cầu dầm thép liên hợp bản BTCT có chiều dày bằng 1/12 khoảng cách s giữa hai dầm chủ, khẩu độ tính toán $L = 10s$. Hãy cho biết chiều rộng hữu hiệu bản bê tông của dầm nằm bên trong kết cấu nhịp nhận giá trị nào trong trong số những đại lượng sau? a. 12 lần chiều dày của bản cộng với $\frac{1}{2}$ chiều rộng bản cánh dầm thép. b. Bằng khoảng cách giữa các dầm. c. Bằng $\frac{1}{4}L$. d. 12 lần chiều dày bản cộng với chiều rộng bản cánh dầm thép	b
86	Hãy giải thích bậc dưới của ta luy mái dốc cửa hầm như hình vẽ dưới đây là đắp mà không phải là ta luy đào ?  a. Nó đúng là ta luy đào không phải giải thích.	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>b. Nó là ta luy đào nhưng do trong quá trình thi công chân dốc bị sạt lở nên đắp bù.</p> <p>c. Vì khi đào bạt tạo gương để đào hang mặt gương quá dốc nên phải đắp.</p> <p>d. Do vỏ hàm nhô ra phía trước quá lớn đắp để bảo vệ</p>	
87	<p>Chiều cao của khổ giới hạn trong hầm đường bộ là bao nhiêu ?</p> <p>a. 4750 mm</p> <p>b. 4800mm</p> <p>c. 4900mm</p> <p>d. 5000mm</p>	d
88	<p>Cao của khổ giới hạn trong hầm đường sắt khổ đường tiêu chuẩn 1435mm đầu máy Diesel là bao nhiêu ?</p> <p>a. 5000mm</p> <p>b. 5500mm</p> <p>c. 6500mm</p> <p>d. 6550mm</p>	d
89	<p>Ứng suất kéo không chế tại các mối nối giữa các đốt đúc trong giai đoạn thi công đúc hằng là giá trị nào sau đây ?</p> <p>a. Không cho xuất hiện ứng suất kéo.</p> <p>b. $0,63\sqrt{f'_c}$</p> <p>c. $0,5\sqrt{f'_c}$</p> <p>d. $0,25\sqrt{f'_c}$</p>	d
90	<p>Bến dạng trụ va neo cập hay được xây dựng cho các bến chuyên dụng dầu khí vì</p> <p>a. Dễ phòng chống cháy nổ</p> <p>b. Thuận lợi trong quá trình khai thác</p> <p>c. Dễ neo cập</p> <p>d. Công nghệ hút rút</p>	d
91	<p>Có bao nhiêu giải pháp xử lý vùng mô men âm ở cầu dầm thép liên hợp bản bê tông cốt thép ?</p> <p>a. 2</p> <p>b. 3</p> <p>c. 4</p> <p>d. 5</p>	d
92	<p>Đường thủy nội địa được phân cấp theo</p> <p>a. Kích thước sông/kênh</p> <p>b. Kích thước tàu</p> <p>c. Lượng hàng</p> <p>d. Tầm quan trọng</p>	a
93	<p>Chiều sâu chạy tàu trên luồng được tính từ</p> <p>a. Mực nước 0 hải đồ đến cao độ đáy nạo vét</p> <p>b. Mực nước 0 hải đồ đến cao độ đáy chạy tàu</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>c. Mực nước chạy tàu đến cao độ đáy nạo vét</p> <p>d. Mực nước chạy tàu đến cao độ đáy chạy tàu.</p>	
94	<p>Khoảng dừng của tàu có thể xác định sơ bộ từ</p> <p>a. Chiều dài tàu thiết kế</p> <p>b. Vận tốc tàu chạy trên luồng</p> <p>c. Trọng tải tàu thiết kế</p> <p>d. Công suất của máy tàu</p>	a
95	<p>Công trình luồng hàng hải được phân thành</p> <p>a. 4 cấp và một cấp đặc biệt</p> <p>b. 3 cấp và một cấp đặc biệt</p> <p>c. 4 cấp</p> <p>d. 3 cấp</p>	a
96	<p>Trong điều kiện thông thường đối với tuyến đường sắt đô thị, trên đường cong có bố trí hoãn hòa thì yêu cầu chiều dài đường cong tròn còn lại tối thiểu có bắt buộc hay không?</p> <p>a. Bắt buộc</p> <p>b. Không bắt buộc</p> <p>c. Tùy theo bán kính đường cong</p> <p>d. Tùy theo góc chuyển hướng của đường cong</p>	a
97	<p>Trong điều kiện thông thường trên tuyến đường sắt đô thị, có cần thiết phải bố trí đoạn thẳng đệm giữa các đường cong liên tiếp hay không?</p> <p>a. Không cần thiết</p> <p>b. Cần thiết</p> <p>c. Cần thiết khi 2 đường cong cùng chiều và không cần thiết khi 2 đường cong trái chiều</p> <p>d. Tùy theo sự chênh lệch bán kính của 2 đường cong</p>	b
98	<p>Chiều cao mặt ke ga đường sắt đô thị được thiết kế như thế nào?</p> <p>a. Chiều cao ke ga cao hơn từ cao độ mặt ray 1100mm</p> <p>b. Mặt sàn tàu có thể cao hơn mặt ke ga từ 50mm</p> <p>c. Mặt sàn tàu có thể thấp hơn mặt ke ga tối đa là 20mm</p> <p>d. Tùy từng trường hợp cụ thể có thể sử dụng một trong ba đáp án trên</p>	d
99	<p>Trên các tuyến đường có bố trí các tuyến xe buýt, để đảm bảo an toàn tiêu chuẩn thiết kế quy định có thể sử dụng loại chỗ dừng đơn giản hoặc chỗ dừng cách ly. Với các phương án sau, phương án nào đúng?</p> <p>a. Trên đường $V_{tk} \geq 40$ km/h, nhất thiết phải thiết kế chỗ dừng cách ly.</p> <p>b. Trên đường $V_{tk} \geq 60$ km/h, nhất thiết phải thiết kế chỗ dừng cách ly.</p> <p>c. Trên đường $V_{tk} \geq 80$ km/h, nhất thiết phải thiết kế chỗ dừng cách ly</p> <p>d. Trên đường $V_{tk} \geq 100$ km/h, nhất thiết phải thiết kế chỗ dừng cách ly</p>	c
100	<p>Khi thiết kế một tuyến đường ô tô, tiêu chuẩn quy định chiều dài tối thiểu thống nhất theo một cấp để đảm bảo an toàn. Đường từ cấp IV trở lên chiều dài tối thiểu quy định là bao nhiêu trong các phương án sau?</p> <p>a. Chiều dài tối thiểu 5 km.</p> <p>b. Chiều dài tối thiểu 10 km.</p> <p>c. Chiều dài tối thiểu 15 km.</p> <p>d. Chiều dài tối thiểu 20 km</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
101	<p>Biển báo hiệu đường bộ theo QCVN41-2016 được phân thành mấy nhóm?</p> <p>Các phương án sau phương án nào đúng?</p> <p>a. Có 3 nhóm biển báo hiệu đường bộ.</p> <p>b. Có 4 nhóm biển báo hiệu đường bộ.</p> <p>c. Có 5 nhóm biển báo hiệu đường bộ.</p> <p>d. Có 6 nhóm biển báo hiệu đường bộ</p>	c
102	<p>Tại sao vỏ hầm của đường hầm thi công theo phương pháp công nghệ NATM thường có chiều dày không đổi ?</p> <p>a. Nội lực trên các mặt cắt dọc theo chu vi vỏ hầm như nhau.</p> <p>b. Vì mục đích để cho đường tim của kết cấu vỏ hầm luôn cùng dạng với đường cong khuôn hầm.</p> <p>c. Vì chiều dày vỏ hầm được chọn là nhỏ nhất theo cấu tạo.</p> <p>d. Để dễ kiểm soát trong quá trình thi công</p>	c
103	<p>Bằng cách nào người ta kiểm soát được thời điểm đưa kết cấu vỏ hầm vào tham gia chịu lực ?</p> <p>a. Căn cứ vào đường cong Fenner-Pacher.</p> <p>b. Căn cứ vào tuổi của bê tông cho phép thời điểm đổ ván khuôn.</p> <p>c. Căn cứ vào độ hội tụ của vách hang thông qua kết quả quan trắc liên tục chuyển vị của vách hang.</p> <p>d. Căn cứ vào kinh nghiệm thi công của hàng loạt các công trình</p>	c
104	<p>Yêu cầu về chiều dài ke ga thiết kế trên tuyến đường sắt đô thị?</p> <p>a. Phải lớn hơn chiều dài của đoàn tàu lớn nhất chạy trên tuyến đó</p> <p>b. Phải lớn hơn hoặc bằng chiều dài của đoàn tàu ngắn nhất cộng với 10m</p> <p>c. Căn cứ theo số lượng hành khách lớn nhất vào giờ cao điểm</p> <p>d. Phụ thuộc vào mật độ chạy tàu trên tuyến</p>	a
105	<p>Kết cấu kiến trúc tầng trên đường sắt đô thị bao gồm những loại nào?</p> <p>a. Kiến trúc tầng trên có đá ba lát</p> <p>b. Kiến trúc tầng trên có ray liên kết trực tiếp với tà vẹt đặt trên nền bê tông</p> <p>c. Kiến trúc tầng trên dùng tấm bê tông (thay cho lớp đá ba lát)</p> <p>d. Cả ba đáp án trên</p>	d
106	<p>Đối với tuyến đường sắt khổ lòng 1435 mm và 1000 mm thì siêu cao trên đường cong được đặt theo khổ đường nào?</p> <p>a. 1000 mm</p> <p>b. 1435 mm</p> <p>c. Khổ đường nào thì đặt siêu cao tương ứng của khổ đó</p> <p>d. Đặt theo siêu cao của khổ nào có nhiều đoàn tàu khai thác hơn</p>	b
107	<p>Những tải trọng theo phương dọc cầu tác dụng lên lên những trụ nằm trong phạm vi nhịp thông thuyền gồm những loại nào?</p> <p>a. Lực hãm xe BR, lực ma sát FR, gió WL+WS và lực va tàu CV.</p> <p>b. Lực hãm xe BR, lực ma sát , lực gió (dọc) WL+WS và 50% lực va tàu CV.</p> <p>c. Lực hãm xe BR, lực ma sát FR, gió WL+WS .</p> <p>d. Lực hãm xe BR và lực va tàu CV.</p>	b
108	<p>Hãy cho biết nguyên lý xác định vị trí trục trung hòa của mặt cắt dầm</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>BTCT hoặc bê tông ứng suất trước chịu uốn?</p> <p>a. Xác định theo nguyên lý hình học tìm trọng tâm tiết diện nguyên của bê tông.</p> <p>b. Xác định theo nguyên lý hình học tìm trọng tâm tiết diện tính đổi từ cốt thép sang bê tông.</p> <p>c. Từ phương trình cân bằng các thành phần lực trong các loại cốt thép và hợp lực của khối ứng suất vùng bê tông chịu nén.</p> <p>d. Dựa vào tỉ lệ giữa chiều cao vùng chịu nén của bê tông và chiều cao có hiệu của tiết diện x/h_0 ứng với hàm lượng cốt thép tối đa.</p>	
109	<p>Sức kháng uốn danh định M_n của dầm bê tông ứng suất trước được viết như sau : $M_n = A_{ps}f_{ps}\left(d_p - \frac{\beta_1c}{2}\right) + A_s f_y \left(d_s - \frac{\beta_1c}{2}\right) - A'_s f'_y \left(d'_s - \frac{\beta_1c}{2}\right)$</p> <p>Hãy cho biết công thức này đúng hay sai? Tại sao?</p> <p>a. Sai, vì thiếu thành phần chịu lực của bê tông chịu nén.</p> <p>b. Đúng, vì là tổng các mô men so với trọng tâm của vùng bê tông chịu nén.</p> <p>c. Chỉ đúng với trường hợp dầm chữ nhật và dầm chữ T khi vùng chịu nén nằm trong bản cánh.</p> <p>d. Sai, thiếu thành phần mô men của khối ứng suất vùng bê tông chịu nén.</p>	c
110	<p>Khi thiết kế mặt đường cho đường phố và đường ít quan trọng ở đô thị thì dùng tải trọng trục nào để tính toán trong các phương án sau?</p> <p>a. Tải trọng trục 12.000 daN</p> <p>b. Tải trọng trục 10.000 daN</p> <p>c. Tải trọng trục 9.500 daN</p> <p>d. Tải trọng trục 8.000 daN</p>	c
111	<p>Khi thiết kế mặt đường cho đường trục chính đô thị thì dùng tải trọng nào để tính toán trong các phương án sau?</p> <p>a. Tải trọng trục 12.000 daN</p> <p>b. Tải trọng trục 10.000 daN</p> <p>c. Tải trọng trục 9.500 daN</p> <p>d. Tải trọng trục 8.000 daN</p>	a
112	<p>Độ bằng phẳng mặt đường được đánh giá qua chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI (m/km). Với đường vận tốc thiết kế $V_{tk} = 100 - 120$ km/h, làm mới thì IRI yêu cầu phải là phương án nào trong số phương án sau?</p> <p>a. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 2,0$</p> <p>b. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 2,2$</p> <p>c. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 2,5$</p> <p>d. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 4,0$</p>	a
113	<p>Mục đích của việc đặt ray ngắn trên đường cong?</p> <p>a. Để tạo độ cong cho đường ray dễ dàng</p> <p>b. Để đảm bảo mối nối được đối xứng</p> <p>c. Để có thể cơ giới hóa trong thi công lắp đặt ray trên đường cong</p> <p>d. Cả ba đáp án trên</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
114	<p>Chiều cao khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc quy định đối với đường sắt đã vào cấp kỹ thuật và điện khí hoá tương ứng là bao nhiêu đối với đường khổ 1000 mm và đường khổ 1435 mm?</p> <p>a. 5,0 m và 6,0 m b. 5,3 m và 6,0 m c. 5,3 m và 6,55 m d. 5,5 m và 6,55 m</p>	c
115	<p>Độ bằng phẳng mặt đường được đánh giá qua chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI (m/km). Với đường vận tốc thiết kế $V_{tk} = 100 - 120$ km/h, cải tạo, nâng cấp thì IRI yêu cầu phải là phương án nào trong số phương án sau?</p> <p>a. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 2,5$ b. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 2,8$ c. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 3,0$ d. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 5,0$</p>	a
116	<p>Độ bằng phẳng mặt đường được đánh giá qua chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI (m/km). Với đường vận tốc thiết kế $V_{tk} = 60$ km/h, làm mới thì IRI yêu cầu phải là phương án nào trong số phương án sau?</p> <p>a. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 2,0$ b. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 2,2$ c. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 2,5$ d. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 4,0$</p>	c
117	<p>Độ bằng phẳng mặt đường được đánh giá qua chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI (m/km). Với đường vận tốc thiết kế $V_{tk} = 60$ km/h, cải tạo, nâng cấp thì IRI yêu cầu phải là phương án nào trong số phương án sau?</p> <p>a. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 2,5$ b. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 2,8$ c. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 3,0$ d. Chỉ số IRI yêu cầu $\leq 5,0$</p>	c
118	<p>Các cấp kỹ thuật đường sắt quốc gia được phân theo nhóm :</p> <p>a. Đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng b. Đường sắt cao tốc, đường sắt thường và đường sắt đô thị c. Đường sắt khổ 1000 mm, đường sắt khổ 1435 mm và đường sắt lồng d. Cả ba đáp án trên</p>	c
119	<p>Đường sắt khổ 1000 mm và đường sắt khổ 1435 mm được phân thành mấy cấp kỹ thuật ?</p> <p>a. Khổ 1000 mm không phân cấp và khổ 1435 mm là 2 cấp b. Khổ 1000 mm là 2 cấp và khổ 1435 mm là 3 cấp c. Khổ 1000 mm là 3 cấp và khổ 1435 mm là 3 cấp d. Khổ 1000 mm là 3 cấp và khổ 1435 mm là 5 cấp</p>	d
120	<p>Với năng lực chuyên chở là 25000 người/giờ/hướng thì tuyến đường sắt đô thị thuộc cấp kỹ thuật nào sau đây ?</p> <p>a. Đường sắt đô thị chuyên chở khối lượng lớn b. Đường sắt đô thị chuyên chở khối lượng trung bình c. Các loại đường sắt đô thị khác d. Không thuộc cấp nào trong ba cấp kỹ thuật trên</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
121	<p>Sự phân chia thành các cấp kỹ thuật đường sắt là dựa trên yếu tố nào?</p> <p>a. Năng lực vận chuyển của tuyến đường b. Vận tốc thiết kế của tuyến đường c. Cả đáp án a và đáp án b d. Đáp án a hoặc đáp án b</p>	c
122	<p>Hệ số kiên cố theo Prô-tô-đia- cô- nốp f_{kp} được sử dụng trong ngành xây dựng đường hầm như thế nào ?</p> <p>a. Chỉ sử dụng trong phương pháp mở truyền thống. b. Sử dụng để chọn vị trí cửa hầm và khoảng cách giữa hai hầm đơn song song. c. Chỉ sử dụng trong Tiêu chuẩn thiết kế TCVN4527-88. d. Khi phương pháp NATM trở thành phổ biến không nên quan tâm đến khái niệm này nữa.</p>	b
123	<p>Vì sao các tính toán trong thiết kế đường hầm thi công theo công nghệ NATM lại dựa trên phương pháp phân loại địa chất RMR?</p> <p>a. Phương pháp RMR cung cấp biểu đồ Bienniwcki quan hệ giữa RMR và thời gian tự đứng vững. b. Do thông qua chỉ số RMR có thể tính được áp lực p_a tác dụng lên kết cấu chống đỡ. c. Phương pháp RMR chỉ dẫn cách chọn chiều dày lớp bê tông phun và khoảng cách neo. d. Phương pháp RMR cung cấp cách chọn sơ bộ chiều dày lớp bê tông vỏ hầm.</p>	a
124	<p>Công cụ dùng để biểu diễn hệ thống khe nứt của khối đá trong báo cáo khảo sát địa chất công trình khu vực đường hầm là gì?</p> <p>a. Đồ thị hoa hồng b. Đồ thị Xavarenxki c. Đồ thị vòng tròn lớn d. Một trong ba loại trên</p>	d
125	<p>Vì sao nói chỉ số RQD được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu địa chất của khối đá ?</p> <p>a. Vì RQD đặc trưng cho tính chất nứt nẻ của khối đá. b. Vì thông qua RQD để đánh giá độ bền của khối đá. c. Vì sử dụng RQD để phân loại địa chất khối đá. d. Vì người ta sử dụng chỉ số này trong hầu hết các phương pháp phân loại địa chất khối đá.</p>	d
126	<p>Một bước quan trọng trong trong thiết kế đường hầm là xây dựng đường khuôn hầm. Hãy cho biết khuôn hầm là gì?</p> <p>a. Là ván khuôn của vỏ hầm. b. Là tĩnh không trong hầm. c. Là đường cong viền kín bề mặt bên trong của vỏ hầm d. Là khổ giới hạn trong đường hầm</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
127	<p>Vỏ hầm đường bộ hình móng ngựa được xây dựng từ loại đường cong nào sau đây?</p> <p>a. Nửa đường tròn phần vòm và hai đoạn tường thẳng.</p> <p>b. Đường cong 3 tâm.</p> <p>c. Đường cong 5 tâm</p> <p>d. Quá nửa đường tròn bán kính R</p>	d
128	<p>Hầm thoát hiểm bố trí khi hầm đường bộ có chiều dài L tối thiểu là bao nhiêu ?</p> <p>a. >300m</p> <p>b. >700m</p> <p>c. $\geq 1000m$</p> <p>d. $\geq 1500m$</p>	d
129	<p>Sức kháng cắt danh định của dầm bê tông cốt thép và bê tông ứng suất trước bao gồm những thành phần nào?</p> <p>a. Sức kháng cắt của bê tông V_c, của cốt thép đai thường V_s và cốt thép đai dự ứng lực V_p.</p> <p>b. Sức kháng cắt của bê tông V_c, của cốt đai thường V_s và của cốt dự ứng lực kéo xiên V_p.</p> <p>c. Sức kháng cắt của bê tông V_c, của cốt đai thường nằm trong phạm vi vết nứt xiên góc θ^0 và phân lực thẳng đứng của cốt thép dự ứng lực kéo xiên V_p</p> <p>d. Trị số nhỏ nhất của : V_c phụ thuộc $\beta + V_s$ trong vết nứt xiên $\theta^0 + V_p$ và V_c không phụ thuộc $\beta + V_p$</p>	d
130	<p>Mục đích của việc tính các mất mát ứng suất trước trong cốt thép dự ứng lực .</p> <p>a. Để xác định lực căng kéo cốt thép và các hiệu ứng do căng kéo.</p> <p>b. Để xác định ứng suất có hiệu tác dụng lên bê tông.</p> <p>c. Để xác định ứng suất kéo trong cốt thép ứng suất trước.</p> <p>d. Để xác định sức kháng uốn của dầm.</p>	a
131	<p>Mất mát ứng suất tức thời là những dạng mất mát nào ?</p> <p>a. Là những mất mát ứng suất xảy ra ngay tại thời điểm căng kéo.</p> <p>b. Là những mất mát xảy ra sau thời điểm căng kéo</p> <p>c. Là những mất mát xảy ra ngay tại thời điểm truyền lực căng lên bê tông.</p> <p>d. Là những mất mát xảy ra ngay sau thời điểm truyền lực căng lên bê tông.</p>	d
132	<p>Chiều sâu nước trước bến được tính từ:</p> <p>a. Mục nước 0 Hải đồ đến cao độ đáy bến;</p> <p>b. Mục nước 0 Hải đồ đến cao độ đáy chạy tàu;</p> <p>c. Mục nước thấp thiết kế đến cao độ đáy bến;</p> <p>d. Mục nước thấp thiết kế đến cao độ đáy chạy tàu</p>	c
133	<p>Khoảng cách lề dừng đỗ khẩn cấp trong hầm đường bộ là bao nhiêu mét khi có hai hầm đơn chạy song song nhau.</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. 500m b. 600m c. 700m d. 750m 	
134	<p>Đoạn mở rộng của đường hầm có lẽ dừng đỗ khẩn cấp được vượt nối với đoạn không mở rộng như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mở giạt cấp 90^0 b. Mở rộng dần trên chiều dài đoạn chuyển tiếp 10m. c. Mở rộng dần trên đoạn chuyển tiếp 12m. d. Mở rộng dần trên đoạn chuyển tiếp 15m 	a
135	<p>Khoảng cách giữa các hầm ngang thoát hiểm trong hầm đường bộ dành cho người là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 200m b. 300m c. 400m d. 500m 	b
136	<p>Độ dốc dọc trong hầm đường bộ tối đa là bao nhiêu ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 5% b. 4% c. 3% d. 2% 	b
137	<p>Khi phải bố trí hầm đường bộ nằm trên đường cong thì đường cong có bán kính tối thiểu là bao nhiêu ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 150m b. 200m c. 250m d. 300m 	c
138	<p>Hai đoạn đường sắt nằm ở phía ngoài của hai cửa hầm đường sắt có độ dốc bằng độ dốc trong hầm có chiều dài bao nhiêu ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bằng 1,5 lần chiều dài tính toán của đoàn tàu. b. Bằng 1,25 lần chiều dài tính toán của đoàn tàu c. Bằng chiều dài tính toán của đoàn tàu d. Bằng 0,75 chiều dài tính toán của đoàn tàu 	c
139	<p>Hãy chọn giải pháp thoát nước áp dụng cho hầm chui</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bằng rãnh thoát nối với hệ thống thoát nước thành phố b. Bằng giếng tự và trạm bơm. c. Bằng giếng khoan thu nước d. Bằng máy bơm tự động lắp trực tiếp vào rãnh dọc 	b
140	<p>Theo phân cấp kỹ thuật đường sắt Việt Nam thì đường sắt cao tốc và cận cao tốc :</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chỉ dành riêng cho vận tải hành khách b. Chỉ dành cho vận tải hàng hóa c. Dành cho vận tải hành khách là chủ yếu 	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Dành cho vận tải cả hàng hóa và hành khách	
141	Trường hợp nào đường sắt được phép thiết kế giao cắt cùng mức với các đường bộ? a. Đường sắt cấp 1, cấp 2, cấp 3 khổ 1000 mm b. Đường sắt cấp 2, cấp 3 khổ 1000 mm và cấp 3 khổ 1435 mm c. Đường sắt cấp 1, cấp 2, cấp 3 khổ 1000mm và khổ 1435 mm d. Không trường hợp nào được phép thiết kế giao cắt cùng mức với đường bộ	c
142	Tốc độ thiết kế tương ứng của đường sắt cấp 1, cấp 2, cấp 3 khổ 1000 mm không được vượt quá trị số nào sau đây? a. 150, 120, 70 km/h b. 120, 100, 60 km/h c. 120,100, 60 km/h d. 110, 80, 50 km/	b
143	Độ bằng phẳng của mặt đường có thể dùng thước 3 mét để kiểm tra. Đối với mặt đường cấp cao A2 (bê tông nhựa nguội, trên có láng mặt, thấm nhập nhựa, láng nhựa) thì quy định nào đúng trong các phương án sau: a. 20% số khe hở dưới 3mm và 80% số khe hở phải dưới 5 mm. b. 30% số khe hở dưới 3mm và 70% số khe hở phải dưới 5 mm c. 40% số khe hở dưới 3mm và 60% số khe hở phải dưới 5 mm d. Tất cả phải dưới 10 mm.	d
144	Khi đắp nền đường trên đất yếu phải sử dụng lớp đệm cát để thoát nước ngang. Trong các trường hợp sau trường hợp nào phải dùng tầng đệm cát: a. Trường hợp đắp trực tiếp trên đất yếu b. Trường hợp đào một phần hay toàn bộ tầng đất yếu c. Sử dụng giếng cát hay bậc thấm thoát nước thẳng đứng d. Tất cả 3 trường hợp trên	d
145	Ảnh hưởng của hiện tượng co ngót và từ biến đến ứng xử của dầm bê tông dự ứng lực được xét đến trong thiết kế như thế nào? a. Tính các mất mát ứng suất trước. b. Tính các mất mát ứng suất và độ võng tĩnh của dầm. c. Tính các mất mát ứng suất và phân phối lại nội lực trong dầm. d. Không gây ảnh hưởng đến dầm vì là hệ tĩnh định.	b
146	Trường hợp nào sức kháng uốn danh định của dầm thép liên hợp lấy bằng mô men dẻo M_p. a. Tiết diện dầm thép đáp ứng yêu cầu mặt cắt đặc chắc. b. Bản bụng đặc chắc, bản cánh chịu nén được giằng liên kết và kích thước dầm đảm bảo tỉ lệ $D_p/D' \leq 1$. c. Bản bụng đặc chắc và kích thước dầm đảm bảo tỉ lệ $D_p/D' \leq 1$. d. Bản bụng và bản cánh chịu nén đặc chắc, bản cánh chịu nén được giằng liên kết, kích thước dầm đảm bảo tỉ lệ $D_p/D' \leq 1$	c
147	Hãy cho biết nguyên lý tính mô men chảy M_y và mô men dẻo M_p giống nhau hay khác nhau ? a. Giống nhau vì đều là tổng các mô men tác dụng riêng lẻ của các phần so với trục trung hòa. b. Khác nhau vì $M_y = F_y * S_n$ còn $M_p = \sum P_i d_i$	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>c. Khác nhau vì $M_y = M_{DC} + M_{DW} + M_{AD}$ còn $M_p = \sum P_i d_i$</p> <p>d. Giống nhau vì cả hai loại mô men đều tính theo ba thành phần $M = M_{DC} + M_{DW} + \sum P_i d_i$, chỉ khác nhau ở vị trí trục trung hòa.</p>	
148	<p>Tốc độ thiết kế của đường sắt cao tốc và cận cao tốc tương ứng không được vượt quá giá trị nào sau đây?</p> <p>a. 400 và 300 km/h</p> <p>b. 350 và 250 km/h</p> <p>c. 350 và 200 km/h</p> <p>d. 300 và 200 km/h</p>	c
149	<p>Trong trường hợp thông thường, độ dốc dọc tối đa của đường chính tuyến tương ứng với các cấp đường: cao tốc, cận cao tốc, cấp 1, cấp 2, cấp 3 đường sắt khổ 1435 mm là bao nhiêu?</p> <p>a. 30 – 25 – 12 – 18 – 25 (‰)</p> <p>b. 25 – 30 – 12 – 25 – 30 (‰)</p> <p>c. 25 – 25 – 12 – 18 – 25 (‰)</p> <p>d. 30 – 30 – 18 – 25 – 30 (‰)</p>	c
150	<p>Trong trường hợp thông thường, độ dốc dọc tối đa của đường chính tuyến tương ứng với các cấp đường: cấp 1, cấp 2, cấp 3 của đường sắt khổ 1000 mm là bao nhiêu?</p> <p>a. 12 – 15 – 18 (‰)</p> <p>b. 12 – 18 – 25 (‰)</p> <p>c. 12 – 25 – 30 (‰)</p> <p>d. 18 – 25 – 30 (‰)</p>	b
151	<p>Trong trường hợp thông thường, bán kính đường cong nằm tối thiểu của đường chính tuyến tương ứng với các cấp đường : cao tốc, cận cao tốc, cấp 1, cấp 2, cấp 3 của đường sắt khổ 1435 mm là bao nhiêu?</p> <p>a. 7000 – 2800 – 2000 – 1000 – 500 (m)</p> <p>b. 5000 – 2500 – 1500 – 1000 – 500 (m)</p> <p>c. 5000 – 2000 – 1200 – 800 – 400 (m)</p> <p>d. 1000 – 600 – 400 – 300 – 250 (m)</p>	c
152	<p>Chiều rộng một làn xe trong tiêu chuẩn thiết kế đường TCVN 4054 – 2005 có mấy loại kích thước? Phương án nào đúng và đủ?</p> <p>a. Có các chiều rộng 3,75 m, 3,5 mét, 3,0 m và 2,75 m.</p> <p>b. Có các chiều rộng 3,75 m, 3,5 mét và 3,0 m.</p> <p>c. Có các chiều rộng 3,75 m, 3,5 mét</p> <p>d. Chỉ có chiều rộng 3,5 m</p>	a
153	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế yếu tố hình học của đường quy định mấy loại bán kính đường cong nằm tối thiểu? phương án nào đúng và đủ.</p> <p>a. Bán kính đường cong nằm tối thiểu giới hạn</p> <p>b. Bán kính đường cong nằm tối thiểu giới hạn, tối thiểu thông thường</p> <p>c. Bán kính đường cong nằm tối thiểu giới hạn, tối thiểu không siêu cao</p> <p>d. Bán kính tối thiểu giới hạn, tối thiểu thông thường và tối thiểu không siêu cao</p>	d
154	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế yếu tố hình học của đường quy định trong trường hợp nào phải bố trí đường cong chuyển tiếp.</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Khi vận tốc thiết kế $V_{tk} \geq 30$ km/h b. Khi vận tốc thiết kế $V_{tk} \geq 40$ km/h c. Khi vận tốc thiết kế $V_{tk} \geq 60$ km/h d. Khi vận tốc thiết kế $V_{tk} \geq 80$ km/h 	
155	<p>Trong thiết kế đường việc phối hợp giữa các yếu tố tuyến nhằm mục đích gì</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tạo tầm nhìn tốt, cung cấp thông tin cho người lái xe để kịp thời xử trí các tình huống. b. Tạo tâm lý thoải mái cho người lái, ít mệt nhọc, năng xuất cao. c. Tạo cho công trình phù hợp với cảnh quan, góp phần nâng cao vẻ đẹp khu vực đặt tuyến. d. Để đạt tất cả mục đích nêu trên 	d
156	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế đường quy định độ dốc dọc lớn nhất tùy thuộc vào cấp hạng đường và điều kiện địa hình. Trường hợp đường cấp I đồng bằng thì độ dốc dọc lớn nhất là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Độ dốc dọc lớn nhất 3% b. Độ dốc dọc lớn nhất 4% c. Độ dốc dọc lớn nhất 5% d. Độ dốc dọc lớn nhất 6% 	a
157	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế đường quy định độ dốc dọc lớn nhất tùy thuộc vào cấp hạng đường và điều kiện địa hình. Trường hợp đường cấp III, miền núi thì độ dốc dọc lớn nhất là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Độ dốc dọc lớn nhất 4% b. Độ dốc dọc lớn nhất 5% c. Độ dốc dọc lớn nhất 6% d. Độ dốc dọc lớn nhất 7% 	d
158	<p>Quy định về hệ số đầm chặt đất nền đường phụ thuộc vào các yếu tố nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phụ thuộc vào nền đường đào, đắp b. Phụ thuộc vào cấp hạng kỹ thuật của đường c. Phụ thuộc vào chiều sâu từ đáy áo đường xuống d. Phụ thuộc vào cả 3 yếu tố trên 	d
159	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCXDVN104: 2007 phân loại đường phố trong đô thị thành mấy loại.?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có 4 loại đường đô thị b. Có 3 loại đường đô thị c. Có 2 loại đường đô thị d. Có 1 loại đường đô thị 	a
160	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCXDVN104: 2007 phân loại quảng trường trong đô thị thành mấy loại?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có 1 loại quảng trường. b. Có 2 loại quảng trường. c. Có 3 loại quảng trường. d. Có 4 loại quảng trường. 	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
161	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế đường TCVN 4054 – 2005, lưu lượng thiết kế là lưu lượng xe con được quy đổi từ các loại xe khác, thông qua mặt cắt trong ngày đêm, tính cho năm tương lai. Với đường cấp I, II, năm tương lai quy định là năm nào trong các phương án sau?</p> <p>a. Năm thứ 10 b. Năm thứ 15 c. Năm thứ 20 d. Năm thứ 25</p>	c
162	<p>Trong trường hợp thông thường, bán kính đường cong nằm tối thiểu của đường chính tuyến tương ứng với các cấp đường : cấp 1, cấp 2, cấp 3 của đường sắt khổ 1000 mm là bao nhiêu ?</p> <p>a. 1200 – 900 – 600 (m) b. 1000 – 800 – 500 (m) c. 800 – 600 – 400 (m) d. 800 – 600 – 300 (m)</p>	d
163	<p>Trường hợp nào độ dốc dọc trong ga được phép thiết kế với độ dốc lớn hơn 2,5⁰/100 ?</p> <p>a. Ở vùng đồng bằng b. Ở vùng núi c. Ở vùng đặc biệt khó khăn, ga không có dồn dịch d. Ở vùng đặc biệt khó khăn, ga không có dồn dịch và đảm bảo điều kiện khởi động</p>	d
164	<p>Đối với đường sắt khổ đường 1000 mm thì bán kính đường cong nằm tối thiểu trong ga tương ứng là bao nhiêu khi thiết kế ga ở vùng đồng bằng và miền núi?</p> <p>a. Ở vùng đồng bằng là 300 m, ở vùng núi là 250 m b. Ở vùng đồng bằng là 400 m, ở vùng núi là 300 m c. Ở vùng đồng bằng là 500 m, ở vùng núi là 450 m d. Ở vùng đồng bằng là 600 m, ở vùng núi là 500 m</p>	b
165	<p>Đối với đường sắt khổ đường 1435 mm thì bán kính đường cong nằm tối thiểu trong ga tương ứng là bao nhiêu khi thiết kế ga ở vùng đồng bằng và miền núi?</p> <p>a. Ở vùng đồng bằng là 400 m, ở vùng núi là 300 m b. Ở vùng đồng bằng là 500 m, ở vùng núi là 400 m c. Ở vùng đồng bằng là 600 m, ở vùng núi là 500 m d. Ở vùng đồng bằng là 800 m, ở vùng núi là 600 m</p>	c
166	<p>Trên đường thẳng trong khu gian đối với đường sắt khổ 1435 mm, bề rộng từ tim đến vai đường tương ứng với các cấp đường không được nhỏ hơn giá trị nào?</p> <p>a. 5,0 – 4,5 – 4,0 – 3,5 – 3,1 (m) b. 4,5 – 4,0 – 4,0 – 3,5 – 3,1 (m) c. 4,5 – 4,0 – 3,5 – 3,5 – 3,1 (m) d. 4,5 – 4,0 – 3,5 – 3,1 – 2,5 (m)</p>	b
167	<p>Trên đường thẳng trong khu gian đối với đường sắt khổ 1000 mm, bề rộng từ tim đến vai đường tương ứng với các cấp đường không được nhỏ hơn giá trị nào?</p> <p>a. 4,0 – 3,5 – 3,1 (m)</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	b. 3,5 – 3,1 – 2,9 (m) c. 3,1 – 2,9 – 2,7 (m) d. 2,9 – 2,7 – 2,5 (m)	
168	Trên đường thẳng trong khu gian đối với đường sắt khổ 1435 mm, khoảng cách tim đường tương ứng với các cấp đường không được nhỏ hơn giá trị nào? a. 5,0 – 4,3 – 4,0 – 4,0 – 4,0 (m) b. 5,0 – 4,5 – 4,0 – 4,0 – 3,8 (m) c. 5,0 – 4,5 – 4,0 – 3,8 – 3,5 (m) d. 4,5 – 4,0 – 3,8 – 3,5 – 3,1 (m)	a
169	Trên đường thẳng trong khu gian đối với đường sắt khổ 1000 mm, khoảng cách tim đường tương ứng với các cấp đường không được nhỏ hơn giá trị nào? a. 5,0 – 4,0 – 3,5 (m) b. 4,0 – 4,0 – 4,0 (m) c. 4,0 – 4,0 – 3,8 (m) d. 4,0 – 3,8 – 3,5 (m)	c
170	Khi chiều dài cống thoát nước qua nền đường sắt từ 10 – 20 m thì đường kính tối thiểu của cống phải là bao nhiêu? a. 0,50 m b. 0,75 m c. 1,00 m d. Tùy theo vị trí và điều kiện cụ thể để quyết định đường kính nhỏ nhất	c
171	Khổ đường sắt được định nghĩa là : a. Khoảng cách ngắn nhất giữa 2 tim ray trên đường thẳng b. Khoảng cách ngắn nhất giữa 2 má trong của ray c. Khoảng cách ngắn nhất giữa 2 má ngoài của ray d. Khoảng cách ngắn nhất giữa 2 má trong của ray được đo tại mặt đo tính toán (nằm dưới mặt phẳng đi qua hai đỉnh ray 16 mm)	d
172	Đối với đường sắt làm mới, cải tạo và sửa chữa lớn, cho phép sai lệch khoảng cách má trong giữa 2 ray là bao nhiêu ? a. +6 mm và -2 mm với khổ đường 1000 mm và 1435 mm b. +4 mm và -2 mm với khổ đường 1000 mm và 1435 mm c. +4 mm và -2 mm với khổ đường 1000 mm và +6 mm và -2 mm với khổ đường 1435 mm d. +6mm và -2 mm với khổ đường 1000 mm và +4 mm và -2 mm với khổ đường 1435 mm	c
173	Siêu cao ray lưng trên đường cong lớn nhất đối với đường sắt là : a. 95 mm đối với cả 2 khổ đường 1000 mm và 1435 mm b. 125 mm đối với cả 2 khổ đường 1000 mm và 1435 mm c. 125 mm đối với khổ đường 1000 mm và 95 mm đối với khổ đường 1435 mm d. 95 mm đối với khổ đường 1000 mm và 125 mm đối với khổ đường 1435 mm	d
174	Thời gian khác thác của cảng phụ thuộc vào a. Hệ số bận bến b. Điều kiện tự nhiên	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>c. Thiết bị và công nghệ</p> <p>d. Cả b) và c)</p>	
175	<p>Kết cấu vỏ hầm của hầm chui có dạng hình hộp BTCT đúc liền khối nhưng không đúc liên tục mà đúc phân đoạn (block), giữa các đoạn liên kết với nhau bằng khớp nối kín nước. Chiều dài mỗi đoạn là bao nhiêu?</p> <p>a. 8,0m</p> <p>b. 10,0m</p> <p>c. 12,0m</p> <p>d. 15,0m.</p>	b
176	<p>Khi nào cần bố trí cầu thang cuốn trong các ga tàu điện ngầm ?</p> <p>a. Khi chiều cao cầu thang >3,0m</p> <p>b. Khi chiều cao cầu thang > 3,5m</p> <p>c. Khi chiều cao cầu thang >4,0m</p> <p>d. Khi chiều cao cầu thang > 4,5m</p>	b
177	<p>Trong một tuyến của đường tàu điện ngầm, đối với không gian trong đường hầm thường phải áp dụng mấy loại khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc (kích thước bao) ?</p> <p>a. Chỉ có một loại khổ giới hạn thống nhất.</p> <p>b. Có hai loại khổ giới hạn</p> <p>c. Có ba loại khổ giới hạn.</p> <p>d. Có bốn loại khổ giới hạn</p>	c
178	<p>Vỏ BTCT lắp ghép sử dụng cho đường hầm nằm trên đoạn thẳng của đường tàu điện ngầm thi công theo công nghệ TBM được chế tạo theo bao nhiêu loại cấu kiện ?</p> <p>a. Một loại cấu kiện thống nhất.</p> <p>b. Hai loại cấu kiện.</p> <p>c. Ba loại cấu kiện</p> <p>d. Bốn loại cấu kiện</p>	d
179	<p>Trong điều kiện thông thường, độ dốc tối đa của đường chính tuyến đường sắt đô thị loại MRT là giá trị nào?</p> <p>a. 25⁰/00</p> <p>b. 30⁰/00</p> <p>c. 35⁰/00</p> <p>d. 45⁰/00</p>	c
180	<p>Trong điều kiện địa hình khó khăn, độ dốc tối đa của đường chính tuyến đường sắt đô thị loại MRT không được vượt quá giá trị nào?</p> <p>a. 38⁰/00</p> <p>b. 40⁰/00</p> <p>c. 45⁰/00</p> <p>d. 50⁰/00</p>	c
181	<p>Chiều rộng mặt nền đường của chính tuyến của đường sắt đô thị trong khu đoạn đường đắp, đường đào tiêu chuẩn là bao nhiêu?</p> <p>a. 2,8 m</p> <p>b. 3,1 m</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>c. 3,5 m</p> <p>d. 4,0 m</p>	
182	<p>Chiều rộng mặt nền đường tối thiểu của chính tuyến của đường sắt đô thị trong khu đoạn cầu cao là bao nhiêu?</p> <p>a. 2,75 m</p> <p>b. 2,8 m</p> <p>c. 3,1 m</p> <p>d. 3,5 m</p>	a
183	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế đường TCVN 4054 – 2005, lưu lượng thiết kế là lưu lượng xe con được quy đổi từ các loại xe khác, thông qua mặt cắt trong ngày đêm, tính cho năm tương lai. Với đường cấp III, IV, năm tương lai quy định là năm nào trong các phương án sau?</p> <p>a. Năm thứ 10</p> <p>b. Năm thứ 15</p> <p>c. Năm thứ 20</p> <p>d. Năm thứ 25</p>	b
184	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế đường TCVN 4054 – 2005, lưu lượng thiết kế là lưu lượng xe con được quy đổi từ các loại xe khác, thông qua mặt cắt trong ngày đêm, tính cho năm tương lai. Với đường cấp V, VI và đường nâng cấp, năm tương lai quy định là năm nào trong các phương án sau?</p> <p>a. Năm thứ 10</p> <p>b. Năm thứ 15</p> <p>c. Năm thứ 20</p> <p>d. Năm thứ 25</p>	a
185	<p>Độ dốc ngang của mặt đường trên các đoạn thẳng được quy định để đảm bảo thoát nước mưa, phụ thuộc vào loại mặt đường. Với mặt đường bê tông xi măng và bê tông nhựa chọn độ dốc ngang bao nhiêu là đúng ?</p> <p>a. Độ dốc ngang 1,5 – 2,0 %</p> <p>b. Độ dốc ngang 1,5 – 3,0 %</p> <p>c. Độ dốc ngang 2,0 – 3,0 %</p> <p>b. Độ dốc ngang 3,0 – 4,0 %</p>	a
186	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế đường TCVN 4054 – 2005 quy định: H là chiều cao tính không, tính từ điểm cao nhất của phần xe chạy (chưa xét đến chiều cao dự trữ nâng cao mặt đường khi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp); h chiều cao tính không ở mép ngoài lề đường. Khi thiết kế đường cấp I, II, III chọn các giá trị nào trong các phương án sau:</p> <p>a. H = 5,0 , h = 4,5 m</p> <p>b. H = 4,75 , h = 4,0 m</p> <p>c. H = 4,5 , h = 4,0 m</p> <p>d. H = 4,25 , h = 4,0 m</p>	b
187	<p>Trong trường hợp địa hình khó khăn, bán kính đường cong nằm trên đường chính tuyến đường sắt đô thị (loại MRT) không nhỏ hơn :</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	a. 200 m b. 160 m c. 100 m d. Bán kính cầu tạo của đầu máy toa xe thông qua đường cong	
188	Ở khu vực rừng núi, đoạn trước và sau ga trong trường hợp khó khăn thì độ dốc dọc tối đa của đường chính tuyến tương ứng với các cấp đường: cao tốc, cận cao tốc, cấp 1, cấp 2, cấp 3 đường sắt khổ 1435 mm là bao nhiêu ? a. 30 – 25 – 12 – 18 – 25 (‰) b. 25 – 30 – 12 – 25 – 30 (‰) c. 25 – 25 – 12 – 18 – 25 (‰) d. 30 – 30 – 18 – 25 – 30 (‰)	d
189	Ở khu vực rừng núi, đoạn trước và sau ga trong trường hợp khó khăn thì độ dốc dọc tối đa của đường chính tuyến tương ứng với các cấp đường : cấp 1, cấp 2, cấp 3 của đường sắt khổ 1000 mm là bao nhiêu ? a. 18 – 25 – 30 (‰) b. 12 – 25 – 30 (‰) c. 12 – 18 – 25 (‰) d. 12 – 15 – 18 (‰)	a
190	Ở khu vực rừng núi, đoạn trước và sau ga trong trường hợp khó khăn thì bán kính đường cong nằm tối thiểu của đường chính tuyến tương ứng với các cấp đường : cận cao tốc, cấp 1, cấp 2, cấp 3 của đường sắt khổ 1435 mm là bao nhiêu ? a. 2800 – 2000 – 1000 – 500 (m) b. 2500 – 1500 – 1000 – 500 (m) c. 1000 – 800 – 600 – 400 (m) d. 600 – 400 – 300 – 250 (m)	d
191	Ở khu vực rừng núi, đoạn trước và sau ga trong trường hợp khó khăn thì bán kính đường cong nằm tối thiểu của đường chính tuyến tương ứng với các cấp đường: cấp 1, cấp 2, cấp 3 của đường sắt khổ 1000 mm là bao nhiêu ? a. 600 – 400 – 300 (m) b. 500 – 300 – 250 (m) c. 400 – 250 – 150 (m) d. 300 – 200 – 150 (m)	c
192	Tải trọng tính toán mặt đường mềm, đối với đường ngoài đô thị được quy định tải trọng trục xe. Tải trọng quy định là bao nhiêu? a. Tải trọng trục 12 KN b. Tải trọng trục 14 KN c. Tải trọng trục 10KN d. Tải trọng trục 8 KN	c
193	Tải trọng tính toán mặt đường cứng, đối với đường ngoài đô thị được quy định tải trọng trục xe. Tải trọng quy định là bao nhiêu? a. Tải trọng trục 12 KN b. Tải trọng trục 14 KN c. Tải trọng trục 10KN d. Tải trọng trục 8 KN	c

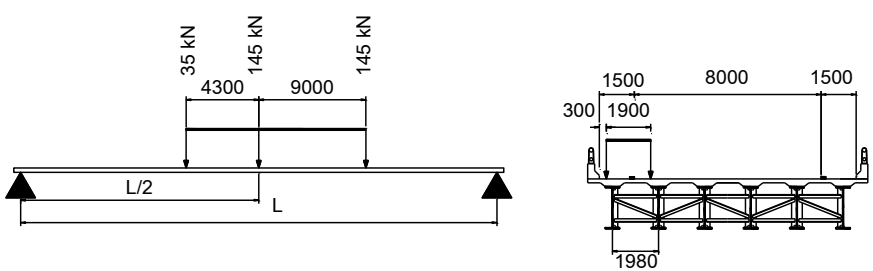
TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
194	<p>Khi khảo sát đường phải đo cao tổng quát để tính cao độ các mốc, sai số giữa hai lần đo $f_h = a \cdot \sqrt{L}$, trong đó f_h tính bằng mm, L khoảng cách giữa hai mốc tính bằng Km; a. giá trị cho dưới đây. Trong các phương án đưa ra chọn phương án đúng.</p> <p>a. $f_h = 20 \cdot \sqrt{L}$ b. $f_h = 30 \cdot \sqrt{L}$ c. $f_h = 40 \cdot \sqrt{L}$ d. $f_h = 40 \cdot \sqrt{L}$</p>	b
195	<p>Khi khảo sát đường phải đo cao chi tiết các cọc để khớp với cao độ các mốc, sai số giữa hai lần đo $f_h = a \cdot \sqrt{L}$, trong đó f_h tính bằng mm, L khoảng cách giữa hai mốc tính bằng Km; a. giá trị cho dưới đây. Trong các phương án đưa ra chọn phương án đúng.</p> <p>a. $f_h = 20 \cdot \sqrt{L}$ b. $f_h = 30 \cdot \sqrt{L}$ c. $f_h = 40 \cdot \sqrt{L}$ d. $f_h = 50 \cdot \sqrt{L}$</p>	d
196	<p>Khi thiết kế cầu nhỏ, cống phải căn cứ vào lưu lượng được tính toán với tần suất quy định tùy vào cấp đường. Với đường cấp I, II tần suất tính toán là bao nhiêu?</p> <p>a. Tần suất 1% b. Tần suất 2% c. Tần suất 4% d. Tần suất 5%</p>	b
197	<p>Khi thiết kế cầu nhỏ, cống phải căn cứ vào lưu lượng được tính toán với tần suất quy định tùy vào cấp đường. Với đường cấp III đến VI tần suất tính toán là bao nhiêu?</p> <p>a. Tần suất 1% b. Tần suất 2% c. Tần suất 4% d. Tần suất 5%</p>	c
198	<p>Khi thiết kế khẩu độ cầu phải căn cứ vào lưu lượng được tính toán với tần suất quy định tùy vào loại cầu. Với cầu lớn, cầu trung tần suất tính toán là bao nhiêu?</p> <p>a. Tần suất 1% b. Tần suất 2% c. Tần suất 4% d. Tần suất 5%</p>	a
199	<p>Để dẫn hướng xe chạy an toàn thì tại những vị trí có ta luy âm lớn hơn giá trị quy định, đường cong bán kính nhỏ, đường dẫn lên cầu phải bố trí cọc tiêu. Theo quy định chiều cao bao nhiêu phải bố trí cọc tiêu?</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Khi chiều cao ta luy từ 1,0 m b. Khi chiều cao ta luy từ 1,5 m c. Khi chiều cao ta luy từ 2,0 m d. Khi chiều cao ta luy từ 2,5 m 	
200	<p>Để đảm bảo an toàn xe chạy thì tại những vị trí nền đường đắp cao lớn hơn giá trị quy định, đường dẫn lên cầu, cầu cạn... phải bố trí lan can phòng hộ. Theo quy định chiều cao bao nhiêu phải bố trí lan can phòng hộ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khi chiều cao hơn 2,0 m b. Khi chiều cao hơn 3,0 m c. Khi chiều cao hơn 4,0 m d. Khi chiều cao hơn 5,0 m 	c
201	<p>Khi khảo sát lập thiết kế kỹ thuật tuyến đường, quy định phải đo dài tổng quát để đóng các cọc H, cọc Km, quy định sai số cho phép hai lần đo $f_1 = 1/a \cdot L$, f_1 sai số tính bằng mét, L chiều dài đo tính bằng mét, a giá trị cho dưới đây. Trong các phương án đưa ra chọn phương án đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. $f_1 = 1/100 \cdot L$ b. $f_1 = 1/500 \cdot L$ c. $f_1 = 1/1000 \cdot L$ d. $f_1 = 1/1500 \cdot L$ 	c
202	<p>Khi khảo sát lập thiết kế kỹ thuật tuyến đường, quy định phải đo dài chi tiết để đóng các cọc, chỉ cần đo một lần khớp vào H, cọc Km, quy định sai số cho phép $f_1 = 1/a \cdot L$, f_1 sai số tính bằng mét, L chiều dài đo tính bằng mét, a giá trị cho dưới đây. Trong các phương án đưa ra chọn phương án đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. $f_1 = 1/100 \cdot L$ b. $f_1 = 1/500 \cdot L$ c. $f_1 = 1/1000 \cdot L$ d. $f_1 = 1/1500 \cdot L$ 	b
203	<p>Hãy cho biết có mấy loại mối nối giữa các cấu kiện lắp ghép của vỏ hầm BTCT đường hầm Metro thi công theo công nghệ TBM?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 1 loại b. 2 loại c. 3 loại d. 4 loại 	c
204	<p>Các neo đỉnh liên kết trong dầm liên hợp được bố trí như thế nào trên mặt dầm thép ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bố trí thành hai hàng và theo từng nhóm, khoảng cách đỉnh trong nhóm bằng 6 lần đường kính đỉnh. b. Bố trí thành hai hàng chạy suốt chiều dài dầm theo bước đỉnh đều nhau bằng chiều dài dầm/số lượng đỉnh n. c. Bố trí thành hai hàng chạy suốt chiều dài dầm, bước đỉnh bố trí giảm dần từ giữa nhịp về hai phía đầu dầm theo giá trị lực cắt mỗi. d. Bố trí thành hai hàng chạy suốt chiều dài dầm theo bước đỉnh $\leq 600\text{mm}$. 	b


TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
205	<p>Sức kháng cắt của dầm thép liên hợp bản bê tông cốt thép bao gồm những thành phần nào ?</p> <p>a. Sức kháng cắt của tiết diện dầm thép và sức kháng cắt của cốt thép bản mặt cầu.</p> <p>b. Sức kháng cắt của dầm thép không xét bản bê tông.</p> <p>c. Sức kháng cắt của bản bụng dầm thép.</p> <p>d. Sức kháng cắt của bản bụng được tăng cường,</p>	c
206	<p>Sức kháng kéo của các thanh trong giàn thép được lấy theo tiết diện nào?</p> <p>a. Tiết diện nguyên kéo chảy.</p> <p>b. Tiết diện thực kéo đứt.</p> <p>c. Tiết diện thực kéo đứt nhân với hệ số triết giảm</p> <p>d. Giá trị nhỏ hơn giữa hai cách tính: tiết diện nguyên kéo chảy và tiết diện thực kéo đứt nhân với hệ số triết giảm</p>	d
207	<p>Hãy cho biết đặc điểm của tải trọng để tính mỗi trong cầu thép?</p> <p>a. Hoạt tải lấy bằng 0,75 hoạt tải tiêu chuẩn.</p> <p>b. Cự li giữa hai trục bánh sau của xe tải thiết kế lấy bằng 9000mm.</p> <p>c. Khi tính mỗi cho bản bụng hoạt tải lấy bằng 1,5 hoạt tải tiêu chuẩn.</p> <p>d. Chỉ xét hoạt tải LL (1+IM) với hệ số tải trọng 0,75 và cự li trục bánh nặng 9,0m đồng thời có xét lưu lượng xe tải/ngày.</p>	d
208	<p>Sức kháng của bu lông cường độ cao trong liên kết thép được xét như thế nào?</p> <p>a. Tính theo sức kháng cắt</p> <p>b. Tính theo sức kháng trượt do ma sát</p> <p>c. Tính theo sức kháng kéo</p> <p>d. Tính theo sức kháng ép mặt.</p>	b
209	<p>Đối với đường sắt làm mới hoặc cải tạo, sai lệch cho phép về độ cao mặt ray so với tiêu chuẩn quy định là bao nhiêu đối với khổ đường 1000 mm và 1435 mm?</p> <p>a. 4 mm đối với khổ đường 1000 mm và 3 mm đối với khổ đường 1435 mm</p> <p>b. 3 mm đối với khổ đường 1000 mm và 4 mm đối với khổ đường 1435 mm</p> <p>c. 4 mm đối với cả hai khổ đường 1000 mm và 1435 mm</p> <p>d. 3 mm đối với cả hai khổ đường 1000 mm và 1435 mm</p>	b
210	<p>Khẩu độ thoát nước dùng trong thiết kế cầu là gì ?</p> <p>a. Là chiều rộng mặt nước của sông tại mức nước cao nhất.</p> <p>b. Là tổng các chiều rộng mặt thoáng dưới cầu tính theo mức nước cao nhất.</p> <p>c. Là khoảng cách thông thủy giữa hai mố cầu tính theo mức nước cao nhất.</p> <p>d. Là chiều rộng mặt nước của sông tại mức nước lũ lịch sử.</p>	c
211	<p>Chiều cao đáy dầm của kết cấu nhịp cầu vượt sông được xác định như thế nào?</p> <p>a. Điểm thấp nhất của đáy dầm cao hơn mực nước cao nhất (MNCN) 0,5m.</p> <p>b. Điểm thấp nhất của đáy dầm cao hơn MNCN 0,7m.</p> <p>c. Điểm thấp nhất của đáy dầm cao hơn MNCN 0,7m đối với sông có cây</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	trôi và 0,5m đối với sông không có cây trôi. d. Điểm thấp nhất của đáy dầm cao hơn MNCN 1,0 m đối với sông có cây trôi và 0,5m đối với sông không có cây trôi.	
212	Cao độ đáy dầm của cầu vượt qua đường bộ xác định như thế nào? a. Bằng cao độ mặt đường dưới cầu + chiều cao của khổ giới hạn theo Tiêu chuẩn thiết kế đường bộ. b. Bằng cao độ mặt đường dưới cầu + chiều cao của khổ giới hạn theo Tiêu chuẩn thiết kế đường bộ + 25mm c. Bằng cao độ mặt đường dưới cầu + chiều cao của khổ giới hạn theo Tiêu chuẩn thiết kế đường bộ + độ lún và độ võng của cầu. d. Bằng cao độ mặt đường dưới cầu + chiều cao của khổ giới hạn theo Tiêu chuẩn thiết kế đường bộ + độ lún và độ võng của cầu nếu độ lún và độ võng >25mm.	d
213	Kiểm toán kết cấu áo đường mềm đối với mặt đường cấp cao A1 phải kiểm toán theo các thái giới hạn nào? a. Kiểm toán cường độ chung kết cấu. b. Kiểm toán cát trượt nền đất c. Kiểm toán ứng suất kéo uốn của lớp mặt bê tông nhựa d. Kiểm toán tất cả trạng thái giới hạn nêu trên	d
214	Khi thiết kế mặt đường bê tông nhựa, phải kiểm tra cường độ kéo uốn lớp bê tông nhựa, vị trí kiểm tra là đâu trong các phương án sau? a. Kiểm tra tại mặt trên lớp bê tông nhựa b. Kiểm tra tại vị trí giữa lớp bê tông nhựa c. Kiểm tra tại vị trí 2/3 từ mặt bê tông nhựa d. Kiểm tra tại vị trí đáy lớp bê tông nhựa	d
215	Nhằm đảm bảo sự chuyển tiếp êm thuận, không gây ra” xóc” mạnh cho xe chạy qua đoạn chuyển tiếp thì độ bằng phẳng theo dọc tim đường S (S là độ dốc dọc giữa hai điểm trên mặt đường theo phương dọc theo tim đường do sự chênh lệch lún của hai điểm đó) giữa đường và cầu đối với đường cao tốc có vận tốc thiết kế 100 và 120 km/h là bao nhiêu trong các giá trị sau: a. Độ bằng phẳng $S \leq 1/150$ b. Độ bằng phẳng $S \leq 1/175$ c. Độ bằng phẳng $S \leq 1/200$ d. Độ bằng phẳng $S \leq 1/250$	d
216	Bề rộng mặt nền đường sắt được nói rộng trong trường hợp nào? a. Trong phạm vi đường cong b. Phạm vi trên cầu, trong hầm c. Trong ga d. Tất cả các đáp án trên	a
217	Tiêu chuẩn kỹ thuật của các cấp đường sắt trên đường sắt lồng khổ 1435 mm với khổ 1000 mm là tiêu chuẩn nào? a. Tiêu chuẩn riêng dành cho đường sắt lồng b. Tiêu chuẩn kỹ thuật của cấp tương ứng của đường sắt khổ 1000 mm	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>c. Tiêu chuẩn kỹ thuật của cấp tương ứng của đường sắt khổ 1435 mm</p> <p>d. Tiêu chuẩn kỹ thuật của đường có số lượng tàu khai thác nhiều hơn</p>	
218	<p>Sự khác nhau giữa các loại neo đá sử dụng để chống đỡ đường hang trong đường hầm thi công theo phương pháp mở truyền thống và đường hầm thi công theo phương pháp NATM?</p> <p>a. Khác nhau về cấu tạo.</p> <p>b. Khác nhau về sơ đồ làm việc.</p> <p>c. Khác nhau về tuổi thọ.</p> <p>d. Khác nhau về vai trò của kết cấu.</p>	d
219	<p>Nhằm đảm bảo sự chuyển tiếp êm thuận, không gây ra” xóc” mạnh cho xe chạy qua đoạn chuyển tiếp thì độ bằng phẳng theo dọc tim đường S (S là độ dốc dọc giữa hai điểm trên mặt đường theo phương dọc theo tim đường do sự chênh lệch lún của hai điểm đó) giữa đường và cầu đối với đường cấp I-IV có vận tốc thiết kế 80 km/h là bao nhiêu trong các giá trị sau:</p> <p>a. Độ bằng phẳng $S \leq 1/125$</p> <p>b. Độ bằng phẳng $S \leq 1/150$</p> <p>c. Độ bằng phẳng $S \leq 1/175$</p> <p>d. Độ bằng phẳng $S \leq 1/200$</p>	c
220	<p>Khi xác định lưu lượng xe tính toán để xác định Eyc mặt đường phải xét đến hệ số ảnh hưởng của số làn xe. Trong trường hợp đường có 4 làn xe có dải phân cách giữa thì hệ số phân phối trục xe f chọn là bao nhiêu? Trong các trường hợp sau</p> <p>a. Hệ số $f = 1$</p> <p>b. Hệ số $f = 0,55$</p> <p>c. Hệ số $f = 0,35$</p> <p>d. Hệ số $f = 0,3$</p>	c
221	<p>Mức nước thông thuyền dưới cầu được xác định như thế nào?</p> <p>a. Là mức nước trung bình trong năm.</p> <p>b. Là mức nước lũ tính với tần suất 15 năm xảy ra một lần.</p> <p>c. Là mức nước lũ tính với tần suất 10% .</p> <p>d. Là mức nước lũ tính với tần suất 5%.</p>	d
222	<p>Độ võng cho phép đối với tất cả các loại kết cấu nhịp cầu là bao nhiêu?</p> <p>a. $L/800$ đối với tất cả các loại cầu.</p> <p>b. $L/800$ đối với cầu đường sắt và $L/400$ đối với cầu đường bộ.</p> <p>c. $L/600$ đối với cầu đường sắt và $L/400$ đối với cầu đường bộ.</p> <p>d. $L/600$ đối với cầu đường sắt và $L/250$ đối với cầu đường bộ</p>	a
223	<p>Để đảm bảo thoát nước khỏi mặt cầu, hệ thống ống thoát nước phải đáp ứng những yêu cầu gì?</p> <p>a. $1m^2$ mặt cầu ít nhất có $4cm^2$ diện tích ống thoát.</p> <p>b. $1m^2$ mặt cầu ít nhất có $4cm^2$ diện tích ống thoát và đường kính trong của ống thoát $D_t \geq 150mm$</p> <p>c. $1m^2$ mặt cầu ít nhất có $1cm^2$ diện tích ống thoát, đường kính trong của</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>ống $D_{tr} \geq 90\text{mm}$ và cự ly giữa các ống thoát $\leq 10\text{m}/\text{ống}$.</p> <p>d. 1m^2 mặt cầu ít nhất có 1cm^2 diện tích ống thoát, đường kính trong của ống $D_{tr} \geq 100\text{mm}$ và cự ly giữa các ống thoát $\leq 15\text{m}/\text{ống}$.</p>	
224	<p>Tải trọng làn thiết kế khi tính cho bản mặt cầu được lấy giá trị là bao nhiêu?</p> <p>a. $9,3\text{kN/m}$ b. $3,1\text{ kN/m}$ c. $2,9\text{ kN/m}$ d. $2,7\text{ kN/m}$</p>	b
225	<p>Bản bê tông mặt cầu của cầu dầm được phép tính theo phương pháp gần đúng bằng cách chia thành các dải bản tương đương. Chiều rộng của dải bản tương đương cầu dầm bê tông được lấy bằng bao nhiêu?</p> <p>a. 1000mm b. 1800mm c. $660 + 0,55s$ tại mặt cắt giữa nhịp và $1220 + 0,25s$ tại mặt cắt tim dầm. d. Khoảng cách giữa hai dầm chủ s (mm).</p>	c
226	<p>Hãy cho biết sơ đồ chất tải để tính mỗi cho dầm thép như trong hình vẽ có gì sai không? Sai ở điểm nào?</p>  <p>a. Đúng không có gì sai. b. Sai ở chỗ khoảng cách hai trục sau của xe tải phải là 4300mm c. Sai ở chỗ mặt cầu có 2 làn xe mà chỉ xếp có 1 làn. d. Sai ở hai điểm: thứ nhất trục xe sau phải là 4300mm, thứ hai phải xếp 2 làn xe theo phương ngang theo đúng vị trí làn.</p>	a
227	<p>Đối với những tuyến đường sắt điện khí hoá xây dựng mới chỉ sử dụng đầu máy điện thì độ dốc dọc tối đa áp dụng cho các cấp đường tương ứng của khổ đường 1435 mm: cao tốc, cận cao tốc, cấp 1, cấp 2, cấp 3 là:</p> <p>a. $30 - 25 - 12 - 18 - 25$ (‰) b. $30 - 30 - 12 - 18 - 25$ (‰) c. $30 - 30 - 18 - 25 - 30$ (‰) d. $30 - 30 - 30 - 30 - 30$ (‰)</p>	d
228	<p>Đối với những tuyến đường sắt điện khí hoá xây dựng mới chỉ sử dụng đầu máy điện thì độ dốc dọc tối đa áp dụng cho các cấp đường tương ứng của khổ đường 1000 mm: cấp 1, cấp 2, cấp 3 là:</p> <p>a. $30 - 30 - 30$ (‰) b. $25 - 25 - 25$ (‰) c. $12 - 25 - 30$ (‰) d. $18 - 25 - 30$ (‰)</p>	a
229	<p>Khoảng cách giữa hai tim hầm đơn song song được xác định theo công thức</p>	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>:</p> $L = B + 2Htg^2 \left(45^\circ - \frac{\varphi}{2} \right) + 0,65 \sqrt{\frac{\gamma BZ}{2f_{kp}}}$ <p>Khoảng cách nhằm này đáp ứng yêu cầu gì ?</p> <ol style="list-style-type: none"> Đảm bảo khả năng chịu lực của khối đất nằm giữa hai hầm. Đảm bảo an toàn nổ mìn khi hai đường hầm cùng thi công. Đảm bảo khi khoan cắm neo các neo không giao cắt nhau. Đảm bảo không gian ngoài hai cửa hầm đủ rộng để bố trí vòng quay đầu xe 	
230	<p>Hãy cho biết ý nghĩa cơ học của hệ số kiên cố theo Prô-tô-đia- cô- nốp f_{kp} ?</p> <ol style="list-style-type: none"> Là cường độ quy đổi của đá. Là hệ số ma sát quy đổi của nền . Là hệ số thực nghiệm đặc trưng cho áp lực địa tầng. Là hệ số thực nghiệm đặc trưng cho khả năng tự đứng vững của hang đào 	b
231	<p>Hãy cho biết sơ đồ làm việc của lớp bê tông phun sau khi đã lắp neo trong kết cấu chống đỡ đường hang thi công theo phương pháp NATM.</p> <ol style="list-style-type: none"> Vòng tròn chịu nén. Tám kê bốn cạnh Tám kê trên bốn góc. Tám ngàm bốn cạnh 	c
232	<p>Công thức tính hệ số phân bố ngang cầu dầm liên hợp cầu dầm có sườn tiết diện chữ I, chữ T có dạng như sau:</p> $g = 0,075 + \left(\frac{S}{2900} \right)^{0,6} \left(\frac{S}{L} \right)^{0,2} \left(\frac{K_g}{Lt_s^3} \right)^{0,1}$ <p>Hãy cho biết K_g là đại lượng gì ?</p> <ol style="list-style-type: none"> Hệ số liên kết. Độ cứng EI của dầm chủ Tham số độ cứng dọc. Tỉ số giữa độ cứng dọc và độ cứng ngang I_d/I_{ngang} 	c
233	<p>Hãy cho biết chiều dài cốt thép chờ với đường kính là d và sử dụng mỗi nối bằng dây thép buộc.</p> <ol style="list-style-type: none"> Bằng 25d Bằng 30d Bằng 300mm Bằng (1,0 ÷ 1,7) chiều dài triển khai của cốt thép. 	d
234	<p>Trong dầm bê tông dự ứng lực căng trước sử dụng từng tao xoắn kéo thẳng, một số tao cáp được bọc chống dính bám ở hai đầu. Số lượng tao cáp được bọc này cho phép tối đa là bao nhiêu?</p> <ol style="list-style-type: none"> 40% tổng số tao cáp. 30% tổng số tao cáp 25% tổng số tao cáp 	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. 20% tổng số tao cáp.	
235	Chiều dày bảo vệ đối với cốt thép trong điều kiện môi trường khô cạn bình thường tối thiểu là bao nhiêu? a. 1,5 đường kính cốt thép. b. 3,5cm c. 3,0cm d. 2,5cm	d
236	Chiều dày bảo vệ đối với cốt thép đứng của cọc khoan nhồi được chọn là bao nhiêu? a. 5,0cm b. 7,5 cm c. 9,0cm d. 3,0 lần đường kính cốt thép.	c
237	Hãy cho biết qui cách uốn móc vuông của các thanh cốt thép dọc trong các kết cấu cầu. d- đường kính thanh cốt thép; c- chiều dài đuôi móc.  a. $c = 6d$ b. $c = 8d$ c. $c = 10d$ d. $c = 12d$	d
238	Trong dầm bê tông hàm lượng cốt thép dự ứng lực và cốt thép thường được giới hạn theo tỉ số giữa khoảng cách thớ chịu nén của bê tông c_n đến trục trung hòa và khoảng cách hữu hiệu của cốt thép chịu kéo d_c. Hãy cho biết giới hạn này bằng bao nhiêu? a. 0,55 b. 0,45 c. 0,42 d. 0,40	c
239	Giới hạn ứng suất của tao cáp dự ứng lực tự chùng thấp ở trạng thái giới hạn sử dụng sau khi xảy ra ra toàn bộ mất mát ứng suất f_{pe} được qui định như thế nào? a. $0,65f_{pu}$. b. $0,7f_{pu}$ c. $0,8 f_{py}$ d. $0,85f_{py}$	c
240	Trong tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054 – 2005 ngoài đường ô tô cao tốc, có các phương án phân loại dưới đây. Phương án nào đúng. a. Đường có 6 cấp, từ cấp I tới cấp VI b. Đường có 5 cấp, từ cấp I tới cấp V c. Đường có 4 cấp, từ cấp I tới cấp IV d. Đường có 3 cấp, từ cấp I tới cấp III	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
241	<p>Theo tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn TCVN 10380 : 2014 đường giao thông nông thôn có mấy cấp? chọn phương án đúng?</p> <p>a. Có 1 cấp A b. Có 2 cấp A, B c. Có 3 cấp A, B, C d. Có 4 cấp A, B, C, D</p>	d
242	<p>Tốc độ thiết kế của đường được hiểu thế nào?</p> <p>a. Tốc độ lớn nhất cho phép xe chạy trên đường b. Tốc độ khai thác của đường c. Là tốc độ được dùng để tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của đường trong trường hợp khó khăn d. Tốc độ trung bình xe chạy trên đường</p>	c
243	<p>Mô đun đàn hồi của bê tông có cường độ nén qui định ở thời điểm 28 ngày tuổi là f_c' được xác định theo công thức:</p> $E_c = Z y_c^{1,5} \sqrt{f_c'}$ <p>Trong đó Z là một hằng số. Hãy cho biết hằng số Z này bằng bao nhiêu?</p> <p>a. 0,037 b. 0,043 c. 0,047 d. 0,051</p>	c
244	<p>Cường độ chịu kéo khi uốn f_r của bê tông nặng được tính theo cường độ chịu nén f_c'. Hãy cho biết công thức xác định cường độ f_r</p> <p>a. $f_r = 0,113f_c'$ b. $f_r = 0,107f_c'$ c. $f_r = 0,52\sqrt{f_c'}$ d. $f_r = 0,63\sqrt{f_c'}$</p>	d
245	<p>Trong dầm bê tông lắp ghép sử dụng đá 1x2, cốt đai đứng của sườn dầm có đường kính danh định là 14mm, tại khu vực đầu dầm cự li tối thiểu giữa các thanh cốt đai được phép bố trí là bao nhiêu?</p> <p>a. 28mm b. 39mm c. 41mm d. 52mm</p>	b
246	<p>Cự li tối đa của cốt thép cấu tạo bố trí trong dầm bê tông được qui định như thế nào?</p> <p>a. Không vượt quá chiều dày của bộ phận kết cấu hoặc 250mm. b. Không vượt quá chiều dày của bộ phận kết cấu hoặc 300mm c. Không vượt quá 1,5 chiều dày bộ phận kết cấu và 400mm d. Không vượt quá 1,5 chiều dày bộ phận kết cấu và 450mm.</p>	d
247	<p>Hãy cho biết tác dụng của neo bơm nở (Swellex)?</p>	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Tạo hiệu ứng treo. b. Ép chặt các viên đá rời rạc, tạo hiệu ứng cài khóa. c. Vừa treo vừa ép chặt. d. Tạo hiệu ứng vòm xung quanh hang đào 	
248	<p>Neo đá (Rock bolt) khác neo đất (Ground anchor) ở điểm nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Neo đá dùng để chống đỡ hang đào, neo đất dùng để gia cố chống vách. b. Neo đá có hiệu ứng tạo dầm và cài khóa còn neo đất thì không. c. Không có sự phân biệt dùng trong đá gọi là neo đá, dùng trong đất gọi là neo đất. d. Neo đá bố trí vuông góc với bề mặt gia cố còn neo đất bố trí xiên góc với bề mặt. 	b
249	<p>Tác dụng của neo dự ứng lực sử dụng trong xây dựng đường hầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tương tự như thanh neo là treo giữ khối lở rời nhưng sử dụng được thép cường độ cao. b. Tăng khả năng chống trượt cho khối lăng thể trượt c. Dễ thực hiện trong không gian có kích thước hạn chế. d. Sử dụng vật tư phổ biến dễ khai thác đó là cáp tạo xoắn 7 sợi 	b
250	<p>Sự khác nhau giữa bê tông phun khô và bê tông phun ướt ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tỷ lệ nước/xi măng khác nhau. b. Tỷ lệ hao hụt vữa do rơi rụng khi phun. c. Loại vữa khi ra khỏi đầu phun. d. Khả năng gây bụi giữa hai biện pháp 	c
251	<p>Tốc độ thiết kế tương ứng của đường sắt cấp 1, cấp 2, cấp 3 khổ 1435 mm không được vượt quá trị số nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 200, 150, 100 km/h b. 150, 120, 70 km/h c. 150, 100, 70 km/h d. 130, 100, 70 km/h 	b
252	<p>Để phân loại một khu vực cấu trúc địa chất nào đó theo RMR (Rock Macc Rating) người ta phải khảo sát bao nhiêu loại thông số địa chất ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 5 b. 6 c. 7 d. 8 	b
253	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế đường TCVN 4054 – 2005 quy định: H là chiều cao tính không, tính từ điểm cao nhất của phần xe chạy (chưa xét đến chiều cao dự trữ nâng cao mặt đường khi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp); h chiều cao tính không ở mép ngoài lề đường. Khi thiết kế đường cấp IV và thấp hơn chọn các giá trị nào trong các phương án sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. H = 5,0 , h = 4,5 m b. H = 4,75 , h = 4,0 m c. H = 4,5 , h = 4,0 m d. H = 4,25 , h = 4,0 m 	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
254	<p>Trong tiêu chuẩn thiết kế mặt đường , phân ra mấy loại tầng mặt đường (cấp mặt đường)?</p> <p>a. Chỉ có 1 loại tầng mặt đường b. Có 2 loại tầng mặt đường c. Có 3 loại tầng mặt đường d. Có 4 loại tầng mặt đường</p>	d
255	<p>Cự li giữa các tao cáp đơn đường kính 12,7mm bố trí trong dầm bê tông dự ứng lực chế tạo theo công nghệ căng trước, bê tông đá 1x2 được bố trí tối thiểu là bao nhiêu ?</p> <p>a. 51mm b. 44mm c. 39mm d. 38mm</p>	b
256	<p>Hãy cho biết giới hạn chảy F_y của thép kết cấu sử dụng cho dầm cầu.</p> <p>a. 190 Mpa b. 210 Mpa c. 250 Mpa d. 270 Mpa</p>	c
257	<p>Cấu tạo chung của dầm thép tiết diện chữ I được cấu tạo theo tỉ lệ sau:</p> $0,1 \leq \frac{I_{yc}}{I_y} \leq 0,9$ <p>Hãy cho biết tỉ lệ này phản ánh quan hệ giữa các đại lượng nào?</p> <p>a. Giữa mô men quán tính theo trục đứng của hai bản cánh dầm và của cả tiết diện b. Giữa mô men quán tính theo trục đứng của cánh chịu nén và của cả tiết diện c. Giữa mô men quán tính theo trục đứng của hai bản cánh dầm và của bản bụng dầm d. Giữa mô men quán tính theo trục đứng của bản cánh chịu nén và của bản bụng dầm</p>	b
258	<p>Đối với dầm thép liên hợp các đặc trưng hình học để tính độ võng được xét như thế nào?</p> <p>a. DC tính theo thép, DW và hoạt tải tính theo thép và bản hữu hiệu. b. DC tính theo thép, DW tính theo thép và toàn bộ bản, hoạt tải tính theo thép và bản hữu hiệu. c. DC tính theo thép, DW tính theo thép và bản hữu hiệu, hoạt tải tính theo thép và toàn bộ bản. d. DC tính theo thép, DW và hoạt tải tính theo thép và toàn bộ tiết diện bản.</p>	c
259	<p>Sức kháng uốn theo trạng thái giới hạn cường độ của kết cấu nhịp dầm thép là gì ?</p> <p>a. Là mô men giới hạn $M_r = \varphi M_n$ b. Là cường độ giới hạn ở mỗi bản cánh dầm $F_r = \varphi F_n$</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>c. Là mô men giới hạn M_r và cường độ giới hạn F_r</p> <p>d. Là mô men giới hạn M_r hoặc cường độ giới hạn F_r</p>	
260	<p>Hãy cho biết qui cách bố trí các cọc BTCT tiết diện $a \times a$ trong mặt bằng bê móng .</p> <p>a. Cự li giữa các tim cọc $\geq 3a\sqrt{2}$ và $\leq 6a\sqrt{2}$; mặt cọc cách mép bê $\geq 250\text{mm}$</p> <p>b. Cự li giữa các tim cọc $\geq 3a\sqrt{2} \geq 750\text{mm}$; mặt cọc cách mép bê $\geq 250\text{mm}$.</p> <p>c. Cự li giữa các tim cọc $\geq 2,5a\sqrt{2} \geq 750\text{mm}$; mặt cọc cách mép bê $\geq 225\text{mm}$.</p> <p>d. Cự li giữa các tim cọc $\geq 2a\sqrt{2} \geq 750\text{mm}$; mặt cọc cách mép bê $\geq 250\text{mm}$.</p>	c
261	<p>Hãy cho biết cách tính tác dụng của xe tải thiết kế lên tường thân của móng chữ U bê tông cốt thép?</p> <p>a. Tính theo tải trọng chất thêm ES với áp lực phân bố p_i là áp lực của các tải trọng bánh xe truyền qua lớp áo đường phía sau móng.</p> <p>b. Tính theo tải trọng chất thêm ES với các lực tập trung P_i là các tải trọng của trục bánh xe đặt trên mặt đường sau móng.</p> <p>c. Tính theo tải trọng chất thêm ES với hoạt tải tác dụng lớn nhất q_s là áp lực phân bố lớn nhất của tải trọng trục thông qua lớp áo đường sau móng.</p> <p>d. Tính theo hoạt tải chất thêm LS với chiều cao đất tương đương h_{eq}.</p>	d
262	<p>Khả năng chống nứt của dầm bê tông chịu uốn được thiết kế dựa trên tiêu chí nào ?</p> <p>a. Không chế ứng suất kéo trong bê tông đối với dầm BTCT thường.</p> <p>b. Không cho xuất hiện ứng suất kéo trong bê tông đối với dầm bê tông ứng suất trước.</p> <p>c. Không chế ứng suất kéo trong cốt thép thường $f_{sa} \leq 0,6f_y$.</p> <p>d. Không chế độ mở rộng vết nứt.</p>	c
263	<p>Để tính độ võng và độ vòng của dầm bê tông chịu uốn, độ cứng của dầm được xem xét như thế nào?</p> <p>a. Độ cứng của của tiết diện nguyên: $E_c I_g$</p> <p>b. Độ cứng của tiết diện tính đổi: $E_c I_{td}$</p> <p>c. Độ cứng của tiết diện nguyên không đàn hồi: $0,85E_c I_g$</p> <p>d. Độ cứng của mặt cắt có hiệu: $E_c I_e$ (trong đó $I_e \leq I_g$)</p>	a
264	<p>Hãy cho biết tỉ lệ giữa chiều dài nhịp biên và chiều dài nhịp chính của cầu dầm liên tục thi công theo công nghệ đúc hẫng cân bằng?</p> <p>a. 0,80</p> <p>b. 0,75</p> <p>c. 0,70</p> <p>d. 0,65</p>	d
265	<p>Đường cong Fenner-Pacher phản ánh mối quan hệ nào sau đây ?</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Giữ áp lực lên biên hang và chuyển vị vách hang đào. b. Giữ tỉ lệ áp lực sau giải phóng ứng suất tác dụng lên kết cấu chống đỡ và chuyển vị vách hang đào. c. Giữ áp lực tác dụng lên kết cấu chống đỡ và chuyển vị vách hang đào. d. Giữ áp lực tác dụng lên kết cấu và biến dạng tương đối của vách hang đào 	
266	<p>Hãy cho biết biện pháp xác định áp lực từ biên hang tác dụng lên kết cấu chống đỡ trong thiết kế đường hầm thi công theo công nghệ NATM.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Từ công thức của Fenner-Labasse. b. Từ công thức thực nghiệm của phương pháp phân loại địa chất RMR. c. Từ đường cong Fenner-Pacher d. Từ đường cong quan hệ Pa-U. 	d
267	<p>Hãy cho biết tải trọng do đất đá tác dụng lên kết cấu vỏ hầm bê tông theo quan điểm của phương pháp công nghệ NATM.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tải trọng này bằng không vì đã do kết cấu neo và bê tông phun chịu hết tác dụng của đất đá xung quanh hang đào. b. Tải trọng này bằng không vì áp lực hướng tâm tại bề mặt vách hang đào luôn bằng không. c. Tải trọng này bằng không vì đã giải phóng hết để cho vành đất đá mang tải xung quanh hang đào chịu. d. Là phần còn lại của áp lực hướng tâm tác dụng lên biên hang sau giải phóng ứng suất 	d
268	<p>Hãy cho biết cấu tạo kết cấu chống thấm cho vỏ hầm của đường hầm xuyên núi gồm mấy lớp ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 1 b. 2 c. 3 d. 4 	b
269	<p>Trong điều kiện địa chất bình thường, chiều dày của lớp bê tông vỏ hầm thi công theo phương pháp công nghệ NATM được lựa chọn dựa trên căn cứ nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Theo yêu cầu cấu tạo b. Theo yêu cầu chịu lực c. Theo cấu tạo, có kiểm toán đảm bảo yêu cầu chịu lực. d. Theo công thức kinh nghiệm 	c
270	<p>Chiều dày của lớp bê tông vỏ hầm đúc liền khối thi công theo phương pháp công nghệ NATM thông thường được thiết kế bằng bao nhiêu ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 25cm b. 30cm c. 35cm d. 40cm 	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
271	<p>Rãnh dọc trong đường hầm xuyên núi có sử dụng lớp chống thấm được bố trí để thoát nước ngầm hay thoát nước mặt ?</p> <p>a. Thoát nước ngầm là chính. b. Thoát nước mặt là chính vì nước ngầm đã được chống thấm. c. Đồng thời thoát cả nước ngầm và nước mặt. d. Có hai hệ thống rãnh dọc riêng cho thoát nước ngầm và cho nước mặt.</p>	d
272	<p>Hãy phân biệt hai khái niệm khổ giới hạn trong đường hầm và tĩnh không hầm.</p> <p>a. Là một khái niệm, khác nhau về cách gọi tên. b. Là hai khái niệm khác nhau. c. Tĩnh không là những kích thước chính của khổ giới hạn. d. Tĩnh không trong hầm là khổ giới hạn trên đường cộng với những khoảng mở rộng cần thiết</p>	d
273	<p>Kết cấu vỏ hầm của đường hầm xuyên núi có bao nhiêu dạng mặt cắt ?</p> <p>a. 4 b. 5 c. 6 d. 7</p>	c

3. Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
1	<p>Nguyên tắc xác định cấp công trình thủy lợi dựa vào ?</p> <p>a. Năng lực phục vụ, khả năng trữ nước của hồ chứa nước, đặc tính kỹ thuật của các công trình trong cụm công trình đầu mối b. Năng lực phục vụ, khả năng trữ nước của hồ chứa nước, dung tích hồ chứa c. Năng lực phục vụ, khả năng trữ nước của hồ chứa nước, chiều cao đập d. Năng lực phục vụ, khả năng trữ nước của hồ chứa nước, diện tích tưới</p>	a
2	<p>Lập Báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình phải căn cứ vào ?</p> <p>a. Quy hoạch quản lý lưu vực sông và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của vùng có liên quan đến dự án b. Quy hoạch thủy lợi và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của vùng có liên quan đến dự án c. Quy hoạch sử dụng đất đai và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của vùng có liên quan đến dự án d. Quy hoạch tài nguyên nước và quy hoạch môi trường của vùng có liên quan đến dự án</p>	b
4	<p>Thiết kế và thi công xây dựng công trình thủy lợi trên các sông suối có giao thông thủy phải đảm bảo ?</p> <p>a. Ổn định dòng chảy để các phương tiện giao thông thủy có thể qua lại được b. Vận tốc phù hợp để các phương tiện giao thông thủy có thể qua lại được c. Các điều kiện để các phương tiện giao thông thủy có thể qua lại được d. Bảo đảm ổn định lòng dẫn để các phương tiện giao thông thủy có thể qua lại được</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
5	<p>Các công trình chủ yếu từ cấp mấy trở lên phải bố trí thiết bị quan trắc sự làm việc của công trình và nền ?</p> <p>a. Cấp I b. Cấp II c. Cấp III d. Cấp IV</p>	b
6	<p>Khi thiết kế xây dựng công trình cấp nào thì phải tiến hành một số nghiên cứu thực nghiệm ?</p> <p>a. Cấp đặc biệt b. Cấp đặc biệt và cấp I c. Cấp I d. Cấp II</p>	c
7	<p>Khi thiết kế xây dựng công trình thủy lợi dạng khối lớn phải xem xét phân bố hợp lý vật liệu trong thân công trình, phù hợp với trạng thái nào ?</p> <p>a. Trạng thái dẻo chảy, biến dạng, yêu cầu chống thấm b. Trạng thái ứng suất, biến dạng, yêu cầu chống thấm c. Trạng thái ứng suất, phân bố nhiệt, yêu cầu chống thấm d. Trạng thái ứng suất, biến dạng, phân bố nhiệt</p>	b
8	<p>Khi thiết kế sửa chữa, phục hồi, nâng cấp và mở rộng công trình thủy lợi phải đáp ứng thêm các yêu cầu nào ?</p> <p>a. Xác định rõ mục tiêu sửa chữa, phục hồi, nâng cấp, mở rộng công trình b. Không được gây ra những ảnh hưởng bất lợi quá mức cho các hộ đang dùng nước c. Đánh giá đúng chất lượng, tình trạng kỹ thuật, trang thiết bị, nền và công trình d. Cả 3 đáp án trên</p>	d
9	<p>Các công trình hồ chứa nước đều phải có quy trình vận hành đạt được các yêu cầu nào ?</p> <p>a. Cấp nước b. Phòng chống lũ cho hồ chứa nước c. Phòng chống lũ cho hạ lưu d. Cả 3 đáp án trên</p>	d
10	<p>Khi việc lấy nước (hoặc tiêu nước) gây ảnh hưởng xấu đến những hộ dùng nước hoặc dân sinh, môi trường hiện có, cơ quan lập dự án cần làm gì ?</p> <p>a. luận chứng về các ảnh hưởng này, nêu giải pháp khắc phục và làm sáng tỏ tính ưu việt khi có thêm dự án mới b. luận chứng về các tác động môi trường, nêu giải pháp khắc phục và làm sáng tỏ tính ưu việt khi có thêm dự án mới c. luận chứng về các tác động kinh tế, nêu giải pháp khắc phục và làm sáng tỏ tính ưu việt khi có thêm dự án mới d. luận chứng về các tác động xã hội, nêu giải pháp khắc phục và làm sáng tỏ tính ưu việt khi có thêm dự án mới</p>	a
11	<p>Mức bảo đảm phục vụ của công trình thủy lợi phục vụ cấp nước không cho phép gián đoạn hoặc giảm yêu cầu cấp nước phải không thấp hơn các trị số quy định nào ?</p> <p>a. 90 b. 95 c. 85 d. 75</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
12	<p>Tính toán thiết kế cụm công trình đầu mối các loại dựa vào các loại tần suất nào ?</p> <p>a. Tần suất thiết kế; b. Tần suất lũ cực hạn; c. Tần suất kiểm tra, Tần suất thiết kế; d. Tần suất mưa cực đại;</p>	c
13	<p>Lưu lượng, mực nước thấp nhất nào được dùng để tính toán ổn định kết cấu công trình, nền móng đầu mối hồ chứa ?</p> <p>a. Mực nước chết, mực nước tháo cạn thấp nhất để sửa chữa, nạo vét v.v... b. Mực nước trung bình ngày thấp nhất c. Mực nước tháo cạn thấp nhất để sửa chữa, nạo vét v.v... d. Mực nước thấp nhất quy định trong khai thác</p>	a
14	<p>Tần suất mực nước lớn nhất ở sông nhận nước tiêu để tính toán chế độ khai thác cho các công trình tiêu cho nông nghiệp bằng biện pháp tự chảy hoặc động lực không lớn hơn trị số quy định nào?</p> <p>a. 5% b. 10% c. 15% d. 2%</p>	b
15	<p>Tần suất dòng chảy lớn nhất để thiết kế chặn dòng, không lớn hơn trị số nào đối với công trình cấp đặc biệt ?</p> <p>a. 1% b. 2% c. 5% d. 10%</p>	c
16	<p>Tần suất mô hình mưa tưới thiết kế để xác định nhu cầu cấp nước cho hệ thống tưới được quy định là bao nhiêu cho các công trình từ cấp III trở lên ?</p> <p>a. 80% b. 85% c. 75% d. 75% đến 85%</p>	b
17	<p>Khi thiết kế công trình thủy lợi phải tính toán theo tổ hợp tải trọng nào ?</p> <p>a. Cơ bản , Kiểm tra b. Đặc biệt c. Kiểm tra d. Biến đổi khí hậu</p>	a
18	<p>Tổ hợp tải trọng đặc biệt bao gồm các tải trọng và tác động nào ?</p> <p>a. Trường hợp tải trọng cơ bản có xét thêm tải trọng do sóng b. Trường hợp tải trọng cơ bản có xét thêm tải trọng do động đất c. Trường hợp tải trọng cơ bản có xét thêm tải trọng do động gió d. Trường hợp tải trọng cơ bản có xét thêm tải trọng do tàu thuyền</p>	b
19	<p>Hệ số an toàn dùng để đánh giá ?</p> <p>a. Mức độ ổn định, độ bền, ứng suất, biến dạng chung cho từng hạng mục công trình và nền b. Mức độ ổn định, độ bền, ứng suất, biến dạng cục bộ cho từng hạng mục công trình và nền c. Mức độ ổn định, độ bền, ứng suất, biến dạng cho từng hạng mục công trình và nền d. Mức độ ổn định, độ bền, ứng suất, biến dạng, chuyển vị cho từng hạng mục công trình và nền</p>	c
20	<p>Hệ số an toàn về ổn định của các hạng mục công trình và hệ công trình - nền phải đảm bảo các yêu cầu nào ?</p> <p>a. Trong các điều kiện làm việc không bình thường (đặc biệt) không thấp</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>hơn 80 % và trong trường hợp thi công sửa chữa không thấp hơn 85 % các giá trị quy định</p> <p>b. Trong các điều kiện làm việc không bình thường (đặc biệt) không thấp hơn 90 % và trong trường hợp thi công sửa chữa không thấp hơn 85 % các giá trị quy định</p> <p>c. Trong các điều kiện làm việc không bình thường (đặc biệt) không thấp hơn 90 % và trong trường hợp thi công sửa chữa không thấp hơn 95 % các giá trị quy định</p> <p>d. Trong các điều kiện làm việc không bình thường (đặc biệt) không thấp hơn 85 % và trong trường hợp thi công sửa chữa không thấp hơn 90 % các giá trị quy định</p>	
21	<p>Thời gian quy định ngưỡng cửa lấy nước của công trình cấp I để không bị bùn cát bồi lấp trong thời kỳ khai thác sau khi hồ tích nước không được ít hơn :</p> <p>a. 200 năm;</p> <p>b. 100 năm</p> <p>c. 90 năm</p> <p>d. 150 năm</p>	b
22	<p>Mức nước chết của hồ chứa nước cấp nước (không cho thủy điện) phải đảm bảo điều kiện khai thác nào ?</p> <p>a. Tối đa</p> <p>b. Đặc biệt</p> <p>c. Bình thường</p> <p>d. Điều kiện biến đổi khí hậu</p>	c
23	<p>Để đảm bảo khi xả lũ thiết kế và lũ kiểm tra, mực nước hồ không được vượt quá mực nước nào dưới đây ?</p> <p>a. Mực nước gia cường thiết kế và kiểm tra</p> <p>b. Mực nước đón lũ thiết kế và kiểm tra</p> <p>c. Mực nước dâng bình thường thiết kế và kiểm tra nhưng xét đến điều kiện biến đổi khí hậu</p> <p>d. Mực nước lớn nhất thiết kế và kiểm tra</p>	d
24	<p>Thiết kế nhà đặt máy bơm phải đảm bảo điều kiện làm việc an toàn và thuận lợi cho công tác nào ?</p> <p>a. Thi công</p> <p>b. Quản lý</p> <p>c. Sửa chữa</p> <p>d. Kiểm tra</p>	b
25	<p>Thiết kế bể hút phải đảm bảo dòng chảy từ kênh dẫn vào bể hút và từ bể hút vào máy bơm thuận dòng với tổn thất nào ?</p> <p>a. Cột nước là cao nhất</p> <p>b. Lưu lượng là cao nhất</p> <p>c. Cột nước là thấp nhất</p> <p>d. Lưu lượng là thấp nhất</p>	c
26	<p>Kiên cố hoá kênh mương phải đáp ứng yêu cầu nào ?</p> <p>a. tiết kiệm vật liệu, kết hợp giao thông nông thôn</p> <p>b. tiết kiệm đất, mở rộng bờ kênh để kết hợp giao thông nông thôn</p> <p>c. sử dụng vật liệu địa phương, kết hợp giao thông nông thôn</p> <p>d. sử dụng nhân lực địa phương, kết hợp giao thông nông thôn</p>	b
27	<p>Công trình đề điều được phân thành các cấp nào ?</p> <p>a. 8 cấp</p> <p>b. 7 cấp</p> <p>c. 6 cấp</p> <p>d. 5 cấp</p>	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
28	Tiêu chuẩn an toàn của công trình đê sông được xác định bằng các thông số nào ? <ol style="list-style-type: none"> Mức bảo đảm thiết kế Chu kỳ lặp lại của lũ Hệ số an toàn và mức đảm bảo thiết kế An toàn của thân đê 	c
29	Khi thiết kế mặt cắt đê biển cần thực hiện những nội dung nào sau đây ? <ol style="list-style-type: none"> Xác định các kích thước và cao trình cơ bản của mặt cắt, kết cấu đỉnh tường chắn sóng, thân đê và chân đê, kết cấu bảo vệ mái Xác định các kích thước và cao trình cơ bản của mặt cắt, kết cấu đỉnh tường chắn sóng, kết cấu mặt đê, các kết cấu chuyển tiếp Xác định các kích thước và cao trình cơ bản của mặt cắt, kết cấu đỉnh đê, thân đê và chân đê, các kết cấu chuyển tiếp Xác định các kích thước và cao trình cơ bản của mặt cắt, kết cấu đỉnh tường chắn sóng, kết cấu mặt đê, kết cấu bảo vệ mái 	c
30	Khi thiết kế tường chống tràn đỉnh đê (gọi tắt là tường đỉnh) phải thực hiện các tính toán nào sau đây ? <ol style="list-style-type: none"> tính toán kiểm tra độ bền, kiểm tra ổn định về trượt, lật, ứng suất nền và yêu cầu chống thấm theo quy định tính toán kiểm tra độ bền, kiểm tra ổn định về trượt, lật, ứng suất nền và yêu cầu chắn sóng theo quy định tính toán kiểm tra độ bền, kiểm tra ổn định về trượt, lật, ứng suất biến dạng và yêu cầu chắn sóng theo quy định tính toán kiểm tra độ bền, ổn định về trượt, lật, ứng suất, lún, biến dạng và yêu cầu chắn sóng theo quy định 	a
31	Khi tính toán ổn định chống trượt mái đê biển phía trong đồng phải tiến hành các tính toán nào sau đây ? <ol style="list-style-type: none"> Mực nước phía biển là mực nước lớn nhất, mực nước phía đồng là mực nước thấp nhất, đê chịu tác động của tải trọng sóng nhỏ nhất Mực nước phía biển là mực nước thiết kế, mực nước phía đồng là mực nước thấp nhất, đê chịu tác động của tải trọng sóng thiết kế Mực nước phía biển là mực nước lớn nhất, mực nước phía đồng là mực nước thiết kế, đê chịu tác động của tải trọng sóng nhỏ nhất Mực nước phía biển là mực nước lớn nhất, mực nước phía đồng là mực nước thiết kế, đê chịu tác động của tải trọng sóng thiết kế 	b

III. Thiết kế Hệ thống điện – cơ điện công trình

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Trong hệ thống điện nhà ở và nhà công cộng, các sơ đồ nối đất nào được phép sử dụng: <ol style="list-style-type: none"> Các sơ đồ TT; TN-C; TN-S; TN-C-S; IT Các sơ đồ TT; TN-C; TN-S, IT Các sơ đồ TT; TN-S; IT Các sơ đồ TT, IT 	c
2	Đây dẫn liên kết bảo vệ nối giữa hai vỏ kim loại của thiết bị phải có khả năng dẫn điện <ol style="list-style-type: none"> Bằng hoặc lớn hơn I_{cp} của dây PE có I_{cp} nhỏ nhất nối với các vỏ thiết bị đó. Bằng hoặc lớn hơn I_{cp} của dây PE có I_{cp} lớn nhất nối với các vỏ thiết 	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>bị đó.</p> <p>c. Bằng hoặc nhỏ hơn I_{cp} của dây PE có I_{cp} nhỏ nhất nối với các vỏ thiết bị đó.</p> <p>d. Bằng hoặc nhỏ hơn I_{cp} của dây PE có I_{cp} lớn nhất nối với các vỏ thiết bị đó.</p>	
3	<p>Biện pháp nào sau đây khó đảm bảo chống cháy nhất đối với các mạch điện có thiết bị điện, dây dẫn điện có khả năng tạo hồ quang hoặc tia lửa điện trong vận hành bình thường:</p> <p>a. Bọc kín toàn bộ trong vật liệu chịu được hồ quang</p> <p>b. Cách ly khỏi vật dụng hoặc các phần tử của nhà bằng vật liệu chịu được hồ quang;</p> <p>c. Lắp đặt với một khoảng cách đủ đảm bảo dập được hồ quang, tia lửa điện.</p> <p>d. Sử dụng thiết bị bảo vệ quá dòng điện</p>	d
4	<p>Biện pháp nào sau đây không có khả năng hạn chế ứng suất điện áp</p> <p>a. Tách biệt nối đất giữa cao áp và hạ áp tại trạm biến áp phân phối;</p> <p>b. Thay đổi sơ đồ nối đất trong hệ thống điện hạ áp;</p> <p>c. Giảm điện trở nối đất trạm biến áp.</p> <p>d. Đặt thiết bị bảo vệ quá dòng điện</p>	d
5	<p>Đối với các công trình có mái làm bằng vật liệu dễ cháy, bộ phận thu sét phải được lắp đặt cách mái tối thiểu</p> <p>a. 5cm</p> <p>b. 10cm</p> <p>c. 15cm</p> <p>d. 20cm</p>	b
6	<p>Trong vùng 0 và 1 của khu vực bể bơi, phải sử dụng điện áp siêu thấp SELV có điện áp danh định không lớn hơn</p> <p>a. 120V</p> <p>b. 50V</p> <p>c. 25V</p> <p>d. 12V</p>	d
7	<p>Trong các khu vực có bồn tắm hoặc vòi hoa sen hoặc bể bơi và đài phun nước, không được lắp đặt thiết bị đóng cắt, điều khiển trong</p> <p>a. vùng 0</p> <p>b. vùng 1</p> <p>c. vùng 2</p> <p>d. ngoài vùng 0, 1 và 2</p>	a
8	<p>Đối với các nhóm 1 và 2 trong khu vực y tế, các thiết bị điện sử dụng SELV và PELV phải có điện áp danh định của không được vượt quá</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. 120V b. 50V c. 25V d. 12V 	
9	<p>Về việc sử dụng hiệu quả điện năng trong hệ thống điện các công trình xây dựng, phải lắp công tơ đo đếm tại các nhánh phụ tải điện có tổng công suất lắp đặt lớn hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 50 kVA b. 75 kVA c. 100 kVA d. 150 kVA 	c
10	<p>Không được phép sử dụng giải pháp cấp nước nóng dùng điện trở cho công trình có nhu cầu cung cấp nước nóng lớn, tập trung, tiêu thụ năng lượng trên</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 50 MWh/năm b. 60 MWh/năm c. 70 MWh/năm d. 80 MWh/năm 	a
11	<p>Trong hệ thống nối đất của hệ thống điện nhà ở, dây dẫn nối đất bằng đồng chôn trong đất và không có bảo vệ chống ăn mòn có tiết diện nhỏ nhất cho phép là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 16mm² b. 25mm² c. 35mm² d. 50mm² 	b
12	<p>Trong hệ thống nối đất của hệ thống điện nhà ở, trên dây PE</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cho phép đặt thiết bị đóng cắt và các mối nối. b. Cho phép đặt thiết bị đóng cắt, và các mối nối có thể tách bằng dụng cụ chuyên dùng. c. Không được đặt thiết bị đóng cắt, và không được bố trí các mối nối. d. Không được đặt thiết bị đóng cắt và không được bố trí các mối nối, trừ các mối nối có thể tách bằng dụng cụ chuyên dùng. 	d
13	<p>Trong hệ thống điện nhà ở, đối với dây pha có tiết diện lớn hơn 35mm², dây PE bằng đồng trong hệ thống nối đất có tiết diện nhỏ nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bằng tiết diện dây pha b. Bằng nửa tiết diện dây pha c. Bằng 1/3 tiết diện dây pha d. Bằng 2/3 tiết diện dây pha 	b
14	<p>Trong hệ thống điện nhà ở, đối với dây pha có tiết diện lớn hơn 35mm²,</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>dây PE bằng thép trong hệ thống nối đất có tiết diện nhỏ nhất</p> <p>a. Bằng nửa tiết diện dây pha b. Bằng tiết diện dây pha c. Bằng 1,5 lần tiết diện dây pha d. Bằng 3 lần tiết diện dây pha</p>	
15	<p>Trong hệ thống điện nhà ở và nhà công cộng, các tiếp điểm động của mọi thiết bị cách ly và đóng cắt nhiều cực cần phải khớp nối cơ khí đảm bảo đóng mở đồng thời, trừ những tiếp điểm dùng cho dây trung tính có thể</p> <p>a. Đóng và mở sau các tiếp điểm khác. b. Đóng và mở trước các tiếp điểm khác. c. Đóng trước và mở sau các tiếp điểm khác. d. Đóng sau và mở trước các tiếp điểm khác.</p>	c
16	<p>Điện trở nối đất phải đảm bảo</p> <p>a. Nhỏ hơn $0,5\Omega$ b. Nhỏ hơn 4Ω c. Nhỏ hơn 10Ω d. Đảm bảo để thiết bị bảo vệ quá dòng điện và RCD làm việc có hiệu quả.</p>	d
17	<p>Mạch điện nào sau đây không cần sử dụng bảo vệ quá tải</p> <p>a. Mạch rẽ nhánh chưa được bảo vệ hiệu quả từ phía nguồn b. Mạch có nhiều ổ cắm điện c. Mạch điện dùng cho viễn thông, điều khiển d. Mạch điện có sự thay đổi về tiết diện dây dẫn</p>	c
18	<p>Theo 9888:2013 được biên soạn dựa trên IEC62305:2010, khi sét đánh trực tiếp vào công trình, những vị trí sét đánh nào phải được xem xét</p> <p>a. Sét đánh vào hệ thống bảo vệ chống sét (S1). b. S1, sét đánh xuống đất gần công trình (S2). c. S1, S2, sét đánh vào đường dây nối với công trình (S3). d. S1, S2, S3, sét đánh xuống đất gần đường dây nối với công trình (S4).</p>	d
19	<p>Phương pháp góc bảo vệ được sử dụng để xác định vùng bảo vệ của hệ thống bảo vệ chống sét bên ngoài cho các công trình có độ cao</p> <p>a. Dưới 20m b. 20-30m c. 30-45m d. 45-60m</p>	a
20	<p>Đối với tòa nhà cao 100m, phải đặt thiết bị thu sét ở bên hông tòa nhà ở vị trí cách mặt đất trên</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. 20m b. 30m c. 45m d. 60m 	
21	<p>Theo hệ thống bảo vệ chống sét cấp IV, khoảng cách giữa 2 dây xuống cạnh nhau là</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 10m b. 15m c. 20m d. 25m 	c
22	<p>Trong vùng 1 của khu vực có bồn tắm hoặc vòi hoa sen, các phụ kiện, kể cả ổ cắm của mạch điện được cấp từ nguồn điện áp siêu thấp (SELV hoặc PELV) phải có điện áp danh định không lớn hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 120V b. 50V c. 25V d. 12V 	c
23	<p>Đối với khu vực cấp điện đặc biệt là bể bơi, vùng 1 là vùng</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trong lòng bể bơi b. Trong khoảng 2m cách thành bể bơi c. Trong khoảng cách từ 2m đến 3,5m cách thành bể bơi d. Cách thành bể bơi trên 3,5m 	b
24	<p>Đối với phòng hoặc cabin có chứa phần tử gia nhiệt sinh hơi, biện pháp bảo vệ chống tiếp xúc trực tiếp nào sau đây không được phép thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sử dụng rào chắn b. Sử dụng vỏ bọc có cấp bảo vệ thấp nhất là IPXXB hoặc IP2X; c. Sử dụng loại có cách điện chịu được điện áp thử nghiệm hiệu dụng 500 V xoay chiều trong 1 min; d. Đặt ngoài phạm vi giới hạn thể tích trong tầm với 	d
25	<p>Lớp cách điện của dây dẫn đặt trong các vùng 1 trong phòng hoặc cabin có chứa phần tử gia nhiệt sinh hơi phải chịu được nhiệt độ ít nhất là</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 100°C b. 150°C c. 170°C d. 200°C 	c
26	<p>Các mạch cấp điện cho các thiết bị điện y tế có tính chất quyết định đến sinh mạng của bệnh nhân, các thiết bị phẫu thuật và thiết bị trong không gian xung quanh bệnh nhân (là không gian mà bệnh nhân có thể chạm trực</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>tiếp hoặc qua người khác chạm vào các bộ phận của thiết bị điện y tế) trong các khu vực thuộc nhóm 2 phải sử dụng sơ đồ</p> <p>a. TT b. TN-S c. TT và TN-S d. IT</p>	
27	<p>Yêu cầu chỉ số hiệu quả COP (kW/kW) tối thiểu của 1 cụm máy điều hòa không khí làm lạnh trực tiếp bằng</p> <p>a. 2 b. 2,3 c. 2,6 d. 3</p>	b
28	<p>Yêu cầu về mật độ công suất chiếu sáng tối đa đối với phụ tải chiếu sáng của trường học và bệnh viện là:</p> <p>a. 10 W/m² b. 11 W/m² c. 12 W/m² d. 13 W/m²</p>	d
29	<p>Về việc điều khiển chiếu sáng cho các không gian trong công trình, diện tích chiếu sáng tối đa mà một thiết bị điều khiển chiếu sáng phải kiểm soát là</p> <p>a. 100m² b. 150m² c. 200m² d. 250m²</p>	a
30	<p>Hệ thống điện trong các cung cư cao tầng phải đảm bảo công suất lắp đặt lớn nhất cho phép của toàn công trình là</p> <p>a. 50 W/m² b. 60 W/m² c. 70 W/m² d. 80 W/m²</p>	c
31	<p>Quy chuẩn QCVN 12:2014/BXD áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thiết kế, xây dựng hệ thống điện của</p> <p>a. Công trình công nghiệp b. Công trình nhà ở c. Công trình nhà công cộng d. Công trình nhà ở và nhà công cộng</p>	d
32	<p>Quy chuẩn QCVN 12:2014/BXD quy định ruột kim loại của các dây dẫn tải điện phải làm bằng</p> <p>a. Nhôm</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> b. Thép c. Đồng d. Đồng hoặc thép 	
33	<p>Trong hệ thống điện nhà ở, $2,5\text{mm}^2$ là tiết diện tối thiểu của dây pha trong các mạch xoay chiều của</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mạch chiếu sáng b. Mạch động lực c. Mạch tín hiệu điều khiển d. Mạch đường dẫn điện cấp điện cho một hoặc một số tầng 	b
34	<p>Dây trung tính trong hệ thống điện nhà ở phải có tiết diện ít nhất bằng tiết diện của dây pha trong các trường hợp sau đây</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mạch điện một pha 2 dây; b. Mạch điện ba pha, tiết diện của dây pha nhỏ hơn hoặc bằng 16mm^2; c. Mạch điện 3 pha có sóng hài bậc 3 và bội số lẻ của 3 và độ méo do các sóng hài này từ 15 % đến 33 % biên độ của dòng điện tần số cơ bản; d. Cả ba loại mạch điện trên. 	d
35	<p>Đối với các mạch điện ba pha trong hệ thống điện nhà ở và nhà công cộng mà tiết diện của dây pha lớn hơn 16mm^2, tiết diện của dây trung tính có thể nhỏ hơn tiết diện dây pha nếu đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phụ tải 3 pha là cân bằng và sóng hài bậc 3 và bội số lẻ của 3 không quá 15 % biên độ sóng cơ bản. b. Dây trung tính được bảo vệ chống quá dòng điện; c. Tiết diện của dây trung tính không nhỏ hơn 16mm^2. d. Đồng thời cả ba điều kiện trên 	d
36	<p>Khi đường dẫn điện của hệ thống điện nhà chôn ngầm giao chéo hoặc đi gần đường dẫn truyền thông phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa các loại đường dẫn này là</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 50mm b. 100mm c. 150mm d. 200mm 	b
37	<p>Tại đầu vào nhà phải lắp đặt tủ phân phối điện chính, trừ trường hợp nhánh rẽ từ đường dây trên không vào nhà đã lắp đặt thiết bị bảo vệ với dòng điện tác động không lớn hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 16A b. 20A c. 25A d. 30A 	c
38	<p>Các tủ phân phối điện không được lắp đặt ở đâu</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Phòng dành riêng cho tủ điện b. Nơi khô ráo, thuận tiện và dễ tới để thao tác, sửa chữa; c. Trong hộp, tủ hoặc trong hộc tường có cửa bảo vệ. d. Chỗ rửa, phòng giặt, phòng có hóa chất. 	
39	<p>Các phụ tải điện nào sau đây trong hệ thống điện nhà ở phải được cấp điện bằng các đường dẫn điện riêng từ tủ phân phối điện chính</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hệ thống chiếu sáng cầu thang, lối đi chung, hành lang b. Những phòng khác ngoài phạm vi căn hộ của nhà ở. c. Thang máy d. Cả ba loại trên đây 	d
40	<p>Thiết bị nào sau đây không được dùng làm bộ phận của điện cực nối đất trong hệ thống nối đất của hệ thống điện nhà ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kết cấu thép trong bê tông móng của công trình b. Ống dẫn nước bằng thép c. Ống dẫn khí đốt bằng thép d. Các thanh ray bằng thép 	c
41	<p>Trong hệ thống nối đất, dây PE không phải là một bộ phận của cáp hoặc không nằm trong vỏ bảo vệ chung với dây pha thì tiết diện tối thiểu phải chọn như sau nếu dây PE này không có bảo vệ cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 2,5mm² b. 4mm² c. 6mm² d. 10mm² 	b
42	<p>Dây dẫn liên kết bảo vệ bằng đồng nối với thanh nối đất chính phải có tiết diện tối thiểu bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 6mm² b. 10mm² c. 16mm² d. 25mm² 	b
43	<p>Nếu sử dụng thiết bị bảo vệ theo dòng điện dư - RCD làm bảo vệ bổ sung cho thiết bị điện ở những mạch điện có sử dụng dụng cụ cầm tay, dòng làm việc của RCD được đặt không quá</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 10mA b. 30mA c. 50mA d. 100mA 	b
44	<p>Biện pháp an toàn nào sau đây dùng để bảo vệ chống tiếp xúc trực tiếp</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Nối đất vỏ kim loại của thiết bị b. Bảo vệ tự động cắt mạch điện khi có sự cố c. Nối liên kết đẳng thế d. Bao bọc bằng cách điện 	
45	Biện pháp an toàn nào sau đây dùng để bảo vệ chống tiếp xúc gián tiếp <ul style="list-style-type: none"> a. Sử dụng mạch điện tách biệt b. Rào chắn hoặc tấm chắn c. Sử dụng vật cản tháo lắp được d. Đặt ngoài tầm tay với 	a
46	Trong hệ thống điện nhà ở, thiết bị bảo vệ theo dòng điện dư - RCD dùng để bảo vệ chống cháy có dòng làm việc được đặt không quá <ul style="list-style-type: none"> a. 30mA b. 100mA c. 300mA d. 500mA 	d
47	Dòng điện trong các dây dẫn song song được coi là phân bố đều nếu chênh lệch giữa các dòng điện trong các dây dẫn bất kỳ không lớn hơn <ul style="list-style-type: none"> a. 5% b. 10% c. 15% d. 20% dòng điện thiết kế cho mỗi dây dẫn	b
48	Điện áp ứng suất (stress voltage) là điện áp nguy hiểm xuất hiện giữa <ul style="list-style-type: none"> a. Hai dây pha b. Dây pha với dây trung tính c. Dây pha với vỏ thiết bị d. Dây pha với đất 	c
49	Theo 9888:2013 có bao nhiêu cấp của hệ thống bảo vệ chống sét bên ngoài? <ul style="list-style-type: none"> a. 2 cấp b. 3 cấp c. 4 cấp d. 5 cấp 	c
50	Hệ thống bảo vệ chống sét bên ngoài gồm: <ul style="list-style-type: none"> a. Bộ phận thu sét, b. Dây dẫn xuống đất c. Mạng nối đất chống sét d. Cả ba bộ phận trên đây 	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
51	<p>Điện trở nối đất chống sét cho tòa nhà ở và nhà công cộng không được vượt quá</p> <p>a. $0,5\Omega$ b. 1Ω c. 4Ω d. 10Ω</p>	d
52	<p>Vị trí nguồn cấp cho khu vực có bồn tắm hoặc vòi hoa sen</p> <p>a. Được phép đặt trong vùng 0 b. Được phép đặt trong vùng 1 c. Phải đặt ngoài vùng 0 và 1 d. Phải đặt ngoài vùng 0</p>	c
53	<p>Phải nối dây bảo vệ mạch vòng đẳng thế của tất cả các phần tử dẫn điện bên ngoài hệ thống điện nhà có khả năng đưa điện thế từ ngoài vào</p> <p>a. vùng 0 b. vùng 1 c. vùng 0 và 1 d. vùng 0, 1 và 2</p> <p>với dây PE của vỏ kim loại của thiết bị đặt trong các vùng đó.</p>	d
54	<p>Đối với phòng hoặc cabin có chứa phần tử gia nhiệt sinh hơi trong nhà ở, các khu vực cấp điện đặc biệt được chia thành các vùng sau đây theo mức độ nguy hiểm về điện</p> <p>a. Vùng 1, 2 b. Vùng 1, 2, 3 c. Vùng 0, 1, 2, 3 d. Vùng 2, 3</p>	b
55	<p>Điều kiện cần thiết để các vùng không gian trong các công trình xây dựng được xem là có thông gió tự nhiên nếu các lỗ thông gió, cửa sổ có thể mở được ra bên ngoài với diện tích không nhỏ hơn</p> <p>a. 5% b. 10% c. 15% d. 20%</p> <p>diện tích sàn.</p>	a
56	<p>Yêu cầu hiệu suất phát sáng tối thiểu của bóng đèn huỳnh quang thẳng 40W phải là</p> <p>a. 70 lm/W b. 75 lm/W c. 78 lm/W d. 80 lm/W</p>	c
57	<p>Yêu cầu hiệu suất phát sáng tối thiểu của bóng đèn huỳnh quang compact</p>	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	15W phải là a. 60 lm/W b. 65 lm/W c. 70 lm/W d. 75 lm/W	
58	Đối với tính năng tiết kiệm năng lượng sử dụng thiết bị điều khiển giảm tốc, thang cuốn phải chuyển sang chế độ chạy chậm sau khi không có người qua lại tối đa a. 1 phút b. 2 phút c. 3 phút d. 5 phút	c
59	Thang máy phải có thiết bị điều khiển để giảm mức sử dụng năng lượng. Khi thang máy hoạt động ở chế độ không tải trong giờ thấp điểm, nguồn cấp điện cho hệ thống điều khiển thang máy và các thiết bị vận hành khác như đèn trong buồng thang máy, màn hiển thị, quạt thông gió tự tắt sau khi thang ngừng hoạt động tối đa a. 3 phút b. 5 phút c. 10 phút d. 15 phút	b
60	Tất cả các nguồn cung cấp điện 3 pha lớn hơn 100 A cho các công trình xây dựng phải duy trì hệ số công suất ngay tại điểm đấu nối a. 0,8-0,85 b. 0,85-0,87 c. 0,87-0,9 d. 0,9-1	d

IV. Thiết kế Hệ thống cấp – thoát nước

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Thế nào là tiêu chuẩn thoát nước sinh hoạt theo ngày đêm? a. Là lượng nước thải lớn nhất của một người có sử dụng hệ thống thoát nước trong một ngày đêm. b. Là lượng nước thải trung bình của một người có sử dụng hệ thống thoát nước trong một ngày đêm. c. Là lượng nước thải bé nhất của một người có sử dụng hệ thống thoát nước trong một ngày đêm. d. Là lượng nước cấp lớn nhất một người sử dụng trong một ngày đêm.	b
2	Lưu lượng thực tế chảy ra ở các vòi nước trong nhà phụ thuộc vào: a. Áp lực nước tại vòi. b. Kích thước lỗ của vòi. c. Gồm đáp án a và b.	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Đương lượng tính toán của vôi.	
3	Áp lực nước lớn nhất tại dụng cụ vệ sinh của hệ thống cấp nước trong nhà lớn nhất khi nào? a. Khi tất cả các dụng cụ vệ sinh đều sử dụng. b. Khi áp lực nước điem đầu mạng lưới lớn nhất. c. Khi tất cả các dụng cụ vệ sinh không sử dụng. d. Khi áp lực nước điem đầu mạng lớn nhất và tất cả các dụng cụ vệ sinh không sử dụng nước.	d
4	Tính toán thủy lực mạng lưới cấp nước bên trong theo: a. Lưu lượng trung bình trong một giây. b. Lưu lượng lớn nhất trong một giây. c. Lưu lượng trung bình trong một giờ. d. Lưu lượng lớn nhất trong một giờ.	b
5	Trong trường hợp nào thì được phép hút nước trực tiếp từ mạng lưới cấp bên ngoài để cấp nước trực tiếp đến các thiết bị vệ sinh trong công trình? a. Khi ống cấp nước bên ngoài công trình không đủ áp lực cấp trực tiếp cho cho các thiết bị vệ sinh trong công trình. b. Khi ống cấp nước bên ngoài công trình lớn hơn đường ống cấp nước vào công trình. c. Khi ống cấp nước bên ngoài công trình lớn hơn tối thiểu 3 lần đường ống cấp nước vào công trình. d. Cả 3 trường hợp đều không được phép.	d
6	Khi nào thì có thể thiết kế kết hợp hệ thống cấp nước sinh hoạt và hệ thống cấp nước chữa cháy trong công trình? a. Khi thỏa mãn các yêu cầu về tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt hiện hành. b. Khi thỏa mãn các yêu cầu về tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy hiện hành. c. Khi thỏa mãn các yêu cầu về tiêu chuẩn PCCC và tiêu chuẩn về cấp nước sinh hoạt hiện hành. d. Không thể thiết kế kết hợp hai hệ thống này.	c
7	Tiêu chuẩn nước cấp cho cán bộ trụ sở cơ quan hành chính là: a. 10-15 l/người.ngày. b. 20-25 l/người.ngày. c. 25-40 l/người.ngày. d. 75-100 l/người.ngày.	a
8	Độ đầy (h/d) lớn nhất cho phép của ống thoát nước thải trong nhà phụ thuộc vào đường kính ống nhưng không nhỏ hơn: a. 0,4. b. 0,5. c. 0,6. d. 0,75.	b
9	Khi nào thì làm giếng chuyển bậc trên hệ thống thoát nước ngoài nhà? a. Chuyển nước thải, nước mưa xuống cống có độ sâu lớn hơn. b. Đảm bảo vận tốc dòng chảy trong cống không vượt quá giới hạn cho phép hoặc để tránh thay đổi đột ngột tốc độ dòng chảy. c. Khi tránh các công trình ngầm và xả theo phương pháp xả ngập. d. Gồm cả 3 đáp án a,b,c.	d
10	Khi nào thì làm giếng thăm trên hệ thống thoát nước ngoài nhà? a. Khi có sự chuyển hướng tuyến cống, và có sự đầu nối các tuyến cống khác.	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> b. Khi có sự thay đổi đường kính cống. c. Khi chiều dài đoạn cống dài hơn tiêu chuẩn cho phép. d. Gồm cả 3 đáp án a,b,c. 	
11	<p>Sử dụng van giảm áp nhằm mục đích gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đảm bảo áp lực trong đường ống không vượt quá mức cho phép. b. Đảm bảo áp lực tại các dụng cụ vệ sinh không vượt quá mức cho phép. c. Cân bằng lưu lượng tiêu thụ thực tế cho các dụng cụ dùng nước. d. Gồm cả 3 đáp án a, b, c. 	d
12	<p>Áp lực tự do cần thiết ở các thiết bị sản xuất là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 1 m; b. 3 m; c. 4 m; d. Tùy thuộc vào đặc trưng công nghệ của thiết bị đó. 	d
13	<p>Quy chuẩn 02:2009/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt áp dụng cho những đối tượng nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Các cơ sở cấp nước tập trung dùng cho mục đích sinh hoạt có công suất dưới 1.000 m³/ngày đêm. b. Các cơ sở cấp nước tập trung dùng cho mục đích sinh hoạt có công suất từ 1.000 m³/ngày đêm trở lên. c. Các cơ sở cấp nước tập trung dùng cho mục đích sinh hoạt có công suất dưới 1.000 m³/ngày đêm. Riêng cá nhân và hộ gia đình tự khai thác nước để sử dụng cho mục đích sinh hoạt không quy định công suất. d. Các cơ sở cấp nước tập trung dùng cho mục đích sinh hoạt có công suất bất kỳ. 	c
14	<p>Vận tốc lớn nhất của dòng nước thải trong cống bằng kim loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không quá 2 m/s. b. Không quá 4 m/s. c. Không quá 8 m/s. d. Không quá 10 m/s. 	c
15	<p>Vận tốc lớn nhất của dòng nước thải trong cống phi kim loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không quá 2 m/s. b. Không quá 4 m/s. c. Không quá 6 m/s. d. Không quá 8 m/s. 	b
16	<p>Bể điều hòa nước thải là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Công trình để điều hòa sự dao động về lưu lượng của nước thải. b. Công trình để điều hòa sự dao động về nồng độ các chất bẩn của nước thải. c. Công trình để điều hòa sự dao động về lưu lượng của nước thải, nồng độ các chất bẩn hoặc nhiệt độ của nước thải. d. Công trình để loại bỏ các chất lơ lửng có trong nước thải. 	c
17	<p>Bùn hoạt tính là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bùn thu được từ các bể lắng trong dây chuyền xử lý nước thải. b. Bùn thu được từ các bể lọc trong dây chuyền xử lý nước thải. c. Bùn chứa các vi sinh vật trong nước thải. d. Bùn chứa các vi sinh vật có khả năng hấp thụ và phân hủy các chất bẩn trong nước thải. 	d
18	Chiều dài tối đa của đường ống kể từ ống đứng thoát nước hay ống thông	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	tắc đến tâm giếng thăm là: a. 4 m. b. 8 m. c. 12 m. d. Không quy định.	
19	Đường kính ống thoát nước trong nhà nối với hệ thống thoát nước bên ngoài không nhỏ hơn: a. 100 mm. b. 150 mm. c. 200 mm. d. Đường kính ống đứng lớn nhất nối vào ống này.	d
20	Ống hút của máy bơm nước thải: a. Cần đặt ngang với cốt trục máy bơm. b. Cần đặt dốc hướng về máy bơm với độ dốc không nhỏ hơn 0,001. c. Cần đặt dốc hướng về máy bơm với độ dốc không nhỏ hơn 0,005. d. Cần đặt dốc hướng về máy bơm với độ dốc không nhỏ hơn 0,01.	c
21	Đường kính của mỗi trục ống đứng thoát nước: a. Thay đổi theo lưu lượng tính toán của mỗi tầng. b. Không thay đổi theo cả chiều cao của ống. c. Thay đổi theo số lượng ống nhánh đầu nối vào. d. Thay đổi theo chiều cao công trình.	b
22	Hệ số dùng nước không điều hòa ngày là: a. Tỷ số giữa ngày dùng nước lớn nhất và ngày dùng nước nhỏ nhất trong năm. b. Tỷ số giữa ngày dùng nước lớn nhất và ngày dùng nước trung bình trong năm. c. Tỷ số giữa ngày dùng nước ngày nhỏ nhất và ngày dùng nước trung bình trong năm. d. Tỷ số giữa ngày dùng nước nhỏ nhất và ngày dùng nước lớn nhất trong năm.	b
23	Hệ số dùng nước không điều hòa giờ là: a. Tỷ số giữa giờ dùng nước lớn nhất và giờ dùng nước nhỏ nhất trong ngày. b. Tỷ số giữa giờ dùng nước nhỏ nhất và giờ dùng nước lớn nhất trong ngày. c. Tỷ số giữa giờ dùng nước lớn nhất và giờ dùng nước trung bình trong ngày. d. Tỷ số giữa giờ dùng nước nhỏ nhất và giờ dùng nước trung bình trong ngày.	c
24	Lượng nước bổ sung cho bể bơi trong ngày đêm được tính: a. Bằng 5% dung tích bể bơi. b. Bằng 10% dung tích bể bơi. c. Bằng 15% dung tích bể bơi. d. Bằng 20% dung tích bể bơi.	b
25	Tiêu chuẩn thoát nước thải sinh hoạt được lấy theo: a. Tiêu chuẩn dùng nước. b. Tiêu chuẩn thoát nước riêng. c. Thực tế sử dụng.	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Đường lượng của thiết bị vệ sinh.	
26	Độ dốc tối thiểu của ống nhánh thoát nước hướng về ống đứng là: a. 1%. b. 2%. c. 3%. d. 4%.	a
27	Việc nghiệm thu hệ thống cấp nước bên trong công trình được tiến hành khi: a. Lắp đặt xong hệ thống. b. Có kết quả thử áp lực. c. Có kết quả thử áp lực và kiểm tra bên ngoài. d. Có kết quả thử áp lực, kiểm tra bên ngoài và kiểm tra sự hoạt động của hệ thống.	d
28	Đường kính nhỏ nhất của đường ống thoát nước thải sinh hoạt tiểu khu là: a. 100mm. b. 150mm. c. 200mm. d. 300mm.	b
29	Đường kính nhỏ nhất của đường ống thoát nước mưa tiểu khu là: a. 150mm. b. 200mm. c. 300mm. d. 400mm.	b
30	Độ sâu đặt cống tối thiểu tính từ đỉnh cống ở chỗ có xe cơ giới qua lại là: a. 0,5m. b. 0,7m. c. 0,8m. d. 0,9m.	b
31	Hệ thống cấp nước bên trong công trình có nhiệm vụ: a. Thu nước thô từ nguồn nước thiên nhiên, xử lý nước đạt tiêu chuẩn tiêu dùng, truyền dẫn và phân phối nước đến các đối tượng tiêu thụ. b. Truyền dẫn nước đạt tiêu chuẩn đến nơi tiêu thụ. c. Đưa nước từ mạng lưới cấp nước bên ngoài đến mọi thiết bị, dụng cụ vệ sinh, thiết bị chữa cháy hoặc máy móc sản xuất. d. Gồm cả 3 đáp án a, b, c.	c
32	Các bộ phận chính của hệ thống cấp nước trong công trình bao gồm: a. Đường ống dẫn nước vào nhà, bể chứa, trạm bơm. b. Đồng hồ đo nước, đường ống chính. c. Đường ống đứng, đường ống nhánh và các thiết bị dùng nước. d. Gồm cả 3 đáp án a, b, c.	d
33	Ống thông hơi phụ trên ống nhánh của mạng lưới thoát nước bên trong công trình có chức năng: a. Thông hơi. b. Điều áp. c. Thông hơi và điều áp. d. Thu gom nước thải.	c
34	Quy định áp lực nước làm việc lớn nhất cho phép tại các dụng cụ vệ sinh trong hệ thống cấp nước bên trong nhà để: a. Bảo vệ đường ống.	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> b. Bảo vệ dụng cụ vệ sinh. c. Tiện nghi cho sử dụng. d. Gồm cả 3 đáp án a, b, c. 	
35	<p>Áp lực tự do nhỏ nhất trong mạng lưới cấp nước sinh hoạt khu dân cư tại điểm cấp nước vào nhà, tính từ mặt đất là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 10m. b. Không nhỏ hơn 10m. c. Lớn hơn 18m. d. Không quy định. 	b
36	<p>Quy chuẩn 02:2009/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt quy định mức giới hạn các chỉ tiêu chất lượng đối với nước sử dụng cho mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sinh hoạt thông thường không sử dụng để ăn uống trực tiếp hoặc dùng cho chế biến thực phẩm tại các cơ sở chế biến thực phẩm. b. Sinh hoạt thông thường và sử dụng để ăn uống trực tiếp. c. Để ăn uống trực tiếp hoặc dùng cho chế biến thực phẩm tại các cơ sở chế biến thực phẩm. d. Mọi mục đích sử dụng nước. 	a
37	<p>Khái niệm nguồn tiếp nhận nước thải:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Là nguồn nước mặt hoặc vùng nước biển ven bờ, có mục đích sử dụng xác định, nơi mà nước thải sinh hoạt thải vào. b. Là sông, hồ. c. Là hệ thống cống, rãnh thoát nước thải. d. Là hệ thống kênh, mương thủy lợi. 	a
38	<p>Tiêu chuẩn nước rửa mặt đường và quảng trường đã hoàn thiện trong khu dân cư và khu công nghiệp bằng cơ giới cho 1 lần rửa là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 0,5-0,8 l/m². b. 0,8-1,0 l/ m². c. 1,2-1,5 l/ m². d. Không xác định. 	c
39	<p>Bậc tin cậy của trạm bơm cấp nước sinh hoạt được phân thành:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 1 loại. b. 2 loại. c. 3 loại. d. Không xác định. 	c
40	<p>Phương pháp và mức độ xử lý nước thải phụ thuộc vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lưu lượng, thành phần, tính chất của nước thải. b. Đặc điểm của nguồn tiếp nhận và các yêu cầu vệ sinh khi xả nước thải vào nguồn. c. Các điều kiện cụ thể của địa phương. d. Cả 3 đáp án a, b, c. 	d
41	<p>Ống đứng thông hơi cao hơn mái nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 0,5 m. b. 0,7 m. c. 1,0 m. d. 1,5 m. 	b
42	<p>Trên đường ống đẩy của mỗi máy bơm cấp nước cần phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Van (khóa). b. Van một chiều. 	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	c. Đồng hồ đo áp. d. Cả 3 đáp án a, b, c.	
43	Lắp đặt đồng hồ đo nước kiểu cánh quạt theo hướng: a. Đặt nằm ngang. b. Đặt xiên. c. Đặt thẳng đứng. d. Không quy định.	a
44	Đường ống xả nối với đường ống thoát nước bên ngoài phải tạo một góc (theo chiều nước chảy) không nhỏ hơn: a. 30°. b. 60°. c. 90°. d. Không quy định.	c
45	Cần phải thiết kế trạm bơm nước thải cho công trình khi: a. Lưu lượng nước thải của công trình lớn. b. Công trình có xây dựng tầng hầm. c. Khi toàn bộ nước thải của công trình không thể tự chảy ra hệ thống thoát nước bên ngoài. d. Khi bên ngoài không thiết kế trạm bơm thoát nước.	c

V. Thiết kế Hệ thống thông gió – cấp thoát nhiệt

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	VRV nghĩa là gì: a. Variable Refrigerant Volume; b. Variable Refrigerated Valve; c. Variable Refrigeration Value; d. Valid Refrigerant Valence.	a
2	Lưu lượng nước lạnh cấp cho bộ xử lý không khí AHU trong hệ thống điều hòa không khí được khống chế bởi: a. Bộ điều khiển kỹ thuật số DDC; b. Van gió điện điều khiển vô cấp; c. Van nước điện điều khiển vô cấp; d. Tất cả các bộ phận trên.	c
3	Trong hệ thống điều hòa không khí, một chiller có chỉ số hiệu quả năng lượng COP bằng 5 sinh ra 1750 kW nhiệt lạnh. Vậy công suất điện máy nén chiller là: a. 8750 kW; b. 875 kW; c. 350 kW; d. 175 kW;	c
4	Tại sao các van gió điện lại được lắp trên các đường gió ngoài và gió hồi trước khi nối vào AHU trong các hệ thống điều hòa không khí lớn: a. Để ngăn bụi truyền vào trong phòng; b. Để dừng hệ thống điều hòa không khí về đêm;	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> c. Để mở hoàn toàn khi có cháy xảy ra; d. Để điều chỉnh lưu lượng gió ngoài theo nhu cầu. 	
5	<p>Nhận định nào dưới đây về tháp giải nhiệt là chính xác:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tháp giải nhiệt không là nguồn gây lây lan vi khuẩn; b. Tháp giải nhiệt nhằm thải nhiệt từ trong công trình ra ngoài khí quyển; c. Tháp giải nhiệt chỉ vận hành về mùa hè; d. Tất cả các nhận định trên. 	b
6	<p>Nhận định nào sau đây về chu trình lạnh là đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hơi tác nhân lạnh ngưng tụ ở 20 °C để thải nhiệt từ trong nhà ra ngoài môi trường; b. Dịch tác nhân lạnh bay hơi ở 30 °C để thu nhiệt từ bên trong nhà; c. Van tiết lưu làm tăng áp suất hơi tác nhân lạnh; d. Nhiệt thừa trong nhà được hấp thụ bởi tác nhân lạnh bay hơi ở áp suất thấp và nhiệt độ khoảng 5 °C nhiệt độ. 	d
7	<p>Khi thiết kế thông gió – ĐHKK cho phòng sạch trong bệnh viện, cần quan tâm kiểm soát các yếu tố nào sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Nhiệt độ và độ ẩm của không khí; b. Áp suất không khí trong phòng; c. Độ sạch của không khí và chống lây nhiễm chéo; d. Tất cả các yếu tố trên. 	d
8	<p>Nhận định nào dưới đây mô tả hệ thống làm lạnh giải nhiệt bằng nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tác nhân lạnh bay hơi để làm lạnh trực tiếp không khí tại bộ xử lý không khí AHU; b. Hơi tác nhân lạnh ngưng tụ ở 40 °C trong bộ trao đổi nhiệt được làm mát bằng không khí; c. Bơm nước làm mát tuần hoàn giữa thiết bị ngưng tụ và tháp giải nhiệt; d. Hơi tác nhân lạnh áp suất thấp ngưng tụ và xả nhiệt ẩn trong nhà ra môi trường ngoài thông qua tháp giải nhiệt nước. 	c
9	<p>Mục đích sử dụng biểu đồ I-d trong tính toán thiết kế hệ thống thông gió và điều hòa không khí?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ khí truyền qua tường; b. Tính toán nhu cầu nhiệt ẩn; c. Tính toán nhu cầu nhiệt hiện; d. Biểu diễn các thông số vật lý của không khí ẩm. 	d
10	<p>Trong các phòng có sinh bụi, các miệng thổi gió có thể được bố trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trên cao và tạo luồng gió từ trên xuống; b. Bên cạnh và tạo luồng gió đi ngang vào vùng làm việc; c. Trong vùng làm việc và thổi từ dưới lên; d. Cả 3 trường hợp trên. 	a
11	<p>Bội số trao đổi không khí khi hệ thống thông gió cho gara ô tô của nhà chung cư vận hành thông thường phải đảm bảo không nhỏ hơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 4 lần/h; b. 6 lần/h; c. 8 lần/h; 	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. 10 lần/h.	
12	Độ kín của đường ống gió cấp K (kín) được áp dụng cho các trường hợp: a. Đường ống đi ngang qua cửa của các hệ thống thông gió chung khi áp suất tĩnh tại quạt lớn hơn 1400 Pa; b. Đường ống của tất cả các hệ thống hút thải cục bộ; c. Đường ống của hệ thống ĐHKK; d. Tất cả các trường hợp trên.	d
13	Đối với nhà ở, phải bố trí thông gió hút thải cục bộ cho: a. Phòng khách; b. Phòng ngủ; c. Phòng bếp; d. Tất cả các trường hợp trên.	c
14	Khi hút khói trực tiếp từ các gian phòng có diện tích lớn hơn 3000 m², diện tích vùng khói được quy định có diện tích không lớn hơn: a. 1000 m ² ; b. 1600 m ² ; c. 2500 m ² ; d. 3000 m ² .	d
15	Hệ số trao đổi không khí không khí hệ thống thông gió cho gara ô tô của nhà chung cư vận hành ở chế độ thông gió hút khói không nhỏ hơn: a. 6 lần/h; b. 8 lần/h; c. 9 lần/h; d. 10 lần/h.	c
16	Đối với nhà văn phòng, phải bố trí thông gió hút thải cục bộ cho: a. Khu nấu ăn; b. Phòng in ấn và photocopy; c. Phòng vệ sinh; phòng giặt; d. Tất cả các trường hợp trên.	d
17	Nhận định nào dưới đây về khối lượng riêng của không khí ẩm là đúng: a. Giảm khi áp suất không khí giảm; b. Tăng khi nhiệt độ không khí tăng; c. Phụ thuộc vào nhiệt độ và áp suất không khí; d. Tăng khi vận tốc không khí tăng.	c
18	Bội số trao đổi không khí dùng thiết kế hệ thống thông gió cơ khí cho gara ngầm đối với lối ra vào, nơi các xe xếp hàng mà vẫn nổ máy là: a. 4 lần/h; b. 6 lần/h; c. 8 lần/h; d. 10 lần/h;	d
19	Nhận định nào sau đây đúng với thiết bị lọc không khí dùng trong bộ xử lý AHU trong hệ thống điều hòa không khí: a. Tổn thất áp suất qua bộ lọc không khí sẽ giảm khi nồng độ bụi tăng; b. Lượng bụi bám trên bề mặt bộ lọc không khí không làm giảm lưu lượng	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>gió cấp vào phòng;</p> <p>c. Bộ lọc không khí ngăn được hoàn toàn lượng bụi bắn đi vào từ bên ngoài công trình;</p> <p>d. Lượng bụi bám trên bề mặt thiết bị lọc bụi làm giảm lưu lượng gió cấp vào nhà.</p>	
20	<p>Độ dư áp suất không khí của các hệ thống thông gió tăng áp ở các giếng thang máy, ở các cầu thang bộ N2, và các khoang đệm cầu thang bộ N3 là:</p> <p>a. Từ 10 đến 50 Pa;</p> <p>b. Từ 10 đến 60 Pa;</p> <p>c. Từ 20 đến 60 Pa;</p> <p>d. Từ 20 đến 50 Pa.</p>	d
21	<p>Giá trị tổng truyền nhiệt cực đại cho phép của kết cấu tường bao che bên ngoài là:</p> <p>a. 1,8 W/m².K;</p> <p>b. 0,56 W/m².K;</p> <p>c. 1,0 W/m².K;</p> <p>d. 0,5 W/m².K;</p>	a
22	<p>Những phòng nào sau đây không yêu cầu thông gió hút khói:</p> <p>a. Các hành lang sử dụng các buồng thang bộ không nhiễm khói của các nhà công năng khác nhau;</p> <p>b. Các sảnh chung sử dụng các buồng thang bộ không nhiễm khói của các nhà công năng khác nhau;</p> <p>c. Các gian phòng được trang bị thiết bị chữa cháy tự động bằng khí hoặc bột;</p> <p>d. Tất cả các trường hợp trên.</p>	c
23	<p>Giá trị tổng truyền nhiệt cực đại cho phép của kết cấu mái bằng:</p> <p>a. 1,8 W/m².K;</p> <p>b. 0,56 W/m².K;</p> <p>c. 1,0 W/m².K;</p> <p>d. 0,5 W/m².K;</p>	c
24	<p>Chỉ số truyền nhiệt tổng của kết cấu tường bao che bên ngoài phải đảm bảo không vượt qua:</p> <p>a. 65 W/m²;</p> <p>b. 60 W/m²;</p> <p>c. 55 W/m²;</p> <p>d. 50 W/m²;</p>	b
25	<p>Chỉ số truyền nhiệt tổng của kết cấu mái phải đảm bảo không vượt qua:</p> <p>a. 20 W/m²;</p> <p>b. 25 W/m²;</p> <p>c. 30 W/m²;</p> <p>d. 35 W/m²;</p>	b
26	<p>Chỉ số hiệu quả COP tối thiểu của máy điều hòa không khí 1 cụm là:</p> <p>a. 2,2;</p> <p>b. 2,3;</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	c. 2,4; d. 2,5.	
27	Chỉ số hiệu quả COP tối thiểu của máy chiller chạy điện giải nhiệt bằng không khí là: a. 2,9; b. 3,1; c. 3,3; d. 3,5.	b
28	Hiệu suất tối thiểu của các bộ đun nước nóng tức thời dùng khí đốt là: a. 73%; b. 77%; c. 78%; d. 80%;	c
29	Một bơm nhiệt có chỉ số hiệu quả năng lượng COP bằng 3 sinh ra 750 kW nhiệt. Vậy công suất điện máy nén thiết bị bơm nhiệt là: a. 750 kW; b. 2250 kW; c. 250 kW; d. 75 kW;	c
30	Điều gì xảy ra khi tháp giải nhiệt vận hành: a. Không cần sử dụng năng lượng; b. Luôn sạch sẽ vì nước giải nhiệt được bơm tuần hoàn; c. Là nơi hứng nhận bụi bẩn từ không khí xung quanh; d. Là nơi lọc rửa nước giải nhiệt.	c
31	Tiêu chuẩn Việt nam TCVN 5687:2010 được áp dụng khi thiết kế và lắp đặt các hệ thống thông gió – điều hòa không khí (TG-ĐHKK) cho: a. Các công trình hầm trú ẩn; hầm mỏ; b. Các hệ thống thiết bị công nghệ và thiết bị điện; c. Các hệ thống sưởi ấm trung tâm bằng nước nóng hoặc hơi nước; d. Các công trình kiến trúc nhà ở, công trình công cộng và công trình công nghiệp.	d
32	Khi thiết kế TG-ĐHKK phải đảm bảo các điều kiện sau: a. Vi khí hậu và độ trong sạch của môi trường không khí tiêu chuẩn trong vùng làm việc; b. Độ ồn và độ rung tiêu chuẩn phát ra từ các thiết bị và hệ thống TG-ĐHKK; c. Điều kiện tiếp cận để sửa chữa các hệ thống TG-ĐHKK; d. Tất cả các điều trên.	d
33	Vận tốc gió tối đa trong các phòng ở của nhà chung cư về mùa đông là: a. 0,5 m/s; b. 1 m/s; c. 1,5 m/s; d. 2,5 m/s.	a
34	Hệ thống ĐHKK nào được khuyến khích sử dụng cho các công trình dân	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>dụng có diện tích sàn từ 2000 m² trở lên để không làm ảnh hưởng đến kiến trúc công trình:</p> <p>a. Hệ thống ĐHKK cục bộ; b. Hệ thống ĐHKK trung tâm nước; c. Hệ thống ĐHKK VRF/VRV; d. Tất cả các hệ thống trên.</p>	
35	<p>Những phòng nào sau đây không yêu cầu thông gió hút khói:</p> <p>a. Các hành lang hoặc sảnh, khi các gian phòng có cửa đi vào hành lang hoặc sảnh này đã được thoát khói trực tiếp; b. Các sảnh thông tầng của nhà có chiều cao lớn hơn 28 m; c. Các sảnh thông tầng có chiều cao lớn hơn 15 m; d. Tất cả các trường hợp trên.</p>	a
36	<p>Đối với hệ thống thông gió tự nhiên và cơ khí, về mùa hè, nhiệt độ tính toán của không khí bên trong phòng không được vượt quá 3 °C so với:</p> <p>a. Nhiệt độ trung bình ngoài trời của tháng nóng nhất trong năm; b. Nhiệt độ trung bình ngoài trời của mùa hè; c. Nhiệt độ cao nhất trung bình ngoài trời của tháng nóng nhất trong năm; d. Nhiệt độ cao nhất ngoài trời của tháng nóng nhất trong năm.</p>	c
37	<p>Bội số trao đổi không khí dùng thiết kế hệ thống thông gió cơ khí cho gara ngầm là:</p> <p>a. 4 lần/h; b. 6 lần/h; c. 8 lần/h; d. 10 lần/h;</p>	b
38	<p>Giải pháp nào sau đây áp dụng cho hệ thống thông gió – ĐHKK là tiết kiệm năng lượng nhất:</p> <p>a. Tuần hoàn gió cấp; b. Sử dụng bánh xe hồi nhiệt để tận thu nhiệt từ gió thải; c. Sử dụng thiết bị hồi nhiệt dạng tấm để tận thu nhiệt từ gió thải; d. Sử dụng thiết bị hồi nhiệt dạng ống để tận thu nhiệt từ gió thải.</p>	a
39	<p>Vận tốc gió tối đa trong trường hợp thông gió tự nhiên hoặc thông gió cơ khí trong nhà dân dụng là:</p> <p>a. 1 m/s; b. 1,5 m/s; c. 2 m/s; d. 2,5 m/s.</p>	b
40	<p>Vận tốc gió tối đa trong trường hợp thông gió tự nhiên hoặc thông gió cơ khí trong nhà công nghiệp là:</p> <p>a. 1 m/s; b. 1,5 m/s; c. 2 m/s; d. 2,5 m/s.</p>	d
41	<p>Thông số tính toán của không khí ngoài trời dùng để thiết kế thông gió tự nhiên và thông gió cơ khí về mùa hè là:</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Nhiệt độ trung bình ngoài trời của tháng nóng nhất trong năm; b. Nhiệt độ trung bình ngoài trời của mùa hè; c. Nhiệt độ cao nhất trung bình ngoài trời của tháng nóng nhất trong năm; d. Nhiệt độ cao nhất ngoài trời của tháng nóng nhất trong năm. 	
42	<p>Thông số tính toán của không khí ngoài trời dùng để thiết kế thông gió tự nhiên và thông gió cơ khí về mùa đông là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Nhiệt độ trung bình ngoài trời của tháng lạnh nhất nhất trong năm; b. Nhiệt độ trung bình ngoài trời của mùa đông; c. Nhiệt độ thấp nhất trung bình ngoài trời của tháng lạnh nhất trong năm; d. Nhiệt độ thấp nhất ngoài trời của tháng lạnh nhất trong năm. 	c
43	<p>Thông số tính toán của không khí ngoài trời dùng để thiết kế ĐHKK theo cấp I có số giờ cho phép không đảm bảo chế độ nhiệt ẩm bên trong nhà là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. $m = 25$ h/năm; b. $m = 30$ h/năm; c. $m = 35$ h/năm; d. $m = 40$ h/năm; 	c
44	<p>Thông số tính toán của không khí ngoài trời dùng để thiết kế ĐHKK theo cấp II có số giờ cho phép không đảm bảo chế độ nhiệt ẩm bên trong nhà là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. $m = 125 - 150$ h/năm; b. $m = 150 - 200$ h/năm; c. $m = 200 - 250$ h/năm; d. $m = 250 - 300$ h/năm; 	b
45	<p>Thông số tính toán của không khí ngoài trời dùng để thiết kế ĐHKK theo cấp III có số giờ cho phép không đảm bảo chế độ nhiệt ẩm bên trong nhà là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. $m = 250 - 300$ h/năm; b. $m = 300 - 350$ h/năm; c. $m = 350 - 400$ h/năm; d. $m = 400 - 450$ h/năm; 	c
46	<p>Hệ thống ĐHKK trung tâm với bộ xử lý không khí AHU được khuyến khích sử dụng cho các phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phòng họp; b. Phòng khán giả; c. Phòng hội trường; d. Tất cả các phòng trên. 	d
47	<p>Tổ chức thông gió với áp suất dư dương cho các phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phòng sản xuất thuộc cấp nguy hiểm cháy nổ A và B; b. Phòng sản xuất tỏa hơi khí độc hại; c. Phòng sản xuất tỏa hơi khí độc hại; d. Phòng “sạch”; 	d
48	<p>Trong các phòng có sinh bụi, các miệng thổi gió có thể được bố trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trên cao và tạo luồng gió từ trên xuống; b. Bên cạnh và tạo luồng gió đi ngang vào vùng làm việc c. Trong vùng làm việc và thổi từ dưới lên; 	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Cả 3 đáp án trên.	
49	Vận tốc gió tối đa tại các phòng ở của nhà chung cư về mùa hè là: a. 0,5 m/s; b. 1 m/s; c. 1,5 m/s; d. 2,5 m/s.	b
50	Cần thông gió áp suất dư dương cho: a. Phòng đệm của nhà sản xuất thuộc cấp nguy hiểm cháy nổ A và B; b. Phòng đệm sảnh chờ thang máy tại các tầng hầm; c. Phòng đệm cầu thang bộ thoát nạn; d. Cả 3 trường hợp trên.	d
51	Các tuyến ống không được phép đi qua gian máy thông gió: a. ống dẫn chất lỏng dễ cháy; b. ống dẫn khí đốt; c. ống dẫn nước thải; d. Tất cả các ống trên.	d
52	Đường ống gió có tiết diện hình gì được ưu tiên lựa chọn khi thiết kế và thi công: a. Hình tròn; b. Hình vuông; c. Hình chữ nhật; d. Hình tam giác.	a
53	Đường ống gió bằng vật liệu không cháy phải được sử dụng cho: a. Các hệ thống hút thải cục bộ hút thải hỗn hợp nguy hiểm cháy nổ; b. Các tuyến ống ngang qua hoặc ống góp thuộc hệ thống TG-ĐHKK trong nhà ở; c. Các tuyến ống ngang hoặc ống góp thuộc hệ thống TG-ĐHKK trong nhà công cộng; d. Tất cả các trường hợp trên.	d
54	Khi thiết kế TG-ĐHKK phải đảm bảo các điều kiện sau: a. Vi khí hậu và độ trong sạch của môi trường không khí tiêu chuẩn trong vùng làm việc; b. Độ an toàn cháy nổ của các hệ thống TG-ĐHKK; c. Tiết kiệm năng lượng trong sử dụng và vận hành; d. Tất cả các điều trên.	d
55	Đối với nhà ở, phải bố trí thông gió hút thải cục bộ cho: a. Phòng tắm; b. Phòng đặt thiết bị giặt là; c. Phòng bếp; phòng vệ sinh; d. Tất cả các trường hợp trên.	c
56	Nhiệt dung riêng của không khí khô là: a. 1.205 kJ/kg; b. 1.005 kJ/kg ^o K; c. 4.186 kJ/kg;	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. 4.2 KJ/kg ^o K.	
57	Nhiệt dung riêng của nước là: a. 4,186 kJ/kg; b. 1.013 kW/kg ^o K; c. 4.186 kJ/kg ^o K; d. 4.2 kg ^o K/KJ.	c
58	Khối lượng riêng của không khí ẩm là: a. 4.186 kg/m ³ ở 25 °C, 760 mmHg; b. 1,013 kg/m ³ ở 20 °C, ở mực nước biển; c. 1.205 kg/m ³ ở 20 °C, 760 mmHg; d. 0,803 m ³ /kg.	c
59	Trong cùng điều kiện áp suất, khối lượng riêng của nước lớn nhất tại: a. 0 °C; b. 4 °C; c. 20 °C; d. 100 °C.	b
60	Mục đích sử dụng biểu đồ I-d trong tính toán thiết kế hệ thống thông gió và điều hòa không khí? a. Biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ khí truyền qua tường; b. Tính toán nhu cầu nhiệt ẩn; c. Tính toán nhu cầu nhiệt hiện; d. Biểu diễn các thông số vật lý của không khí ẩm.	d
61	Chỉ số hiệu quả COP tối thiểu của máy chiller xoắn ốc hoặc trục vít chạy điện giải nhiệt bằng nước có năng suất lạnh ≥ 1055 kW là: a. 4,45; b. 4,9; c. 5,5; d. 6,0.	c
62	Chỉ số hiệu quả COP tối thiểu của máy chiller ly tâm chạy điện giải nhiệt bằng nước có năng suất lạnh ≥ 1055 kW là: a. 5,0; b. 5,55; c. 6,1; d. 6,5.	c
63	Nhận định nào dưới đây mô tả đúng qui trình nghiệm thu đường ống gió? a. Hệ thống các ống gió không cần phải kiểm tra trong quá trình nghiệm thu; b. Tất cả các đường ống gió cần được nghiệm thu bên trong bằng quan sát và ghi hình; c. Tất cả các ống gió cần được làm kín từng phần và thử kín theo qui định; d. Tất cả các nhận định trên.	d
64	Biện pháp phù hợp nhất để giảm tiếng ồn liên quan đến đường ống gió? a. Các đường ống gió được lắp đặt trên các lò xo giảm chấn; b. Quạt và động cơ được lắp chặt cứng trên bệ máy bê tông;	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>c. Quạt được nối liền với các đường ống gió;</p> <p>d. Tất cả biện pháp trên.</p>	
65	<p>Điều gì xảy ra khi tháp giải nhiệt vận hành:</p> <p>a. Không cần sử dụng năng lượng;</p> <p>b. Luôn sạch sẽ vì nước giải nhiệt được bơm tuần hoàn;</p> <p>c. Là nơi hứng nhận bụi bẩn từ không khí xung quanh;</p> <p>d. Là nơi lọc rửa nước giải nhiệt.</p>	c
66	<p>Những phòng nào sau đây không yêu cầu thông gió hút khói:</p> <p>a. Các hành lang và sảnh của các nhà ở, công trình công cộng, các nhà hành chính – sinh hoạt, các nhà đa năng có chiều cao lớn hơn 28 m;</p> <p>b. Các hành lang của tầng hầm không có chiếu sáng tự nhiên của các nhà dân dụng khi các hành lang này thường xuyên có người;</p> <p>c. Các gian phòng có diện tích tới 200 m², được trang bị các thiết bị chữa cháy tự động bằng nước hoặc bọt (trừ các gian phòng hạng A và B);</p> <p>d. Tất cả các trường hợp trên.</p>	c
67	<p>Độ ẩm tương đối của không khí trong phòng dùng để thiết kế điều hòa không khí cho phân xưởng in nhiều màu là:</p> <p>a. 50 – 55%;</p> <p>b. 55 – 60%;</p> <p>c. 60 – 65%;</p> <p>d. 65 – 70%.</p>	a
68	<p>Độ ẩm tương đối của không khí trong phòng dùng để thiết kế điều hòa không khí cho phân xưởng in thông thường là:</p> <p>a. 50 – 55%;</p> <p>b. 55 – 60%;</p> <p>c. 60 – 65%;</p> <p>d. 65 – 70%.</p>	b
69	<p>Thông số tính toán của không khí trong phòng dùng để thiết kế điều hòa không khí về mùa đông có nhiệt độ từ 21 – 23 °C, độ ẩm tương đối từ 60 – 70 %, vận tốc gió từ 0,4 – 0,5 m/s tương ứng với trạng thái lao động nào dưới đây:</p> <p>a. Nghỉ ngơi tĩnh tại;</p> <p>b. Lao động nhẹ;</p> <p>c. Lao động vừa;</p> <p>d. Lao động nặng.</p>	b
70	<p>Thông số tính toán của không khí trong phòng dùng để thiết kế điều hòa không khí về mùa hè có nhiệt độ từ 22 – 25 °C, độ ẩm tương đối từ 60 – 70 %, vận tốc gió từ 1,2 – 1,5 m/s tương ứng với trạng thái lao động nào dưới đây:</p> <p>a. Nghỉ ngơi tĩnh tại;</p> <p>b. Lao động nhẹ;</p> <p>c. Lao động vừa;</p> <p>d. Lao động nặng.</p>	c
71	<p>Hai dạng nhiệt nào tham gia trong quá trình điều tiết – xử lý không khí</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	trong công trình? <ol style="list-style-type: none"> Nhiệt hiện và nhiệt bức xạ; Nhiệt hiện và nhiệt đối lưu; Nhiệt ẩn và nhiệt bức xạ; Nhiệt hiện và nhiệt ẩn. 	

VI. Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình xây dựng

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Theo QCVN 06:2010/BXD, chiều cao nhà là khoảng cách tính từ mặt đường cho xe chữa cháy tiếp cận tới <ol style="list-style-type: none"> cao độ mặt sàn tầng trên cùng mép dưới cửa sổ mở trên tường ngoài của tầng trên cùng (không phải là tầng kỹ thuật) mép trên của tường chắn mái trên mép dưới của diềm mái 	b
2	Đâu là mục tiêu được ưu tiên số 1 khi lựa chọn và áp dụng các giải pháp kết cấu, quy hoạch không gian và kỹ thuật công trình cho thiết kế nhà? <ol style="list-style-type: none"> Hạn chế tối đa thiệt hại về tài sản và kết cấu công trình Không cản trở sự tiếp cận của lực lượng phương tiện chữa cháy Mọi người trong nhà thoát được ra bên ngoài trước khi tính mạng bị đe dọa Đảm bảo khả năng cứu người 	c
3	Khả năng chịu lửa của gạch đất sét nung có thể được xác định bằng cách nào dưới đây? <ol style="list-style-type: none"> Thử nghiệm chịu lửa Tính toán lý thuyết Sử dụng số liệu tra bảng Cả ba phương án trên đều sai 	d
4	Yêu cầu về bậc chịu lửa tối thiểu của một công trình được xác định từ yếu tố nào dưới đây? <ol style="list-style-type: none"> Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện xây dựng Loại và cấp công trình Diện tích khoang cháy lớn nhất trong công trình đó Cấp nguy hiểm cháy kết cấu của nhà 	b
5	Cấu kiện thép không được bọc bảo vệ có thể được sử dụng cho nhà với yêu cầu về khả năng chịu lửa của bộ phận chịu lực là bao nhiêu? <ol style="list-style-type: none"> R 30 R 45 R 15 R 60 	c
6	Có mấy loại buồng thang bộ không nhiễm khói? <ol style="list-style-type: none"> Không có loại nào 2 loại 3 loại 	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Cả ba đáp án trên đều sai	
7	<p>“Thoát nạn là quá trình tự di chuyển có tổ chức của người ra bên ngoài từ các gian phòng, nơi các yếu tố nguy hiểm của đám cháy có thể tác động lên họ”. Đối với người bình thường, tự di chuyển có tổ chức có nghĩa là:</p> <p>a. Theo sự hướng dẫn của ban quản lý tòa nhà</p> <p>b. Theo những lối đi được tính toán, bố trí, bảo vệ và theo kế hoạch định trước</p> <p>c. Theo sự hướng dẫn của lực lượng chữa cháy</p> <p>d. Theo mọi lối đi sẵn có trong nhà</p>	b
8	<p>Khi bố trí đường thoát nạn trong phạm vi một gian phòng vì sao không tính đến phương tiện bảo vệ chống khói và chữa cháy có trong gian phòng đó?</p> <p>a. Việc thoát nạn không được phụ thuộc vào các yếu tố bên ngoài</p> <p>b. Chiều dài khoảng di chuyển thoát nạn không lớn</p> <p>c. Không được phép bố trí phương tiện bảo vệ chống khói hoặc chữa cháy</p> <p>d. Các phương tiện đó có thể gây nguy hiểm cho người sử dụng</p>	a
9	<p>Khả năng thoát nạn của các lối ra trong một gian phòng, trên một tầng hoặc trong ngôi nhà có từ hai lối ra thoát nạn trở lên phải được tính toán đủ để thoát toàn bộ số người cần thoát và yêu cầu nào dưới đây?</p> <p>a. cộng thêm 15% số người đó</p> <p>b. khi tính toán phải giảm bớt một trong số các lối ra đó</p> <p>c. cộng thêm 30% số người đó</p> <p>d. không nhỏ hơn 1,2 m</p>	b
10	<p>Đường cho xe chữa cháy tiếp cận và các vị trí đậu xe phải đảm bảo chịu được tải trọng xe như thế nào?</p> <p>a. Theo quy định của Bộ Giao thông vận tải</p> <p>b. Phù hợp với thông báo của cơ quan cảnh sát PCCC và CNCH ở địa phương</p> <p>c. Theo quy định về tải trọng thiết kế giao thông đường bộ</p> <p>d. Theo tiêu chuẩn tải trọng và tác động hiện hành</p>	b
11	<p>Về mặt an toàn cháy, vật liệu xây dựng không được phân loại theo đặc tính kỹ thuật cháy nào dưới đây?</p> <p>a. Tính cháy</p> <p>b. Tính bất cháy</p> <p>c. Tính chịu lửa</p> <p>d. Tính lan truyền lửa trên bề mặt</p>	c
12	<p>Trên tường ngăn giữa hành lang thoát nạn chung với các căn hộ ở hai bên hành lang có yêu cầu về giới hạn chịu lửa là REI 150, được phép lắp loại cửa sổ với yêu cầu kỹ thuật về cháy như thế nào?</p> <p>a. Có khả năng chịu lửa không nhỏ hơn E 45</p> <p>b. Không mở được và có khả năng chịu lửa không nhỏ hơn EI 70</p> <p>c. Cửa sổ loại 2</p> <p>d. Cả ba đáp án trên đều sai</p>	b
13	<p>Về mặt an toàn cháy, cấu kiện xây dựng được đặc trưng bởi đặc tính nào dưới đây?</p> <p>a. Tính lan truyền lửa trên bề mặt và tính nguy hiểm cháy</p> <p>b. Tính chịu lửa và tính nguy hiểm cháy</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> c. Tính bắt cháy và tính chịu lửa d. Tính toàn vẹn và tính bắt cháy 	
14	<p>Có thể sử dụng dầm với khả năng chịu lửa như thế nào để đỡ một bộ phận vách ngăn cháy có yêu cầu phải đảm bảo khả năng chịu lửa bằng EI 60?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. R 60 b. EI 30 c. EI 45 d. EI 90 	a
15	<p>Bậc chịu lửa của nhà được xác định theo yếu tố nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cấp và loại nhà b. Diện tích khoang cháy lớn nhất trong nhà c. Cấp nguy hiểm cháy của kết cấu nhà d. Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện xây dựng của nhà 	d
16	<p>Trong các tầng hầm và tầng nửa hầm cho phép bố trí gian phòng nhóm nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. F 1.1 b. F 1.2 c. F 1.3 d. F 1.4 	d
17	<p>Lối ra thoát nạn từ tầng hầm được phép bố trí đi qua buồng thang bộ chung song phải đảm bảo có lối đi riêng ra bên ngoài và yêu cầu nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. được ngăn cách với phần còn lại bằng vách ngăn cháy loại 2 b. được ngăn cách với phần còn lại bằng vách đặc ngăn cháy loại 1 c. trên lối đi riêng đó không được lắp cửa d. Cả ba đáp án trên đều sai 	b
18	<p>Khi xác định chiều rộng của một lối ra thoát nạn phải tính đến dạng hình học của đường thoát nạn qua lỗ cửa hoặc cửa để đảm bảo trong mọi trường hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không cản trở sự qua lại của lực lượng chữa cháy có mang thiết bị b. Không cản trở sự qua lại của lực lượng cứu hộ có mang theo thiết bị c. Không cản trở sự qua lại của người thoát nạn chạy ngược chiều nhau d. Không cản trở việc vận chuyển cáng tải thương có người nằm trên 	d
19	<p>Trường hợp nào không quy định chiều mở cửa các cửa của lối ra thoát nạn và các cửa khác trên đường thoát nạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Các gian phòng nhóm F 1.1 và F 1.2 b. Các gian phòng kho không có chỗ cho người làm việc thường xuyên c. Các gian phòng nhóm F 1.3 và F 1.4 d. Các lối ra dẫn vào các chiếu thang của cầu thang bộ loại 1 	c
20	<p>Trường hợp nào không quy định chiều mở cửa các cửa của lối ra thoát nạn và các cửa khác trên đường thoát nạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Các lối ra dẫn vào các chiếu thang của cầu thang bộ loại 3 b. Các gian phòng kho có diện tích không lớn hơn 200 m² c. Các gian phòng nhóm F 1.1 và F 1.2 d. Các gian phòng kho không có chỗ cho người làm việc thường xuyên 	a
21	<p>Ngoại trừ nhà có bậc chịu lửa V và nhà có cấp nguy hiểm cháy kết cấu S3, việc lựa chọn và sử dụng các vật liệu hoàn thiện bề mặt bộ phận bao bọc</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>đường thoát nạn trong công trình nhà nói chung như thế nào là đúng?</p> <p>a. Đảm bảo giới hạn chịu lửa theo yêu cầu</p> <p>b. Có tính nguy hiểm cháy thấp hơn các quy định cụ thể cho từng khu vực</p> <p>c. Có tính nguy hiểm cháy cao hơn các quy định cụ thể cho từng khu vực</p> <p>d. Có giới hạn chịu lửa cao hơn các quy định cụ thể cho từng khu vực</p>	
22	<p>Trên đường thoát nạn không cho phép bố trí bộ phận nào sau đây?</p> <p>a. Cửa đối diện nhau mở ra từ các gian phòng ở hai bên</p> <p>b. Ô cửa có ngưỡng cửa</p> <p>c. Đường dốc có độ dốc không lớn hơn 1:6</p> <p>d. Gương soi gây nhầm lẫn về đường thoát nạn</p>	d
23	<p>Chiều thang của cầu thang bộ loại 3 phải có lan can cao 1,2 m, bố trí ngang bằng với lối ra thoát nạn và cách lỗ cửa sổ gần nhất trên tường ngoài một khoảng như thế nào thì mới đảm bảo phục vụ thoát nạn?</p> <p>a. Không lớn hơn 1,0 m</p> <p>b. Không lớn hơn 0,8 m</p> <p>c. Không nhỏ hơn 1,0 m</p> <p>d. Không nhỏ hơn 0,8 m</p>	c
24	<p>Để được sử dụng làm cầu thang bộ phục vụ thoát nạn thì các chiều nghỉ trung gian nằm trong bản thang bộ thẳng phải có chiều dài nhỏ nhất là bao nhiêu?</p> <p>a. 0,8 m</p> <p>b. 0,9 m</p> <p>c. 0,95 m</p> <p>d. 1,0 m</p>	d
25	<p>Trong các buồng thang bộ trên đường thoát nạn, không cho phép bố trí bộ phận nào dưới đây?</p> <p>a. Tủ thông tin liên lạc</p> <p>b. Cáp và dây điện cho đèn chiếu sáng buồng thang đi trong ống kín</p> <p>c. Ống cấp nước sinh hoạt đặt cách mặt các bậc và chiều thang không quá 2,1 m</p> <p>d. Ống dẫn khí Ni-tơ</p>	c
26	<p>Lối ra từ buồng thang bộ không nhiễm khói N1 phải cho phép người sử dụng thoát thế nào là đúng?</p> <p>a. Qua sảnh được ngăn cách với các hành lang tiếp giáp bằng vách ngăn cháy loại 1</p> <p>b. Qua một hành lang riêng được bao bọc bằng vách ngăn cháy loại 1</p> <p>c. Trực tiếp ra khu đất liền kề tòa nhà</p> <p>d. Trực tiếp qua sảnh chung ở tầng 1 rồi đi ra ngoài.</p>	c
27	<p>Các cửa sổ trong buồng thang bộ không nhiễm khói N2 phải đảm bảo</p> <p>a. Mở được khi có cháy để thoát khói</p> <p>b. Cấu tạo dưới dạng vách cố định</p> <p>c. Mở được và dùng kính dễ vỡ để lực lượng chữa cháy tiếp cận</p> <p>d. Mở được khi có cháy và dùng kính cường lực</p>	b
28	<p>Để ngăn chặn đám cháy lan truyền trong công trình, phải thực hiện giải pháp cơ bản nào dưới đây</p> <p>a. Hạn chế diện tích cháy</p> <p>b. Hạn chế cường độ đám cháy</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>c. Hạn chế thời gian kéo dài của đám cháy</p> <p>d. Đồng thời cả ba giải pháp nêu trong các đáp án trên</p>	
29	<p>Việc bảo vệ lối vào các thang máy trong tầng nửa hầm phải được thực hiện bằng giải pháp nào dưới đây?</p> <p>a. Khoang đệm được lắp vách kính cố định trong suốt xung quanh</p> <p>b. Khoang đệm ngăn cháy loại 2 có áp suất không khí dương khi cháy</p> <p>c. Khoang đệm ngăn cháy loại 2 thường xuyên có áp suất không khí dương</p> <p>d. Khoang đệm ngăn cháy loại 1 có áp suất không khí dương khi cháy</p>	c
30	<p>Nguyên tắc thiết kế đường dành cho xe chữa cháy tiếp cận đến khối nhà văn phòng của cơ sở công nghiệp có thể áp dụng tương tự với nguyên tắc áp dụng cho những dạng nhà nào dưới đây</p> <p>a. Nhà ở</p> <p>b. Công trình công nghiệp</p> <p>c. Nhà công nghiệp</p> <p>d. Cả ba đáp án trên đều đúng</p>	a
31	<p>Ký hiệu nào dưới đây là cách thể hiện cho giới hạn chịu lửa yêu cầu đối với một cấu kiện xây dựng phải đảm bảo tính toàn vẹn và khả năng chịu lực trong thời gian 60 phút?</p> <p>a. R 60</p> <p>b. EI 60</p> <p>c. RE 60</p> <p>d. RI 60</p>	c
32	<p>Ký hiệu nào dưới đây là cách thể hiện cho giới hạn chịu lửa yêu cầu đối với một cấu kiện xây dựng phải đảm bảo tính toàn vẹn và tính cách nhiệt trong thời gian 90 phút?</p> <p>a. RE 90</p> <p>b. EI 90</p> <p>c. RI 90</p> <p>d. E 90</p>	b
33	<p>Ký hiệu nào dưới đây là cách thể hiện cho giới hạn chịu lửa yêu cầu đối với một cấu kiện xây dựng phải đảm bảo khả năng chịu lửa theo tính toàn vẹn và tính cách nhiệt trong thời gian 60 phút?</p> <p>a. RE 60</p> <p>b. REI 60</p> <p>c. EI 60</p> <p>d. RI 60</p>	c
34	<p>Cấu kiện xây dựng nào dưới đây có thể sử dụng cho vị trí vách ngăn với yêu cầu về giới hạn chịu lửa là EI 90?</p> <p>a. Tường xây có khả năng chịu lửa là REI 60</p> <p>b. Hệ vách thạch cao xương thép có khả năng chịu lửa E 90, I 60</p> <p>c. Hệ vách ngăn bằng tấm sandwich dày 150 mm có khả năng chịu lửa E 120</p> <p>d. Hệ vách thạch cao xương thép có khả năng chịu lửa EI 120</p>	d
35	<p>Trên một cấu kiện tường ngăn cháy loại 1 (có giới hạn chịu lửa yêu cầu REI 150), được phép lắp loại cửa đi có yêu cầu về khả năng chịu lửa yêu cầu bằng bao nhiêu?</p> <p>a. Có khả năng chịu lửa không nhỏ hơn EI 45</p> <p>b. Cửa đi loại 2</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> c. Có khả năng chịu lửa không nhỏ hơn EI 70 d. Cửa bọc tôn dày 1,6 mm, bên trong có lõi bằng bông khoáng 	
36	<p>Tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng không được xác định dựa theo các đặc tính kỹ thuật về cháy nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tính cháy, tính bắt cháy, độc tính của sản phẩm cháy b. Tính cách nhiệt, tính toàn vẹn c. Tính cháy, tính bắt cháy, khả năng sinh khói d. Tính cháy, tính lan truyền lửa trên bề mặt, khả năng sinh khói 	b
37	<p>Có mấy loại buồng thang bộ không nhiễm khói?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không có loại nào b. 2 loại c. 3 loại d. Cả ba đáp án trên đều sai 	c
38	<p>Nhà và các phần của nhà được phân thành bao nhiêu nhóm nguy hiểm cháy theo công năng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 3 nhóm b. 4 nhóm c. 5 nhóm d. 6 nhóm 	d
39	<p>Trong số các nhà thuộc nhóm F 1, nhà để ở thường xuyên hoặc tạm thời, thì nhà chung cư thuộc nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> a. F 1.1 b. F 1.2 c. F 1.3 d. F 1.4 	c
40	<p>Các lối ra từ tầng hầm và tầng nửa hầm được coi là lối ra thoát nạn khi thoát trực tiếp ra ngoài và phải đảm bảo yêu cầu nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. nằm trong các buồng thang bộ chung của nhà b. nằm trong các buồng thang bộ không nhiễm khói chung của nhà c. tách biệt với các buồng thang bộ chung của nhà d. nối tiếp với cầu thang bộ từ các tầng trên xuống 	c
41	<p>Khi bản thiết kế cần đưa ra quy định kỹ thuật về cháy đối với các cửa trong bộ phận ngăn cháy, ngoài yêu cầu về khả năng chịu lửa, bắt buộc phải nêu rõ yêu cầu về những yếu tố nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kích thước tấm cánh, kích thước khuôn và các phụ kiện liên quan b. Tính cháy của vật liệu, chiều dày tấm cánh và chi tiết mọi phụ kiện c. Chiều mở cửa và các phụ kiện liên quan d. Chiều mở cửa, chiều dày tấm cánh và chi tiết mọi phụ kiện 	b
42	<p>Chiều cao thông thủy nhỏ nhất của lối ra thoát nạn trong mọi trường hợp (trừ tầng kỹ thuật) không được nhỏ hơn giá trị nào dưới đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 1,9 m b. 1,8 m c. 2,0 m d. 2,2 m 	a
43	<p>Quy định nào dưới đây được áp dụng đối với lối ra thoát nạn trong các tầng kỹ thuật ngầm?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cho phép có chiều cao nhỏ nhất là 1,8 m 	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> b. Có thể đi chung với lối ra khác của ngôi nhà c. Có thể dẫn trực tiếp vào các buồng thang bộ không nhiễm khói chung từ tầng trên xuống d. Có thể đi chung với lối ra khác của ngôi nhà để dẫn trực tiếp ra bên ngoài 	
44	<p>Khoảng cách giới hạn cho phép từ vị trí xa nhất của gian phòng, từ chỗ làm việc xa nhất tới lối ra thoát nạn gần nhất được đo như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đo dọc theo mép tường bên trái theo hướng thoát nạn b. Đo dọc theo trục của đường thoát nạn c. Đo dọc theo mép tường bên phải theo hướng thoát nạn d. Đo theo trục thẳng nối từ vị trí thoát nạn xa nhất đến lối ra thoát nạn gần nhất 	b
45	<p>Khoảng cách giới hạn cho phép từ vị trí xa nhất của gian phòng, từ chỗ làm việc xa nhất tới lối ra thoát nạn gần nhất không phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Số lượng người thoát nạn b. Các thông số hình học của gian phòng và của đường thoát nạn c. Tính nguy hiểm cháy của vật liệu hoàn thiện bề mặt sàn đường thoát nạn d. Cấp nguy hiểm cháy kết cấu và bậc chịu lửa của nhà 	c
46	<p>Chiều dài của đường thoát nạn theo một cầu thang bộ loại 2 được lấy bằng bao nhiêu lần chiều cao của thang đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 1,5 lần b. 3,0 lần c. 2,5 lần d. 2,0 lần 	b
47	<p>Cho phép đường thoát nạn từ các tầng trên, trừ tầng 1, được bao gồm những thành phần nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thang máy b. Mái nhà không khai thác sử dụng c. Thang cuốn d. Lối đi dẫn trực tiếp vào cầu thang bộ loại 3 	d
48	<p>Hành lang dẫn đến lối ra thoát nạn phải được phân chia bằng vách ngăn cháy loại 2 có các cửa đi phù hợp quy định và đảm bảo yêu cầu nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chiều dài mỗi đoạn không quá 60 m b. Chiều dài mỗi đoạn không quá 65 m c. Chiều dài mỗi đoạn lấy theo yêu cầu bảo vệ chống khói nhưng không quá 60 m d. Chiều dài mỗi đoạn lấy theo yêu cầu bảo vệ chống khói nhưng không quá 65 m 	c
49	<p>Chiều cao thông thủy các đoạn nằm ngang của đường thoát nạn không được nhỏ hơn giá trị nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 2,0 m b. 1,9 m c. 1,8 m d. 1,95 m 	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
50	Cầu thang bộ loại 3 phải được làm từ vật liệu nào thì mới đảm bảo phục vụ thoát nạn a. Vật liệu cháy yếu b. Vật liệu cháy yếu, khó bắt cháy và không lan truyền lửa c. Vật liệu không cháy d. Vật liệu có giới hạn chịu lửa không nhỏ hơn 30 phút	c
51	Trong không gian của các buồng thang bộ trên đường thoát nạn, cho phép bố trí phòng chức năng nào dưới đây a. Phòng trực và điều khiển chữa cháy b. Phòng thiết bị trung tâm báo cháy c. Phòng cho nhân viên bảo vệ và an ninh d. Cả ba đáp án trên đều sai	d
52	Trong các nhà có bố trí cầu thang bộ không nhiễm khói N1, vẫn phải thực hiện các giải pháp bảo vệ chống khói cho khu vực nào dưới đây a. Các hành lang chung b. Các sảnh và phòng chờ c. Các không gian chung d. Tất cả các khu vực nêu ở 3 đáp án trên	d
53	Không gian trưng bày và bán sản phẩm của một nhà triển lãm có thể được ngăn cách với không gian tổ chức hội nghị, hội thảo trên cùng một tầng bằng bộ phận nào dưới đây a. Vách kính cường lực trên đó có lắp cửa đi dạng bản lề b. Vách kính an toàn trên đó có lắp cửa đi dạng bản lề c. Vách kính và cửa đi có khả năng chịu lửa phù hợp với quy định d. Vách thạch cao xương thép trên đó có lắp cửa đi dạng bản lề	c
54	Khoảng không gian phía trên các trần treo hoặc ở giữa hai bề mặt vách ngăn bằng tấm thạch cao xương thép phải đảm bảo yêu cầu gì? a. Phải được ngăn chia thành các khoang kín b. Phải được thông gió phù hợp với yêu cầu c. Không tạo điều kiện cho việc lan truyền khói d. Không tạo điều kiện cho việc lan truyền cháy ngầm	d
55	Khi lựa chọn giải pháp chèn bịt các lỗ thông trên tường, sàn hoặc vách ngăn do có các hệ thống kỹ thuật đi xuyên qua, phải đảm bảo yêu cầu gì sau đây? a. Không làm giảm các chỉ tiêu kỹ thuật về cháy theo yêu cầu của kết cấu b. Không làm giảm khả năng chịu lực của kết cấu tại phần lỗ thông c. Không làm giảm chiều dày ban đầu của kết cấu d. Không làm tăng chiều dày ban đầu của kết cấu	a
56	Không cho phép sử dụng các giải pháp lớp phủ hoặc tấm chống cháy để bọc bảo vệ cho các cấu kiện kết cấu thép trong trường hợp nào a. Nằm tại những vị trí tiếp giáp với các lớp vật liệu cách nhiệt b. Có tiết diện hộp hoặc ống tròn c. Nằm ở các vị trí ít có người qua lại d. Nằm ở vị trí không cho phép thực hiện việc sửa chữa và thay thế định kỳ	d
57	Trừ trường hợp kết cấu bao che của giếng thang máy, tổng diện tích các lỗ cửa trong các bộ phận ngăn cháy không được lớn hơn giá trị nào dưới đây	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	a. 15 % diện tích của bộ phận ngăn cháy đó b. 20 % diện tích của bộ phận ngăn cháy đó c. 25 % diện tích của bộ phận ngăn cháy đó d. 30 % diện tích của bộ phận ngăn cháy đó	
58	Kích thước chiều rộng mỗi làn xe và chiều cao thông thủy của đường cho xe chữa cháy tiếp cận mỗi công trình nhà tương ứng phải đảm bảo không nhỏ hơn cặp giá trị nào dưới đây a. 3,5 m và 4,25 m b. 3,5 m và 4,20 m c. 3,25 m và 4,25 m d. 3,25 m và 4,20 m	a
59	Trường hợp thiết kế đường cho xe chữa cháy tiếp cận, dưới dạng đường cắt dùng cho một làn xe, với chiều dài đường 90 m và cuối đường có bãi quay xe hình tam giác thì chiều dài nhỏ nhất của cạnh tam giác phải là bao nhiêu? a. 5,0 m b. 6,0 m c. 6,5 m d. 7,0 m	d
60	Khi thiết kế các cầu thang bộ thì giữa các bản thang và giữa các lan can tay vịn phải đảm bảo khoảng hở thông thủy chiều trên mặt bằng tối thiểu là bao nhiêu a. 75 mm b. 100 mm c. 125 mm d. 150 mm	b
61	Trong những công trình nhà dưới đây, nhà nào không bắt buộc phải bố trí phòng trực điều khiển chống cháy? a. Rạp chiếu phim có 145 chỗ b. Nhà chung cư có chiều cao 25 m c. Nhà sản xuất với diện tích 20 000 m ² d. Nhà kho với diện tích 20 000 m ²	b

D. LĨNH VỰC GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG

I. Giám sát công tác xây dựng công trình

1. Công trình dân dụng và công nghiệp

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
1	Giám sát để kiểm soát việc đầm chặt thí nghiệm xác định rõ các thông số thiết kế nén chặt đất lún ướt, làm khi nào trong quá trình thi công. a. Phải làm ngay khi nhận bàn giao khu đất xây dựng công trình. b. Sau khi san nền khu đất xây dựng công trình trên công trường c. Song song với quá trình đào đất móng công trình d. Khi đào xong hố móng công trình	b
2	Mô tả công nghệ hút chân không nền đất dưới sâu làm tăng tốc độ cố kết của nền đất yếu dùng tại Công trình Nhà máy điện Thái Bình ?	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. Tạo lớp cát phủ bề mặt khu vực áp dụng công nghệ. Lớp này coi như lớp gia tải tĩnh. b. Cắm bấc thấm để tạo hút nước thẳng đứng cho khu vực. c. Tạo màng ngăn lớp cát trên khu vực với không khí. d. Đây là quy trình mới nên cán bộ tư vấn giám sát phải biết và sử dụng thành thạo. 	
3	<p>Theo lý thuyết của bê tông cổ điển, cường độ bê tông phụ thuộc nhiều yếu tố nhưng chủ yếu là hoạt tính của xi măng. Ngày nay khái niệm này thay đổi ra sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Ngày nay, cường độ của bê tông đã vượt, thậm chí vượt rất xa cường độ của xi măng. b. Bằng xi măng mác khá cao tự sản xuất trong nước (PC 60) nay đã đạt được công nghệ chế tạo bê tông cường độ cao có mác M110 - M125. c. Quy luật của lý thuyết bê tông cổ điển là cường độ nén phát triển theo thời gian d. Chủ yếu cường độ bê tông tăng cao được vì có các loại phụ gia làm giảm nước trong bê tông. 	d
4	<p>Bê tông đầm lăn khác bê tông thường chỗ nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trong bê tông đầm lăn có ít nước so với bê tông thông thường. b. Bê tông đầm lăn phải dùng phụ gia hạt mịn làm giảm nước mà vẫn giữ được độ linh động. c. Thi công bê tông đầm lăn phải có lực đầm lớn và lực nén chặt bê tông lớn nên phải dùng xe lu để đầm. d. Phải bảo đảm tất cả các tính chất nêu tại các phương án trên đây. 	d
5	<p>Khuyết tật gặp phải khi thi công theo phương pháp Semi Top-down và hướng khắc phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Gối tựa đỡ tường vây chưa đủ độ cứng nên sàn bê tông dùng làm gối đỡ cho tường vây bị nứt b. Tăng cường tiết diện cột chống tạm. Bỏ sung thanh chéo chống vách tường vây với sàn semi top-down c. Hệ cột và dầm dùng như gối đỡ tường vây bị chuyển vị do nhịp trên tường vây quá lớn d. Tăng thêm nhịp đỡ cho sàn semi top-down. 	a
6	<p>Những công tác thi công nào cần giám sát?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chỉ những công tác quan trọng. b. Mọi công tác thi công đều phải giám sát. c. Những công việc sau này bị che khuất do vật liệu khác lấp phủ. d. Những công tác ảnh hưởng đến việc thi công tiếp theo. 	b
7	<p>Giám sát vào những thời gian nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Giám sát vào giờ hành chính. b. Giám sát vào ban đêm khi đổ bê tông. c. Khi nào trên công trường diễn ra các hoạt động xây dựng đều phải giám sát. d. Khi sắp nghiệm thu công tác xây dựng thì cần giám sát. 	c
8	<p>Để thiết kế biện pháp thi công đất cần những bản vẽ gì cho thi công đất?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Các mặt cắt dọc công trình làm theo mặt cắt địa chất. b. Bảng thống kê khối lượng công tác đất, biểu đồ cân đối, giữa khối lượng đào và đắp. 	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> c. Số liệu khí hậu, khí tượng bất lợi của khu vực xây dựng. d. Tình hình địa chất, địa chất thủy văn và khí tượng thủy văn của toàn bộ khu vực công trình. 	
9	<p>Kiểm tra sự chuẩn bị để thi công đất phải thêm những điều kiện gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lưu tâm đến bãi trữ đất, đường vận chuyển tạm thời để vận chuyển đất. b. Kiểm tra việc di chuyển mô mả, tháo dỡ nhà cũ trước đây có mà không sử dụng nữa để lấy đất xây công trình mới c. Kho, bãi, nhà tạm để ở và để làm việc trên công trường về vị trí, diện tích và nhất là khoảng cách giữa các nhà theo điều kiện chống cháy. d. Tất cả các điều kiện trên. 	d
10	<p>Kiểm tra sự chuẩn bị để thi công đất còn phải thêm những điều kiện gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khi thi công đất, ngoài lớp đất nằm dưới mức nước ngầm bị bão hoà nước, cũng phải chú ý đến lớp đất ướt trên mức nước ngầm do hiện tượng mao dẫn. b. Tùy loại đất mà lớp đất bị mao dẫn có chiều cao: Cát thô, cát hạt trung và cát hạt nhỏ chiều cao mao dẫn là 0,5 m. c. Chiều cao mao dẫn là cát mịn và đất cát pha chiều cao mao dẫn là 1,5 m. d. Đất pha sét, đất sét và hoàng thổ chiều cao phải xác định tại hiện trường. 	a
11	<p>Kiểm tra đường để thi công đất cần kiểm tra những thông số gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bán kính cong tối thiểu của đường tạm thi công đối với ô tô được xác định theo tiêu chuẩn b. Kiểm tra độ dốc dọc và ngang của mặt đường. c. Kiểm tra chất lượng chịu tải của đường tạm thi công đất. d. Khi đường vận chuyển đất chạy qua vùng đất cát, cát sỏi ướt thì chỉ cần gạt phẳng và đầm chặt. Nếu khô, phải rải lớp phủ mặt đường. 	d
12	<p>Việc định vị, tạo khuôn cho công trình đất có những yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trước khi thi công phải tiến hành bàn giao cọc mốc và cọc tim. b. Sau khi bàn giao, đơn vị thi công phải đóng thêm những cọc phụ. c. Nhà thầu phải làm các mốc phụ như trên và tư vấn giám sát phải kiểm tra, lập biên bản. d. Phải kiểm tra kỹ hệ cọc mốc phụ và ghi biên bản xác định. 	d
13	<p>Giám sát và kiểm tra chất lượng cốt thép ứng lực trước khi thi công bê tông ứng lực trước cho sàn nhà cao tầng?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thép sử dụng làm ứng lực trước phải có catalogue. b. Lớp vỏ bọc cáp phải đáp ứng được các yêu cầu theo quy định về tính chất cơ học, nhiệt độ. c. Việc cắt các thanh hay bó thép ứng lực trước, nhất thiết phải mài bằng máy mài có tốc độ cao. d. Chỉ dẫn phải ghi đầy đủ trong chỉ dẫn kỹ thuật. 	d
14	<p>Công tác giám sát trong thi công của quá trình thực hiện các dự án được hiểu thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khi thi công nhà thầu có những điều làm chưa chuẩn mực nên cần giám sát để phát hiện. b. Cần giám sát để nhà thầu không bớt xén vật tư. c. Cần giám sát để nhà thầu thực hiện đúng quy trình thi công. d. Cần giám sát xem nhà thầu có thi công đúng tiến độ hay không. 	a
15	Tiêu chí để giám sát?	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. Giám sát thi công đúng thiết kế được phê duyệt, đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng b. Giám sát theo đúng ý kiến của bên thiết kế c. Giám sát theo lệnh ghi trong giấy giao việc của chủ đầu tư d. Giám sát theo hướng dẫn của chuyên gia nước ngoài. 	
16	<p>Có một tiêu chí để giám sát là trung thực, khách quan, không vụ lợi có đúng không?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đúng là giám sát phải trung thực, khách quan, không vụ lợi. b. Giám sát phải theo ý muốn của chủ đầu tư, có lợi cho chủ đầu tư c. Phải giám sát theo phương án rẻ nhất d. Giám sát cần lựa theo lòng mong muốn của nhà thầu để họ hợp tác tốt với cán bộ giám sát. 	a
17	<p>Tiêu chuẩn chính dùng để hướng dẫn thi công và nghiệm thu công tác đất là tiêu chuẩn nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. TCVN 4447: 2012 b. TCVN 4447: 1987 c. TCVN 9379: 2012 d. TCVN 9360: 2012 	a
18	<p>Kiểm tra tài liệu cần có để giám sát chất lượng thi công đất bao gồm những tài liệu nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thiết kế kỹ thuật công trình. b. Thiết kế cơ sở của công trình. c. Thiết kế lắp đặt thiết bị công trình. d. Thiết kế biện pháp thi công đất. 	d
19	<p>Trong thiết kế biện pháp thi công đất cần những lưu ý gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không được thải bừa bãi nước bẩn, đất rác bẩn ra khu vực công trình đang thi công. b. Được thải một phần nước bẩn, đất rác bẩn ra công trường. c. Không được thải nước bẩn nhưng được thải chút ít đất rác bẩn. d. Không được thải đất rác bẩn nhưng có thể thải ít nước bẩn. 	a
20	<p>Trong thiết kế biện pháp thi công đất cần có mỏ đất làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khi lượng đất đắp quá nhiều, phải trữ sẵn đất đắp. b. Trong trường hợp không thể cân bằng giữa đất đào và đất đắp trong phạm vi công trình phải xác định vị trí bãi thải hoặc mỏ đất để chứa lượng đất dôi dư. c. Đất thải có thể san để tôn nền. d. Đất thải lấp những chỗ trũng được tính toán trước. 	b
21	<p>Kiểm tra đường để thi công đất có cần kiểm tra những thông số nào là chính?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kiểm soát chất lượng lớp chịu tải của mặt đường. b. Chỉ cần hình thành con đường, quá trình sử dụng các lớp đất nền sẽ chặt dần. c. Chỉ cần lót một lớp đá hộc là đủ. d. Cần tuân theo chỉ dẫn kỹ thuật làm đường thi công đất. 	d
22	<p>Mái dốc cho thành hố đào tạm thời nên lựa chọn theo các chỉ tiêu thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Độ dốc lớn nhất cho phép của mái dốc hào và hố móng khi không cần gia cố, cần tuân thủ chỉ dẫn kỹ thuật. 	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> b. Các chỉ tiêu này lấy theo TCVN 4447 :2012 Công tác đất – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu. c. Tùy loại đất mà quyết định mái dốc cho thành hố đào. d. Kỹ sư tư vấn giám sát quyết định tại chỗ. 	
23	<p>Những quy định khi sử dụng máy đào một gầu đào móng có cho phép để lại lớp bảo vệ không?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khi sử dụng máy đào một gầu để đào móng, để tránh phá hoại cấu trúc địa chất đặt móng, cho phép để lớp bảo vệ. b. Bề dày lớp bảo vệ đáy móng (cm) tùy thuộc dung máy đào có dung tích gầu (m³) lớn hay bé mà quyết định theo tiêu chuẩn c. Thợ khéo tay, đào không cần lớp bảo vệ. d. Nếu dưới nền không có cọc thì không cần để lớp bảo vệ. 	a
24	<p>Trước khi thi công móng cọc cần tiến hành đến những công tác gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trắc đạc định vị các trục móng cần được tiến hành từ các mốc chuẩn theo đúng quy định hiện hành. b. Nhà thầu căn cứ vào hồ sơ thiết kế, yêu cầu của Chủ đầu tư và điều kiện môi trường cụ thể để lập biện pháp thi công cọc c. Bản vẽ thiết kế biện pháp thi công phải được chủ đầu tư phê duyệt. d. Khi biện pháp hạ cọc phức tạp, nhà thầu có thể tổ chức hội thảo lấy ý kiến rộng rãi để giải trình và bổ sung cho biện pháp thi công. 	d
25	<p>Các công tác kiểm tra hiện trường và điều kiện mặt bằng trước khi đóng cọc và ép cọc theo các phương án nào là chính?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kiểm tra chứng chỉ xuất xưởng của cọc. b. Kiểm tra kích thước thực tế của cọc. c. Kiểm tra biện pháp chuyên chở và sắp xếp cọc trên mặt bằng thi công. d. Kiểm tra việc đánh dấu chia đoạn lên thân cọc theo chiều dài cọc. 	b
26	<p>Công tác kiểm tra hiện trường và điều kiện mặt bằng trước khi đóng cọc và ép cọc theo các phương án nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kiểm tra việc đặt máy trắc đạc để theo dõi độ thẳng đứng của cọc và đo độ chồi của cọc. b. Kiểm tra hồ sơ về vật liệu làm cọc. c. Kiểm tra sự hàn nối các đoạn cọc. d. Chỉ được tiếp tục hạ cọc khi đã kiểm tra mối nối hàn không có khuyết tật. 	d
27	<p>Hạ mức nước ngầm trong hố móng theo các phương án thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mô tả các số liệu gốc về những vị trí thích hợp để thu nước ngầm và hút ra; b. Đặc điểm của các công trình đã và đang xây trên khu vực xây dựng c. Cơ sở của các biện pháp chấp nhận dùng để hạ mức nước là giải pháp chung của hệ thống hạ mức nước d. Bố trí các lỗ khoan quan trắc và các ống đo áp, cũng như các chỉ dẫn về quan trắc hạ thấp mức nước ngầm phải tuân theo quy định nghiêm ngặt. 	c
28	<p>Giám sát và kiểm soát chất lượng khi đầm nén đất phải làm như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kiểm soát độ chặt của đất đã đầm nén b. Đất đắp phải có độ ẩm tốt nhất khi thi công c. Ước tính độ ẩm tốt nhất với đất dính: 10% d. Ước tính độ ẩm tốt nhất với đất không dính là: 20% 	b
29	<p>Giám sát và kiểm soát chất lượng ép cọc theo phương án nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kiểm tra việc chọn thiết bị ép, công suất thiết bị lớn hơn 1,4 lần lực ép 	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>thiết kế quy định</p> <p>b. Lựa chọn đối trọng phù hợp. Đối trọng phải lớn hơn 1,1 lần lực ép lớn nhất.</p> <p>c. Gia tải 10 ~ 15% tải trọng thiết kế để thử ổn định của hệ thiết bị ép.</p> <p>d. Phải theo tất cả các phương án nêu trên.</p>	
30	<p>Giám sát và kiểm soát chất lượng thí nghiệm cọc để nghiệm thu có phương án thêm nào dưới đây?</p> <p>a. Phải bám sát các khâu thi công nền móng, không được bỏ sót công đoạn nào</p> <p>b. Quá trình theo dõi thí nghiệm, cần luôn luôn đối chiếu với các thông số ở báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình</p> <p>c. Nếu nghi ngờ về kết quả thì yêu cầu nhà thầu thi công kiểm tra dưới sự chứng kiến của tư vấn giám sát.</p> <p>d. Nếu có nghi ngờ về dữ liệu địa chất hay thủy văn, có thể yêu cầu một đơn vị thẩm định xác định dữ liệu.</p>	b
31	<p>Những tiêu chuẩn nào dưới đây không dùng cho thi công cọc nhồi và tường vây?</p> <p>a. TCVN 9395 : 2012 Cọc khoan nhồi – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu</p> <p>b. TCVN 4447 : 2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu</p> <p>c. TCVN 10304 : 2014 Móng cọc – Tiêu chuẩn thiết kế</p> <p>d. TCVN 9340 : 2012 Hỗn hợp bê tông trộn sẵn – Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu</p>	b
32	<p>Giám sát và kiểm tra chất lượng thi công tạo lỗ cho cọc nhồi yêu cầu ra sao ?</p> <p>a. Chọn cự ly khi khoan gần cọc mới đổ xong bê tông:</p> <p>b. Kiểm tra việc lựa chọn thiết bị khoan tạo lỗ</p> <p>c. Kiểm tra quyết định đặt ống chống tạm</p> <p>d. Phải chú ý kiểm soát cao độ dung dịch khoan</p>	c
33	<p>Kiểm soát chất lượng khi thi công bê tông cọc khoan nhồi?</p> <p>a. Phải kiểm tra chất lượng bê tông phù hợp với chỉ dẫn thiết kế</p> <p>b. Thi công đổ bê tông không gián đoạn trong thời gian</p> <p>c. Kiểm soát mực đầy của bê tông khi đổ bê tông.</p> <p>d. Tất cả các yêu cầu trên</p>	d
34	<p>Kết quả thí nghiệm cường độ của mẫu lập phương và mẫu hình trụ có khác nhau không?</p> <p>a. Mẫu hình trụ cho trị số đọc kết quả như mẫu lập phương</p> <p>b. Mẫu lập phương cho kết quả lớn so với mẫu hình trụ</p> <p>c. Lấy kết quả của mẫu hình trụ phù hợp với quy định</p> <p>d. Tiêu chuẩn hiện hành chọn kết quả của mẫu hình trụ hoặc lập phương đều phù hợp</p>	c
35	<p>Khâu chuẩn bị cho công tác hoàn thiện hạng mục công việc gồm những việc gì?</p> <p>a. Phải thi công xong các việc làm trước khi hoàn thiện như điện, nước.</p> <p>b. Có biên bản nghiệm thu cho các việc đã làm xong.</p> <p>c. Phải khắc phục các sai sót các lớp nằm dưới lớp hoàn thiện.</p> <p>d. Biên bản nghiệm thu trước đó có nội dung đủ điều kiện cho phép thi công hoàn thiện.</p>	d
36	<p>Cần chuẩn bị cho khâu lắp đặt thiết bị công trình thế nào ?</p> <p>a. Mọi việc phần xây phải đủ điều kiện để lắp đặt thiết bị.</p>	d

TT	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> b. Phải lập biên bản bàn giao giữa bên xây và bên lắp. c. Không được lắp hai loại thiết bị khác nhau trong một buồng, một phạm vi công tác. d. Phải có phối hợp trong quy trình lắp đặt thiết bị. 	
37	<p>Khi chiều sâu đặt móng thay đổi, việc đào đất trong các hố móng phải làm từng cấp. Tỷ số giữa chiều cao và chiều dài của mỗi bậc không được nhỏ hơn giá trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 1:2 ở các đất dính và 1:3 ở các đất không dính. b. 2:3 ở các đất dính và 1:2 ở các đất không dính. c. 1:1 ở các đất dính và 2:3 ở các đất không dính. d. 1:1 ở các đất dính và 1:2 ở các đất không dính. 	a
38	<p>Khi khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi gần cọc mới đổ bê tông xong, cần đảm bảo yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tiến hành cách quãng một lỗ khi khoảng cách mép các lỗ < 1.5m và khoan trong đất no nước. b. Tiến hành khoan sau 12 giờ khi khoan lỗ giữa hai cọc đã đổ bê tông từ khi kết thúc đổ bê tông. c. Tiến hành cách quãng một lỗ khi khoảng cách mép các lỗ < 1.0m và khoan trong đất no nước. d. Tiến hành khoan sau 6 giờ khi khoan lỗ giữa hai cọc đã đổ bê tông từ khi kết thúc đổ bê tông. 	a
39	<p>Khi khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi, cao độ chân ống chống tạm phải đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Áp lực cột dung dịch nhỏ hơn áp lực chủ động của đất nền và hoạt tải thi công. b. Áp lực cột dung dịch lớn hơn áp lực chủ động của đất nền và hoạt tải thi công. c. Áp lực cột dung dịch nhỏ hơn áp lực chủ động của đất nền. d. Áp lực cột dung dịch nhỏ hơn áp lực chủ động của đất nền. 	b
40	<p>Sai số cho phép để kiểm tra nghiệm thu công tác chế tạo lồng cốt thép cọc khoan nhồi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sai số độ dài lồng thép là $\pm 50\text{mm}$. b. Sai số đường kính lồng thép là $\pm 10\text{mm}$. c. Sai số khoảng cách giữa các cốt chủ là $\pm 10\text{mm}$. d. Các câu trên đều đúng. 	d
41	<p>Yêu cầu về bố trí mạch ngừng thi công khi đổ bê tông đáy bể chứa như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tại vị trí bất kỳ đối với đáy bể chứa có kích thước lớn nhất ở mặt bằng không quá 20m. b. Song song với cạnh ngắn đáy bể đối với đáy bể chứa có kích thước lớn nhất ở mặt bằng không quá 20m. c. Không được để mạch ngừng thi công đối với đáy bể chứa có kích thước lớn nhất ở mặt bằng không quá 20m. d. Không được để mạch ngừng thi công đối với mọi loại đáy bể chứa. 	c
42	<p>Trước khi xây khối xây vòm, phải kiểm tra chia gạch xây trước lên ván khuôn theo nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chia từ đỉnh xuống chân, và điều chỉnh cho chẵn viên gạch. b. Chia từ đỉnh xuống chân, có thể cắt gạch để đảm bảo kích thước khối xây. c. Xây theo thứ tự từ trái qua phải hoặc ngược lại, không cần phải chia trước. d. Xây theo thứ tự bất kỳ thuận lợi nhất, tùy kích thước vòm. 	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
43	Việc tháo dỡ ván khuôn khối xây vòm phải thực hiện theo trình tự sau: <ol style="list-style-type: none"> Khối xây vòm đã đủ cường độ và thời gian theo quy định thì tháo dỡ hẳn ván khuôn. Tháo nê hạ toàn bộ ván khuôn xuống 0.1m - 0.15m theo trình tự đối xứng trên toàn vòm, kiểm tra an toàn mới tháo dỡ hẳn. Khối xây vòm đạt 70% cường độ thiết kế thì tháo dỡ hẳn ván khuôn. Tháo dỡ hẳn ván khuôn theo trình tự đối xứng trên toàn bộ vòm. 	b
44	Khi nghiệm thu công tác thi công kết cấu gạch đá trong vùng động đất, phải kiểm tra thêm: <ol style="list-style-type: none"> Các đai kháng chấn theo từng tầng. Việc liên kết các tường mỏng và vách mỏng với các tường chịu lực, với khung và với các sàn. Việc gia cường các tường gạch bằng các cấu kiện bê tông cốt thép lắp ghép và đổ tại chỗ. Tất cả các câu trên đều đúng. 	d
45	Khi kiểm tra chất lượng và sức chịu tải của cọc khoan nhồi nhà cao tầng bằng công tác thử tĩnh, cọc thí nghiệm phải được dùng thí nghiệm khi xảy ra một trong các hiện tượng sau: <ol style="list-style-type: none"> Số đọc cơ sở ban đầu không chính xác. Độ lún lớn nhất của cọc tại cấp tải trọng 2.0 lần tải thiết kế sau 24 giờ bằng 2% đường kính cọc. Độ lún lớn nhất của cọc tại cấp tải trọng 2.5 lần tải thiết kế sau 24 giờ bằng 2% đường kính cọc. Độ lún dư bằng 5mm. 	a
46	Khi kiểm tra chất lượng và sức chịu tải của cọc khoan nhồi nhà cao tầng bằng công tác thử tĩnh, cọc thí nghiệm được coi là bị phá hoại khi xảy ra một trong các hiện tượng sau: <ol style="list-style-type: none"> Kích đồng hồ đo biến dạng bị hư hỏng. Liên kết giữa hệ thống gia tải, cọc neo không đảm bảo. Độ lún dư bằng 10mm. Tất cả các câu trên đều đúng. 	c
47	Cốp pha dầm bê tông có khẩu độ 6m có độ võng thi công là: <ol style="list-style-type: none"> Không được thi công có độ võng. 18mm. 9mm. 6mm. 	b
48	Mặt cắt ngang của tiết diện cột bê tông cốt thép tại vị trí một nửa chiều cao cột có 8 thanh thép tròn gân $\phi 20$ chịu lực. Việc nối buộc chồng cốt thép trong trường hợp nào sau đây được phép thực hiện: <ol style="list-style-type: none"> Có 4 thanh thép $\phi 20$ được nối trong cùng một mặt cắt. Có 3 thanh thép $\phi 20$ được nối trong cùng một mặt cắt. Có 2 thanh thép $\phi 20$ được nối trong cùng một mặt cắt. Cả 3 trường hợp trên. 	d
49	Các đoạn cọc có các khiếm khuyết sau sẽ không được nghiệm thu sử dụng: <ol style="list-style-type: none"> Sai lệch chiều dài đoạn cọc là - 20mm Có vết nứt rộng hơn 0.2mm Độ sâu vết nứt ở góc không quá 10mm. Độ lệch mũi cọc khỏi tâm là 10mm. 	b

TT	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
50	Cọc bê tông cốt thép được thi công bằng búa đóng diesel, độ chối được xác định như sau: a. Bằng trị trung bình của loạt 10 nhát sau cùng. b. Tiến hành đóng từng nhát để theo dõi độ chối cho mỗi nhát. c. Đo độ lún của cọc, tần số đập của búa và áp lực hơi cho từng phút. d. Độ lún của cọc ở nhát cuối cùng.	a
51	Kiểm tra giám sát việc ghi chép lực ép theo nhật ký ép cọc được tiến hành như sau: a. Cho từng m chiều dài cọc tới khi đạt độ sâu ép cọc theo thiết kế; b. Cho từng m chiều dài cọc tới khi đạt lực ép lớn nhất P_{max} ; c. Cho từng m chiều dài cọc tới khi đạt lực ép nhỏ nhất P_{min} ; d. Cho từng m chiều dài cọc tới khi đạt lực ép nhỏ nhất P_{min} , sau đó ghi chép cho từng 20cm đến khi kết thúc.	d
52	Kiểm tra, nghiệm thu dung dịch bentonite giữ thành hố khoan cọc khoan nhồi được thực hiện như sau: a. Chỉ cần thực hiện cho mỗi lô trộn mới. b. Kiểm tra dung trọng, độ nhớt, hàm lượng cát và độ pH phải được thực hiện cho từng cọc. c. Cao độ dung dịch phải bằng cao độ mực nước ngầm. d. Không kiểm tra chỉ tiêu tính năng của dung dịch nếu được tái sử dụng không quá 6 tháng.	b
53	Khi khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi, cao độ đỉnh ống chống tạm phải cao hơn mặt đất hoặc mực nước cao nhất tối thiểu là: a. 0.1m. b. 0.2m. c. 0.3m. d. 0.4m.	c
54	Khi khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi, cao độ dung dịch khoan trong lỗ phải luôn được giữ đảm bảo sao cho: a. Áp lực dung dịch khoan luôn lớn hơn áp lực của đất và nước ngầm phía ngoài lỗ khoan. b. Áp lực dung dịch khoan luôn nhỏ hơn áp lực của đất và nước ngầm phía ngoài lỗ khoan. c. Cao hơn mực nước ngầm ít nhất 0.5m. d. Cao hơn mực nước ngầm ít nhất 1.0m.	a
55	Kiểm tra chất lượng bê tông cọc khoan nhồi trước khi đổ theo yêu cầu sau: a. Mỗi cọc lấy 3 tổ mẫu (3 mẫu/tổ) cho ba phần, đầu, giữa và mũi cọc. b. Lấy mẫu theo quy định cứ 20m ³ bê tông/01 tổ mẫu, mỗi tổ 3 mẫu. c. Có thể sử dụng các phương pháp siêu âm, tán xạ Gamma, phương pháp động biến dạng nhỏ... d. Có thể sử dụng phương pháp khoan lấy lõi.	a
56	Chênh lệch cao độ cho phép giữa hai mép vật liệu lát là gạch ceramic, granite, gạch lát xi măng quy định như sau: a. 0.5mm. b. 1.0mm. c. 1.5mm. d. 2.0mm.	a
57	Yêu cầu kiểm tra dung sai cho phép trên mặt láng không được vượt quá giá trị sau:	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. Dung sai cao độ: 2cm. b. Dung sai độ dốc: 0.5% c. Dung sai khe hở với thước 3m: 3mm d. Các câu trên đều sai. 	
58	<p>Khi kiểm tra giám sát công tác trát vữa tại những vị trí tiếp giáp giữa hai kết cấu bằng vật liệu khác nhau, phải yêu cầu nhà thầu thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Gắn một lớp lưới thép phủ kín chiều dày mạch ghép, và trùm về hai bên từ 15cm đến 20cm. b. Sử dụng cát chế tạo vữa trát có hạt cốt liệu nhỏ hoặc bằng 1.25mm. c. Sử dụng xi măng Póoc-lăng có mác từ PC20 đến PC40 để chế tạo vữa. d. Trước khi trát phải phun cát, vẩy hoặc phủ hồ xi măng. 	a
59	<p>Khi kiểm tra công tác trát tường, yêu cầu giám sát chiều dày mỗi lớp trát không được vượt quá giá trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 15mm b. 12mm c. 10mm d. 8mm 	d
60	<p>Khi kiểm tra công tác trát tường, nếu lớp trát dày phải trát thành nhiều lớp, giám sát phải yêu cầu thực hiện biện pháp thi công sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Trát liên tục lớp sau ngay sau khi trát xong lớp trước. b. Kẻ mặt trát thành các ô quả trám để tăng độ bám dính cho các lớp trát tiếp theo. c. Ngay sau khi trát lớp trước, phải phun nước làm ẩm trước khi trát tiếp. d. Mỗi lớp trát không được dày quá 12mm. 	b
61	<p>Công tác bảo dưỡng mặt trát trong điều kiện nắng nóng và khô hanh phải thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không cần bảo dưỡng b. Che chắn tạo mát cho mặt trát. c. Sau khi trát 24 giờ nên tiến hành phun ẩm trên mặt trát. d. Ngay sau khi trát phải tiến hành tưới nước trên mặt trát. 	c
62	<p>Dung sai cho phép của chiều dày lớp vữa trát có yêu cầu chất lượng rất cao so với thiết kế là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 3mm. b. 2mm. c. 1mm. d. 0.5mm. 	c
63	<p>Tần suất kiểm tra độ ngang bằng của hàng, độ thẳng đứng của mặt bên và các góc trong khối xây gạch đá như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mỗi tầng kiểm tra một lần. b. Kiểm tra ít nhất 2 lần trong một đoạn cao từ 0.5m đến 0.6m. c. Mỗi 5 hàng gạch kiểm tra 1 lần. d. Kiểm tra một lần khi được mời nghiệm thu hoàn thành. 	b
64	<p>Vữa xây tường và cột gạch phải có độ dẻo theo độ sụt của côn tiêu chuẩn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Từ 5cm đến 9cm. b. Từ 9cm đến 13cm. c. Từ 13cm đến 17cm. d. Chỉ cần quan tâm đến cường độ vữa đạt yêu cầu theo thiết kế. 	b
65	<p>Chiều dày của từng mạch vữa ngang trong khối xây gạch phải đảm bảo yêu</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	câu sau để được nghiệm thu: <ol style="list-style-type: none"> Trung bình 15mm. Từ 10mm đến 20mm. Từ 5mm đến 10mm. Từ 8mm đến 12mm. 	
66	Khi kiểm tra bằng thước dài 1m, khe hở giữa thước và bề mặt ốp gạch men phải đảm bảo yêu cầu sau: <ol style="list-style-type: none"> Không được lớn hơn 0.5mm. Không được lớn hơn 1.0mm. Không được lớn hơn 1.5mm. Không được lớn hơn 2.0mm. 	d
67	Cốp pha thành bên của dầm, cột, tường có thể được tháo dỡ khi bê tông đạt cường độ: <ol style="list-style-type: none"> 70% cường độ theo mức thiết kế. 50% cường độ theo mức thiết kế. 50 daN/cm². Sau khi đổ bê tông được 24 giờ, không cần quan tâm đến cường độ. 	c
68	Kiểm tra cốt thép sau khi cắt uốn phù hợp với hình dáng kích thước của thiết kế được thực hiện theo các phương án nào? <ol style="list-style-type: none"> Theo từng lô, mỗi lô 100 thanh thép cùng loại, chọn 5 thanh bất kỳ để kiểm tra. Theo từng lô, mỗi lô 100 thanh thép cùng loại, chọn 3 thanh bất kỳ để kiểm tra. Chọn 5 thanh bất kỳ trong toàn bộ số lượng được mời nghiệm thu để kiểm tra. Không kiểm tra công việc này, chỉ nghiệm thu toàn bộ cốt thép cấu kiện trước khi đổ bê tông. 	a
69	Trường hợp nào sau đây bắt buộc phải tiến hành kiểm tra thí nghiệm xi măng tại hiện trường: <ol style="list-style-type: none"> Chỉ thí nghiệm duy nhất một lần khi thiết kế thành phần cấp phối bê tông. Mỗi lần nghiệm thu vật tư xi măng chở đến cung cấp cho công trường. Lô xi măng đã được bảo quản trên 3 tháng kể từ ngày sản xuất. Không cần thí nghiệm nếu nhà thầu đã cung cấp đầy đủ chứng chỉ xuất xứ và bộ hồ sơ hợp quy của xi măng. 	c
70	Công tác thiết kế thành phần bê tông thông qua phòng thí nghiệm: <ol style="list-style-type: none"> Phải thực hiện đối với bê tông có cấp độ bền B10 trở lên. Phải thực hiện đối với bê tông có cấp độ bền B15 trở lên. Phải thực hiện đối với bê tông có cấp độ bền B20 trở lên. Phải thực hiện đối với bê tông có cấp độ bền B25 trở lên. 	a
71	Để tránh phân tầng, chiều cao rơi tự do của hỗn hợp bê tông khi đổ không vượt quá: <ol style="list-style-type: none"> 2,5m. 2,0m. 1,5m. 1,0m. 	c
72	Dấu hiệu để nhận biết bê tông đã được đầm kỹ là: <ol style="list-style-type: none"> Đầm liên tục trong 5 phút. Đầm liên tục trong thời gian do thiết kế quy định. 	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>c. Hỗn hợp bê tông ổn định không còn sụt xuống.</p> <p>d. Vừa xi măng nổi lên bề mặt và bọt khí không còn nữa.</p>	
73	<p>Một công trình được xây dựng vào mùa khô tại TP.HCM, thời gian bảo dưỡng bê tông không được nhỏ hơn:</p> <p>a. 5 ngày đêm và đồng thời bê tông đạt 60% cường độ thiết kế.</p> <p>b. 6 ngày đêm và đồng thời bê tông đạt 70% cường độ thiết kế.</p> <p>c. 7 ngày đêm và đồng thời bê tông đạt 80% cường độ thiết kế.</p> <p>d. Cho đến khi bê tông đạt 100% cường độ thiết kế.</p>	b
74	<p>Mạch ngừng thi công khi đổ bê tông cột nên đặt ở các vị trí sau:</p> <p>a. Ở mặt trên của móng.</p> <p>b. Ở mặt dưới của dầm, xà hay dưới công xôn đỡ dầm cầu trục.</p> <p>c. Ở mặt trên dầm cầu trục.</p> <p>d. Cả 3 câu trên đều đúng</p>	d
75	<p>Kiểm tra độ sụt tại hiện trường của hỗn hợp bê tông thương phẩm được thực hiện như sau:</p> <p>a. Kiểm tra trong mỗi lần giao hàng tại nơi đổ bê tông.</p> <p>b. Cứ 20m³ bê tông lấy một tổ mẫu để kiểm tra.</p> <p>c. Chỉ kiểm tra đối với xe bê tông đầu tiên.</p> <p>d. Kiểm tra ngẫu nhiên bất cứ lúc nào.</p>	a
76	<p>Các mẫu thí nghiệm xác định cường độ bê tông khung và các kết cấu mỏng (cột, dầm, sàn...) được lấy như sau:</p> <p>a. Theo từng tổ, mỗi tổ 3 viên mẫu, mỗi cấu kiện lấy một tổ mẫu.</p> <p>b. Theo từng tổ, mỗi tổ 3 viên mẫu, 20m³ bê tông lấy một tổ mẫu.</p> <p>c. Theo từng tổ, mỗi tổ 3 viên mẫu, một xe bê tông thương phẩm lấy một tổ mẫu.</p> <p>d. Lấy ngẫu nhiên bất cứ khi nào có nghi ngờ.</p>	b
77	<p>Cường độ bê tông sau khi kiểm tra ở tuổi 28 ngày bằng ép mẫu đúc tại hiện trường được coi là đạt yêu cầu thiết kế khi:</p> <p>a. Tất cả các viên mẫu đều có cường độ không nhỏ hơn mức thiết kế.</p> <p>b. Giá trị trung bình của từng tổ mẫu không được nhỏ hơn mức thiết kế.</p> <p>c. Giá trị trung bình của từng tổ mẫu không được nhỏ hơn 85% mức thiết kế.</p> <p>d. Giá trị trung bình của từng tổ mẫu không được nhỏ hơn mức thiết kế và không có mẫu nào trong các tổ mẫu có cường độ dưới 85% mức thiết kế.</p>	d
78	<p>Khi nghiệm thu vật liệu đầu vào các loại vật liệu sau đây, bắt buộc phải có giấy chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy mới được phép đưa vào sử dụng trong công trình:</p> <p>a. Kính dán nhiều lớp và kính an toàn nhiều lớp.</p> <p>b. Xi măng.</p> <p>c. Cửa nhôm, cửa gỗ.</p> <p>d. Cả 3 câu trên đều đúng.</p>	d
79	<p>Bê tông móng mới thi công được phép ngập nước ngầm vào hố móng trong trường hợp sau:</p> <p>a. Không được phép ngập nước ngầm, bắt buộc phải bơm ra.</p> <p>b. Được phép ngập trong nước ngầm khi cường độ bê tông móng đạt 30% cường độ thiết kế.</p> <p>c. Được phép ngập trong nước ngầm khi cường độ bê tông móng đạt 70% cường độ thiết kế.</p> <p>d. Luôn được phép ngập trong nước ngầm.</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
80	<p>Khi kiểm tra biện pháp thi công cọc của nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát nên lưu ý làm rõ các điều sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Dự kiến sự cố và cách xử lý. Kế hoạch tài chính thi công cọc của nhà thầu. Dự toán thi công của nhà thầu. Khả năng đáp ứng công việc của Ban chỉ huy công trường. 	a
81	<p>Chỉ bắt đầu được hàn nối các đoạn cọc khi đáp ứng yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Kích thước bản mã đúng thiết kế. Trục của đoạn cọc đã được kiểm tra độ thẳng đúng theo hai phương vuông góc nhau. Bề mặt ở đầu hai đoạn cọc nối phải tiếp xúc khít nhau. Tất cả các câu trên đều đúng. 	d
82	<p>Kiểm tra vật liệu cọc bê tông cốt thép tại nơi sản xuất bao gồm các khâu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Sự đồng đều của lớp bê tông bảo vệ. Các chứng chỉ xuất xưởng, kết quả thí nghiệm, cấp phối bê tông, đường kính cốt thép, bước cốt đai. Lưới thép tăng cường, vành thép bó đầu cọc, và các mối hàn. Tất cả các câu trên đều đúng. 	d
83	<p>Kiểm tra nghiệm thu thiết bị ép cọc cần thoả mãn các yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Công suất của thiết bị không nhỏ hơn 1.4 lần lực ép lớn nhất do thiết kế quy định; Lực ép của thiết bị đảm bảo không gây ra lực ngang lên cọc. Chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực và có bằng hiệu chỉnh kích do cơ quan thẩm quyền cấp. Cả 3 câu trên đều đúng. 	d
84	<p>Cọc được công nhận là ép xong khi thoả mãn các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chiều dài cọc đã ép vào đất không nhỏ hơn L^{\min} và không quá L^{\max} (L^{\min} và L^{\max} là chiều dài nhỏ nhất và lớn nhất do thiết kế quy định); Lực ép trước khi dừng trong khoảng từ P^{\min} và P^{\max} (P^{\min} và P^{\max} là lực ép nhỏ nhất và lớn nhất do thiết kế quy định) Phải đồng thời thoả mãn 2 điều kiện trên. Chỉ cần thoả mãn một trong hai điều kiện trên. 	c
85	<p>Khi đóng cọc đến độ sâu thiết kế mà chưa đạt độ chối quy định, thì tư vấn giám sát cần yêu cầu:</p> <ol style="list-style-type: none"> Nhà thầu kiểm tra lại quy trình đóng cọc. Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra độ nguyên vẹn của cọc (PIT) và thí nghiệm PDA, báo thiết kế xử lý. Tiến hành đóng bù sau khi cọc được “nghi” và đã xác định nguyên nhân. Thực hiện đầy đủ theo các yêu cầu như trên. 	d
86	<p>Các nhóm vật liệu sau khi nghiệm thu đưa vào sử dụng trong công trình bắt buộc phải có giấy chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy:</p> <ol style="list-style-type: none"> Kính xây dựng. Gạch, đá ốp lát. Cửa sổ, cửa đi. Các câu trên đều đúng. 	d
87	<p>Kiểm tra nghiệm thu lớp nền trước khi thực hiện công tác lát cần đảm bảo yêu cầu:</p> <ol style="list-style-type: none"> Mặt lớp nền phải sạch, phẳng, chắc chắn, ổn định, có độ bám dính với vật 	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	liệu gắn kết. b. Cao độ phù hợp với vật liệu lát phủ bên trên. Độ dốc lớp nền theo yêu cầu kỹ thuật. c. Các bộ phận bị che khuất (chi tiết chôn sẵn, chống thấm, hệ thống kỹ thuật...) phải được nghiệm thu. d. Các câu trên đều đúng.	
88	Kiểm tra giám sát gắn các mốc cao độ lát chuẩn đối với phòng có diện tích lớn như sau: a. Có ít nhất 4 mốc tại 4 góc phòng. b. Gắn mốc theo lưới ô vuông, khoảng cách giữa các mốc không quá 3m. c. Gắn mốc theo lưới ô vuông, khoảng cách giữa các mốc không quá 4m. d. Không cần gắn mốc, chỉ cần dùng dây căng hoặc thước ni vô kiểm tra thường xuyên.	b
89	Kiểm tra công tác bảo dưỡng mặt lát ở ngoài trời, có vật liệu gắn kết là vữa, được yêu cầu như sau: a. Khi thời tiết nắng nóng: Tưới nước giữ ẩm trong 5 ngày. b. Phủ lên mặt lát vật liệu chống ẩm từ 1 đến 3 ngày. c. Phải có biện pháp che nắng và mưa xối trong 1 đến 3 ngày. d. Không cần bảo dưỡng.	c
90	Khi kiểm tra độ đặc chắc và độ bám dính của vật liệu gạch lát, vật liệu láng với lớp nền, nếu đạt yêu cầu như sau sẽ được nghiệm thu: a. Khi đi thử lên trên, mặt lát hay láng không rung, không có tiếng kêu. b. Không có biểu hiện trượt. c. Mặt lát không bị phồng. d. Dùng thanh gỗ gõ nhẹ lên bề mặt, tiếng gõ phải chắc đều ở mọi điểm, không có tiếng bộp.	d
91	Kiểm tra nghiệm thu chất lượng trát bao gồm các chỉ tiêu chính như sau: a. Độ phẳng mặt trát. b. Độ đặc chắc và bám dính của lớp trát với nền trát. c. Các yêu cầu đặc biệt khác của thiết kế. d. Tất cả các chỉ tiêu trên.	d
92	Kiểm tra chỉ tiêu độ đặc chắc và bám dính của lớp trát với nền trát bằng cách sau: a. Gõ nhẹ lên mặt trát, tất cả những chỗ bộp phải phá ra làm lại. b. Quan sát bằng mắt thường, mặt trát không có vết rạn chân chim, vữa chảy, vết hàn dụng cụ trát... c. Sử dụng thiết bị chuyên ngành để thí nghiệm kiểm tra. d. Kiểm tra theo trình tự thi công, không cần kiểm tra sau khi đã thi công hoàn thành.	a
93	Kiểm tra công tác lắp dựng giàn giáo, ván khuôn để xây tường theo yêu cầu sau: a. Không dùng loại giàn giáo chống, dựa vào tường đang xây. b. Không bắc ván lên tường mới xây. c. Giàn giáo phải cách tường đang xây ít nhất 5cm. d. Tất cả các yêu cầu trên.	d
94	Kiểm tra giám sát khối xây gạch phải đảm bảo các nguyên tắc kỹ thuật thi công như sau: a. Đúng khối lượng được duyệt. b. Đúng tiến độ thi công được duyệt.	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>c. Ngang - bằng; Đứng – thẳng; Góc – vuông; Mạch không trùng; Thành một khối đặc chắc.</p> <p>d. Các câu trên đều đúng.</p>	
95	<p>Các hàng gạch đặt ngang trong khối xây phải đảm bảo yêu cầu sau:</p> <p>a. Xây ở hàng đầu tiên (dưới cùng) và hàng sau hết (trên cùng).</p> <p>b. Xây ở cao trình đỉnh cột, tường.</p> <p>c. Xây trong các bộ phận nhô ra của kết cấu khối xây (gờ, mái đua...).</p> <p>d. Tất cả các câu trên đều đúng.</p>	d
96	<p>Khi nghiệm thu công tác thi công kết cấu gạch đá, phải kiểm tra một trong những việc sau:</p> <p>a. Chiều dày và độ đặc của các mạch vữa liên kết, vị trí các hàng gạch ngang.</p> <p>b. Việc thi công chính xác các khe lún, khe co giãn.</p> <p>c. Tài liệu xác định mác vật liệu, bán thành phẩm và sản phẩm được sử dụng.</p> <p>d. Tất cả các câu trên đều đúng.</p>	d

2. Giám sát Công trình giao thông

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	<p>Mật độ kiểm tra độ chặt của mỗi lớp đất đắp sau khi đầm nén xong được quy định như thế nào?</p> <p>a. Tối thiểu 3 vị trí trên 1000 m²</p> <p>b. Tối thiểu 2 vị trí trên 1000 m²</p> <p>c. Tối thiểu 2 vị trí trên 1500 m²</p> <p>d. Tối thiểu 3 vị trí trên 1500 m²</p>	b
2	<p>Khi nghiệm thu độ bằng phẳng của mặt trên cùng nền đường ô tô cấp III sau khi thi công (cả với nền đào và nền đắp) bằng thước dài 3 m, phải thỏa mãn điều kiện nào sau đây?</p> <p>a. 100% số khe hở dưới thước dài 3 m không vượt quá 15 mm</p> <p>b. 70% số khe hở dưới thước dài 3 m không vượt quá 7 mm, còn lại không vượt quá 15 mm</p> <p>c. 70% số khe hở dưới thước dài 3 m không vượt quá 15 mm, còn lại không vượt quá 20 mm.</p> <p>d. 100% số khe hở dưới thước dài 3 m không vượt quá 20 mm</p>	c
3	<p>Khi kiểm tra nghiệm thu kích thước hình học của nền đường sau thi công đối với đường cao tốc, cấp I, II và III, sai số cho phép của vị trí trục tim tuyến đường là bao nhiêu?</p> <p>a. Không quá 30 mm</p> <p>b. Không quá 50 mm</p> <p>c. Không quá 70 mm</p> <p>d. Không quá 100 mm</p>	b
4	<p>Nhiệt độ tối thiểu cho phép đổ hỗn hợp bê tông nhựa nóng từ xe ô tô vào phễu của máy rải là bao nhiêu?</p>	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	a. 110 ⁰ C khi sử dụng loại nhựa đường 60/70 b. 120 ⁰ C khi sử dụng loại nhựa đường 60/70 c. 125 ⁰ C khi sử dụng loại nhựa đường 60/70 d. 130 ⁰ C khi sử dụng loại nhựa đường 60/70	
5	Điều kiện thời tiết nào dưới đây xảy ra thì không được phép thi công hỗn hợp bê tông nhựa rải nóng? a. Nhiệt độ không khí lớn hơn 15 ⁰ C b. Trời mưa c. Nhiệt độ không khí thấp hơn 15 ⁰ C d. Cả hai trường hợp b và c	d
6	Phương pháp nào dưới đây được dùng để xác định hàm lượng nhựa tối ưu của hỗn hợp bê tông nhựa chặt được sử dụng ở Việt Nam? a. Phương pháp Marshall b. Phương pháp Superpave c. Phương pháp Hveen. d. Tất cả các phương pháp trên.	a
7	Trong thi công móng cọc đóng bằng búa hơi hoặc búa diezen, nếu đóng cọc chưa đến độ sâu thiết kế mà cọc không xuống được hoặc độ chối rất nhỏ. Cách giải quyết thế nào? a. Thay búa nặng hơn và đóng tiếp. b. Thay búa rung để rung hạ cọc. c. Ngừng đóng, cắt cọc. d. Kiểm tra lại độ chối lý thuyết, nghỉ một thời gian sau đó đóng tiếp rồi mới quyết định.	d
8	Khi đổ bê tông cọc khoan nhồi trong hố khoan có nước hoặc dung dịch betonite, việc đổ bê tông sẽ thực hiện theo cách nào? a. Đổ liên tục cho đến khi kết thúc. b. Chia thành các đợt đổ, thời gian mỗi đợt giới hạn trong 4 giờ. c. Chia thành các đợt đổ, thời gian nghỉ giữa mỗi đợt không ít hơn 4 giờ. d. Cả 3 cách làm trên đều được.	a
9	Để xây dựng đài cọc có đỉnh đài nằm thấp hơn mực nước thi công. Nhà thầu đã làm vòng vây ngăn nước, nhưng hút nước trong vòng vây không cạn. Khi đó cần phải làm gì? a. Đổ bê tông đài cọc trong nước bằng phương pháp dùng ống rút thẳng đứng. b. Đổ bê tông đài cọc trong nước bằng phương pháp vữa dâng. c. Đổ bê tông trong nước để bịt đáy vòng vây, hút cạn nước rồi thi công đài cọc. d. Có thể làm theo một trong ba cách trên	c
10	Thử tải giàn giáo trong xây dựng cầu nhằm mục đích gì? a. Kiểm tra độ bền các bộ phận của giàn giáo. b. Kiểm tra độ cứng của giàn giáo. c. Khử các biến dạng không đàn hồi của giàn giáo và biến dạng dư của nền móng giàn giáo. d. Cả 3 đáp án trên	c
11	Khi cầu lắp cầu kiện dầm cầu đúc sẵn bằng BTCT hoặc khi căng cốt thép trong kết cấu BTCT dự ứng lực trước căng sau, yêu cầu cường độ bê tông đạt bao nhiêu? a. $\geq 70\% R_{28}$	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	b. $\geq 80\%$ R28 c. $\geq 90\%$ R28 d. Tùy theo quy định của thiết kế	
12	Khi chế tạo dầm cầu BTCT dự ứng lực theo công nghệ căng sau, việc căng các bó theo cách nào sau đây là đúng? a. Căng đồng thời tất cả các bó. b. Căng từng bó theo thứ tự đã được tính toán trước của tư vấn thiết kế. c. Căng từng bó theo thứ tự bất kì. d. Có thể áp dụng một trong ba cách trên	b
13	Theo phương pháp xây dựng hầm NATM, ổn định của hầm được đảm bảo bởi yếu tố nào dưới đây? a. Hệ thống chống đỡ. b. Khối đất đá xung quanh và hệ thống chống đỡ. c. Vỏ hầm. d. Liên hợp giữa đất đá xung quanh, hệ thống chống đỡ và vỏ hầm.	d
14	Kết cấu chống đỡ hầm theo NATM cần phải như thế nào? a. Rất cứng để chống lại sự biến dạng của đất đá. b. Rất mềm để không can thiệp vào sự phân bố lại ứng suất của đất đá. c. Có độ cứng phù hợp với hình dạng của gương hầm. d. Có độ cứng phù hợp, dựa theo kết quả quan trắc hiện trường và nghiên cứu về ứng xử của đất đá xung quanh vách hang và gương hầm.	d
15	Trong xây dựng hầm theo NATM, khi nào thì lắp đặt hệ thống chống đỡ? a. Ngay lập tức để ngăn chặn biến dạng của đất đá. b. Tại thời điểm phù hợp, dựa theo kết quả quan trắc hiện trường và nghiên cứu về ứng xử của đất đá. c. Tại thời điểm đất đá kết thúc quá trình biến dạng. d. Tại thời điểm phù hợp với điều kiện thi công.	b
16	Khi xây dựng hầm theo NATM, nếu gặp địa tầng yếu, giải pháp nào được ưu tiên áp dụng? a. Tăng chiều dày lớp bê tông phun. b. Tăng thêm số lượng neo đá. c. Tăng cường hệ thống chống đỡ ban đầu bằng các vòm thép hình. d. Tăng chiều dày vỏ hầm.	c
17	Công tác đào hầm bằng phương pháp khoan nổ mìn có tính chu kỳ. Một chu kỳ đào bao gồm các công đoạn chính. Công việc nào sau đây là không đúng: a. Đo đạc, định vị b. Khoan lỗ mìn c. Nổ mìn và thông gió d. Đổ bê tông vỏ hầm	d
18	Khi giám sát công tác nổ mìn, công tác nào phải làm trước trong số các việc sau: a. Kiểm tra gương đào và trạng thái của lỗ mìn trước khi nạp b. Kiểm tra đảm bảo an toàn cho người và thiết bị máy móc. c. Trước khi nổ mìn máy móc phải di chuyển đến khoảng cách an toàn. d. Kiểm tra hộ chiếu khoan nổ	d
19	Khi giám sát công tác nổ mìn, công tác nào phải làm trước trong số các việc sau: a. Kiểm tra bề mặt gương đào trước khi khoan.	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	b. Đục bỏ các khối đá treo, tiêu huỷ các vật liệu nổ còn sót lại. c. Kiểm tra vị trí, hướng và chiều sâu các lỗ khoan theo đúng hộ chiếu khoan nổ. d. Kiểm tra điều kiện địa chất trước gương đào để dự đoán điều kiện địa chất của bước đào tiếp theo.	
20	Những tiêu chí có thể được dùng để kiểm tra chất lượng đất đắp là gì? a. Độ chặt yêu cầu b. Thành phần hạt so với thiết kế c. Hệ số thấm, sức kháng trượt của vật liệu và mức độ co ngót khi đầm nén d. Cả ba đáp án trên	d
21	Ở khu vực đồng bằng, nếu nền đắp dưới 2 m và dốc ngang là 5% thì rãnh dọc được đào như thế nào? a. Ở phía thấp và mép rãnh cách chân đường tối thiểu 1 m b. Ở phía cao và mép rãnh cách chân đường tối thiểu 1 m c. Ở cả hai bên và mép rãnh cách chân đường tối thiểu 0,5 m d. Đáp án a hoặc đáp án b	b
22	Đất thừa trong thi công được phép đổ ở vị trí nào sau đây? a. Mái đường đắp, mái thiên nhiên của đường đào b. Phần ngoài của lề đường đào c. Nơi có kế hoạch xây dựng hoặc sắp trồng trọt d. Nơi thấp trũng hơn nền đường rồi san phẳng	d
23	Khi thiết kế nổ mìn gần các công trình, thiết bị thì phương pháp nổ mìn nào là thích hợp nhất? a. Nổ mìn vi sai hoặc nổ định hướng b. Nổ mìn ốp hoặc nổ mìn nông c. Nổ mìn buông d. Cả hai đáp án a và b	a
24	Sai lệch về độ ẩm của đất đắp so với độ ẩm tốt nhất dao động trong khoảng nào để khi đắp đất đạt được khối lượng thể tích khô lớn nhất? a. Đối với đất dính 10%; đối với đất không dính 20% của độ ẩm tốt nhất b. Đối với đất dính 20%; đối với đất không dính 10% của độ ẩm tốt nhất c. 10% không phân biệt loại đất d. 20% không phân biệt loại đất	a
25	Mục đích của công tác đầm thí nghiệm trước khi thi công đại trà là để xác định được: a. Loại máy đầm hiệu quả nhất của đơn vị thi công b. Áp suất đầm, số lần đầm, chiều dày lớp đất, độ ẩm tốt nhất và độ ẩm khống chế c. Chiều dày tối đa của lớp đất đầm nén tương ứng với loại máy đầm d. Cả ba đáp án trên	b
26	Nền đường sau khi thi công xong xuất hiện vết nứt, trường hợp nào vẫn được nghiệm thu? a. Nứt nhỏ, vết nứt ngắn, đứt đoạn không có hướng nhất định b. Nứt dài liên tục theo tim hoặc các hướng khác	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>c. Mặt bị dộp (bóc bánh đạ).</p> <p>d. Không có trường hợp nào được nghiệm thu trong ba đáp án trên</p>	
27	<p>Khi kiểm tra nghiệm thu độ bằng phẳng mặt nền đường yêu cầu khe hở dưới đáy thước không được vượt quá trị số nào?</p> <p>a. 3 cm</p> <p>b. 2 cm đối với nền đất và 3-5cm đối với nền đá</p> <p>c. 3-5 cm đối với nền đất và 2cm đối với nền đá từ cấp 4 đến cấp 1</p> <p>d. 2 cm đối với nền đất và 3-5cm đối với nền đá từ cấp 4 đến cấp 1</p>	d
28	<p>Trình tự các bước thi công chính đối với công trình bến dạng cầu tàu thông thường được thực hiện theo thứ tự như sau:</p> <p>a. (1) Nạo vét, (2) San lấp bãi và xử lý nền (nếu có), (3) Đóng cọc; (4) Đổ đá mái dốc gằm bến, (5) Thi công kết cấu trên, (6) Thi công tường chắn hoặc kè bờ; (7) Thi công bãi sau bến và hệ thống kỹ thuật.</p> <p>b. (1) Đóng cọc; (2) San lấp bãi và xử lý nền (nếu có); (3) Nạo vét; (4) Đổ đá mái dốc gằm bến, (5) Thi công kết cấu trên, (6) Thi công tường chắn hoặc kè bờ; (7) Thi công bãi sau bến và hệ thống kỹ thuật.</p> <p>c. (1) Nạo vét, (2) San lấp bãi và xử lý nền (nếu có), (3) Đổ đá mái dốc gằm bến; (4) Đóng cọc; (5) Thi công kết cấu trên, (6) Thi công tường chắn hoặc kè bờ; (7) Thi công bãi sau bến và hệ thống kỹ thuật.</p> <p>d. Bất kỳ một trong 3 phương án nêu trên.</p>	a
29	<p>Điều kiện địa chất công trình nào sau đây có thể áp dụng giải pháp kết cấu trọng lực dạng thùng chìm BTCT khối lớn để xây dựng công trình bến.</p> <p>a. Nền đất sét ở trạng thái nửa cứng đến cứng.</p> <p>b. Nền đá gốc.</p> <p>c. Nền cát chặt, cuội sỏi.</p> <p>d. Bất kỳ một trong 3 đáp án trên.</p>	d
30	<p>Địa điểm để thi công đúc thùng chìm BTCT khối lớn phải được lựa chọn ở đâu trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Trong ụ khô.</p> <p>b. Trên ụ nổi.</p> <p>c. Trên bãi gần mép nước, sau đó hạ thủy bằng đường trượt.</p> <p>d. Một trong 3 phương án trên.</p>	d
31	<p>Quá trình thi công đổ bê tông thùng chìm BTCT khối lớn phải thực hiện theo yêu cầu như sau:</p> <p>a. Đổ bê tông liên tục từ khi bắt đầu cho đến khi xong toàn bộ kết cấu thùng chìm.</p> <p>b. Đổ bê tông phần đáy trước, sau đó lần lượt đến vách chính và vách ngăn.</p> <p>c. Đổ bê tông từng bộ phận kết cấu theo chiều cao của thùng chìm.</p> <p>d. Một trong 3 phương án trên.</p>	c
32	<p>Mức nước phù hợp để hạ thủy thùng chìm:</p> <p>a. Mức nước khi triều cao.</p> <p>b. Mức nước khi triều thấp</p> <p>c. Mức nước khi triều trung bình.</p> <p>d. Một trong 3 phương án trên.</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
33	Lắp vật liệu trong thùng chìm: a. Cát các loại (hạt mịn, hạt thô). b. Đá các loại (đá dăm, đá hộc hoặc đá không phân cỡ) c. Lấp bằng bê tông. d. Một trong 3 phương án trên.	d
34	Thi công kết cấu trên của thùng chìm phải thực hiện theo biện pháp sau: a. Bằng bê tông đổ tại chỗ. b. Bằng BTCT đúc sẵn, lắp ghép. c. Bằng BTCT đúc sẵn, lắp ghép kết hợp bê tông đổ tại chỗ. d. Một trong 3 phương án trên.	d
35	Những loại cọc bê tông nào sau đây không thể áp dụng làm móng cho công trình bến kết cấu dạng cầu tàu: a. Cọc BTCT tiết diện vuông. b. Cọc ống BTCT dự ứng lực. c. Cọc ván BTCT . d. Cọc ống thép.	c
36	Khi cẩu cọc BTCT phải treo cọc tại: a. Một vị trí. b. Hai vị trí. c. Ba vị trí. d. Một trong 3 trường hợp trên.	b
37	Việc tạo dự ứng lực cho cốt thép trong chế tạo cọc ống BTCT dự ứng lực được thực hiện khi nào: a. Căng trước khi đổ bê tông. b. Căng sau khi đổ bê tông. c. Vừa căng ứng lực vừa đổ bê tông. d. Một trong 3 phương án trên.	a
38	Có những phương pháp đóng cọc nào không thể áp dụng trong thi công công trình bến dạng cầu tàu: a. Đóng cọc bằng tàu chuyên dụng b. Đóng cọc bằng búa treo trên cần cẩu và giá dẫn hướng. c. Đóng cọc bằng búa di chuyển trên hệ thống ray. d. Bất kỳ một trong 3 phương án trên.	c
39	Độ chồi khi đóng cọc bằng búa diezl được xác định dựa trên cơ sở nào sau đây: a. Độ lún trung bình của cọc/1 nhát búa trong suốt quá trình đóng. b. Độ lún của cọc/1 nhát búa cuối cùng. c. Độ lún trung bình của cọc/1 nhát búa trong 01 mét cuối cùng. c. Độ lún trung bình của cọc/1 nhát búa trong loạt đóng cuối cùng.	d
40	Điều kiện để coi là hoàn thành thi công đóng cho một cọc: a. Cọc đã được đóng đến cao độ thiết kế. b. Cọc được đóng đến độ sâu đạt độ chồi thiết kế. c. Cọc được đóng đến cao độ và đạt độ chồi thiết kế. d. Cọc đóng chưa đến cao độ, nhưng đã đạt độ chồi thiết kế.	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
41	<p>Khi đóng cọc có sai lệch về vị trí lớn hơn cho phép, không thể xử lý bằng các biện pháp sau:</p> <p>a. Kéo và neo giữ cọc vào vị trí thiết kế. b. Nhổ lên và đóng thay thế cọc khác. c. Đóng bổ sung cọc khác. c. Không xử lý cọc, mà điều chỉnh kết cấu trên cho phù hợp</p>	a
42	<p>Sức chịu tải thực tế tại hiện trường của cọc đóng trong kết cấu cầu tàu không thể xác định bằng phương pháp nào đây sau:</p> <p>a. Phương pháp đo độ chối đóng cọc b. Phương pháp thử động biến dạng lớn PDA (Pile Dynamic Analyze). c. Phương pháp thử động biến dạng nhỏ PIT (Pile Intergity Test). d. Phương pháp thử tĩnh.</p>	c
43	<p>Trước khi thi công, thành phần cấp phối của bê tông được xác định bằng phương pháp sau:</p> <p>a. Dựa trên loại, cấp bê tông được quy định trong thiết kế b. Dựa trên cơ sở thiết kế công thức trộn. c. Dựa trên thí nghiệm trong phòng với vật liệu dự kiến sẽ sử dụng. d. Thực hiện tất cả các bước trên.</p>	d
44	<p>Khi đổ bê tông công trình cảng, việc lấy mẫu được thực hiện khi nào:</p> <p>a. Bê tông vừa được trộn xong ở trạm đang xả xuống xe chở. b. Bê tông được vận chuyển đến vị trí thi công, trước hoặc đang đổ vào ván khuôn. c. Bê tông làm mẫu được lấy ra từ trong ván khuôn d. Bất kỳ một trong 3 thời điểm nêu trên.</p>	b
45	<p>Điểm dừng khi đổ bê tông đầm, bản trong kết cấu bến dạng cầu tàu:</p> <p>a. Tại ½ chiều dài nhịp. b. Tại ¼ chiều dài nhịp c. Tại vị trí gối đỡ. d. Tại vị trí bất kỳ trong 3 vị trí trên.</p>	b
46	<p>Khi bắt buộc phải bố trí điểm dừng đối với bê tông đổ tại chỗ, việc xử lý bề mặt mới nổi phải được thực hiện trong khoảng thời gian sau:</p> <p>a. Trong vòng 2 h. b. Trong vòng 4 h. c. Trong vòng 6 h d. Trong vòng 9 h.</p>	a
47	<p>Khi đổ bê tông được chia thành nhiều lớp, việc đầm bê tông phải được thực hiện như sau:</p> <p>a. Đầm xuyên đến vị trí tiếp giáp giữa 2 lớp vừa đổ và lớp dưới. b. Đầm xuyên khoảng 5 cm của lớp dưới. c. Đầm xuyên khoảng 10 cm của lớp dưới. d. Đầm xuyên vào toàn bộ chiều dày của lớp dưới.</p>	c
48	<p>Trước khi thi công đại trà nền đường, phải thi công thí điểm một đoạn dài tối thiểu 100 m trong trường hợp nào dưới đây?</p> <p>a. Nền đắp đối với đường cao tốc, đường cấp I, cấp II và cấp III.</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>b. Nền đào hoặc đắp có áp dụng kỹ thuật, công nghệ hoặc vật liệu mới.</p> <p>c. Nền đường đặc biệt (trên đất yếu, nền vùng sạt lở, nền đào đá cứng, nền đắp bằng vật liệu nhẹ).</p> <p>d. Cả ba trường hợp trên.</p>	
49	<p>Khi nền tự nhiên có độ dốc ngang từ 20% đến 50%, trước khi đắp nền đường, cần phải có biện pháp xử lý như thế nào?</p> <p>a. Đắp trực tiếp trên mặt nền tự nhiên.</p> <p>b. Đào bỏ lớp đất hữu cơ, sau đó đắp trực tiếp</p> <p>c. Kết hợp đánh bậc cấp và đào bỏ lớp hữu cơ trước khi đắp.</p> <p>d. Xây dựng công trình chống đỡ phía dưới dốc (tường chắn các loại).</p>	c
50	<p>Trước khi đầm nén, đất đã rải phải có độ ẩm như thế nào?</p> <p>a. Độ ẩm tốt nhất, với sai số cho phép là $\pm 1\%$.</p> <p>b. Độ ẩm tốt nhất, với sai số cho phép là $\pm 2\%$</p> <p>c. Độ ẩm tốt nhất, với sai số cho phép là $\pm 3\%$</p> <p>d. Độ ẩm tốt nhất, với sai số cho phép là $\pm 4\%$</p>	b
51	<p>Để đảm bảo chất lượng công tác đắp nền đường, phải dùng biện pháp thi công nào dưới đây?</p> <p>a. Đắp lần dần từ chỗ cao xuống chỗ thấp</p> <p>b. Đắp thành từng lớp từ chỗ thấp nhất lên cao dần</p> <p>c. Đắp lẫn lộn các loại đất, đá, đất lẫn đá trên cùng một đoạn nền đường</p> <p>d. Đắp loại đất có chỉ số sức chịu tải CBR thấp ở trên và cao ở phía dưới</p>	b
52	<p>Loại vật liệu nào phù hợp để đắp đoạn tiếp giáp giữa mố cầu hoặc lưng cống với nền đường đắp liền kề?</p> <p>a. Vật liệu có tính thoát nước tốt, tính nén lún nhỏ như đất lẫn sỏi cuội, cát lẫn đá dăm, cát hạt vừa, cát hạt thô</p> <p>b. Đất có tính thoát nước kém</p> <p>c. Cát mịn</p> <p>d. Đá phong hóa</p>	a
53	<p>Để đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công nền đường bằng phương pháp nổ mìn, phải thực hiện tốt nội dung nào dưới đây?</p> <p>a. Thi công nổ mìn về ban đêm</p> <p>b. Lắp đặt thuốc nổ ở các lỗ mìn cũ không nổ</p> <p>c. Phải có cảnh báo và hiệu lệnh phòng tránh cho công trường và dân cư xung quanh</p> <p>d. Đáp án a và b</p>	c
54	<p>Sai số cho phép về vị trí tim rãnh xây cho phép đối với đường cấp III, IV và V là bao nhiêu?</p> <p>a. 10 mm</p> <p>b. 50 mm</p> <p>c. 70 mm</p> <p>d. 100 mm</p>	d
55	<p>Phương pháp nào dưới đây thường được sử dụng để xác định mô đun đàn hồi của nền đất ở hiện trường?</p>	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	a. Phương pháp dùng tấm ép cứng b. Phương pháp dùng cần đo vông Benkelman c. Phương pháp dùng dụng cụ thiết bị đo độ vông FWD d. Phương pháp dùng chùy xuyên động DCP	
56	Chỉ tiêu nào dưới đây thường được dùng để đánh giá chất lượng của hỗn hợp cấp phối đá dăm khi xem xét chấp nhận nguồn cung cấp vật liệu? a. Độ hào mòn Los-Angeles của cốt liệu b. Hàm lượng hạt thoi dẹt c. Độ ẩm d. Đáp án a và b	d
57	Mật độ kiểm tra độ chặt lu lèn lớp móng cấp phối đá dăm để phục vụ công tác nghiệm thu như thế nào? a. 7000 m ² kiểm tra tại 2 vị trí ngẫu nhiên b. 9000 m ² kiểm tra tại 2 vị trí ngẫu nhiên c. 7000 m ² kiểm tra tại 3 vị trí ngẫu nhiên d. 9000 m ² kiểm tra tại 3 vị trí ngẫu nhiên	a
58	Khe hở tối đa cho phép dưới thước 3 m khi nghiệm thu độ bằng phẳng của lớp móng trên cấp phối đá dăm là bao nhiêu? a. 3 mm b. 5 mm c. 7 mm d. 10 mm	b
59	Để xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy của cấp phối thiên nhiên, tiến hành thí nghiệm với phần vật liệu lọt sàng nào dưới đây? a. Sàng 2,36 mm b. Sàng 4,75 mm c. Sàng 0,425 mm d. Sàng 1,18 mm	c
60	Có thể sử dụng phương pháp nào dưới đây để bảo dưỡng lớp móng cấp phối gia cố xi măng? a. Tưới nước trực tiếp lên mặt lớp cấp phối gia cố xi măng hàng tuần. b. Tưới nhũ tương nhựa đường a xít với lượng 0,8 – 1,0 lít/m ² c. Phủ kín 5 cm cát trên bề mặt lớp cấp phối gia cố xi măng và tưới nước giữ cho cát ẩm trong vòng 7 ngày d. Đáp án b hoặc c	d
61	Khi thi công mặt đường thấm nhựa, quy định về nhiệt độ đối với nhựa đường 60/70 trước khi phun tưới là bao nhiêu? a. 150 ⁰ C ± 10 ⁰ C b. 160 ⁰ C ± 10 ⁰ C c. 170 ⁰ C ± 10 ⁰ C d. 180 ⁰ C ± 10 ⁰ C	b
62	Nhiệt độ không khí tối thiểu cho phép thi công mặt đường láng nhựa nóng là bao nhiêu?	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	a. 0 ⁰ C b. 5 ⁰ C c. 10 ⁰ C d. 15 ⁰ C	
63	Có thể sử dụng phương pháp nào dưới đây để kiểm tra phục vụ cho công tác nghiệm thu độ nhám của mặt đường bê tông nhựa? a. Phương pháp sử dụng con lăn Anh. b. Phương pháp rắc cát c. Phương pháp dùng thiết bị MTM d. Phương pháp đo cự li hãm xe	b
64	Để xác định độ chặt của bê tông nhựa ở hiện trường, có thể sử dụng phương pháp nào? a. Đem so sánh khối lượng thể tích của mẫu khoan ở hiện trường và mẫu đúc trong phòng thí nghiệm từ hỗn hợp lấy ở trạm ở lý trình tương ứng. b. Phương pháp dùng phễu rót cát c. Phương pháp đồng vị phóng xạ d. Tất cả các phương pháp trên	a
65	Khi thi công bằng công nghệ ván khuôn trượt, độ sụt yêu cầu của hỗn hợp bê tông xi măng là bao nhiêu? a. 10 - 20 mm b. 20 – 30 mm c. 20 – 40 mm d. 40 – 60 mm	a
66	Trên đường sắt không mới, yêu cầu lực cản ngang và lực cản dọc của đá ba lát lên tà vẹt là bao nhiêu? a. 400 kg/m và 600 kg/m b. 600 kg/m và 400 kg/m c. 400 kg/m theo cả hai phương d. 600 kg/m theo cả hai phương	a
67	Vật liệu làm lớp ballast đường sắt phải đáp ứng những yêu cầu nào về mặt kích cỡ sau đây? a. Cỡ hạt 25mm - 50 mm chiếm tỉ lệ $\geq 90\%$ khối lượng toàn bộ b. Kích cỡ hạt < 25 mm nhưng > 20 mm phải < 5% khối lượng toàn bộ c. Kích cỡ hạt > 50 mm nhưng < 65 mm phải < 5% khối lượng toàn bộ d. Cả 3 đáp án trên	d
68	Hàm lượng sét (nếu có) trong vật liệu làm lớp ballast đường sắt không được vượt quá trị số nào sau đây? a. 0,1 % khối lượng b. 0,5 % khối lượng c. 1 % khối lượng d. 5 % khối lượng	b
69	Cường độ chịu nén ở trạng thái khô của đá làm lớp ballast đường sắt phải lớn hơn giá trị nào sau đây? a. 700 kg/cm ²	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	b. 750 kg/cm ² c. 800 kg/cm ² d. 1000 kg/cm ²	
70	Yêu cầu về độ mài mòn trong thùng quay của đá làm lớp ballast đường sắt phải nhỏ hơn giá trị nào sau đây? a. 10 % khối lượng ban đầu b. 20 % khối lượng ban đầu c. 30 % khối lượng ban đầu d. 50 % khối lượng ban đầu	c
71	TVGS có bắt buộc phải kiểm tra Danh mục các phép thử được phép thực hiện của PTN mà Nhà thầu đệ trình: a. Không nhất thiết vì công tác kiểm tra chất lượng là trách nhiệm của NT. b. Không cần thiết, vì PTN đã được cấp dấu LAS thì đương nhiên được thực hiện các phép thử. c. Nhất thiết phải kiểm tra và so sánh với những phép thử phải thực hiện trong dự án. d. Nếu PTN đã có chứng chỉ hợp chuẩn, còn hiệu lực và không bị đình chỉ hoạt động thì không cần thiết phải kiểm tra	c
72	TVGS xử lý thế nào trong trường hợp: khi đang thực hiện dự án, phát hiện thấy tem hiệu chuẩn của thiết bị thí nghiệm – thử nghiệm đã hết hiệu lực.. a. Không có ý kiến gì vì thiết bị đã được kiểm tra trước khi chấp thuận cho PTN hoạt động trong dự án. b. Tiếp tục cho làm thí nghiệm, sau đó yêu cầu PTN kiểm tra hiệu chuẩn bổ sung. c. Không có xử lý gì vì các phép thử trước đây cũng đã tiến hành trên chính thiết bị ấy. d. Đình chỉ thí nghiệm, yêu cầu PTN mời đơn vị có chức năng đến kiểm tra, hiệu chuẩn lại.	d
73	TVGS có nhất thiết phải giám sát quá trình lấy mẫu, vận chuyển và bàn giao mẫu cùng với Nhà thầu không? a. Không nhất thiết, vì TVGS không thể có đủ người để làm các công việc ấy. b. Bắt buộc, vì công việc này có ảnh hưởng lớn đến tính đúng đắn của phép thử. c. Chỉ nên đi vài lần đầu, các lần sau có thể để Nhà thầu tự làm công việc này. d. Không cần thiết, vì TVGS chỉ cần kiểm tra quá trình thí nghiệm của Nhà thầu là đủ	a
74	Công tác giám sát thi công, yêu cầu về kiểm tra kết quả lao động và sang ngang dầm BTCT, Độ sai lệch cho phép đường tim nhịp cầu lao ra so với thiết kế: a. Không lớn hơn 40mm b. Không lớn hơn 50mm c. Không lớn hơn 60mm d. Không lớn hơn 70mm	a
75	Các chỉ tiêu cần quan tâm khi chấp nhận chứng chỉ thí nghiệm cốt thép là gì? a. Giới hạn chảy, giới hạn bền, độ giãn dài, đường kính uốn và góc uốn b. Loại, đường kính, giới hạn chảy c. Loại, đường kính, giới hạn chảy, giới hạn bền, độ giãn dài, đường kính uốn	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	và góc uốn, tính hàn (khi có mối hàn) d. Đáp án a và b	
76	Trình tự đổ bê tông mặt cắt đầm hộp nào là hợp lý nhất: a. bản đáy hộp, 2 góc hộp bên dưới, 2 thành hộp, bản nắp hộp b. bản đáy hộp, 2 thành hộp, bản nắp hộp c. 2 góc hộp bên dưới, bản đáy hộp, 2 thành hộp, bản nắp hộp d. 2 góc hộp bên dưới, 2 thành hộp, bản nắp hộp	c
77	Việc thử tải xe đúc hẫng cầu BTCT DUL được thực hiện khi nào: a. Phương án 1: ngay sau khi chế tạo xong xe đúc tại nhà máy chế tạo b. Phương án 2: sau khi lắp ráp hoàn chỉnh xe đúc tại vị trí trên đót K0 chưa bao gồm phần ván khuôn c. Phương án 3: sau khi lắp ráp hoàn chỉnh xe đúc tại vị trí trên đót K0 bao gồm cả phần ván khuôn d. Phương án 4: cả thử tải trong Nhà máy (Phương án 1) và phương án 3	d
78	Khi thi công đúc hẫng đót K0, dùng loại phụ gia nào là đúng: a. Phụ gia siêu dẻo, siêu giảm nước, tăng cường độ cao sớm b. Phụ gia siêu dẻo, siêu giảm nước, kéo dài thời gian ninh kết, tăng cường độ cao c. Phụ gia cuốn khí. d. Phụ gia trợ bơm.	b
79	Khi thi công đúc hẫng các đót dầm và đót hợp long, dùng loại phụ gia nào là đúng: a. Phụ gia siêu dẻo, siêu giảm nước, tăng cường độ cao sớm b. Phụ gia siêu dẻo, siêu giảm nước, kéo dài thời gian ninh kết, tăng cường độ cao c. Phụ gia cuốn khí d. Phụ gia trợ bơm	a
80	Khi thi công đúc đót hợp long, chọn cấp bê tông thế nào? a. Giống như cấp bê tông của các đót đúc hẫng khác b. Cao hơn ít nhất 10% so với cấp bê tông của các đót đúc hẫng khác c. Tùy Tư vấn giám sát quyết định d. Tùy Chủ đầu tư quyết định	a
81	Độ sụt tối thiểu hợp lý của hỗn hợp bê tông khi đúc hẫng là bao nhiêu: a. 5 cm b. 10 cm c. 15 cm d. tùy chọn một trong 3 cách nêu trên do Tư vấn giám sát quyết định	b
82	Số lượng cọc khoan nhồi cần phải kiểm tra siêu âm trên một công trường cầu là bao nhiêu: a. tất cả các cọc b. ít nhất 50% tổng số cọc c. do Tư vấn giám sát quyết định d. Cả đáp án b và c	d
83	Độ sụt hoặc độ cứng của hỗn hợp bê tông vô hàm phải được xác định tùy thuộc: a. Hàm lượng cốt thép b. Không quan tâm đến tính chất công trình và điều kiện thời tiết c. Phương pháp vận chuyển và đổ bê tông vô hàm d. Cả đáp án a và c	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
84	Cấp bê tông thấp nhất có thể sử dụng làm vỏ hầm là bao nhiêu: a. 25 MPa b. 30MPa c. 28Mpa d. 32Mpa	c
85	Điều kiện để dỡ ván khuôn đúc bê tông vỏ hầm là: a. Ván khuôn được tháo dỡ trong vòng 12 giờ từ khi đổ bê tông như vậy có thể đúc 1 đợt trong vòng 1 ngày. b. Khi nào bê tông phải có đủ cường độ để chịu trọng lượng bản thân . c. Khi cường độ có thể đạt được ít nhất 8Mpa. d. Kết hợp cả 3 điều kiện trên	d
86	Trong quá trình đào Hầm bằng máy TBM cần có nhiều loại thông tin quan trọng để điều hành xây dựng bằng TBM. Trong danh sách sau đây, thông tin nào là không cần thiết: a. Đo thời gian của một shift bao gồm tất cả các hoạt động. b. Thời gian ngừng việc bao gồm cả thời gian đóng cửa. c. Ghi chép về đường ép và xoắn, thời gian làm việc của TBM cho một chu trình đào. d. Cường độ bê tông vỏ hầm đúc sẵn	d
87	Cảng nào trong số sau đây chưa đủ điều kiện để được xác định là một cảng biển: a. Được xây dựng ở vùng chịu ảnh hưởng của thủy triều. b. Được xây dựng ở vùng cửa sông, ven biển. c. Được xây dựng trên sông nằm sâu trong nội địa, nhưng có khả năng tiếp nhận tàu biển. d. Được xây dựng trên sông, có khả năng tiếp nhận cả tàu sông và tàu biển.	a
88	Khi nhận bàn giao mặt bằng xây dựng công trình cảng, phải tiến hành bàn giao mốc tọa độ và cao độ giữa các bên: a. Chủ đầu tư bàn giao mốc cho Nhà thầu thi công với sự có mặt của Tư vấn giám sát và Tư vấn thiết kế. b. Tư vấn giám sát bàn giao mốc cho Nhà thầu thi công với sự có mặt của Chủ đầu tư và Tư vấn thiết kế. c. Tư vấn thiết kế bàn giao mốc cho Nhà thầu thi công với sự có mặt của Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát. d. Tư vấn thiết kế giao mốc cho Chủ đầu tư với sự có mặt của Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công	c
89	Khi nào cần phải tiến hành quan trắc biến dạng (lún, chuyển dịch ngang) trong thi công các công trình thủy: a. Khi công trình có sự cố b. Khi có quy định trong thiết kế được duyệt c. Tư vấn giám sát yêu cầu d. Trong toàn bộ quá trình xây dựng	d
90	Thi công nạo vét luồng tàu và khu nước cảng không thể thực hiện được bằng công nghệ/thiết bị sau: a. Máy xúc gàu dây đặt trên sà lan b. Máy xúc gàu nghịch đặt trên sà lan	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	c. Tàu xén thổi d. Tàu hút bụng	
91	Phương pháp thi công móng cọc nào không thể áp dụng khi xây dựng công trình bến dạng cầu tàu: a. Thi công bằng phương pháp đóng. b. Thi công bằng phương pháp khoan nhồi. c. Thi công bằng phương pháp ép. d. Thi công bằng phương pháp rung.	c
92	Phương pháp thi công móng cọc khoan phù hợp khi xây dựng công trình bến dạng cầu tàu: a. Khoan lỗ vào nền đất và đóng cọc vào nền qua lỗ khoan. b. Khoan lỗ vào nền đất và đổ bê tông dưới nước tạo thành cọc. c. Đóng ống vách thép vào nền đất, khoan đất bên trong và đổ bê tông dưới nước. d. Bất kỳ phương pháp nào nêu trên	c
93	Khi hỗn hợp bê tông bị mất độ sụt quá nhanh, TVGS cần kiểm tra nguyên nhân nào? a. Nhiệt độ XM và cốt liệu cao. b. Nguồn vật liệu thay đổi so với vật liệu đã làm thí nghiệm xác định cấp phối. c. Cách trộn phụ gia hoá dẻo không phù hợp. d. Cả 3 nguyên nhân trên	d
94	Khi thi công kết cấu nhịp BTCT ứng suất trước , nếu sử dụng bê tông có phụ gia hóa dẻo và phát triển nhanh cường độ , sau khi đổ bê tông bao lâu có thể tiến hành căng cốt thép ứng suất trước? a. 3- 4 ngày. b. 7 ngày. c. 14 ngày. d. Tùy theo kết quả thí nghiệm và theo thiết kế	d
95	Khi chọn phương pháp lao lắp kết cấu nhịp cầu BTCT, cần xem xét yếu tố nào dưới đây? a. Chiều dài nhịp, trọng lượng khối dầm cần cầu lắp b. Số lượng nhịp c. Địa hình, địa chất, thủy văn d. Cả 3 yếu tố trên.	d
96	Trong các yếu tố dưới đây, yếu tố nào không ảnh hưởng đến độ võng của kết cấu nhịp cầu dầm BTĐUL thi công theo công nghệ đúc hẫng cân bằng? a. Tải trọng xe đúc và trọng lượng các đốt dầm. b. Lực căng các thanh neo đốt dầm K_0 vào đỉnh trụ. c. Lực căng cốt thép ứng suất trước trong dầm. d. Nhiệt độ môi trường, từ biến và co ngót của bê tông	b
97	Phương pháp căng đồng thời tất cả các bó cốt thép ứng suất trước có thể áp dụng cho trường hợp nào dưới đây? a. Chế tạo các cấu kiện BTCT UST lắp ghép theo phương pháp căng trước. b. Chế tạo các cấu kiện BTCT UST lắp ghép theo phương pháp căng sau. c. Thi công kết cấu nhịp cầu BTCT UST theo công nghệ đúc dầm trên hệ giàn giáo và ván khuôn di động. d. Thi công kết cấu nhịp cầu BTCT UST theo công nghệ đúc đẩy.	a
98	Nhà thầu biên soạn Quy trình thi công một hạng mục xây dựng đã trình	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>Tư vấn giám sát và được thông qua. Nếu xảy ra sai sót thì ai chịu trách nhiệm:</p> <p>a. Nhà thầy xây dựng b. Tư vấn GS đã duyệt Quy trình đó c. Cả đáp án a và b d. Chủ đầu tư</p>	
99	<p>Tải trọng thử tải bằng bao nhiêu phần trăm tải trọng tác dụng lên kết cấu phụ tạm:</p> <p>a. 30% b. 70% c. 100% d. 125%</p>	d
100	<p>Nhà thầu dùng Giá lao cầu tự chế và Cần cầu nổi tự chế trên hệ nổi để lao cầu. Ai có quyền kiểm tra và cho phép sử dụng Giá lao cầu và Hệ cầu nổi này:</p> <p>a. Tư vấn giám sát b. Cục Đăng kiểm Bộ GTVT c. Sở Xây dựng địa phương d. Chủ đầu tư</p>	b
101	<p>Thời điểm phù hợp nhất để hạ dầm cầu lên gổ là lúc nào:</p> <p>a. Bất cứ lúc nào đã chuẩn bị xong b. Sáng sớm hoặc ban đêm khi nhiệt độ thấp nhất trong ngày c. Giữa trưa hoặc lúc nhiệt độ cao nhất trong ngày d. Lúc nhiệt độ gần với nhiệt độ trung bình năm</p>	d
102	<p>Thời điểm nào là hợp lý nhất để đo kiểm tra cao độ các đốt kết cấu nhịp đang đúc hẫng và điều chỉnh ván khuôn đốt đúc tiếp theo:</p> <p>a. Trước khi lắp cốt thép thường của đốt tiếp theo b. Sau khi lắp cốt thép thường của đốt tiếp theo, ngay trước khi đổ bê tông đốt tiếp theo c. Trước khi lắp cốt thép thường của đốt tiếp theo, vào thời điểm sáng sớm trước khi có nắng d. Trước khi lắp cốt thép thường của đốt tiếp theo, vào buổi trưa nắng gắt.</p>	c
103	<p>Loại vật liệu nào dưới đây có thể sử dụng để đắp nền đường?</p> <p>a. Đất á cát b. Đất bùn, đất than bùn c. Đất mùn lẫn hữu cơ có thành phần hữu cơ quá 10%, đất có lẫn cỏ và rễ cây, lẫn rác thải sinh hoạt d. Đất có lẫn thành phần muối dễ hòa tan quá 5%</p>	a
104	<p>Công việc nào sau đây không phải là công tác chuẩn bị thi công nền đường?</p> <p>a. Khôi phục và cố định các cọc định vị tuyến đường thiết kế b. Xử lý mặt nền tự nhiên trước khi đắp nền c. Định vị các điểm đặc trưng của nền đường d. Dọn dẹp mặt bằng thi công</p>	b
105	<p>Mục đích của đoạn thi công thử nghiệm nền đường là gì?</p> <p>a. Khẳng định các thông số chính của công nghệ đầm nén cần đạt được trong quá trình thi công đại trà</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>b. Khẳng định các chỉ tiêu và phương pháp kiểm soát chất lượng trong quá trình thi công</p> <p>c. Khẳng định công nghệ và phương án tổ chức thi công.</p> <p>d. Tất cả các đáp án trên</p>	
106	<p>Phương án đắp đất nào được phép sử dụng để đắp đoạn tiếp giáp giữa móng cầu với nền đường đắp liền kề?</p> <p>a. Đắp thành từng lớp xiên lán dần từ phía nền đắp về móng cầu.</p> <p>b. Đắp thành từng lớp từ dưới lên trên với chiều dày đầm nén từ 20 đến 30 cm</p> <p>c. Đắp thành từng lớp từ dưới lên trên với chiều dày đầm nén không quá 20 cm.</p> <p>d. Đắp thành từng lớp từ dưới lên trên với chiều dày đầm nén từ 30 đến 40 cm.</p>	c
107	<p>Trong thi công nền đường, đất đào thừa phải đổ ở đâu?</p> <p>a. Đổ ở một số khu vực nhất định được phép đổ.</p> <p>b. Đổ ở sông suối và các vị trí trùng gần tuyến đường đang thi công</p> <p>c. Đổ ở sườn dốc phía dưới nền đường đào</p> <p>d. Đổ ở khu vực đất canh tác gần tuyến đường đang thi công</p>	a
108	<p>Để phục vụ nghiệm thu nền đường cần kiểm tra những nội dung nào dưới đây?</p> <p>a. Kiểm tra các biên bản đã thực hiện trong quá trình thi công.</p> <p>b. Kiểm tra các yếu tố hình học của nền đường.</p> <p>c. Kiểm tra chất lượng công tác gia cố mái taluy nền đường.</p> <p>d. Tất cả các đáp án trên.</p>	d
109	<p>Trong quá trình thi công án bắc thấm, với mỗi lần án bắc thấm không cần phải kiểm tra nội dung nào sau đây?</p> <p>a. Các chỉ tiêu cơ lý của bắc thấm</p> <p>b. Vị trí và phương thẳng đứng của bắc thấm</p> <p>c. Chiều dài bắc thấm</p> <p>d. Phần bắc thấm thừa ra trên mặt tầng đệm cát</p>	a
110	<p>Loại lu nào thích hợp để lu lèn mặt đường đá dăm nước?</p> <p>a. Lu bánh cứng</p> <p>b. Lu bánh lốp</p> <p>c. Lu chấn động</p> <p>d. Lu chân cừu</p>	a
111	<p>Kiểm tra độ chặt của lớp móng đá dăm nước ở hiện trường bằng cách nào dưới đây?</p> <p>a. Quan sát các vết hằn của bánh lu trên bề mặt</p> <p>b. Phương pháp dùng phễu rót cát</p> <p>c. Phương pháp thử mức độ vỡ của đá rải ra mặt đường khi lu chạy qua</p> <p>d. Đáp án a và c</p>	d
112	<p>Nội dung nào dưới đây không cần thiết phải kiểm tra khi nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm?</p> <p>a. Kích thước hình học (cao độ, độ dốc ngang, chiều rộng, chiều dày)</p> <p>b. Độ bằng phẳng</p> <p>c. Độ nhám</p> <p>d. Độ chặt lu lèn</p>	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
113	Để kiểm tra độ chặt lu lèn của lớp cấp phối đá dăm ở hiện trường thường dùng phương pháp nào dưới đây? a. Phương pháp đồng vị phóng xạ b. Phương pháp dùng phễu rót cát c. Phương pháp dao đai đốt cùn d. Phương pháp dùng phao Covalep	b
114	Để kiểm tra thành phần hạt của cấp phối đá dăm ở hiện trường, có thể dùng phương pháp nào dưới đây? a. Phương pháp sử dụng tỷ trọng kế b. Kiểm tra thông qua chứng chỉ vật liệu của nhà sản xuất c. Phương pháp sàng d. Kiểm tra bằng mắt tại hiện trường	c
115	Kiểm tra khả năng chống mài mòn của vật liệu cấp phối đá dăm được thực hiện bằng phương pháp nào? a. Lấy mẫu thí nghiệm xác định chỉ tiêu LA b. Dùng búa đập sau đó quan sát đánh giá bằng mắt c. Quan sát bằng mắt sau khi lu lèn d. Kiểm tra chỉ tiêu LA từ chứng chỉ vật liệu của nhà sản xuất	a
116	Để tránh hiện tượng cấp phối thiên nhiên bị phân tầng trong quá trình vận chuyển, không dùng biện pháp nào dưới đây? a. Dùng máy xúc lên xe ô tô vận chuyển b. Dùng xẻng hất lên xe c. Dùng sọt chuyển lên xe d. Đổ vật liệu ở chiều cao không quá 1,0 m.	b
117	Chỉ tiêu nào dưới đây cần phải kiểm tra để nghiệm thu lớp móng cấp phối thiên nhiên? a. Kích thước hình học b. Độ bằng phẳng c. Độ chặt đầm nén d. Tất cả các đáp án trên	d
118	Thí nghiệm trên các mẫu khoan mẫu ở hiện trường không cho phép xác định được chỉ tiêu nào dưới đây của lớp móng cấp phối gia cố xi măng? a. Khối lượng thể tích khô của mẫu b. Cường độ chịu nén c. Độ bằng phẳng d. Cường độ ép chẻ	c
119	Độ rỗng dư của bê tông nhựa chặt (BTNC) thường được quy định như thế nào? a. Từ 2% đến 5% b. Từ 3% đến 8% c. Từ 3% đến 6% d. Từ 3% đến 5%	c
120	Để tưới dính bám trước khi thi công bê tông nhựa lớp trên, có thể sử dụng loại vật liệu nào?	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	a. Nhũ tương nhựa đường a xít phân tách chậm CSS-1h b. Nhựa lỏng đông đặc nhanh RC70 c. Nhũ tương nhựa đường a xít phân tách nhanh CRS-1 d. Tất cả các loại vật liệu trên.	
121	Tổ hợp lu nào dưới đây được sử dụng phổ biến để thi công bê tông nhựa rải nóng? a. Lu bánh thép phối hợp với lu bánh lốp b. Lu rung phối hợp với lu bánh thép c. Lu rung phối hợp với lu chân cừ d. Lu rung phối hợp với lu bánh lốp	a
122	Trong quá trình thi công, cần phải kiểm tra nhiệt độ của hỗn hợp bê tông nhựa nóng tại thời điểm nào dưới đây? a. Trên xe vận chuyển trước khi đổ vào phễu rải b. Khi rải hỗn hợp c. Khi lu lèn hỗn hợp d. Tất cả các đáp án trên	d
123	Chỉ tiêu nào dưới đây dùng để đánh giá chất lượng của cát dùng để chế tạo hỗn hợp bê tông nhựa nóng? a. Mô đun độ lớn b. Hệ số đương lượng cát c. Độ góc cạnh của cát d. Tất cả các đáp án trên	d
124	Nội dung nào dưới đây không cần phải kiểm tra khi nghiệm thu mặt đường bê tông nhựa? a. Kích thước hình học (bề rộng, độ dốc ngang, chiều dày và cao độ) b. Cường độ chịu nén c. Độ chặt lu lèn d. Độ bằng phẳng và độ nhám mặt đường	b
125	Trường hợp đang thi công bê tông nhựa gặp mưa, cần phải làm gì? a. Báo về trạm trộn ngừng cung cấp hỗn hợp bê tông nhựa b. Tiếp tục lu lèn nếu bê tông nhựa đã lu được trên 2/3 số lượt lu yêu cầu. c. Đáp án a và b d. Tiếp tục thi công theo đúng trình tự công nghệ được duyệt.	c
126	Phương pháp nào dưới đây được sử dụng phổ biến để xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu áo đường mềm có lớp mặt bằng bê tông nhựa? a. Phương pháp dùng tấm ép cứng b. Phương pháp dùng cần đo vồng Benkelman c. Phương pháp dùng dụng cụ thiết bị đo độ vồng FWD d. Phương pháp dùng chùy xuyên động DCP	b
127	Thời gian tối đa cho phép từ khi hỗn hợp bê tông xi măng ra khỏi buồng trộn đến khi rải xong phụ thuộc vào những yếu tố nào dưới đây? a. Nhiệt độ không khí khi thi công b. Công nghệ rải c. Loại phụ gia chậm đông kết (nếu có)	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. Tất cả các đáp án trên	
128	Giải pháp nào không được phép sử dụng khi bảo dưỡng mặt đường bê tông xi măng? a. Tưới nước trực tiếp lên mặt đường trong thời gian bảo dưỡng b. Phun tạo màng giữ ẩm c. Rải màng giữ ẩm kết hợp với tưới nước d. Rải vải địa kỹ thuật, bao tải ẩm phủ kết hợp với tưới nước	a
129	Để đánh giá chất lượng của mặt đường bê tông xi măng khi nghiệm thu, chỉ tiêu nào sau đây được sử dụng? a. Cường độ nén của bê tông xi măng b. Cường độ kéo khi uốn của bê tông xi măng c. Độ mài mòn, cường độ chịu nén của đá gốc d. Độ mài mòn của bê tông xi măng	b
130	Việc phát hiện những sai sót bất hợp lý trong hồ sơ thiết kế và đề nghị đơn vị có thẩm quyền bổ sung, chỉnh lý được tiến hành trong công tác nào sau đây? a. Công tác chuẩn bị b. Công tác thi công c. Công tác nghiệm thu d. Cả ba đáp án trên	a
131	Công việc nào không thuộc nội dung cơ bản của công tác lập biện pháp tổ chức thi công? a. Giao nhận mốc GPS, mốc đường chuyền, cọc chỉ giới đường sắt b. Xác định hướng thi công, mũi thi công, tập trung đúng mức cho công trình trọng điểm c. Lập biểu đồ điều phối đất hợp lý trên toàn tuyến d. Tính toán bố trí nhân lực, máy móc thiết bị thi công	a
132	Loại đất nào sau đây có thể dùng để đắp nền đường sắt? a. Đất lẫn sỏi, sỏi ong, b. Đất cát, đất á cát, đất á sét c. Đất muối, đất mùn, đất bùn d. Cả đáp án a và b	d
133	Đối với đất sét (có thành phần hạt sét dưới 50%) không được dùng trong trường hợp nào sau đây? a. Nền đường khô ráo, không bị ngập, chân nền đường thoát nước nhanh b. Nền đắp cao dưới 2m tính từ dưới lên c. Khoảng giới hạn từ cao độ thiết kế xuống là 0,5m d. Cả ba đáp án trên	c
134	Khi độ dốc ngang mặt đất tự nhiên lớn hơn 10% thì hố dẫu được đào ở phía nào? a. Ở phía trên b. Ở phía dưới c. Cả 2 bên d. Cả ba đáp án trên đều được	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
135	<p>Hệ số chuyển đổi từ đất tự nhiên sang đất tưới phụ thuộc vào yếu tố nào?</p> <p>a. Phương pháp khai thác b. Chiều sâu lớp đất lấy c. Loại đất d. Cả ba đáp án trên</p>	c
136	<p>Chiều dày lớp đất ướt nằm trên mực nước ngầm đối với cát thô, cát hạt trung và cát hạt nhỏ?</p> <p>a. 0,1 m b. 0,3 m c. 0,5 m d. 1,0 m</p>	b
137	<p>Chiều dày lớp đất ướt nằm trên mực nước ngầm đối với cát mịn và đất cát pha?</p> <p>a. 0,1 m b. 0,3 m c. 0,5 m d. 1,0 m</p>	c
138	<p>Chiều dày lớp đất ướt nằm trên mực nước ngầm đối với đất pha sét, đất sét và hoàng thổ?</p> <p>a. 0,1 m b. 0,3 m c. 0,5 m d. 1,0 m</p>	a
139	<p>Yêu cầu nào không phải là yêu cầu đúng của kỹ thuật đầm lèn?</p> <p>a. Cần đầm lèn cho đồng đều trên suốt bề rộng của nền đường b. Cần đầm chặt dứt điểm từng vệt đầm rồi mới chuyển sang đầm vệt khác c. Khi đầm, các vệt đầm của hai sân đầm phải chồng lên nhau d. Trong một sân đầm vệt đầm sau phải đè lên vệt đầm trước</p>	b
140	<p>Khi thi công cơ giới, trong một sân đầm, vệt đầm sau phải đè lên vệt đầm trước với chiều rộng bằng bao nhiêu?</p> <p>a. 15 cm b. 20 cm c. 25 cm d. 50 cm</p>	b
141	<p>Trong công tác nghiệm thu nền đường sắt thì sai số cho phép của cao độ vai đường và tim đường so với hồ sơ thiết kế không được vượt quá giá trị nào sau đây?</p> <p>a. $\pm\frac{4}{2}$ cm b. $\pm\frac{5}{5}$ cm c. $\pm\frac{6}{2}$ cm d. $\pm\frac{2}{2}$ cm</p>	b
142	<p>Trong công tác nghiệm thu nền đường sắt thì sai số độ dốc thực tế so với hồ sơ thiết kế không được vượt quá giá trị nào sau đây?</p>	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	a. 1 ⁰ / ₀₀ b. 2 ⁰ / ₀₀ c. 2,5 ⁰ / ₀₀ d. 5 ⁰ / ₀₀	
143	Trong công tác nghiệm thu nền đường sắt thì sai số độ chặt thực tế so với độ chặt yêu cầu không được vượt quá giá trị nào sau đây? a. 0 % b. 1 % c. 2 % d. 2,5 %	c
144	Chiều cao mũi luyên tối thiểu và tối đa tương ứng là bao nhiêu? a. 5 cm và 7 cm b. 6 cm và 11 cm c. 7 cm và 12 cm d. 10 cm và 18 cm	d
145	Thí nghiệm rắc cát dùng để xác định chỉ tiêu nào dưới đây? a. Độ góc cạnh của cát b. Độ bằng phẳng c. Độ nhám d. Độ chặt của vật liệu	c
146	Chỉ tiêu nào dưới đây không dùng để đánh chất lượng của nhựa đường đặc 60/70? a. Độ kim lún ở 25 ⁰ C b. Độ ổn định lưu trữ 24h c. Điểm hóa mềm (dụng cụ vòng và bi) d. Độ kéo dài ở 25 ⁰ C	b
147	Có thể sử dụng phương pháp nào dưới đây để kiểm tra phục vụ cho công tác nghiệm thu độ bằng phẳng mặt đường bê tông nhựa? a. Phương pháp dùng thước 3 m b. Phương pháp sử dụng thiết bị đo IRI c. Cả hai phương pháp A và B d. Phương pháp sử dụng thiết bị đo độ xóc tích lũy	c
148	Không được phép thi công mặt đường bê tông xi măng trong các điều kiện nào dưới đây? a. Mưa tại hiện trường b. Tốc độ gió $\geq 10,8$ m/s (cấp 6 trở lên) c. Nhiệt độ không khí ở hiện trường thi công $< 40^0$ C d. Cả A và B.	d
149	Có thể sử dụng phương pháp nào dưới đây để kiểm tra độ bằng phẳng của mặt đường bê tông xi măng phục vụ cho việc nghiệm thu? a. Phương pháp sử dụng thiết bị phân tích trắc dọc APL b. Phương pháp sử dụng thiết bị đo IRI c. Phương pháp sử dụng thiết bị đo mặt cắt kiểu không tiếp xúc d. Phương pháp sử dụng thiết bị đo độ xóc tích lũy	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
150	Khi thi công đường sắt khổ 1000 mm thì mái dốc mũi luyến tối thiểu và tối đa tương ứng là bao nhiêu? a. 5 % và 7 % b. 6 % và 11 % c. 7 % và 12 % d. 10 % và 18 %	c
151	Khi thi công đường sắt khổ 1435 mm và đường sắt khổ lồng thì mái dốc mũi luyến tối thiểu và tối đa tương ứng là bao nhiêu? a. 5 % và 7 % b. 6 % và 11 % c. 7 % và 12 % d. 10 % và 18 %	b
152	Trong công tác nghiệm thu kích thước rãnh thoát nước thì bao nhiêu mét cần kiểm tra một lần? a. 10 m b. 20 m c. 50 m d. 100 m	b
153	Máy đầm nào không được dùng để đầm đất dính? a. Đầm bánh hơi b. Đầm chân cừ c. Máy đầm rung d. Máy đầm nện	c
154	Máy đầm nào không được dùng để đầm đất không dính? a. Đầm bánh hơi b. Đầm chân cừ c. Máy đầm rung d. Máy đầm nện chấn động	b
155	Đường đi của máy đầm như thế nào là đúng yêu cầu kỹ thuật đầm lèn? a. Theo hướng thẳng góc với trục của công trình và từ ngoài mép vào tim của công trình b. Theo hướng thẳng góc với trục của công trình và từ tim ra ngoài mép của công trình c. Theo hướng dọc trục của công trình đắp và từ ngoài mép vào tim của công trình d. Theo hướng dọc trục của công trình đắp và từ tim ra ngoài mép của công trình	c
156	Khi đắp đất hoàn trả lại vào hố móng thì có được phép tận dụng đất đào để đắp không? a. Không được phép b. Được phép c. Được phép tận dụng nếu mỏ đất đắp quá xa d. Được phép sử dụng nếu đất đào đảm bảo chất lượng	d
157	Với độ dốc của đáy nền đường thì cần phải xử lý đánh cấp trước khi đắp?	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	a. < 10 % b. 10 % - 20 % c. 20 % - 33 % d. > 33 %	
158	Khi nghiệm thu nền đường cần kiểm tra : a. Chất lượng đắp đất, khối lượng thể tích khô b. Cao độ và độ dốc nền, c. Kích thước hình học d. Cả ba đáp án trên	d
159	Sai lệch cho phép của trục tim đường so với thiết kế là bao nhiêu? a. 1 cm b. 5 cm c. 10 cm d. 50 cm	b
160	Trong công tác nghiệm thu kiến trúc tầng trên đường sắt không mối nối, sai số cự ly giữa các tà vẹt phải không được vượt quá trị số nào sau đây? a. 5 mm b. 15 mm c. 20 mm d. 50 mm	b
161	Trong công tác nghiệm thu kiến trúc tầng trên đường sắt không mối nối, sai số cho phép chiều dày lớp đá ba lát dưới đáy tà vẹt cho phép là bao nhiêu? a. $\pm \frac{4}{2}$ cm b. $\pm \frac{5}{5}$ cm c. $\pm \frac{6}{2}$ cm d. $\pm \frac{5}{0}$ cm	d
162	Trong công tác nghiệm thu kiến trúc tầng trên đường sắt không mối nối, sai số cho phép chiều rộng mặt lớp đá ba lát là bao nhiêu? a. $\pm \frac{0}{0}$ cm b. $\pm \frac{5}{5}$ cm c. $\pm \frac{10}{0}$ cm d. $\pm \frac{5}{0}$ cm	c
163	Yêu cầu nào là bắt buộc khi tiến hành nổ mìn? a. Chỉ được nổ mìn ở những khu vực thi công cách xa khu dân cư b. Tổ chức bảo quản và cung cấp thuốc nổ an toàn c. Báo trước cho cơ quan địa phương, nhân dân và giải thích các tín hiệu, báo hiệu d. Cả hai đáp án b và c	d
164	Công tác nổ phá được coi là không đạt yêu cầu khi khối lượng đất đá nổ phá ra thực tế nhỏ hơn bao nhiêu % so với khối lượng thiết kế? a. 20 % b. 30 %	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	c. 50 % d. 80 %	
165	Khi thi công nền đường đắp thì chiều dày lớp đất đắp được quy định như thế nào? a. 20 cm b. 30 cm c. Được quy định trong quy trình tùy theo từng loại đất d. Tùy theo điều kiện thi công, loại đất, loại máy đầm, độ chặt yêu cầu	d
166	Khi bắt buộc phải thi công nền đường trong mùa mưa thì cần phải thực hiện các biện pháp nào sau đây? a. Đắp đất theo từng lớp đất nghiêng ra ngoài b. Thoát nước tốt bãi, hồ lấy đất c. Bố trí diện thi công hẹp, quá trình đào, vận chuyển, san đầm đất không quá 1 buổi làm việc d. Cả 3 đáp án trên	d
167	Khi bạt mái công trình đất, có thể dùng máy ủi và máy san để bạt mái trong trường hợp nào? a. Chiều cao đắp < 3m; độ dốc mái $\leq 1 : 3$ b. Chiều cao đắp > 3m; độ dốc mái $\leq 1 : 3$ c. Chiều cao đắp < 3m; độ dốc mái > 1 : 3 d. Chiều cao đắp > 3m; độ dốc mái > 1 : 3	b
168	Khi đắp đất trong vùng đầm lầy cần đặc biệt lưu ý đến những công việc nào sau đây? a. Chuẩn bị nền móng: chặt cây, đào gốc, vớt rác rong rêu b. Bóc lớp than bùn trong phạm vi đáy móng đến lớp đất nguyên thổ, vét sạch hết bùn c. Theo dõi trạng thái của nền đắp khi máy thi công đi lại d. Cả 3 đáp án trên	d
169	Kiểm tra lượng nhựa đường phun tưới trên mặt đường khi thi công bằng cách nào: a. Quan sát bằng mắt để đánh giá b. Kiểm tra bằng cách rải tám cứng trên đường trước khi phun tưới nhựa qua c. Kiểm tra khối lượng nhựa đường sử dụng tương ứng với diện tích đã tưới. d. Kết hợp các cách trên để kiểm tra	d
170	Phương pháp Marshall được dùng để làm gì: a. Xác định cấp phối cốt liệu tối ưu cho hỗn hợp bê tông nhựa chặt rải nóng b. Xác định hàm lượng nhựa tối ưu tương ứng với một cấp phối cốt liệu xác định của hỗn hợp bê tông nhựa chặt rải nóng c. Xác định các chỉ tiêu thể tích của hỗn hợp bê tông nhựa d. Xác định khả năng kháng lún của hỗn hợp bê tông nhựa	b
171	Số lượng mẫu bê tông nhựa tối thiểu cần phải đúc để xác định hàm lượng nhựa tối ưu trong phương pháp thiết kế Marshall : a. 18 mẫu b. 15 mẫu	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	c. 12 mẫu d. 5 mẫu	
172	Phương pháp phễu rót cát sử dụng ở hiện trường dùng để xác định chỉ tiêu nào đây: a. Độ chặt của vật liệu b. Độ bằng phẳng c. Độ nhám d. Độ ẩm của vật liệu	a
173	Khi kiểm tra nghiệm thu kích thước hình học của nền đường sau thi công đối với đường cấp IV, V và VI, sai số cho phép của vị trí trục tìm tuyến đường là bao nhiêu: a. Không quá 30 mm b. Không quá 50 mm c. Không quá 70 mm d. Không quá 100 mm	d
174	Độ rỗng dư của bê tông nhựa rỗng (BTNR) thường được quy định như thế nào : a. Lớn hơn 6% b. Từ 5% đến 12% c. Từ 8% đến 12% d. Từ 7% đến 20%	a
175	Có thể sử dụng phương pháp nào dưới đây để bảo dưỡng lớp móng cấp phối gia cố xi măng: a. Tưới nước trực tiếp lên mặt lớp cấp phối gia cố xi măng hàng tuần. b. Tưới nhũ tương nhựa đường a xít với lượng 0,8 – 1,0 lít/m ² c. Dùng lều bạt che nắng trên diện thi công d. Cả ba phương pháp trên	b
176	Nhiệt độ khóa ray thực tế là trị số nhiệt độ : a. Khóa đường thiết kế b. Cửa ray tại thời điểm xiết chặt toàn bộ các liên kết c. Trung bình của nhiệt độ lớn nhất và nhỏ nhất trong ray d. Trung bình của nhiệt độ lớn nhất và nhỏ nhất trong không khí của khu vực thi công	b
177	Vật liệu nào được sử dụng làm lớp ballast trên đường sắt Việt Nam? a. Cấp phối đá dăm loại I b. Cấp phối đá dăm loại II c. Đá dăm tiêu chuẩn kích cỡ 25 - 50 mm d. Đá dăm tiêu chuẩn kích cỡ 40 - 60 mm	c
178	Vật liệu nào được sử dụng làm lớp subballast trên đường sắt Việt Nam? a. Cấp phối đá dăm loại I - Dmax = 25 mm b. Cấp phối đá dăm loại II c. Đá dăm tiêu chuẩn kích cỡ 25 - 50 mm d. Đá dăm tiêu chuẩn kích cỡ 40 - 60 mm	a
179	Trường hợp đất thiên nhiên đã ổn định, độ ẩm nằm trong phạm vi thích	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>hợp, đất được đào lên để chuyển sang đắp thì cần phải:</p> <p>a. Đẻ sau 1-2 ngày rồi mới đắp</p> <p>b. Xử lý để đạt được độ ẩm tối ưu rồi mới đắp</p> <p>c. Rút ngắn thời gian từ khi đào đến khi đầm xong</p> <p>d. Đáp án a hoặc đáp án b</p>	
180	<p>Nếu đang phơi đất để hạ độ ẩm nhưng chưa đạt độ ẩm quy định mà trời sắp mưa thì cần đầm lên ngay để bảo vệ lớp dưới đó được lèn chặt nhằm hạn chế nước thấm vào trong đất đang phơi. Sau đó lớp đầm tạm này sẽ xử lý như thế nào?</p> <p>a. Không phải xử lý gì và có thể thi công các lớp tiếp theo</p> <p>b. Cần cây xới lớp đầm tạm và trộn thêm đất khô vào để đắp</p> <p>c. Cần đào bỏ lớp đất đầm tạm thay bằng lớp đất đạt tiêu chuẩn độ ẩm để đắp</p> <p>d. Nếu còn khả năng thì đầm tiếp đạt độ chặt, nếu không phải cây xới băm nhỏ, phơi lại</p>	d
181	<p>Nếu trong thi công lỡ đào rãnh lún vào đường thì xử lý thế nào?</p> <p>a. Không phải xử lý</p> <p>b. Đắp đất bù lại</p> <p>c. Không đắp đất bù lại, mà có biện pháp gia cường chống xói lở</p> <p>d. Đáp án b hoặc đáp án c</p>	c
182	<p>Nếu đất thừa trong thi công không có chỗ đổ buộc phải đánh đồng trên sườn núi thì cự ly từ chân đồng đất đến mép mái nền đào phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu là bao nhiêu?</p> <p>a. 5 m</p> <p>b. 8 m</p> <p>c. $H + 5$ m (H: chiều sâu nền đào tại tim đường)</p> <p>d. Đáp án a trong trường hợp thông thường; đáp án b hoặc c khi chất đất xấu ẩm ướt</p>	d
183	<p>Trong trường hợp dọc theo tim đường sử dụng chất đất khác nhau rõ rệt, cần thi công như thế nào để giảm bớt chênh lệch về biến dạng?</p> <p>a. Đầm lèn thật kỹ khu tiếp giáp giữa hai loại đất</p> <p>b. Đắp xiên chùng lên nhau 45^0 và phải đánh cấp chỗ bề mặt tiếp xúc giữa hai lớp</p> <p>c. Cả hai đáp án a và đáp án b</p> <p>d. Đắp xiên 30^0 chỗ giáp nối giữa hai đoạn</p>	d
184	<p>Khi đắp hoặc bù lớp đất nhỏ hơn 10 cm thì cần phải thi công như thế nào để đảm bảo sự dính bám và đồng nhất?</p> <p>a. Cây xới lớp đất dưới, tưới ẩm, lấy đất cùng loại băm nhỏ 2 – 4 cm rải lên để đắp</p> <p>b. Đào sâu lớp mặt xuống cho đủ chiều dày quy định rồi mới rải đất lên đắp</p> <p>c. Đắp lớp đất cùng loại dày 20 cm sau đó gọt bớt để đảm bảo chiều dày 10 cm</p> <p>d. Một trong ba đáp án trên đều được</p>	a
185	<p>Khi đắp đất hai bên mang cống thì cần phải:</p> <p>a. Chia thành từng lớp nằm ngang và đắp lần lượt từng bên</p> <p>b. Chia thành từng lớp nằm ngang đối xứng, đắp đồng thời cả hai bên</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	c. Rải đất hai bên mang công tới cao độ đỉnh công và đảm đồng thời cả hai bên d. Đáp án a hoặc đáp án b	
186	Các nội dung đo đạc nào sau đây là bắt buộc thực hiện để kiểm soát trạng thái ứng suất-biến dạng: a. Đo biến dạng và ứng suất đá xung quanh hầm b. Đo ứng suất bê tông phun, đo ứng suất thanh neo c. Đo lượng nước ngầm thoát ra trong Hầm d. Cả a và b đều đúng	d
187	Tư vấn giám sát cần kiểm tra các nội dung nào về thiết kế ván khuôn cho vỏ hầm: a. Hình dạng và kích thước ván khuôn phải phù hợp với vỏ hầm thiết kế. b. Độ cứng ván khuôn hầm phải đủ để chịu được áp lực của bê tông không biến dạng quá mức cho phép. c. Kiểm tra số lượng và vị trí các cửa sổ đổ bê tông sao cho thuận lợi khi thi công và giám sát. d. Cả 3 đáp án trên	d
188	Tư vấn giám sát cần kiểm tra các nội dung nào sau đây về lớp phòng nước: a. Khoan đặt ống thoát nước ngầm tại khu vực nước ngầm lớn. b. Lắp đặt lớp phòng nước trên bề mặt hệ thống kết cấu chống đỡ. c. Lắp đặt hệ thống ống thoát nước ngầm sau vỏ hầm. d. Lắp đặt hệ thống ống dẫn nước ngang, kênh trung tâm và hệ thống thông rửa ống thoát nước ngầm.	b
189	Tư vấn giám sát cần kiểm tra các nội dung nào sau đây về lớp phòng nước: a. Kiểm tra lớp phòng nước mềm và cùng với nó là lớp vải địa kỹ thuật đảm bảo khi lắp đặt không bị trùng, rách, thủng. b. Giám sát mối nối các tấm của lớp phòng nước. c. Lớp phòng nước phải được gắn cố định chắc chắn vào vách hang đào để đảm bảo không bị hỏng và rơi xuống trong quá trình đổ bê tông vỏ hầm. d. Cả 3 đáp án trên.	d
190	Nội dung nào sau đây không được bao gồm trong Công việc đo đạc kiểm tra địa kỹ thuật: a. Đo biến dạng với toạ độ 3 phương, thực hiện với khoảng cách 10 đến 30m theo chiều dài hầm. b. Đo dẫn hướng thi công hầm bằng thiết bị Laser. c. Đo ứng suất và biến dạng đất đá xung quanh hầm, thực hiện tại 01 mặt cắt cho đá loại V hoặc loại VI hoặc theo yêu cầu của Kỹ sư. d. Đo hệ số đào vọt	d
191	Các công trình xây dựng tuyến Metro có thể được chấp nhận và đưa vào khai thác toàn bộ hoặc từng phần, hoặc theo các tổ hợp khởi động, nếu được quy định trong hồ sơ thiết kế. Nhưng hạng mục nào sau đây không nhất thiết phải có trong thành phần tổ hợp khởi động: a. Nhà và công trình phục vụ những người làm việc của tàu điện ngầm. b. Công trình và thiết bị đảm bảo điều kiện sức khoẻ và an toàn lao động cho những người làm việc của tàu điện ngầm. c. Công trình và thiết bị bảo đảm an toàn cháy. d. Các giải pháp bảo vệ môi trường xung quanh.	a
192	Trong một trắc ngang nếu sử dụng hai loại đất đắp có tính thấm nước khác nhau thì khi thi công cần phải tuân theo điều kiện nào dưới đây? a. Cần phải phân thành từng lớp đắp xen kẽ nhau	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>b. Mỗi loại đất được đắp thành một lớp trên suốt mặt cắt ngang</p> <p>c. Khi lớp đất dễ thấm nước đắp trên lớp khó thấm nước, dốc ngang mặt lớp dưới phải $\geq 4\%$</p> <p>d. Cả đáp án b và đáp án c</p>	
193	<p>Công tác rải đất để đầm trên nền đất yếu hay nền bão hòa nước thì cần được tiến hành như thế nào ?</p> <p>a. Rải đất ở giữa trước rồi tiến ra mép ngoài biên</p> <p>b. Rải đất từ mép ngoài biên vào giữa</p> <p>c. Theo đáp án a nhưng khi đắp tới độ cao 3m thì rải đất từ mép biên vào giữa</p> <p>d. Đáp án a hoặc đáp án b đều đúng</p>	c
194	<p>Biện pháp nào khi thi công để đảm bảo được độ chặt yêu cầu khi đắp đất mái dốc và mép biên?</p> <p>a. Cần rải đất rộng hơn đường biên thiết kế 20 – 30 cm theo chiều thẳng so với mái dốc</p> <p>b. Cần tăng số công đầm ở những vị trí này</p> <p>c. Cần tăng cường thêm đầm thủ công sau đầm máy</p> <p>d. Cả đáp án a và b</p>	a
195	<p>Công việc nào sau đây không thuộc nội dung công tác hoàn thiện?</p> <p>a. Khôi phục lại các mốc đường chuyên các cấp, cọc tim tuyến</p> <p>b. Sửa chữa những chỗ thừa, thiếu bề rộng, độ cao của nền đường</p> <p>c. Gọt mái đào, vỗ lại mái đắp chuẩn bị cho công tác gia cố nếu cần thiết</p> <p>d. Hoàn chỉnh rãnh thoát nước, gọt mui luyện của nền đường</p>	a
196	<p>Khi đào cấp thì kích thước cấp phụ thuộc yếu tố nào?</p> <p>a. Phương pháp thi công thủ công hay cơ giới</p> <p>b. Phương tiện đầm lèn</p> <p>c. Cả hai đáp án a và b</p> <p>d. Loại đất của nền đất thiên nhiên</p>	c
197	<p>Nguyên tắc khi lấy mẫu để kiểm tra chất lượng đầm nén nền đường cần lấy ở những vị trí nào?</p> <p>a. Ở mép đường, nền đắp đầu cầu, hai bên sườn cống, lưng tường chắn</p> <p>b. Ở những chỗ đại diện và những nơi đặc biệt quan trọng</p> <p>c. Phân bố đều trên mặt bằng và mặt cắt công trình, cứ mỗi lớp đắp lấy một đợt mẫu</p> <p>d. Cả đáp án b và c</p>	d
198	<p>Mái đường cần được gia cố trong trường hợp nào?</p> <p>a. Nền đắp cao trên 1m hoặc dưới 1m nhưng dùng đất không tốt</p> <p>b. Nền đường đắp cao trên 6 m và sử dụng đất đắp không tốt</p> <p>c. Nền đường bị ảnh hưởng của dòng nước chảy, đường qua đồng chiêm trũng</p> <p>d. Cả hai đáp án a và đáp án c</p>	d
199	<p>Chiều cao cho phép bê tông rơi tự do khi đổ bê tông:</p> <p>a. Dưới 1 m.</p> <p>b. Dưới 1.5 m</p> <p>c. Dưới 2 m</p> <p>d. Dưới 3 m</p>	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
200	Cho phép lắp dựng các bộ phận kết cấu khác lên trên kết cấu bê tông đổ tại chỗ sau khi cường độ đã đạt: a. Đạt 50% cường độ thiết kế. b. Đạt 70% cường độ thiết kế c. Đạt 90% cường độ thiết kế d. Đạt 100% cường độ thiết kế	b
201	Cho phép lắp dựng các bộ phận kết cấu khác lên trên kết bê tông đổ tại chỗ sau khi cường độ đã đạt: a. Đạt 50% cường độ thiết kế. b. Đạt 70% cường độ thiết kế c. Đạt 90% cường độ thiết kế d. Đạt 100% cường độ thiết kế	b
202	Công tác hạ cọc tường cừ vào nền đất có thể thực hiện bằng thiết bị như sau: a. Bằng búa diêzel. b. Bằng búa hơi c. Bằng búa rung. d. Bằng bất kỳ một trong 3 thiết bị nêu trên	c
203	Khi tường cừ hạ bị nghiêng theo hình rẽ quạt dọc theo tuyến bên, cần phải xử lý bằng phương pháp như sau: a. Hạ cọc tiếp theo không liên kết khóa với hàng cọc bị xiên để đảm bảo độ thẳng, rồi hàn với nhau (cả dưới nước và trên khô) để đảm bảo liên kết. b. Chế tạo cọc vát dần để khắc phục độ xiên c. Nhổ lên đóng lại để đảm bảo độ thẳng. d. Bất kỳ trong 3 phương pháp nêu trên.	b
204	Việc đóng một cọc cừ được coi là hoàn thành khi: a. Hạ cọc đến cao độ thiết kế. b. Hạ cọc đến khi đạt độ chồi thiết kế c. Hạ cọc đến cao độ thiết kế và đạt độ chồi thiết kế d. Bất kỳ trong 3 trường hợp nêu trên.	a
205	Việc đổ bê tông đầm mũ tường cừ trong điều kiện một phần luôn bị ngập nước không thể tiến hành được bằng phương pháp như sau: a. Đúc sẵn bộ phận kết cấu luôn bị ngập. b. Đổ bê tông dưới nước bằng phương pháp rút ống thẳng đứng c. Đổ bê tông dưới nước bằng phương pháp vữa dâng d. Chế tạo ván khuôn thép kín cho phần kết cấu ở dưới nước để đổ trong điều kiện khô.	c
206	Nếu đáy nền đường ổn định thì độ cao phòng lún của bản thân nền đường phụ thuộc vào yếu tố nào? a. Loại đất đắp, chiều cao đắp đất, độ chặt yêu cầu b. Loại đất đắp, chiều cao đắp đất c. Loại đất đắp, chiều cao đắp đất, thời gian chờ lún d. Loại đất đắp, chiều cao đắp đất, độ chặt yêu cầu, thời gian chờ lún	d
207	Trong công tác nghiệm thu kiến trúc tầng trên đường sắt, trường hợp nào	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>sẽ phải nghiệm thu lại?</p> <p>a. Có một trong những sai sót về cự ly, thủy bình, phương hướng, cao thấp, chèn tà vẹt</p> <p>b. Có sai sót đồng thời cả về cự ly và thủy bình</p> <p>c. Có sai sót đồng thời về cự ly, thủy bình và phương hướng</p> <p>d. Có sai sót đồng thời về cự ly, thủy bình, phương hướng, cao thấp và chèn tà vẹt</p>	
208	<p>Trong công tác nghiệm thu kiến trúc tầng trên đường sắt có mối nối của đường chính tuyến thì chiều dài nghiệm thu đường quy định là bao nhiêu?</p> <p>a. Toàn bộ chiều dài tuyến thi công</p> <p>b. 10% tổng chiều dài tuyến thi công</p> <p>c. 1000 m</p> <p>d. 10% tổng chiều dài tuyến thi công nhưng không được nhỏ hơn 1000 m</p>	c
209	<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệm thu công tác chèn tà vẹt đường sắt có mối nối trên đường chính tuyến và đường đón gửi tàu phải đảm bảo những yêu cầu nào?</p> <p>a. Số lượng tà vẹt lỏng lẻ tẻ không vượt quá 4%</p> <p>b. Không có tà vẹt mối lỏng</p> <p>c. Không có tà vẹt lỏng liên tiếp giữa cầu</p> <p>d. Cả ba đáp án trên</p>	d
210	<p>Nội dung công tác nghiệm thu khe hở ray trên đường chính tuyến và đường đón gửi tàu?</p> <p>a. Kiểm tra sai số giữa khe hở thực tế so với khe hở tiêu chuẩn</p> <p>b. Kiểm tra sai số giữa tổng số khe hở thực tế so với tổng số khe hở tiêu chuẩn/1km</p> <p>c. Cả đáp án a và đáp án b</p> <p>d. Đáp án a hoặc đáp án b</p>	c
211	<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật nào dùng cho nghiệm thu kiến trúc tầng trên đường sắt không mối nối?</p> <p>a. Cự ly, thủy bình, phương hướng, cao thấp và chèn tà vẹt</p> <p>b. Nhiệt độ khóa ray, lượng chuyển vị đường</p> <p>c. Lực kháng ngang đá ba lát</p> <p>d. Cả ba đáp án trên</p>	d

II. Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, thiết bị công nghệ

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	<p>Khi sử dụng thiết bị nâng phục vụ công tác lắp đặt thì thiết bị này phải được kiểm định theo quy trình nào?</p> <p>a. QTKĐ 001:2008 /BLĐTBXH;</p> <p>b. QCVN 02:2011/BLĐTBXH;</p> <p>c. QTKĐ 002:2008/BLĐTBXH;</p> <p>d. Không cần kiểm định</p>	a
2	<p>Chiều cao tối thiểu trong lòng Cabin bằng bao nhiêu?</p>	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. 2.5 m; b. 2.2 m; c. 2.0 m; d. 1.8 m. 	
3	Chiều cao thông thủy khoang cửa vào cabin tối thiểu bằng bao nhiêu? <ul style="list-style-type: none"> a. 2.5 m b. 2.2 m c. 2.0 m d. 1.8 m 	c
4	Nghiệm thu thang máy điện và thang máy thủy lực đủ điều kiện vận hành an toàn phải thực hiện theo trình tự nào dưới đây: <ul style="list-style-type: none"> a. Thử động ở 100% tải định mức – Thử động ở 125% tải định mức – Kiểm tra tổng thể b. Thử động ở 125% tải định mức – Thử động ở 100% tải định mức – Kiểm tra tổng thể c. Kiểm tra tổng thể – Thử động ở 100% tải định mức – Thử động ở 125% tải định mức d. Kiểm tra tổng thể – Thử động ở 125% tải định mức – Thử động ở 100% tải định mức 	c
5	Thang máy điện nào bắt buộc phải có giấy chứng nhận hợp quy? <ul style="list-style-type: none"> a. Thang máy PCCC b. Thang máy tải hàng và băng ca c. Thang máy tải khách d. Các thang máy trên 	d
6	Một đường dây cáp điện được phép cấp điện cho bao nhiêu thang máy? <ul style="list-style-type: none"> a. Từ 1 đến 2 thang máy có cùng tính chất sử dụng trong 1 gian cầu thang; b. Nhiều hơn 2 thang máy có cùng tính chất sử dụng trong 1 gian cầu thang; c. Nhiều hơn 2 thang máy có cùng tính chất sử dụng trong nhiều gian cầu thang; d. Nhiều hơn 2 thang máy không cùng tính chất sử dụng trong 1 gian cầu thang. 	a
7	Dây dẫn đặt ngoài nhà ở những nơi có người thường lui tới, dây dẫn đặt hồ theo tường hoặc kết cấu xây dựng khác? <ul style="list-style-type: none"> a. Cách mặt đất tối thiểu 2,00m; b. Cách mặt đất tối thiểu 2,50m; c. Cách mặt đất tối thiểu 2,75m; d. Cách mặt đất tối thiểu 3,00m; 	c
8	Khoảng cách từ dây dẫn của đường dẫn điện trên không đến mặt đất, trước khi vào nhà không được nhỏ hơn? <ul style="list-style-type: none"> a. 2,25m; b. 2,50m; c. 2,75m; d. 3,00m 	c
9	Các nơi dành cho thiếu nhi sử dụng, công tắc đèn phải đặt cách sàn?	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	a. 1,20m; b. 1,30m; c. 1,40m; d. 1,50m	
10	Trong trường học phổ thông cơ sở, ổ cắm điện phải đặt cách sàn? a. 0,40m; b. 0,80m; c. 1,20m; d. 1,50m	d
11	Các đối tượng nào phải được nối đất an toàn điện? a. Vỏ kim loại của các đèn điện treo trong các phòng có trần treo; b. Vỏ kim loại của các đèn điện đặt ngầm trong các phòng có trần treo; c. Vỏ kim loại của các bồn tắm ống dẫn nước bằng kim loại; d. Tất cả các đối tượng trên.	d
12	Nếu kim thu sét có tiết diện tròn thì ý kiến nào dưới đây là đúng; a. Đường kính tối thiểu là 12 mm; b. Đường kính tối thiểu là 10 mm; c. Đường kính tối thiểu là 8 mm; d. Đường kính tối thiểu là 6 mm;	a
13	Theo TCVN giá trị áp suất nào dưới đây của dòng khí khi thử độ kín khí đường ống hệ thống lạnh là đúng ? a. 1.2 lần áp suất làm việc lớn nhất ; b. 1.5 lần áp suất làm việc lớn nhất; c. 1.5 lần áp suất làm việc song phải ≥ 4 bar; d. 2.0 lần áp suất làm việc lớn nhất.	c
14	Trình tự nào dưới đây là đúng khi chạy thử máy lạnh: a. Kiểm tra tổng thể – Chạy thử không tải – Chạy thử có tải – Đo kiểm hiệu chỉnh thông số ; b. Chạy thử không tải – Chạy thử có tải – Đo kiểm hiệu chỉnh thông số –Kiểm tra tổng thể; c. Kiểm tra tổng thể – Chạy thử có tải – Đo kiểm, hiệu chỉnh thông số kỹ thuật; d. Kiểm tra tổng thể – Chạy thử không tải – Đo kiểm thông số kỹ thuật.	c
15	Theo TCVN quy trình nào dưới đây khi chạy thử bàn giao hệ thống thông gió và điều hòa không khí là đúng: a. Vận hành hệ thống trong 02 giờ - Đo kiểm thông số; b. Vận hành hệ thống trong 18 giờ - Đo kiểm thông số; c. Vận hành hệ thống trong 24 giờ - Đo kiểm thông số; d. Vận hành hệ thống trong 02 giờ - Đo kiểm thông số - Dừng hệ thống 03 phút - Khởi động lại và chạy tiếp 24 giờ - Đo kiểm, đánh giá.	d
16	Trong thang máy bộ không chế vượt tốc độ có chức năng nào nêu dưới đây: a. Phát động cho bộ hãm bảo hiểm cabin hoạt động; b. Phanh giảm vận tốc cabin ; c. Phanh giảm vận tốc đối trọng; d. Là bộ hãm bảo hiểm.	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
17	<p>Khi nghiệm thu thiết bị công nghệ đã lắp đặt xong phải tuân theo TCVN nào?</p> <p>a. TCVN 5639 -1991; b. TCVN 4091 : 1995 ; c. TCVN 5639 -1991 và TCVN 4091 : 1995 . d. TCVN 4055 -1985 ;</p>	c
18	<p>Thực hiện các bước nghiệm thu lắp đặt thiết bị công nghệ theo trình tự nào sau đây:</p> <p>a. Kiểm tra hồ sơ – nghiệm thu tĩnh - nghiệm thu chạy thử không tải - nghiệm thu chạy thử có tải; b. Kiểm tra hồ sơ - nghiệm thu chạy thử không tải - Nghiệm thu tĩnh - nghiệm thu chạy thử có tải; c. Nghiệm thu tĩnh - kiểm tra hồ sơ - nghiệm thu chạy thử không tải - nghiệm thu chạy thử có tải; d. Nghiệm thu tĩnh - nghiệm thu chạy thử không tải - nghiệm thu chạy thử có tải – kiểm tra hồ sơ.</p>	a
19	<p>Khi không có hướng dẫn của nhà sản xuất thời gian chạy thử không tải liên tục tối đa cho máy phức tạp là bao lâu?</p> <p>a. 2 giờ; b. 4 giờ; c. 6 giờ d. 8 giờ.</p>	d
20	<p>Khi có hướng dẫn của nhà sản xuất thời gian chạy thử liên tục có tải là bao lâu?</p> <p>a. 48 giờ b. 36 giờ; c. 24 giờ; d. Theo quy định của nhà sản xuất</p>	d
21	<p>Thang máy đáp ứng điều kiện nào dưới đây thì được phép lắp đặt?</p> <p>a. Có đầy đủ hồ sơ kỹ thuật; b. Đã được chứng nhận hợp quy; c. Được tích hợp đồng bộ các chi tiết hoặc cụm chi tiết; d. Cả ba điều kiện trên.</p>	d
22	<p>Khi giám sát lắp đặt và nghiệm thu thang máy thủy lực phải áp dụng văn bản pháp luật nào dưới đây:</p> <p>a. TCVN 6396-2:2009; b. QCVN 18:2013/BLĐTBXH; c. QTKĐ 25:2014/BLĐTBXH; d. Tất cả các văn bản nêu trên.</p>	d
23	<p>Khi giám sát lắp đặt và nghiệm thu thang cuốn và băng chở người phải áp dụng văn bản pháp luật dưới đây :</p> <p>a. QCVN 12:2012/BLĐTBXH; b. TCVN 6397:2010 c. QTKĐ 02/2014/BLĐTBXH</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. Cả ba văn bản trên	
24	Khi lắp đặt thiết bị điện các biện pháp kiểm tra nào dưới đây được xem là phù hợp với các văn bản pháp quy hiện hành? a. Qua các chứng chỉ kiểm định do cơ quan có thẩm quyền cấp; b. Quan sát bằng mắt; c. Bằng các thí nghiệm hoặc các phép đo lường điện; d. Cả ba phương pháp nêu trên.	d
25	Theo TCVN điện trở nối đất tối đa cho mạng điện dân dụng bằng bao nhiêu? a. 2 Ω ; b. 4 Ω ; c. 5 Ω ; d. 6 Ω .	b
26	Về thời điểm thi công lắp đặt hệ thống chống sét cho các công trình xây dựng thông thường, ý kiến nào sau đây là đúng? a. Công trình cao trên 15 m; b. Khi bắt đầu lắp đặt kết cấu kim loại ngoài trời; c. Khi lắp đặt các thiết bị trên cao; d. Cả ba đều đúng .	d
27	Ở các công trình xây dựng dân dụng thông điện trở nối đất của hệ chống sét có giá trị nào nêu dưới đây: a. 4 Ω b. 6 Ω c. 8 Ω d. 10 Ω	d
28	Về nguyên lý hệ thống thông gió khác hệ thống điều hòa không khí ở điểm nào dưới đây : a. Không có đường ống dẫn khí; b. Không có các phụ kiện; c. Không có hệ thống thiết bị cấp lạnh; d. Không có quạt.	c
29	Trước khi môi chất lạnh được nạp vào đường ống dẫn, Phương án nào dưới đây là đúng? a. Chỉ cần thổi bỏ bụi, bản bằng không khí khô ; b. Sau khi thử độ kín khít. c. Sau khi hút chân không; d. Thực hiện cả ba công việc trên .	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
30	Mức độ công sét công trình được phân thành bao nhiêu cấp? a. 2 cấp ; b. 3 cấp ; c. 4 cấp ; d. 5 cấp.	b
31	Theo TCVN 6395:2008 thang máy trong công trình xây dựng được chia thành mấy loại? a. 3 loại; b. 4 loại c. 5 loại d. 2 loại	c
32	Trình tự chạy thử nghiệm thu nào sau đây phù hợp với TCVN 5639-1991 cho dây chuyền công nghệ: a. Đơn động – Liên động - không tải – có tải; b. Đơn động – Liên động : có tải – không tải ; c. Liên động – Đơn động : không tải - có tải ; d. Liên động – Đơn động : có tải - không tải .	a
33	TCVN 5639- 1991 được áp dụng cho các đối tượng nào dưới đây: a. Tổ chức lắp đặt trong nước b. Tổ chức lắp đặt có liên doanh với nước ngoài; c. Tổ chức liên doanh do nước ngoài nhận thầu xây lắp; d. Cả ba đối tượng nêu trên.	d
34	Nghiệm thu thiết bị công nghệ gồm các nội dung nào dưới đây: a. Nghiệm thu tĩnh; b. Nghiệm thu chạy thử không tải; c. Nghiệm thu chạy thử có tải ; d. Thực hiện cả ba nội dung trên.	d
35	Nghiệm thu chạy thử không tải thiết bị công nghệ nhằm mục tiêu nào dưới đây : a. Đánh giá chất lượng lắp đặt; b. Tình trạng thiết bị khi chạy không tải; c. Phát hiện và loại trừ sai sót; d. Cả ba mục tiêu trên.	d
36	Khi nghiệm thu chạy thử không tải của máy và thiết bị công nghệ theo mấy bước: a. 3 bước; b. 2 bước; c. 4 bước; d. 1 bước	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
37	Nhóm máy và thiết bị nào dưới đây không cần bước chạy thử không tải ? a. Máy và thiết bị lạnh; b. Máy nén khí; c. Máy bơm nước; d. Cả ba loại máy trên.	d
38	Nghiệm thu chạy thử không tải chỉ được đánh giá đạt khi nào ? a. Đã chạy thử liên tục theo quy định; b. Thông số dây chuyền phù hợp với thiết kế và công nghệ; c. Không xảy ra sự cố kỹ thuật đáng kể; d. Cả ba yếu tố trên .	d
39	Mục tiêu nghiệm thu chạy thử có tải là gì? a. Phát hiện và loại trừ khiếm khuyết khi có tải; b. Điều chỉnh thông số kỹ thuật phù hợp với thiết kế; c. Chuẩn bị đưa vào sản xuất thử nghiệm; d. Cả ba mục tiêu trên	d
40	Khi giám sát lắp đặt và nghiệm thu thiết bị công nghệ phải áp dụng các nguyên tắc cơ bản nào dưới đây? a. Giám sát từ khi khởi công, thường xuyên, liên tục; b. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan; c. Khách quan, lấy chỉ tiêu chất lượng làm cơ sở đánh giá; d. Cả ba nguyên tắc nêu trên	d
41	Công tác giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ bao gồm các nội dung nào dưới đây? a. Giám sát trước lắp đặt; b. Giám sát quá trình lắp đặt; c. Giám sát quá trình thử nghiệm và nghiệm thu; d. Cả ba nội dung trên.	d
42	Khi giám sát chạy thử thiết bị công nghệ cần thực hiện công việc kiểm tra nào dưới đây ? a. Kiểm tra tổng thể thiết bị trước khi chạy thử ; b. Kiểm tra quy trình, tiêu chuẩn áp dụng, trình tự chạy thử; c. kiểm tra lệnh chạy thử d. Tất cả các nội dung trên.	d
43	Thiết bị nào sau đây là thiết bị công trình? a. Thang máy điện, thang máy thủy lực, thang cuốn và băng chở người; b. Máy nghiền Clanhke; c. Máy đào; d. Máy trộn bê tông.	a
44	Vật liệu làm giằng thang phải đáp ứng các yêu cầu nào dưới đây: a. Đủ độ bền cơ học và có tuổi thọ cao ; b. Chống cháy ; c. Không bám bụi bẩn; d. Cả ba điều kiện trên.	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
45	<p>Trước khi lắp đặt phải kiểm tra sai lệch kích thước nào của mặt cắt ngang giềng thang?</p> <p>a. Sai lệch kích thước dài, rộng bên trong vách; b. Sai lệch giữa hai đường chéo; c. Khoảng cách tối thiểu hai phần giềng của hai thang lắp kề nhau; d. Kiểm tra tất cả ba kích thước nêu trên.</p>	d
46	<p>Ai là người phải xây dựng các biện pháp an toàn cho quá trình lắp đặt thang máy?</p> <p>a. Chủ đầu tư ; b. Đơn vị lắp đặt; c. Tư vấn giám sát; d. Nhà cung cấp thang.</p>	b
47	<p>Để chuẩn bị nghiệm thu thang máy đơn vị lắp đặt phải thực hiện công việc nào dưới đây ?</p> <p>a. Hoàn chỉnh hồ sơ kỹ thuật ; b. Đảm bảo điều kiện để thang máy sẵn sàng hoạt động ; c. Đảm bảo các điều khác cho công tác nghiệm thu ; d. Phải thực hiện cả ba công việc nêu trên</p>	d
48	<p>Để đảm bảo an toàn, thang máy lưu thông trên thị trường phải đáp ứng các điều kiện nào dưới đây:</p> <p>a. Tuân thủ các quy chuẩn quốc gia tương ứng; b. Chịu sự kiểm tra chất lượng theo quy định của pháp luật; c. Bị xử lý vi phạm theo luật định; d. Cả ba điều kiện nêu trên.</p>	d
49	<p>Đối với thang chở người khi có biểu hiện quá tải phải đảm bảo các yêu cầu nào dưới đây:</p> <p>a. Có tín hiệu âm thanh hoặc ánh sáng phát ra; b. Các cửa tự động được mở hết ra; c. Bất kỳ thao tác chuẩn bị nào cũng bị loại bỏ; d. Tất cả các yêu cầu trên .</p>	d
50	<p>Thang máy chở người chỉ được đưa vào sử dụng khi nào?</p> <p>a. Theo yêu cầu của chủ đầu tư; b. Ngay sau khi lắp đặt xong; c. Sau khi đã được kiểm định về Kỹ thuật an toàn và được cấp phép sử dụng d. Theo ý kiến của tư vấn giám sát.</p>	c
51	<p>Hệ điện trong các công trình dân dụng gồm các thành tố nào dưới đây :</p> <p>a. Nguồn cung cấp điện; b. Mạng lưới dây dẫn, mạng tiếp địa và các phụ tải; c. Thiết bị quản lý và điều hành; d. Cả ba thành tố nêu trên.</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
52	<p>Nhiệm vụ chính của công tác giám sát thi công và nghiệm thu lắp đặt trang thiết bị điện là gì ?</p> <p>a. Thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra công tác lắp đặt; b. Kiểm tra, giám sát vật tư; c. Theo dõi, kiểm tra về kỹ thuật an toàn; d. Tất cả ba nhiệm vụ nêu trên</p>	d
53	<p>Yêu cầu nào dưới đây là yêu cầu chủ yếu đối với thiết bị điện công trình?</p> <p>a. Bảo đảm mạng điện làm việc ổn định; b. Bảo đảm sử dụng thuận tiện và có thể tách rời nhanh chóng khỏi hệ thống cấp điện khi cần; c. Bảo đảm an toàn cho người và thiết bị; d. Cả ba yêu cầu nêu trên.</p>	d
54	<p>Mục tiêu chính của kiểm tra bằng mắt trong lắp đặt điện là gì?</p> <p>a. Sự phù hợp của dây dẫn, thiết bị đã chọn và vị trí lắp đặt so với thiết kế được duyệt; b. Trạng thái của dây dẫn, thiết bị; c. Các biện pháp an toàn; d. Tất cả các mục tiêu trên.</p>	d
55	<p>Vị trí đặt bảng (tủ) phân phối điện phải đáp ứng các yêu cầu nào dưới đây:</p> <p>a. Ở nơi dễ lui tới, dễ thao tác và kiểm tra; b. Ở nơi có môi trường khô ráo, thông gió tốt; c. Cách xa các đường ống dẫn nước, khi tối thiểu là 0.5 m ; d. Cả ba yêu cầu trên.</p>	d
56	<p>Nội dung chính khi nghiệm thu lắp đặt hệ thống điện gồm các mục nào dưới đây:</p> <p>a. Kiểm tra chủng loại, khối lượng, số lượng, chất lượng, vị trí, phương pháp lắp đặt phù hợp với thiết kế được duyệt; b. Kiểm tra thông mạch hệ thống; c. Kiểm tra cách điện giữa các pha, phương pháp nối đất, chống rò điện; d. Theo cả ba nội dung trên.</p>	d
57	<p>Ai là người đo điện trở nối đất của hệ chống sét:</p> <p>a. Chủ đầu tư; b. Chủ thầu lắp đặt; c. Tư vấn giám sát; d. Đơn vị độc lập có chức năng.</p>	d
58	<p>Các nội dung nào dưới đây thuộc nội dung giám sát thi công lắp đặt, hệ thống điều hòa không khí?</p> <p>a. Kiểm tra tổng thể công tác chuẩn bị lắp đặt; b. Giám sát việc gia công chế tạo chi tiết, cụm chi tiết; c. Giám sát quá trình lắp đặt và thử nghiệm, nghiệm thu; d. Cả ba nội dung nêu trên.</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
59	Khi giám sát lắp đặt đường ống dẫn gió cần kiểm tra các nội dung nào dưới đây: a. Vật liệu chế tạo, hình dạng, kích thước và dung sai, vị trí lắp đặt, khoảng cách gói đỡ; b. Phương pháp và cấu tạo các mối nối; c. Tình trạng và vị trí lắp đặt các phụ kiện; d. Tất cả các nội dung nêu trên.	d
60	Khi giám sát lắp đặt quạt phải chú ý các nội dung nào dưới đây: a. Đặc tính kỹ thuật và hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất; b. Độ cứng vững của móng, kích thước và sai số kích thước của bu lông móng; c. Các biện pháp đảm bảo an toàn của hệ truyền động. d. Tất cả các nội dung nêu trên.	d
61	Trước khi lắp đặt máy của hệ thống lạnh phải thực hiện công việc kiểm tra nào dưới đây? a. Chất lượng và tình trạng kỹ thuật của máy; b. Tình trạng và sự phù hợp của các bộ phận đi kèm; c. Sự phù hợp của móng máy so với TCVN hoặc nhà sản xuất; d. Cả ba nội dung trên.	d
62	Hồ sơ nghiệm thu hệ thống lạnh bao gồm các nội dung nào dưới đây: a. Các bản vẽ thiết kế, hoàn công, các chứng chỉ xuất xứ, chất lượng, các biên bản kiểm tra, thử nghiệm từng phần; b. Biên bản kiểm tra thử nghiệm các thông số kỹ thuật của hệ thống; c. Các chứng chỉ hợp chuẩn của thiết bị trước khi lắp đặt; d. Cả ba nội dung trên.	d

Đ. Kiểm định xây dựng

I. Kiểm định Công trình giao thông

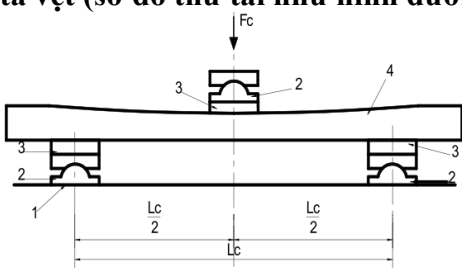
<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Khi kiểm tra nghiệm thu kích thước hình học của nền đường sau thi công, sai số cho phép về độ dốc ngang và độ dốc siêu cao của đường cấp I, II, III là bao nhiêu. a. $\pm 0,2 \%$. b. $\pm 0,3 \%$. c. $\pm 0,4 \%$. d. $\pm 0,5 \%$.	b
2	Khi kiểm tra nghiệm thu kích thước hình học của nền đường sau thi công, sai số cho phép về độ dốc ngang và độ dốc siêu cao của đường cấp IV, V, VI là bao nhiêu. a. $\pm 0,2 \%$. b. $\pm 0,3 \%$. c. $\pm 0,4 \%$. d. $\pm 0,5 \%$.	d

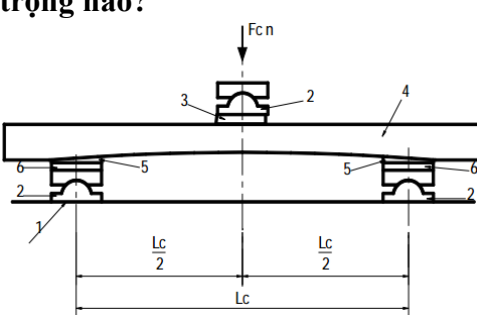
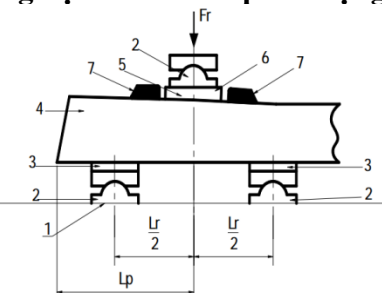
<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
3	<p>Khi kiểm tra nghiệm thu kích thước hình học của nền đường sau thi công, sai số cho phép về độ dốc ngang và độ dốc siêu cao là bao nhiêu.</p> <p>a. $\pm 0,3 \%$ đối với đường cao tốc và đường cấp I, II và $\pm 0,5 \%$ đối với đường cấp III, IV, V, VI.</p> <p>b. $\pm 0,3 \%$ đối với tất cả các cấp đường.</p> <p>c. $\pm 0,5 \%$ đối với tất cả các cấp đường.</p> <p>d. $\pm 0,3 \%$ đối với đường cao tốc và đường cấp I, II, III và $\pm 0,5 \%$ đối với đường cấp IV, V, VI.</p>	d
4	<p>Khi kiểm tra nghiệm thu kích thước hình học của nền đường sau thi công, sai số cho phép của vị trí trục tim tuyến đường là bao nhiêu.</p> <p>a. Không quá 50 mm đối với đường cao tốc và đường cấp I, II, III và không quá 100 mm đối với đường cấp IV, V, VI.</p> <p>b. Không quá 50 mm đối với tất cả các cấp đường.</p> <p>c. Không quá 100 mm đối với tất cả các cấp đường.</p> <p>d. Không quá 50 mm đối với đường cao tốc và đường cấp I, II và không quá 100 mm đối với đường cấp III, IV, V, VI.</p>	a
5	<p>Khi kiểm tra nghiệm thu kích thước hình học của nền đường sau thi công, sai số cho phép về cao độ tại trục tim tuyến của nền đường đắp không phải bằng đá là bao nhiêu.</p> <p>a. (+10; -15) mm đối với tất cả các cấp đường.</p> <p>b. (+10; -20) mm đối với tất cả các cấp đường.</p> <p>c. (+10; -15) mm đối với đường cao tốc và đường cấp I, II, III và (+10; -20) mm đối với đường cấp IV, V, VI</p> <p>d. (+10; -15) mm đối với đường cao tốc và đường cấp I, II và (+10; -20) mm đối với đường cấp III, IV, V, VI</p>	c
6	<p>Trong phạm vi nền đường từ đáy kết cấu áo đường xuống 30cm, vật liệu đắp nền cho đường cao tốc, đường cấp I, cấp II phải có sức chịu tải CBR ở độ chặt yêu cầu tối thiểu là bao nhiêu.</p> <p>a. 6 %</p> <p>b. 7 %</p> <p>c. 8 %</p> <p>d. 9 %</p>	c
7	<p>Trong phạm vi nền đường từ đáy kết cấu áo đường xuống 30cm, vật liệu đắp nền cho đường cấp III, cấp IV có sử dụng mặt đường cấp cao A1 phải có sức chịu tải CBR ở độ chặt yêu cầu tối thiểu là bao nhiêu.</p> <p>a. 5 %</p> <p>b. 6 %</p> <p>c. 7 %</p> <p>d. 8 %</p>	b
8	<p>Khe hở tối đa cho phép dưới thước 3 m khi nghiệm thu độ bằng phẳng của lớp móng trên cấp phối đá dăm là bao nhiêu:</p> <p>a. 3 mm</p> <p>b. 5 mm</p> <p>c. 7 mm</p>	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. 10 mm	
9	Khe hở tối đa cho phép dưới thước 3 m khi nghiệm thu độ bằng phẳng của lớp móng dưới cấp phối đá dăm là bao nhiêu: a. 3 mm b. 5 mm c. 7 mm d. 10 mm	d
10	Sai số cho phép về độ dốc ngang của lớp móng trên cấp phối đá dăm được quy định bằng bao nhiêu a. $\pm 0,2 \%$ b. $\pm 0,3 \%$ c. $\pm 0,4 \%$ d. $\pm 0,5 \%$	b
11	Sai số cho phép về chiều dày của lớp móng trên cấp phối đá dăm được quy định bằng bao nhiêu a. ± 3 mm b. ± 5 mm c. ± 7 mm d. ± 10 mm	b
12	Sai số cho phép về chiều rộng của lớp móng trên cấp phối đá dăm được quy định bằng bao nhiêu a. ± 30 mm b. ± 50 mm c. ± 70 mm d. $- 50$ mm	d
13	Giới hạn dẻo và giới hạn chảy của cấp phối thiên nhiên được tiến hành thí nghiệm với phần vật liệu lọt sàng nào dưới đây: a. Sàng 2,36 mm b. Sàng 4,75 mm c. Sàng 0,425 mm d. Sàng 1,18 mm	c
14	Xếp một xe tải ba trục lên nhịp thử tải là dầm giản đơn, có cách nào tạo được mô men lớn nhất . a. Đặt trục giữa vào vị trí giữa nhịp b. Đặt trục sau vào vị trí giữa nhịp. c. Đặt sao cho hợp lực của các tải trọng trục đối xứng với trục giữa qua vị trí giữa nhịp. d. Hợp lực của hai trục sau trùng với vị trí giữa nhịp.	c
15	Nếu chỉ tiến hành thử tải sau đó làm báo cáo thì dự án có được coi là dự án kiểm định cầu không? Vì sao a. Cũng có thể gọi là kiểm định cầu vì thử tải là một trong những nội dung kiểm định. b. Cũng có thể gọi là kiểm định, vì đây là công tác kiểm định. c. Nếu trong báo cáo có yêu cầu kiểm toán đánh giá năng lực chịu tải của cầu	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án																
	<p>thì dự án được gọi là Báo cáo kiểm định.</p> <p>d. Nếu trong báo cáo chỉ nêu kết quả thử tải thì gọi là Báo cáo thử tải.</p>																	
16	<p>Kết quả đo dao động của kết cấu nhịp thu được như sau :</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Phương dao động</th> <th>Chu kỳ T (s)</th> <th>Y_{max} (mm)</th> <th>Y_{min}(mm)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thẳng đứng</td> <td>0,201</td> <td>1,425</td> <td>0,875</td> </tr> <tr> <td>Ngang ngang cầu</td> <td>0,265</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Ngang dọc cầu</td> <td>0,242</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Hãy kết cho nhận xét về trạng thái làm việc đối với nguồn kích thích dao động của hoạt tải.</p> <p>a. Bình thường, an toàn đối với dao động. b. Yếu, hệ số xung kích >1,25. c. Bình thường theo dao động đứng, không bình thường theo phương ngang. d. Không bình thường, có nguy cơ xảy ra cộng hưởng.</p>	Phương dao động	Chu kỳ T (s)	Y _{max} (mm)	Y _{min} (mm)	Thẳng đứng	0,201	1,425	0,875	Ngang ngang cầu	0,265			Ngang dọc cầu	0,242			a
Phương dao động	Chu kỳ T (s)	Y _{max} (mm)	Y _{min} (mm)															
Thẳng đứng	0,201	1,425	0,875															
Ngang ngang cầu	0,265																	
Ngang dọc cầu	0,242																	
17	<p>Kết quả đo dao động của trụ cầu cho kết quả như sau :</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Phương dao động</th> <th>Chu kỳ T (s)</th> <th>a_{max} (mm)</th> <th>Δ_{max} (mm)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thẳng đứng</td> <td>0,201</td> <td>0,209</td> <td>0,171</td> </tr> <tr> <td>Ngang ngang cầu</td> <td>0,265</td> <td>0,242</td> <td>0,376</td> </tr> <tr> <td>Ngang dọc cầu</td> <td>0,242</td> <td>0,218</td> <td>0,227</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hãy nhận xét về trạng thái làm việc của trụ và móng trụ</p> <p>a. Trạng thái làm việc của trụ là tốt. b. Khả năng chịu lực của móng yếu c. Móng yếu hoặc nền đất yếu d. Móng và nền không đủ khả năng chịu lực</p>	Phương dao động	Chu kỳ T (s)	a _{max} (mm)	Δ _{max} (mm)	Thẳng đứng	0,201	0,209	0,171	Ngang ngang cầu	0,265	0,242	0,376	Ngang dọc cầu	0,242	0,218	0,227	a
Phương dao động	Chu kỳ T (s)	a _{max} (mm)	Δ _{max} (mm)															
Thẳng đứng	0,201	0,209	0,171															
Ngang ngang cầu	0,265	0,242	0,376															
Ngang dọc cầu	0,242	0,218	0,227															
18	<p>Khi đo độ võng của dầm hộp người ta đo hai điểm ở hai bên dầm, nếu thay bằng đo một điểm ở tim dầm có được không? Tại sao ?</p> <p>a. Không được vì đo ở hai bên còn xem xét khả năng dầm bị xoắn. b. Không được vì đo ở hai bên để còn xét hệ số phân bố ngang của mỗi sườn dầm c. Được, vì độ võng của dầm bằng giá trị trung bình của độ võng đo ở hai bên dầm nên đo ở điểm giữa thì chỉ cần đo 1 điểm. d. Không được vì không khả thi .</p>	d																
19	<p>Số liệu đo được của các thiết bị đo ứng suất bố trí ở đáy dầm bê tông ứng suất trước là đại lượng gì ?</p> <p>a. Là ứng suất kéo trong bê tông dầm. b. Là biến dạng của bê tông đáy dầm trong phạm vi chuẩn đo. c. Là độ mở rộng vết nứt dưới đáy dầm. d. Là ứng suất giảm nén của bê tông đáy dầm.</p>	b																
20	<p>Đối với dầm bê tông thường đáy dầm nằm trong vùng chịu kéo nên được coi là không làm việc, do vậy không bố trí các điểm đo ứng suất ở đáy dầm bê tông có được không ? Tại sao ?</p> <p>a. Được vì khi ứng suất kéo vượt quá cường độ chịu kéo của bê tông thì đo không có ý nghĩa.</p>	c																

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> b. Được, vì không sử dụng các kết quả đo này. c. Không được, vì sử dụng kết quả đo để kiểm tra độ mở rộng vết nứt và phân tích kết cấu. d. Không được, vì sử dụng kết quả đo để kiểm tra độ mở rộng vết nứt. 	
21	<p>Ứng suất đo tại vị trí đáy của dầm thép là 75 Mpa, cũng tại vị trí này ứng suất tính được theo giá trị mô men thử tải là 100 Mpa. Căn cứ vào hệ số cấu tạo K hãy đưa ra nhận xét về trạng thái làm việc của dầm thép</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bình thường, dầm làm việc theo đúng sơ đồ lý thuyết. b. Không bình thường, trong dầm có khuyết tật. c. Giả thiết tính toán thiên về bi quan, khai thác hết khả năng chịu tải của dầm. d. Giả thiết tính toán quá lạc quan, trong dầm có dự trữ khả năng chịu tải. 	a
22	<p>Thực chất bài toán được thực hiện trong công tác kiểm toán cầu là gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Là bài toán ngược của bài toán thiết kế. b. Là bài toán lặp lại của bài toán thiết kế. c. Là bài toán tương tự như bài toán thiết kế. d. Không có mối liên hệ nào giữa hai bài toán kiểm toán và bài toán thiết kế cầu. 	a
23	<p>Mô hình xe tải dùng để tính toán cấm biển tải trọng cho các cầu trên đường ô tô theo QCVN 41-2012 là loại xe gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Là mô hình xe tải theo tải trọng H-30. b. Là mô hình xe tải theo tải trọng HL93. c. Là mô hình đại diện cho ba loại xe hiện đang lưu hành: xe thân liền 3 trục, xe container và xe kéo mooc. d. Là mô hình xe tải của các xe cấp phép. 	c
24	<p>Khi kiểm định chất lượng của tà vẹt bê tông dự ứng lực, thì cần có các thử nghiệm tĩnh nào trên tà vẹt bê tông?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Uốn dương tại vị trí đế ray, uốn âm và dương tại vị trí tâm tà vẹt. b. Uốn dương tại vị trí đế ray, uốn âm tại vị trí tâm tà vẹt. c. Uốn âm tại vị trí tâm tà vẹt, uốn dương tại tâm tà vẹt. d. Uốn dương tại vị trí đế ray. 	a
25	<p>Chu kỳ kiểm định cho kết cấu cầu lớn cầu đường sắt?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Các cầu lớn ít nhất 5 năm phải được kiểm định 1 lần. b. Các cầu lớn ít nhất 10 năm phải được kiểm định 1 lần. c. Các cầu lớn ít nhất 15 năm phải được kiểm định 1 lần. d. Các cầu lớn ít nhất 20 năm phải được kiểm định 1 lần. 	b
26	<p>Khi nghiệm thu kết cấu tầng trên của công trình đường sắt để đưa vào khai thác thì thành phần trực tiếp nghiệm thu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Người giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư. b. Người giám sát thi công xây dựng công trình của Tổng thầu. c. Người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của nhà thầu thi công xây dựng công trình d. Đáp án a và c hoặc đáp án b và c. 	d
27	<p>Khi nghiệm thu kết cấu tầng trên của công trình đường sắt, trong trường hợp cần thiết có thể tiến hành thêm các công việc kiểm định nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Yêu cầu nhà thầu xây lắp lấy mẫu kiểm nghiệm để thí nghiệm bổ sung. b. Thử nghiệm lại các chi tiết kiến trúc tầng trên đường sắt. 	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	c. Thẩm tra mức độ đúng đắn của các kết quả thí nghiệm. d. Đáp án a và b.	
28	Khi kiểm định chất lượng ray, thì nội dung công tác kiểm tra thực tế cần tiến hành các công việc nào sau đây? a. Kiểm tra thành phần hoá học, tổ chức kim tương. b. Kiểm tra độ dẫn dài, lực kéo đứt, độ cứng. c. Kiểm tra mặt cắt, hình dáng, kích thước hình học ray. d. Cả 3 đáp án trên.	d
29	Khi kiểm định chất lượng lập lách, thì công tác kiểm tra thực tế cần tiến hành các công việc nào sau đây? a. Kiểm tra thành phần hoá học, tổ chức kim tương. b. Kiểm tra thành phần hoá học, độ dẫn dài, lực kéo đứt. c. Kiểm tra thành phần hoá học, tổ chức kim tương, độ dẫn dài, lực kéo đứt, độ cứng. d. Kiểm tra thành phần hoá học, độ dẫn dài, lực kéo đứt, độ cứng.	c
30	Khi nghiệm thu chất lượng đá balát, thì nội dung kiểm tra tại mỗi lô là: a. Kích cỡ đá và độ tinh khiết của đá dăm. b. Kích cỡ đá và hình dạng viên đá. c. Kích cỡ đá, hình dạng viên đá và độ tinh khiết của đá dăm. d. Kích cỡ đá.	c
31	Khi nghiệm thu thử nghiệm lực giữ dọc ray cho đường sắt thông thường thì trị số lực giữ dọc ray là bao nhiêu? a. Đối với 1 cụm phụ kiện (ở một bên ray) phải lớn hơn 7 kN. b. Đối với cả 02 bên ray phải lớn hơn 14kN nhưng mỗi bên có thể nhỏ hơn 7 kN. c. Đối với 1 cụm phụ kiện (ở một bên ray) phải lớn hơn 5 kN. d. Đối với cả 02 bên ray phải lớn hơn 10kN nhưng mỗi bên có thể nhỏ hơn 5 kN.	a
32	Khi nghiệm thu thử nghiệm lực giữ dọc ray cho đường sắt cao tốc ($V \geq 250\text{km/h}$) thì trị số lực giữ dọc ray là bao nhiêu? a. Đối với 1 cụm phụ kiện (một bên ray) phải lớn hơn 9 kN. b. Đối với cả 02 bên ray phải lớn hơn 18kN nhưng mỗi bên có thể nhỏ hơn 9 kN. c. Đối với 1 cụm phụ kiện (một bên ray) phải lớn hơn 7 kN. d. Đối với cả 02 bên ray phải lớn hơn 14kN nhưng mỗi bên có thể nhỏ hơn 7 kN.	a
33	Khi kiểm định chất lượng của tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực, công tác thử nghiệm uốn dương đối với thử nghiệm thẩm tra thiết kế tại vị trí giữa tà vẹt (sơ đồ thử tải như hình dưới) thì cần tiến hành với cấp tải trọng nào?  a. Tiến hành thử nghiệm với tải trọng F_{co} . b. Tiến hành thử nghiệm với tải trọng F_{cr} . c. Tiến hành thử nghiệm với tải trọng F_{cB} . d. Cả 3 đáp án trên.	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
34	Khi kiểm định chất lượng của tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực, nội dung thử nghiệm kiểm tra thẩm tra thiết kế bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> Thử nghiệm tĩnh và thử nghiệm động. Thử nghiệm độ bền mỏi và thử nghiệm động. Thử nghiệm tĩnh, thử nghiệm động và thử nghiệm độ bền mỏi. Thử nghiệm tĩnh và thử nghiệm độ bền mỏi. 	c
35	Khi kiểm định chất lượng bộ ghi, nội dung kiểm tra là chiều dài bộ ghi thì sai số cho phép: <ol style="list-style-type: none"> Đối với cả 2 khổ đường là $\pm 20\text{mm}$. Đối với cả 2 khổ đường là $\pm 30\text{mm}$. Đối với cả 2 khổ đường là $\pm 40\text{mm}$. Đối với khổ 1435mm là $\pm 20\text{mm}$, đối với khổ 1000mm là $\pm 30\text{mm}$. 	a
36	Khi kiểm định chất lượng đường sắt không mối nối, nội dung kiểm tra nhiệt độ khóa ray so với nhiệt độ khóa ray thiết kế thì dung sai cho phép : <ol style="list-style-type: none"> Đối với cả 2 khổ đường là $\pm 5^{\circ}\text{C}$. Đối với cả 2 khổ đường là $\pm 10^{\circ}\text{C}$. Đối với cả 2 khổ đường là $\pm 15^{\circ}\text{C}$. Đối với khổ 1435mm là $\pm 5^{\circ}\text{C}$, đối với khổ 1000mm là $\pm 10^{\circ}\text{C}$. 	a
37	Khi kiểm định chất lượng của tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực, thử nghiệm uốn âm đối với thử nghiệm thẩm tra thiết kế tại vị trí giữa tà vẹt (sơ đồ thử tải như hình dưới) thì cần tiến hành thử nghiệm với các cấp tải trọng nào?  <ol style="list-style-type: none"> Tiến hành thử nghiệm với tải trọng F_{con}. Tiến hành thử nghiệm với tải trọng F_{cm}. Tiến hành thử nghiệm với tải trọng F_{cBn}. Cả 3 đáp án trên. 	d
38	Khi kiểm định chất lượng của tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực, thử nghiệm xác định tải trọng dương tác dụng tại vị trí đặt ray với thử nghiệm thẩm tra thiết kế (sơ đồ thử tải như hình dưới) thì cần tiến hành thử nghiệm với các cấp tải trọng nào?  <ol style="list-style-type: none"> Tiến hành thử nghiệm với tải trọng F_{r0}. Tiến hành thử nghiệm với tải trọng $F_{r0,05}$ và $F_{r0,5}$. Tiến hành thử nghiệm với tải trọng cực đại F_{rB}. Cả 3 đáp án trên. 	d
39	Nội dung của công tác bảo trì công trình gồm các công việc như sau:	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa công trình. b. Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng công trình. c. Kiểm tra và bảo dưỡng công trình. d. Một trong các công việc bất kỳ hay tất cả các công việc nêu trong các mục a, b và c. 	
40	<p>Điều kiện để một tổ chức tư vấn được tham gia thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình hàng hải:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Là tổ chức tư vấn thiết kế đã chủ trì thiết kế các công trình tương tự. b. Là tổ chức tư vấn có chức năng hành nghề trong lĩnh vực kiểm định công trình c. Là tổ chức tư vấn có giấy phép hành nghề và được Cơ quan quản lý chuyên ngành công nhận khả năng thực hiện kiểm định. d. Một trong tất cả các tổ chức tư vấn nêu trên. 	c
41	<p>Nội dung nào sau đây không phải là công tác kiểm tra công trình?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Xem xét bằng trực quan để đánh giá hiện trạng công trình nhằm phát hiện các dấu hiệu hư hỏng. b. Xem xét bằng thiết bị chuyên dụng để đánh giá hiện trạng công trình nhằm phát hiện các dấu hiệu hư hỏng của công trình. c. Xem xét bằng trực quan hoặc bằng thiết bị chuyên dụng để đánh giá hiện trạng công trình nhằm phát hiện các dấu hiệu hư hỏng của công trình. d. Tiếp nhận báo cáo của cơ quan quản lý về tình trạng công trình và tiến hành đi thị sát thực địa để đánh giá về công trình. 	d
42	<p>Trường hợp nào dưới đây thể hiện đúng và đủ về nội dung của công tác quan trắc công trình ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quan sát bằng mắt thường về hiện trạng công trình. b. Đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình. c. Quan sát và đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình. d. Quan sát, đo đạc các thông số kỹ thuật và phân tích hiện trạng của công trình. 	c
43	<p>Kiểm tra công trình hàng hải có những hình thức nào sau đây ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kiểm tra thường xuyên b. Kiểm tra định kỳ c. Kiểm tra đột xuất. d. Tất cả các loại hình kiểm tra nêu trên. 	d
44	<p>Kiểm tra định kỳ công trình hàng hải được thực hiện khi nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Theo các định kỳ thời hạn nhất định trong năm trong quá trình khai thác b. Theo định kỳ một số năm khai thác nhất định c. Khi có tác động bất thường trong khai thác (đâm va, hỏa hoạn, bão, lũ động đất...) d. Khi xảy ra bất kỳ trường hợp nêu trên trong khai thác. 	b
45	<p>Khi công trình hàng hải bị hư hỏng hoặc xuống cấp ở một số bộ phận, cần phải tiến hành cấp bảo trì nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Duy tu, bảo dưỡng. b. Sửa chữa nhỏ c. Sửa chữa vừa d. Sửa chữa lớn 	c
46	<p>Trách nhiệm lập quy trình bảo trì hàng hải thuộc về tổ chức nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Nhà thầu tư vấn thiết kế và nhà thầu cung cấp thiết bị (nếu có) b. Nhà thầu tư vấn giám sát công trình c. Nhà thầu xây dựng công trình. d. Nhà thầu xây dựng công trình lập và Nhà thầu tư vấn giám sát kiểm tra. 	a
47	<p>Khi công trình hàng hải hết tuổi thọ thiết kế, cơ quan quản lý công trình phải thực hiện các công việc nào sau đây ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tổ chức kiểm tra, kiểm định, đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình b. Sửa chữa công trình nếu có hư hỏng để bảo đảm công năng và an toàn sử dụng trước khi xem xét, quyết định việc tiếp tục sử dụng công trình; hoặc tự 	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>quyết định việc tiếp tục sử dụng đối với công trình có quy mô nhỏ (cấp III, cấp IV)</p> <p>c. Báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam kết quả kiểm tra, kiểm định, đánh giá chất lượng công trình, kết quả sửa chữa công trình (nếu có) để xem xét, chấp thuận việc tiếp tục sử dụng đối với công trình hàng hải hết tuổi thọ thiết kế đối với công trình từ cấp II trở lên, công trình khi xảy ra sự cố có thể gây thảm họa theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.</p> <p>d. Phải thực hiện tất cả các công việc nêu trên..</p>	
48	<p>Khi phát hiện công trình hàng hải không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng, Cơ quan quản lý công trình phải thực hiện các việc nào sau đây:</p> <p>a. Kiểm tra công trình hoặc kiểm định chất lượng công trình</p> <p>b. Thực hiện các biện pháp an toàn: hạn chế sử dụng công trình, ngừng sử dụng công trình, di chuyển người và tài sản (nếu cần thiết) để bảo đảm an toàn và báo cáo ngay với cơ quan quản lý nhà nước.</p> <p>c. Sửa chữa những hư hỏng có nguy cơ làm ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, an toàn vận hành của công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng công trình khẩn cấp.</p> <p>d. Thực hiện tất cả các công việc nêu trên.</p>	d
49	<p>Khi kiểm tra nghiệm thu kích thước hình học của nền đường sau thi công, sai số cho phép về vị trí trục tim tuyến của đường cấp I, II, III là bao nhiêu.</p> <p>a. Không quá 50 mm</p> <p>b. Không quá 75 mm</p> <p>c. Không quá 100 mm</p> <p>d. Không quá 125 mm</p>	a
50	<p>Khi kiểm tra nghiệm thu kích thước hình học của nền đường sau thi công, sai số cho phép về vị trí trục tim tuyến của đường cấp IV, V, VI là bao nhiêu.</p> <p>a. Không quá 50 mm</p> <p>b. Không quá 75 mm</p> <p>c. Không quá 100 mm</p> <p>d. Không quá 125 mm</p>	c
51	<p>Mật độ kiểm tra độ chặt của mỗi lớp đất đắp sau khi đầm nén xong được quy định như thế nào.</p> <p>a. Tối thiểu 3 vị trí trên 1000 m².</p> <p>b. Tối thiểu 2 vị trí trên 1000 m².</p> <p>c. Tối thiểu 2 vị trí trên 1500 m².</p> <p>d. Tối thiểu 3 vị trí trên 1500 m².</p>	b
52	<p>Khi nghiệm thu độ bằng phẳng của mặt trên cùng nền đường ô tô cấp III sau khi thi công (cả với nền đào và nền đắp) bằng thước dài 3 m, phải thỏa mãn điều kiện nào sau đây.</p> <p>a. 100% số khe hở dưới thước dài 3 m không vượt quá 15 mm</p> <p>b. 70% số khe hở dưới thước dài 3 m không vượt quá 7 mm, còn lại không vượt quá 15 mm</p> <p>c. 70% số khe hở dưới thước dài 3 m không vượt quá 15 mm, còn lại không vượt quá 20 mm.</p> <p>d. 100% số khe hở dưới thước dài 3 m không vượt quá 20 mm</p>	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
53	<p>Mật độ kiểm tra độ chặt lu lèn để phục vụ công tác nghiệm cho lớp móng cấp phối đá dăm được rải bằng máy rải chuyên dụng được quy định như thế nào.</p> <p>a. 7000 m² kiểm tra tại 2 vị trí ngẫu nhiên. b. 9000 m² kiểm tra tại 2 vị trí ngẫu nhiên. c. 7000 m² kiểm tra tại 3 vị trí ngẫu nhiên. d. 9000 m² kiểm tra tại 3 vị trí ngẫu nhiên.</p>	a
54	<p>Sai số cho phép về cao độ của lớp móng trên cấp phối đá dăm được quy định bằng bao nhiêu</p> <p>a. ± 5 mm b. ± 10 mm c. - 5 mm d. + 5 mm</p>	c
55	<p>Sai số về chiều dày của lớp kết cấu đá dăm nước được quy định như thế nào.</p> <p>a. Sai lệch không quá ± 10 % chiều dày thiết kế, nhưng không lớn hơn 10 mm. b. Sai lệch không quá ± 10 % chiều dày thiết kế, nhưng không lớn hơn 20 mm c. Sai lệch không quá ± 5 % chiều dày thiết kế, nhưng không lớn hơn 10 mm d. Sai lệch không quá ± 5 % chiều dày thiết kế, nhưng không lớn hơn 20 mm</p>	b
56	<p>Sai số về chiều dày của lớp mặt trên bê tông nhựa rải nóng được quy định như thế nào</p> <p>a. ± 5 % chiều dày trong tổng số ≥ 95 % số điểm đo, 5 % còn lại không quá 10 mm. b. ± 5 % chiều dày trong tổng số ≥ 95 % số điểm đo, 5 % còn lại không quá 15 mm. c. ± 10 % chiều dày trong tổng số ≥ 95 % số điểm đo, 5 % còn lại không quá 10 mm. d. ± 10 % chiều dày trong tổng số ≥ 95 % số điểm đo, 5 % còn lại không quá 15 mm.</p>	a
57	<p>Sai số về cao độ của lớp mặt trên bê tông nhựa rải nóng được quy định như thế nào.</p> <p>a. ± 5 mm trong tổng số ≥ 95 % số điểm đo, 5 % còn lại không vượt quá ± 7 mm. b. ± 5 mm trong tổng số ≥ 95 % số điểm đo, 5 % còn lại không vượt quá ± 10 mm. c. ± 7 mm trong tổng số ≥ 95 % số điểm đo, 5 % còn lại không vượt quá ± 10 mm. d. ± 7 mm trong tổng số ≥ 95 % số điểm đo, 5 % còn lại không vượt quá ± 15 mm.</p>	b
58	<p>Sai số cho phép về vị trí tìm rãnh xây cho phép đối với đường cao tốc, cấp I, II và III là bao nhiêu</p> <p>a. 10 mm b. 50 mm c. 70 mm</p>	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. 100 mm	
59	<p>Những cầu mới xây dựng trước khi đưa vào khai thác có cần kiểm định không? Vì sao?</p> <p>a. Không, vì chất lượng đã được A-B- TK thống nhất nghiệm thu</p> <p>b. Không, vì đối với công trình mới còn đầy đủ số liệu có thể phân tích đánh giá dựa trên tính toán.</p> <p>c. Có vì cầu cần chứng nhận an toàn chịu lực và chứng nhận chất lượng phù hợp thông qua kiểm định.</p> <p>d. Có cần khi trong quá trình xây dựng có nghi vấn về chất lượng.</p>	c
60	<p>Khi cầu vẫn còn đầy đủ hồ sơ kỹ thuật lưu trữ có cần đo đạc kích thước tổng thể và kích thước cơ bản các bộ phận chính của cầu không? Vì sao?</p> <p>a. Có, vì để kiểm tra mức độ phù hợp giữa các đặc trưng hình học thực tế và các đặc trưng ghi trong hồ sơ.</p> <p>b. Có, vì trong quá trình khai thác kích thước và vị trí của một số bộ phận trong cầu có thể bị thay đổi do biến dạng, do hư hỏng và lún lệch.</p> <p>c. Không, vì có thể thu thập các số liệu phục vụ kiểm toán từ hồ sơ lưu trữ.</p> <p>d. Không, vì khi đã có hồ sơ lưu trữ nội dung này sẽ không được duyệt.</p>	b
61	<p>Hãy cho biết biện pháp đo độ võng tĩnh của giàn chủ cầu thép</p> <p>a. Đo cao độ tại đáy các nút dưới của giàn bằng thủy bình và mia.</p> <p>b. Dùng máy thủy bình và mia đo cao độ mặt trên của các nút dưới của giàn.</p> <p>c. Dùng dây thép 1mm căng giữa hai điểm tim nút (trên hoặc dưới) ở hai đầu giàn sau đó dùng rọi và thước đo chiều cao từ tim các nút trong giàn đến vị trí căng dây).</p> <p>d. Dùng máy thủy bình và mia đo cao độ đầu các dầm ngang.</p>	d
62	<p>Khi kiểm định chất lượng cầu đường sắt, thì công tác tính toán trước khi đo thử cầu bao gồm:</p> <p>a. Tính toán thủy văn, ứng suất biến dạng của các chi tiết chủ yếu.</p> <p>b. Tính toán ứng suất biến dạng của các bộ phận mố trụ</p> <p>c. Tính toán chu kỳ dao động thẳng đứng và nằm ngang của các chi tiết chủ yếu.</p> <p>d. Cả 3 đáp án trên.</p>	d
63	<p>Hãy cho biết khi sử dụng các lá điện trở (Detric) để đo ứng suất, thông số kỹ thuật nào của lá điện trở nhất định phải biết ?</p> <p>a. Điện trở (Ω) .</p> <p>b. Chiều dài cơ sở của lá điện trở.</p> <p>c. Hệ số (Gage coefficient) điện trở hoặc độ nhạy của lá điện trở.</p> <p>d. Điện trở và độ nhạy.</p>	d
64	<p>Khi đo ứng suất trong một thanh giàn thép chịu kéo bằng Tenzomet cơ học có chuẩn đo $s=100\text{cm}$ và độ phóng đại $m=10^3$ được kết quả đo là 5mm. Mô đun đàn hồi của thép $E=2.10^5$ Mpa. Hãy cho biết ứng suất đo được là bao nhiêu ?</p> <p>a. 0,5 Mpa</p> <p>b. 5 Mpa</p> <p>c. 1 Mpa</p>	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. 2 Mpa	
65	Có mấy cách đấu điểm đo ứng suất bằng lá điện trở vào mạch đo của máy đo biến dạng tĩnh? a. 1 b. 2 c. 3 d. 4	d
66	Trong đo thử tải cầu có mấy dạng đầu đo có thể sử dụng để đo ứng suất bằng phương pháp điện. a. 1 b. 2 c. 3 d. 4	d
67	Hãy cho biết có bao nhiêu biện pháp đo độ võng được sử dụng trong thử tải cầu ? a. 1 b. 2 c. 3 d. 4	d
68	Mỗi điểm đo ứng suất (hoặc đo võng) thông thường phải đo bao nhiêu lượt ? a. 3 lượt b. 7 lượt c. 19 lượt d. 21 lượt	c
69	Tại sao phải đo võng của tất cả các dầm trên một mặt cắt ? a. Để loại trừ sai số. b. Vì độ võng của các dầm có thể khác nhau. c. Để tính được hệ số phân bố ngang thực tế của mỗi dầm. d. Để khảo sát tính đối xứng của kết cấu nhịp.	c
70	Hãy cho biết cách xác định số đo của bất kỳ một đại lượng nào trong đo thử tải cầu ? a. Lấy giá trị đo khi có tải trừ đi giá trị đo khi không có tải đứng trên cầu. b. Lấy giá trị có tải trừ đi giá trị trung bình của hai giá trị không tải trước khi có tải vào và sau khi tải đi ra. c. Lấy giá trị trung bình của các lần có tải trừ đi giá trị trung bình của hai lần không tải đầu và không tải cuối. d. Sau mỗi lượt đo đưa giá trị không tải về không, giá trị của đại lượng đo là số liệu đọc trên thiết bị đo.	b
71	Trong nội dung thử tải động đối với kết cấu nhịp, thiết bị đo dao động cần đo ghi và cung cấp bao nhiêu thông số đo? a. 2 b. 3 c. 4	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. 5	
72	<p>Nguyên lý của đo độ võng là so sánh chuyển vị của đáy dầm với một điểm cố định. Hãy cho biết điểm cố định trong biện pháp đo độ võng bằng đồng hồ chuyển vị kế Indicator là gì ?</p> <p>a. Là mốc cao đặc. b. Là một điểm cố định gần điểm đo không bị chuyển vị khi chất tải. c. Là điểm cố định trên mặt đất ngay phía dưới và dóng thẳng với điểm đo võng d. Một điểm bất kỳ cố định trên mô hoặc trụ.</p>	c
73	<p>Kết quả đo độ võng của kết cấu nhịp gồm 5 dầm chủ như sau : $v_1 = 3\text{mm}$, $v_2 = 4\text{mm}$, $v_3 = 5\text{mm}$, $v_4 = 6$ và $v_5 = 5\text{mm}$. Cầu có 2 làn xếp tải. Hãy cho biết hệ số phân bố ngang của dầm số 2 bằng bao nhiêu ?</p> <p>a. 0,174 b. 0,348 c. 0,438 d. 0,384</p>	b
74	<p>Hãy cho biết nguyên tắc xử lý thô các số liệu đo được tại hiện trường trước khi sử dụng để phân tích kết cấu ?</p> <p>a. Loại bỏ số liệu có độ chênh lệch so với giá trị trung bình $\pm 20\%$ b. Loại bỏ số liệu có độ chênh lệch so với giá trị trung bình $\pm 15\%$ c. Loại bỏ số liệu có độ chênh lệch so với giá trị trung bình $\pm 10\%$ d. Loại bỏ số liệu có độ chênh lệch so với giá trị trung bình $\pm 5\%$</p>	b
75	<p>Tính ứng suất tổng cộng σ_Σ tại mép đáy của dầm thép và dầm bê tông ứng suất trước trong bước phân tích số liệu đo thử tải có ý nghĩa gì trong việc phân tích kết cấu ?</p> <p>a. Giá trị ứng suất tổng σ_Σ phản ánh kết cấu làm việc ở trạng thái đàn hồi hay phi đàn hồi. b. Giá trị ứng suất tổng σ_Σ cho biết kết cấu làm việc an toàn hay không an toàn đối với tải trọng khai thác. c. Giá trị ứng suất tổng σ_Σ cho biết tải trọng nào có thể cho phép qua cầu. d. Giá trị ứng suất tổng σ_Σ cho biết mức độ xuống cấp của cầu.</p>	b
76	<p>Khi kiểm định chất lượng đường sắt không khe nối, công tác kiểm tra chất lượng mối hàn nối các ray dài 200m tại hiện trường thì:</p> <p>a. Chất lượng mối hàn nối phải đảm bảo 100%. b. Chất lượng mối hàn nối phải đảm bảo 95%. c. Chất lượng mối hàn nối phải đảm bảo 90%. d. Chất lượng mối hàn nối phải đảm bảo 85%.</p>	a
77	<p>Khi kiểm định chất lượng của tà vẹt bê tông dự ứng lực, thì nội dung thử nghiệm tĩnh để thẩm tra thiết kế nhằm mục đích:</p> <p>a. Để xác nhận tính chất của tà vẹt bê tông. b. Để mô phỏng các tải trọng tác dụng lên tà vẹt bê tông trong quá trình sử dụng. c. Để kiểm tra khi xuất hiện tình huống đặc biệt. d. Đáp án b hoặc c.</p>	a
78	<p>Khi kiểm định chất lượng của tà vẹt bê tông dự ứng lực, thì thử nghiệm uốn</p>	a

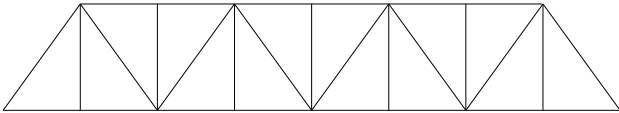
<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	tính tại vị trí đặt ray được tiến hành như thế nào? a. 3 lần trên 3 mẫu thử khác nhau. b. 3 lần trên 9 mẫu thử khác nhau. c. 3 lần trên 1 mẫu thử. d. 2 lần trên 1 mẫu thử.	
79	Khi kiểm định chất lượng lập lách, thì công tác kiểm tra cụ thể cần tiến hành các công việc nào sau đây? a. Kiểm tra thành phần hoá học, độ bền và độ dẫn dài. b. Kiểm tra mặt cắt lập lách, hình dáng kích thước hình học, độ cứng. c. Chỉ kiểm tra độ bền và độ dẫn dài. d. Đáp án a và b.	d
80	Khi kiểm định chất lượng tà vẹt bê tông dự ứng lực, thì công tác thử nghiệm kiểm chứng thiết kế được thực hiện trong các trường hợp nào sau đây? a. Khi sản xuất tà vẹt theo thiết kế mới và khi có dây chuyền sản xuất tà vẹt mới. b. Khi thay đổi thiết kế cấp phối bê tông. c. Khi cấp có thẩm quyền hoặc khách hàng yêu cầu. d. Cả 3 đáp án trên.	d
81	Trong công tác kiểm định chất lượng đường sắt không khe nối, dung sai cho phép của độ so le giữa đầu dãi 2 ray hàn liền: a. Đối với khổ 1435mm là ± 40 mm, đối với khổ 1000mm là ± 30 mm. b. Đối với cả 2 khổ đường là ± 40 mm. c. Đối với cả 2 khổ đường là ± 30 mm d. Đối với cả 2 khổ đường là ± 20 mm	b
82	Khi kiểm định chất lượng tà vẹt gỗ, thì nội dung kiểm tra bao gồm : a. Kiểm tra kích thước, hình dáng bên ngoài. b. Kiểm tra độ thấm sâu của thuốc phòng mục. c. Kiểm tra kích thước, hình dáng bên ngoài và kiểm tra độ thấm sâu của thuốc phòng mục. d. Kiểm tra kích thước và độ thấm sâu của thuốc phòng mục.	c
83	Nội dung kiểm định chất lượng ghi bao gồm : a. Nghiệm thu chi tiết ghi. b. Nghiệm thu tổng thể một bộ ghi. c. Nghiệm thu chi tiết ghi và nghiệm thu tổng thể bộ ghi được đặt đúng như khi sử dụng. d. Nghiệm thu kích thước hình học của ghi.	c
84	Khi kiểm định chất lượng ghi, công tác kiểm tra nghiệm thu cụm tâm ghi thì độ bằng phẳng mặt đế ray có dung sai cho phép là : a. Đối với cả 2 khổ đường $\leq 2,0$ mm b. Đối với cả 2 khổ đường $\leq 2,5$ mm c. Đối với cả 2 khổ đường $\leq 3,0$ mm d. Đối với khổ 1435mm $\leq 2,0$ mm, đối với khổ 1000mm $\leq 3,0$ mm	a
85	Khi kiểm định chất lượng của tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực, công tác thử nghiệm với tải trọng F_{con} thì tốc độ tăng tải liên tục được thực hiện tối đa là bao nhiêu? a. 80 kN/phút. b. 100 kN/phút. c. 120 kN/phút. d. 140 kN/phút.	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	F_{con} - Tải trọng âm tham chiếu ban đầu tác dụng ở điểm giữa của mặt dưới tà vẹt, kN	
86	Khi kiểm định chất lượng đường sắt không khe nối, thì yêu cầu trị số lực kháng ngang của lớp đá balat là bao nhiêu? a. Đối với khổ 1435mm phải $\geq 400\text{kg/m}$, đối với khổ 1000mm phải $\geq 300\text{kg/m}$. b. Đối với cả 2 khổ đường đều phải $\geq 400\text{kg/m}$. c. Đối với cả 2 khổ đường đều phải $\geq 300\text{kg/m}$ d. Đối với cả 2 khổ đường đều phải $\geq 200\text{kg/m}$	b
87	Nội dung kiểm tra chất lượng bu lông, đai ốc bao gồm: a. Kiểm tra hình dạng bên ngoài, khuyết tật bề mặt của bu lông và đai ốc. b. Kiểm tra độ cứng HRC và kích thước theo bản vẽ thiết kế c. Thử nghiệm tải trọng phá hỏng của bu lông, đai ốc. d. Cả 3 đáp án trên.	d
88	Khi kiểm định chất lượng của tà vẹt bê tông dự ứng lực, quy trình thử nghiệm lực nhổ lõi nhựa xoắn chôn trong tà vẹt bê tông, thì lực tải yêu cầu là bao nhiêu? a. Không được nhỏ hơn 50 kN. b. Không được nhỏ hơn 60 kN. c. Không được nhỏ hơn 70 kN. d. Không được nhỏ hơn 80 kN.	b
89	Sai số về chiều rộng của lớp cấp phối thiên nhiên khi làm lớp mặt đường ô tô được quy định như thế nào. a. $\pm 5\text{ cm}$. b. $\pm 7\text{ cm}$. c. $\pm 10\text{ cm}$. d. $\pm 15\text{ cm}$.	c
90	Chỉ tiêu nào dưới đây thông thường không được sử dụng để đánh giá chất lượng của lớp móng cấp phối gia cố xi măng a. Độ chặt sau khi lu lèn b. Cường độ chịu kéo uốn c. Cường độ chịu nén d. Cường độ ép chẻ	b
91	Thời điểm kiểm tra cường độ chịu nén và cường độ chịu ép chẻ của vật liệu cấp phối đá dăm gia cố xi măng được quy định như thế nào a. Sau 7 ngày tuổi b. Sau 14 ngày tuổi c. Sau 21 ngày tuổi d. Sau 28 ngày tuổi	b
92	Dung sai cho phép của hàm lượng nhựa đường (% theo tổng khối lượng hỗn hợp) so với công thức chế tạo hỗn hợp bê tông nhựa được quy định như thế nào a. $\pm 0,2\%$ b. $\pm 0,3\%$ c. $\pm 0,4\%$ d. $\pm 0,5\%$	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
93	<p>Độ ổn định Marshall của mẫu khoan ở hiện trường so với độ ổn định Marshall của mẫu đúc trong phòng thí nghiệm từ hỗn hợp lấy ở trạm ở lý trình tương ứng được quy định như thế nào.</p> <p>a. $\geq 65\%$ b. $\geq 75\%$ c. $\geq 85\%$ d. $\geq 95\%$</p>	b
94	<p>Sai số về độ dốc ngang của lớp mặt trên bê tông nhựa rải nóng được quy định như thế nào.</p> <p>a. $\pm 0,25\%$ trong tổng số $\geq 95\%$ số điểm đo. b. $\pm 0,35\%$ trong tổng số $\geq 95\%$ số điểm đo. c. $\pm 0,45\%$ trong tổng số $\geq 95\%$ số điểm đo. d. $\pm 0,55\%$ trong tổng số $\geq 95\%$ số điểm đo</p>	a
95	<p>Trong thí nghiệm đánh giá sức chịu tải CBR của vật liệu, thời gian ngâm mẫu trong nước thường được quy định là bao nhiêu giờ</p> <p>a. 76 giờ. b. 86 giờ c. 96 giờ d. 106 giờ</p>	d
96	<p>Quan trắc công trình bến dạng cầu tàu liên bờ trong thi công bao gồm các nội dung nào trong các trường hợp dưới đây ?</p> <p>a. Xác định vị trí tuyến công trình, quan trắc nạo vét, quan trắc đóng cọc, quan trắc thi công kết cấu trên, quan trắc chuyển dịch ngang của nền bãi sau bến và kết cấu công trình b. Xác định vị trí tuyến công trình, quan trắc nạo vét, quan trắc đóng cọc, quan trắc thi công kết cấu trên, quan trắc lún của nền bãi sau bến và kết cấu công trình. c. Xác định vị trí tuyến công trình, quan trắc nạo vét, quan trắc đóng cọc, quan trắc thi công kết cấu trên, quan trắc lún và chuyển dịch ngang nền bãi, quan trắc lún và chuyển dịch ngang của kết cấu công trình. d. Xác định vị trí tuyến công trình, quan trắc nạo vét, quan trắc đóng cọc, quan trắc thi công kết cấu trên, quan trắc lún và chuyển dịch ngang của nền bãi sau bến, lún của kết cấu công trình.</p>	c
97	<p>Quan trắc công trình bến dạng cầu tàu liên bờ trong khai thác bao gồm các nội dung nào trong các trường hợp dưới đây ?</p> <p>a. Quan trắc chuyển dịch ngang của bãi sau bến và kết cấu công trình b. Quan trắc lún của bãi sau bến và kết cấu công trình. c. Quan trắc lún của bãi, chuyển dịch của ngang bãi và kết cấu công trình. d. Quan trắc lún và chuyển dịch ngang của bãi sau bến và kết cấu công trình.</p>	d
98	<p>Quan trắc công trình bến dạng tường cừ trong thi công bao gồm các nội dung nào phù hợp trong các trường hợp dưới đây ?</p> <p>a. Quan trắc độ thẳng theo phương dọc, độ nghiêng theo phương ngang của tuyến tường cừ, dịch chuyển ngang của kết cấu neo. b. Quan trắc độ thẳng theo phương dọc, độ nghiêng theo phương ngang của tuyến tường cừ, dịch chuyển ngang của tường cừ và kết cấu neo c. Quan trắc độ thẳng theo phương dọc, độ nghiêng theo phương ngang của tuyến tường cừ, dịch chuyển ngang của tường cừ và kết cấu neo, độ lún của tường cừ và nền bãi sau tường cừ. d. Quan trắc độ thẳng theo phương dọc, độ nghiêng theo phương ngang của tuyến tường cừ, dịch chuyển ngang của tường cừ và kết cấu neo, biến dạng</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	của tường cừ, lún nền bãi sau tường cừ.	
99	Quan trắc để chấn sóng trọng lực thùng chìm trong thi công bao gồm các nội dung nào phù hợp trong các trường hợp dưới đây ? a. Quan trắc cao độ nạo vét, cao độ san gạt lớp đệm đá dưới nước, tọa độ vị trí và cao độ lắp đặt khối trọng lực. b. Quan trắc cao độ nạo vét, cao độ san gạt lớp đệm đá dưới nước, tọa độ vị trí, cao độ lắp đặt và chuyển dịch ngang của khối trọng lực. c. Quan trắc cao độ nạo vét, cao độ san gạt lớp đệm đá dưới nước, tọa độ vị trí, cao độ lắp đặt, chuyển dịch ngang, độ nghiêng và lún của khối trọng lực. d. Quan trắc cao độ nạo vét, cao độ san gạt lớp đệm đá dưới nước, tọa độ vị trí, cao độ lắp đặt, chuyển dịch ngang và lún của khối trọng lực	c
100	Khi kiểm tra tại hiện trường về độ ổn định thùng chìm trong kết cấu để chấn sóng trọng lực, thông số kỹ thuật nào sau đây không cần phải thu thập. a. Chuyển vị ngang của đỉnh. b. Độ lún. c. Độ lật. d. Độ nghiêng	c
101	Việc kiểm tra chuyển vị ngang của thùng chìm không được thực hiện bằng phương pháp nào sau đây a. Đo kiểm tra khoảng cách giữa đường chuẩn và một điểm trên thùng chìm bằng thước dây cho từng thùng chìm.. b. Đo kiểm tra tọa độ vị trí của toàn bộ thùng chìm bằng máy trắc đạc dựa trên hệ thống mốc định vị công trình. c. Đo kiểm tra tọa độ vị trí của toàn bộ thùng chìm bằng máy thủy bình dựa trên hệ thống mốc định vị công trình. d. Tất cả các phương pháp nêu trên.	c
102	Những yếu tố nào không phải là nguyên nhân gây ra sự lún của bề mặt bên tường cừ a. Sự dịch chuyển ngang của tường cừ và neo ra phía khu nước. b. Sự lún của tường cừ và neo. c. Sự trôi lộn của đất lấp sau bên ra ngoài khu nước. d. Sự biến dạng uốn cong của tường cừ.	b
103	Mức độ dịch chuyển ngang của tuyến bên tường cừ không thể tiến hành bằng phương pháp sau: a. Đo đạc khoảng cách chênh lệch giữa các vị trí trên tuyến mép bên bằng máy trắc đạc b. Đo tọa độ vị trí của các điểm trên tuyến mép bên bằng máy thủy bình dựa trên hệ thống mốc định vị công trình c. Đo tọa độ vị trí của các điểm trên tuyến mép bên bằng máy trắc đạc dựa trên hệ thống mốc định vị công trình d. Đo đạc khoảng cách chênh lệch giữa các vị trí trên tuyến mép bên bằng thước thép.	c
104	Phương pháp quan trắc nào sau đây không phù hợp để kiểm tra tọa độ vị trí trong quá trình thi công đóng cọc bên cầu tàu a. Sử dụng máy kinh vĩ kết hợp với thước thép. b. Sử dụng 2 máy kinh vĩ quan trắc bằng phương pháp giao hội theo 2 phương vuông góc. c. Sử dụng 2 máy kinh vĩ quan trắc bằng phương pháp giao hội góc. d. Sử dụng máy toàn đạc điện tử quan trắc bằng phương pháp tọa độ cực	a
105	Phương pháp quan trắc nào sau đây chưa đủ điều kiện để kiểm tra cao độ công trình trong nước (lớp đệm đá đổ, đáy nạo vét, bệ móng...). a. Đo bằng thước cứng hoặc dây dọi sử dụng thợ lặn, kết hợp cột thủy chí.	b

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> b. Đo bằng thiết bị đo sâu hồi âm kết hợp hệ thống định vị về tinh GPS. c. Đo bằng thiết bị đo sâu hồi âm theo phương pháp đo thời gian thực (RTK). d. Đo bằng máy phát siêu âm đặt dưới nước. 	
106	<p>Các phương pháp nào sau đây không phù hợp với kiểm tra chất lượng bên trong kết cấu BTCT.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phương pháp siêu âm truyền qua kết cấu. b. Phương pháp khoan lấy mẫu c. Phương pháp bắn súng bột nảy d. Tất cả các phương pháp nêu trên. 	c
107	<p>Các phương pháp nào sau đây không phù hợp với kiểm tra chất lượng bề mặt kết cấu BTCT.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quan sát trực tiếp về màu sắc bằng mắt thường b. Dùng chất tẩy rửa quét lên bề mặt để kiểm tra sự thay đổi về màu sắc. c. Gõ bằng búa lên bề mặt d. Tất cả các phương pháp nêu trên. 	b
108	<p>Các phương pháp nào sau đây không phù hợp với kiểm tra và đánh giá chất lượng kết cấu thép trên mặt nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quan sát trực tiếp bằng mắt thường b. Dùng thiết bị siêu âm để xác định chiều dày. c. Dùng máy đo chiều sâu các hố ăn mòn trên bề mặt d. Tất cả các phương pháp nêu trên. 	a
109	<p>Các phương pháp nào sau đây không phù hợp với kiểm tra và đánh giá chiều dày còn lại của kết cấu thép dưới nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Làm sạch hết hà bám trên một diện tích khoảng phù hợp, dùng thước thép và thước kẹp kiểm tra độ ăn mòn bề mặt. b. Sau khi làm sạch hà bám và gỉ sắt, dùng thiết bị siêu âm để xác định chiều dày. c. Sử dụng thợ lặn hàn cắt dưới nước, lấy mẫu để kiểm tra chiều dày d. Tất cả các phương pháp nêu trên. 	a
110	<p>Các phương pháp nào sau đây không phù hợp với sửa chữa kết cấu BTCT ở dưới nước</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phương pháp đổ bê tông bằng ống tremie b. Phương pháp phun vữa epoxy c. Phương pháp bê tông vữa dâng d. Tất cả các phương pháp nêu trên. 	b
111	<p>Các phương pháp nào sau đây không phù hợp cho mục đích bảo vệ kết cấu thép ở dưới nước</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sơn phủ kết cấu thép nằm dưới nước b. Sử dụng phương pháp catot c. Thay thế một phần kết cấu thép d. Tất cả các phương pháp nêu trên. 	c
112	<p>Số liệu đo được của các thiết bị đo ứng suất bố trí ở đáy dầm bê tông cốt thép là đại lượng gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Là ứng suất kéo trong bê tông dầm. b. Là chiều rộng vết nứt dưới đáy dầm. c. Là độ mở rộng vết nứt dưới đáy dầm. d. Là ứng biến của bê tông đáy dầm . 	c
113	<p>Số liệu đo được của các thiết bị đo ứng suất bố trí ở đáy dầm thép là đại lượng gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Là ứng suất kéo trong thép b. Là biên dạng tuyệt đối đáy dầm thép trong phạm vi chuẩn đo. 	b

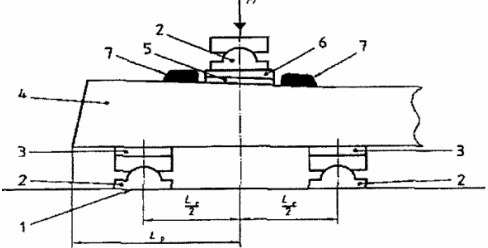
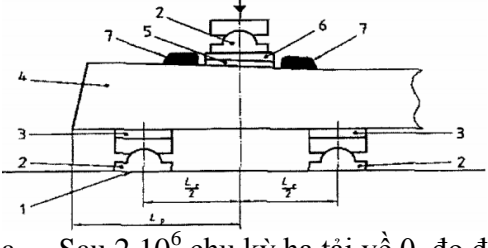
TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	c. Là ứng biến của thép d. Là biến dạng tương đối của chuẩn đo.	
114	Kết cấu nhịp giàn thép có sơ đồ kết cấu như hình vẽ :  Hãy cho biết cần bố trí bao nhiêu điểm đo võng ? a. 2 b. 4 c. 6 d. 8	d
115	Những nội dung nào sau đây cần phải kiểm tra phục vụ cho việc nghiệm thu một đoạn nền đường a. Kiểm tra các biên bản đã thực hiện trong quá trình thi công. b. Kiểm tra các yếu tố hình học của nền đường. c. Kiểm tra chất lượng công tác gia cố mái taluy nền đường. d. Tất cả các nội dung trên.	d
116	Độ chặt đầm nén yêu cầu với nền đường trong phạm vi 30 cm tính từ đáy kết cấu áo đường trở xuống của đường cấp I đến cấp IV là bao nhiêu . a. $\geq 0,93$. b. $\geq 0,95$. c. $\geq 0,98$. d. $\geq 1,0$.	c
117	Độ chặt đầm nén yêu cầu với nền đường trong phạm vi 30 cm tính từ đáy kết cấu áo đường trở xuống của đường cấp V đến cấp VI là bao nhiêu . a. $\geq 0,93$. b. $\geq 0,95$. c. $\geq 0,98$. d. $\geq 1,0$.	b
118	Cần phải kiểm tra nội dung nào dưới đây để phục vụ cho công tác nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm a. Kích thước hình học (cao độ, độ dốc ngang, chiều rộng, chiều dày) b. Độ bằng phẳng c. Độ chặt lu lèn d. Tất cả các nội dung trên	d
119	Chỉ tiêu nào sau đây thường được dùng để đánh giá chất lượng của hỗn hợp cấp phối đá dăm khi xem xét chấp nhận nguồn cung cấp vật liệu a. Độ hào mòn Los-Angeles của cốt liệu b. Hàm lượng hạt thoi dẹt c. Độ ẩm d. Cả chỉ tiêu a và b	d
120	Để kiểm tra độ chặt lu lèn của lớp cấp phối đá dăm ở hiện trường thường dùng phương pháp nào dưới đây. a. Phương pháp đồng vị phóng xạ	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> b. Phương pháp dùng phễu rót cát c. Phương pháp dao đai đốt cùn d. Phương pháp dùng phao Covaliep 	
121	<p>Các chỉ tiêu nào dưới đây cần phải kiểm tra để nghiệm thu lớp móng cấp phối thiên nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kích thước hình học b. Độ bằng phẳng c. Độ chặt đầm nén d. Tất cả các chỉ tiêu trên 	d
122	<p>Độ chặt lu lèn của lớp cấp phối thiên nhiên khi làm lớp móng cho mặt đường cấp cao A1, A2 được quy định như thế nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. $\geq 0,93$ b. $\geq 0,95$ c. $\geq 0,98$ d. $\geq 1,0$ 	c
123	<p>Phương pháp nào dưới đây thích hợp để xác định độ chặt lu lèn của lớp cấp phối thiên nhiên khi làm lớp móng hoặc mặt đường ô tô</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phương pháp phễu rót cát b. Phương pháp dao đai đốt cùn c. Phương pháp phao Covaliep d. Cả ba phương pháp trên 	a
124	<p>Chỉ tiêu nào dưới đây cần kiểm tra để đánh giá chất lượng của lớp móng cấp phối gia cố xi măng</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Độ chặt sau khi lu lèn b. Cường độ chịu nén c. Cường độ ép chế d. Tất cả các chỉ tiêu trên 	d
125	<p>Chỉ tiêu nào dưới đây không được dùng để nghiệm thu lớp kết cấu áo đường đá dăm nước</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Độ bằng phẳng b. Chiều dày c. Độ chặt xác định bằng phương pháp rót cát d. Độ dốc ngang 	c
126	<p>Phương pháp nào sau đây phù hợp để kiểm tra chất lượng lu lèn lớp kết cấu đá dăm nước</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Xác định độ chặt bằng phương pháp rót cát. b. Xác định độ chặt bằng phương pháp pháp Covaliep c. Xác định độ chặt bằng phương pháp dao đai đốt cùn d. Quan sát bề mặt đường khi cho lu bánh sắt 10 -12 tấn đi qua. 	d
127	<p>Độ rỗng dư của bê tông nhựa chặt (BTNC) được quy định như thế nào</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Từ 2% đến 5% b. Từ 3% đến 8% c. Từ 3% đến 6% d. Từ 3% đến 5% 	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
128	Nhiệt độ trộn mẫu Marshall với nhựa đường đặc 60/70 được quy định như thế nào a. 140 ÷ 145 °C b. 145 ÷ 150 °C c. 150 ÷ 155 °C d. 155 ÷ 160 °C	c
129	Nhiệt độ đầm tạo mẫu Marshall với nhựa đường đặc 60/70 được quy định như thế nào a. 140 ÷ 145 °C b. 145 ÷ 150 °C c. 150 ÷ 155 °C d. 155 ÷ 160 °C	a
130	Có thể sử dụng phương pháp nào dưới đây để kiểm tra phục vụ cho công tác nghiệm thu độ bằng phẳng mặt đường bê tông nhựa a. Phương pháp dùng thước 3 m b. Phương pháp sử dụng thiết bị đo IRI c. Cả hai phương pháp A và B d. Phương pháp sử dụng máy thủy bình	c
131	Ở Việt Nam, thường sử dụng phương pháp nào dưới đây để kiểm tra phục vụ cho công tác nghiệm thu độ nhám của mặt đường bê tông nhựa a. Phương pháp sử dụng con lắc Anh. b. Phương pháp rắc cát c. Phương pháp rót cát d. Phương pháp đo cự li hãm xe	b
132	Phương pháp nào dưới đây phù hợp để xác định độ chặt lu lèn của lớp mặt đường bê tông nhựa. a. Đem so sánh khối lượng thể tích thể tích của mẫu khoan ở hiện trường và mẫu đúc trong phòng thí nghiệm từ hỗn hợp lấy ở trạm ở lý trình tương ứng. b. Phương pháp dùng phễu rót cát c. Phương pháp dao đai dốt còn d. Phương pháp dùng phao Covaliep	a
133	Nội dung nào dưới đây cần phải kiểm tra khi nghiệm thu mặt đường bê tông nhựa a. Kích thước hình học (bề rộng, độ dốc ngang, chiều dày và cao độ) b. Độ bằng phẳng và độ nhám mặt đường c. Độ chặt lu lèn d. Tất cả các nội dung trên	d
134	Độ chặt lu lèn yêu cầu của lớp bê tông nhựa rải nóng được quy định như thế nào. a. $\geq 0,93$ b. $\geq 0,95$ c. $\geq 0,98$ d. $\geq 1,0$	c
135	Số chày đầm trên mỗi mặt mẫu khi đầm tạo mẫu bằng phương pháp	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	Marshall cho hỗn hợp bê tông nhựa chặt 12,5 (BTNC 12,5) được quy định như thế nào. a. 50 chày. b. 60 chày c. 70 chày d. 75 chày	
136	Chỉ tiêu nào sau đây không sử dụng để nghiệm thu lớp mặt đường láng nhựa a. Chiều dày b. Chiều rộng c. Độ dốc ngang d. Độ bằng phẳng	a
137	Sau khi thi công xong lớp láng nhựa nóng bao nhiêu ngày thì có thể tiến hành kiểm tra để nghiệm thu a. Ngay sau khi thi công xong b. Sau 5 đến 10 ngày c. Sau 10 đến 15 ngày d. Sau 15 đến 20 ngày	c
138	Sau khi thi công xong lớp đá dăm thấm nhựa nóng bao nhiêu ngày thì có thể tiến hành kiểm tra để nghiệm thu. a. Ngay sau khi thi công xong b. Sau 5 ngày c. Sau 10 ngày d. Sau 15 ngày	d
139	Chỉ tiêu nào sau đây không dùng để kiểm tra, nghiệm thu lớp mặt đường đá dăm thấm nhựa nóng. a. Độ bằng phẳng b. Chiều dày c. Độ chặt xác định bằng phương pháp rót cát d. Chiều rộng	c
140	Kiểm tra lượng nhựa đường phun tưới trên mặt đường khi thi công bằng cách nào: a. Quan sát bằng mắt để đánh giá b. Kiểm tra bằng cách rải tấm cứng trên đường trước khi phun tưới nhựa qua c. Kiểm tra khối lượng nhựa đường sử dụng tương ứng với diện tích đã tưới. d. Kết hợp các cách trên để kiểm tra	d
141	Khi kiểm tra độ cứng Brinell của ray, thì độ cứng ban đầu đo ở đường trung tâm mặt lăn của ray, cách đầu ray tối thiểu một đoạn là bao nhiêu? a. 30 cm. b. 50 cm. c. 70 cm. d. 100 cm.	b
142	Khi kiểm định chất lượng ghi, công tác kiểm tra nghiệm thu cụm ray hệ bánh thì khe hở giữa củ đậu ghi và bụng ray là: a. Đối với cả 2 khổ đường $\leq 1,5$ mm	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	b. Đối với cả 2 khổ đường ≤ 2 mm c. Đối với cả 2 khổ đường $\leq 2,5$ mm d. Đối với khổ 1435mm $\leq 1,5$ mm, đối với khổ 1000 mm $\leq 2,5$ mm	
143	Công tác kiểm định chất lượng đường sắt không khe nối với nội dung kiểm tra ray cong cục bộ khi đo đường tên bằng thước 1m là: a. Đối với khổ 1435mm là $\leq 0,5$ mm, đối với khổ 1000 mm là ≤ 1 mm. b. Đối với cả 2 khổ đường là $\leq 0,5$ mm. c. Đối với cả 2 khổ đường là ≤ 1 mm d. Đối với cả 2 khổ đường là $\leq 1,5$ mm	b
144	Khi kiểm định chất lượng ghi, công tác kiểm tra nghiệm thu cụm lưõi ghi thì khe hở giữa hai má tác dụng ở gót lưõi ghi : a. Đối với cả 2 khổ đường là ≤ 1 mm b. Đối với cả 2 khổ đường là ≤ 2 mm c. Đối với cả 2 khổ đường là ≤ 3 mm d. Đối với khổ 1435 mm là ≤ 1 mm, đối với khổ 1000mm là ≤ 2 mm	a
145	Khi kiểm định chất lượng ghi, công tác kiểm tra nghiệm thu cụm lưõi ghi thì độ áp sát của má củ đậu vào cằ ray và đế ray: a. $\leq 0,5$ mm đối với cả 2 khổ đường b. ≤ 1 mm đối với cả 2 khổ đường c. $\leq 1,5$ mm đối với cả 2 khổ đường d. $\leq 0,5$ mm đối với khổ 1435mm, ≤ 1 mm đối với khổ 1000mm.	a
146	Khi kiểm định chất lượng ghi, công tác kiểm tra nghiệm thu cụm lưõi ghi thì lấy các mặt cắt ở điểm thay đổi độ dốc đỉnh ray lưõi ghi làm chuẩn dùng thước để kiểm đường tên không vượt quá? a. $\leq 0,5$ mm đối với cả 2 khổ đường. b. ≤ 1 mm đối với cả 2 khổ đường. c. $\leq 1,5$ mm đối với cả 2 khổ đường d. $\leq 0,5$ mm đối với khổ 1435mm, ≤ 1 mm đối với khổ 1000mm.	a
147	Khi kiểm định chất lượng ghi, công tác kiểm tra nghiệm thu cụm lưõi ghi thì khe hở giữa củ đậu và bụng ray là : a. $\leq 1,5$ mm đối với cả 2 khổ đường. b. ≤ 2 mm đối với cả 2 khổ đường. c. $\leq 2,5$ mm đối với cả 2 khổ đường. d. $\leq 1,5$ mm đối với khổ 1435mm, ≤ 2 mm đối với khổ 1000mm.	a
148	Khi kiểm định chất lượng ghi, công tác kiểm tra nghiệm thu cụm tâm ghi thì chênh lệch giữa độ cao ray cánh và ray giữa có dung sai cho phép là : a. $\leq 1,5$ mm đối với cả 2 khổ đường. b. ≤ 2 mm đối với cả 2 khổ đường. c. $\leq 2,5$ mm đối với cả 2 khổ đường. d. $\leq 1,5$ mm đối với khổ 1435mm, ≤ 2 mm đối với khổ 1000mm.	a
149	Khi kiểm định cầu đường sắt, công tác tổ chức đoàn hoạt tải dành riêng để thử tải thì mỗi sơ đồ hoạt tải đứng yên ở trên cầu được thực hiện ít nhất bao nhiêu lần? a. 2 lần. b. 3 lần. c. 4 lần d. 5 lần	b
150	Khi kiểm định cầu đường sắt, công tác tổ chức đoàn hoạt tải dành riêng để thử tải thì mỗi tốc độ qua cầu chỉ cần thực hiện bao nhiêu lần để phục vụ cho việc đo động?	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	a. 1 lần. b. 2 lần. c. 3 lần. d. 4 lần.	
151	<p>Trong công tác kiểm định chất lượng của tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực, khi thử nghiệm động tại vị trí đặt ray với thử nghiệm thẩm tra thiết kế (sơ đồ như hình dưới) thì chu kỳ tải trọng là:</p>  <p>a. Sau 5000 chu kỳ, hạ tải về 0, đo độ mở rộng vết nứt ở mỗi lượt tăng tải. b. Sau 10000 chu kỳ, hạ tải về 0, đo độ mở rộng vết nứt ở mỗi lượt tăng tải. c. Sau 12000 chu kỳ, hạ tải về 0, đo độ mở rộng vết nứt ở mỗi lượt tăng tải. d. Sau 15000 chu kỳ, hạ tải về 0, đo độ mở rộng vết nứt ở mỗi lượt tăng tải.</p>	a
152	<p>Công tác kiểm định chất lượng của tà vẹt ray, khi thử nghiệm độ bền mỗi tại vị trí đặt ray (sơ đồ như hình dưới) thì chu kỳ tải trọng là:</p>  <p>a. Sau $2 \cdot 10^6$ chu kỳ hạ tải về 0, đo độ mở rộng vết nứt khi bỏ tải (nếu có) b. Sau $2 \cdot 10^5$ chu kỳ hạ tải về 0, đo độ mở rộng vết nứt khi bỏ tải (nếu có) c. Sau $2 \cdot 10^4$ chu kỳ hạ tải về 0, đo độ mở rộng vết nứt khi bỏ tải (nếu có) d. Sau $2 \cdot 10^3$ chu kỳ hạ tải về 0, đo độ mở rộng vết nứt khi bỏ tải (nếu có)</p>	a
153	<p>Công tác kiểm định cầu bao gồm những nội dung gì ?</p> <p>a. Thử tải và đánh giá chất lượng khai thác của cầu. b. Kiểm tra hiện trạng, thử tải và kiểm toán để đánh giá năng lực chịu tải cũng như mức độ khai thác của cầu c. Chẩn đoán những hư hỏng trong các bộ phận cầu để đề xuất biện pháp sửa chữa. d. Thử tải và cấm biển tải trọng cho cầu.</p>	b
154	<p>Những trường hợp nào của cầu cần tiến hành công tác thử tải ?</p> <p>a. Những cầu gặp sự cố trong khai thác. b. Những cầu cần cấm biển tải trọng. c. Những cầu không thể kết luận năng lực khai thác bằng cách phân tích các số liệu thu thập được. d. Những cầu cũ đang khai thác.</p>	c
155	<p>Trường hợp nào cần đo đạc và lập bản vẽ tổng thể cầu ?</p> <p>a. Thực hiện kiểm định lần đầu. b. Thực hiện kiểm định định kỳ. c. Đăng ký lại cầu. d. Thị sát lập đề cương kiểm định, không có hồ sơ lưu trữ.</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
156	<p>Công tác đo đạc kích thước tổng thể và các kích thước cơ bản các bộ phận chính của cầu có cần thực hiện trong nội dung kiểm định cầu mới xây dựng không? Tại sao?</p> <p>a. Không cần, vì những nội dung này đã được tiến hành khi lập bản vẽ hoàn công.</p> <p>b. Không cần, vì các số liệu còn có đầy đủ trong các hồ sơ thiết kế.</p> <p>c. Cần thực hiện, vì những kết quả đo đạc này để đánh giá mức độ phù hợp của các đặc trưng hình học thực tế so với các đặc trưng đã ghi trong các hồ sơ thiết kế.</p> <p>d. Cần thực hiện, vì để kiểm tra độc lập và để đăng ký trạng thái “0” của cầu.</p>	d
157	<p>Nếu vẫn còn hồ sơ kỹ thuật lưu trữ thì trong khi kiểm định thường xuyên có cần đo và lập bản vẽ bố trí chung của cầu không? Vì sao?</p> <p>a. Có cần vì có thể có sai khác giữa thực tế và trong hồ sơ.</p> <p>b. Có cần vì để kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ lưu trữ.</p> <p>c. Không cần, vì bản vẽ bố trí chung trong hồ sơ hoàn công là đủ cho công tác kiểm định.</p> <p>d. Có cần, vì để việc đánh giá công trình được khách quan.</p>	a,c
158	<p>Trong nội dung đo trắc dọc cầu có cần thực hiện đo theo ba vệt là: dọc theo chân bờ bờ phía thượng lưu, dọc theo tim cầu và dọc theo chân bờ bờ phía hạ lưu không? Vì sao?</p> <p>a. Có cần, để khắc phục sai số trong đo đạc.</p> <p>b. Có cần, để kiểm tra cả trắc dọc và trắc ngang cầu.</p> <p>c. Không cần thiết, chỉ cần đo theo vệt tim cầu là có thể dựng được trắc dọc .</p> <p>d. Không cần thiết, chỉ cần đo theo một vệt dọc theo chân lan can để đảm bảo an toàn giao thông cho người thực hiện.</p>	b
159	<p>Mục đích của việc đo sâu (đo cao độ lòng sông) theo hai vệt thượng và hạ lưu trong công tác kiểm định cầu?</p> <p>a. Để dựng bản vẽ bố trí chung cầu</p> <p>b. Để đánh giá biến động dòng chảy khu vực vau và hiện tượng xói lở dưới cầu</p> <p>c. Để nội suy cao độ bệ móng mố, trụ</p> <p>d. Để điều tra mức nước</p>	b
160	<p>Trong các dạng hư hỏng xuất hiện trên dầm BTCT, các vết nứt được quan tâm đến trước tiên ? Vì sao ?</p> <p>a. Là dạng hư hỏng phổ biến đối với dầm BTCT thường.</p> <p>b. Các vết nứt cho biết được nguyên nhân xuất hiện của chúng</p> <p>c. Thông qua các vết nứt có thể phân tích được ứng xử của dầm đối với tác động của tải trọng.</p> <p>d. Thông qua các vết nứt có thể đánh giá về độ bền khai thác của dầm.</p>	d
161	<p>Vì sao các vết nứt đối với các loại dầm bê tông ứng suất trước được đánh giá là những hư hỏng nghiêm trọng ?</p> <p>a. Bởi vì là dạng hư hỏng ít xuất hiện trong dầm ứng suất trước.</p> <p>b. Các vết nứt không được phép xuất hiện trong dầm bê tông ứng suất trước.</p> <p>c. Bởi vì cốt thép ứng suất trước rất nhạy cảm với ăn mòn của môi trường khi xuất hiện vết nứt.</p>	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. Khi vết nứt xuất hiện là có những hư hỏng liên quan đến cốt thép ứng suất trước.	
162	Tại sao phải quan tâm đến những hư hỏng liên quan đến việc ăn mòn của bê tông ? a. Ăn mòn làm giảm cường độ của bê tông. b. Ăn mòn ảnh hưởng đến khả năng bảo vệ cốt thép. c. Ăn mòn ảnh hưởng đến tuổi thọ của kết cấu. d. Ăn mòn ảnh hưởng đến chất lượng khai thác của công trình.	b
163	Hãy cho biết khi khảo sát kết cấu thép, các hư hỏng do gỉ phải được thống kê chi tiết và cụ thể ? a. Để có thể tính được khối lượng sơn phủ trong công tác sửa chữa. b. Để có địa chỉ cụ thể cho công tác duy tu. c. Để có căn cứ xác định mức độ giảm yếu tiết diện làm việc của kết cấu. d. Để đánh giá chất lượng của lớp sơn phủ.	c
164	Khi kiểm định chất đối với cầu đường sắt, thì độ lệch của tim đường và tim cầu không vượt quá: a. 50 mm. b. 100 mm. c. 150 mm. d. 200 mm.	a
165	Khi kiểm định chất lượng đường sắt không mối nối, nội dung kiểm tra lượng chuyển vị đường tại khu vực co giãn được quan sát 5 ngày sau khi đặt đường thì: a. Đối với cả 2 khổ đường, chuyển vị của ray $\leq 10\text{mm}$. b. Đối với cả 2 khổ đường, chuyển vị của ray $\leq 20\text{mm}$. c. Đối với cả 2 khổ đường, chuyển vị của ray $\leq 30\text{mm}$. d. Đối với khổ 1435mm, chuyển vị của ray $\leq 10\text{mm}$, đối với khổ 1000mm, chuyển vị của ray $\leq 20\text{mm}$.	b
166	Khi kiểm định chất lượng đường sắt không mối nối, nội dung kiểm tra lượng chuyển vị đường tại khu vực cố định được quan sát 5 ngày sau khi đặt đường thì: a. Đối với cả 2 khổ đường, chuyển vị của ray $\leq 0,5\text{mm}$. b. Đối với cả 2 khổ đường, chuyển vị của ray $\leq 1\text{mm}$. c. Đối với cả 2 khổ đường, chuyển vị của ray $\leq 1,5\text{mm}$. d. Đối với khổ 1435mm, chuyển vị của ray $\leq 0,5\text{mm}$, đối với khổ 1000mm, chuyển vị của ray $\leq 1\text{mm}$.	a
167	Khi thử nghiệm độ bền mỏi của tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực tại vị trí đặt ray được thực hiện sau 2.10^6 chu kỳ thì độ rộng vết nứt cho phép là bao nhiêu? a. $\leq 0,1$ mm khi chịu tải Fr_0 . b. $\leq 0,5$ mm khi chịu tải Fr_0 . c. $\leq 0,05$ mm khi không có tải. d. Đáp án a và c. Fr_0 : Tải trọng dương tham chiếu ban đầu tác dụng tại đế ray, gây ra mô men uốn dương thiết kế tại mặt cắt đế ray.	d
168	Khi kiểm định chất lượng của tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực, thì gối tựa và gối truyền tải có cấu tạo dạng khớp cầu được làm bằng thép có độ cứng bề mặt tính theo Brinell là bao nhiêu?	a

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<ul style="list-style-type: none"> a. ≥ 240 HBW. b. ≥ 200 HBW. c. ≥ 150 HBW. d. ≥ 100 HBW. 	
169	<p>Khi kiểm định chất lượng bộ ghi, nội dung kiểm tra độ cao thấp của ghi theo phương dọc ray khi được đo bằng dây cung 10m thì dung sai cho phép là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. ≤ 3mm đối với khổ 1435mm, ≤ 5mm đối với khổ 1000mm . b. ≤ 3mm đối với cả 2 khổ đường. c. ≤ 4mm đối với cả 2 khổ đường. d. ≤ 5mm đối với cả 2 khổ đường. 	b
170	<p>Công tác kiểm định chất lượng bộ ghi với nội dung kiểm tra phương hướng ghi khi đo bằng dây cung 10m thì dung sai cho phép là:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. ≤ 2mm đối với khổ 1435mm, ≤ 3mm đối với khổ 1000mm. b. ≤ 3mm đối với cả 2 khổ đường. c. ≤ 2mm đối với cả 2 khổ đường. d. Cả 3 đáp án trên đều đúng. 	b
171	<p>Khi kiểm định chất lượng bộ ghi, nội dung kiểm tra độ áp sát của mũi lưới ghi thẳng với ray cơ bản thì:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đối với cả 2 khổ đường, khe hở $\leq 0,1$ mm b. Đối với cả 2 khổ đường, khe hở $\leq 0,2$ mm c. Đối với cả 2 khổ đường, khe hở $\leq 0,3$ mm d. Đối với khổ 1435mm, khe hở $\leq 0,1$ mm, đối với khổ 1000mm, khe hở $\leq 0,2$ mm 	b
172	<p>Khi khảo sát vết nứt trong các bộ phận của cầu thép cần đo thông số nào? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đo độ mở rộng của vết nứt, vì thông số này phản ánh cường độ của lực tác dụng. b. Đo độ mở rộng của vết nứt để tính ra ứng suất tập trung ở mép của vết nứt. c. Đo chiều dài của vết nứt, vì qua thông số này tính được diện tích giảm yếu của tiết diện. d. Đo góc xiên của vết nứt so với hướng tác dụng của lực để phân tích nguyên nhân gây ra nứt. 	c
173	<p>Vết nứt trong kết cấu thép thường rất nhỏ khó phát hiện, làm thế nào để tìm ra vết nứt tại khu vực nghi vấn ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Vết nứt có màu sắc khác do bụi gỉ trào ra. b. Gõ và nghe âm thanh. c. Dùng dung dịch thẩm thấu có màu quét lên bề mặt thép. d. Dùng thiết bị siêu âm. 	c
174	<p>Thông thường việc đo chiều dày của bụng dầm trên kết cấu nhịp rất khó đảm bảo chính xác. Hãy cho biết cách đo chiều dày bụng dầm thép đáng tin cậy.</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sử dụng thước Panme b. Dùng thước thép đo tìm giữa hai dầm, khoảng cách giữa hai mặt trong bụng dầm và lấy hiệu số giữa hai kết quả đo. c. Dùng thước thép đo chiều rộng bản đáy <i>b</i>, đo chiều rộng phần chia ra của 	c

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	<p>bản đáy b_h, $t_w = b - 2b_h$.</p> <p>d. Sử dụng một trong ba biện pháp trên đều được.</p>	
175	<p>Trong kiểm định cầu để kiểm tra chất lượng bê tông thường áp dụng biện pháp nào?</p> <p>a. Khoan lấy mẫu. b. Bắn súng bật nảy Schmidt c. Siêu âm d. Siêu âm kết hợp bắn súng bật nảy.</p>	d
176	<p>Kết quả nào sau đây khi kiểm tra siêu âm bê tông có thể kết luận chất lượng bê tông là tốt?</p> <p>a. $v = 1900 \text{ m/s}$, $Cv = 2\%$ b. $v = 2700 \text{ m/s}$, $Cv = 7\%$ c. $v = 3600 \text{ m/s}$, $Cv = 3\%$ d. $v = 4200 \text{ m/s}$, $Cv = 12\%$</p>	c
177	<p>Đoạn tải trọng sử dụng để thử tĩnh trên cầu phải đáp ứng yêu cầu nào sau đây?</p> <p>a. Gây ra mô men bằng 140% mô men tiêu chuẩn. b. Gây ra mô men bằng mô men tính toán. c. Gây ra mô men bằng mô men tính toán $\cdot (1 + \mu)$. d. Gây ra mô men bằng 70% mô men tiêu chuẩn $\cdot (1 + \mu)$</p>	d
178	<p>Số lượng xe tải trong đoàn xe thử tải sử dụng để xếp thử tĩnh là bao nhiêu?</p> <p>a. 1 xe theo phương dọc nhân với số làn theo phương ngang. b. 1 xe (khi thử mặt cắt giữa nhịp) 2 xe (khi thử mặt cắt gối) nhân với số làn xe. c. Đủ để gây ra mô men thử nhân với số làn xe theo phương ngang cầu. d. Bằng chiều dài nhịp/10m nhân với số làn xe .</p>	c
179	<p>Đoàn xe sử dụng để thử tải động là bao nhiêu?</p> <p>a. 1 xe b. Bằng số làn xe c. Bằng số xe dùng để thử tĩnh d. Bằng chiều dài nhịp /10m</p>	a
180	<p>Trong kiểm định cầu ứng suất được đo bằng thiết bị gì?</p> <p>a. Đầu đo LVDT. b. Cảm biến điện c. Tenzomet cơ học (Tenzomet đòn) d. Cảm biến điện hoặc/và Tenzomet cơ học.</p>	d
181	<p>Chuẩn đo của thiết bị đo ứng suất là gì?</p> <p>a. Là thước đo chuẩn để hiệu chỉnh thiết bị đo. b. Là bộ thiết bị để cân chỉnh thiết bị đo. c. Là chiều dài đo biến dạng trên kết cấu. d. Là hằng số để chuyển đổi từ số liệu đo sang giá trị ứng suất.</p>	c
182	<p>Trên mỗi mặt cắt dầm chịu uốn cần bố trí bao nhiêu điểm đo ứng suất?</p> <p>a. Ba điểm đo b. Bốn điểm đo c. Sáu điểm đo</p>	d

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
	d. Bảng số vị trí cần đo * 2 điểm/vị trí.	
183	Trên mỗi mặt cắt thanh trong giàn thép cần bố trí bao nhiêu điểm đo ứng suất ? a. 1 điểm b. 2 điểm c. 3 điểm d. 4 điểm	d
184	Trên mặt cắt ngang của kết cấu nhịp cầu dầm cần bố trí bao nhiêu điểm đo chuyển vị (độ võng)? a. 2 điểm, dầm biên và dầm trong. b. 4 điểm, 2 dầm biên và 2 dầm trong. c. Bằng ½ số dầm trên mặt cắt ngang. d. Bằng số dầm trên mặt cắt ngang.	d
185	Có thể sử dụng phương pháp nào dưới đây để kiểm tra độ bằng phẳng của mặt đường bê tông xi măng phục vụ cho việc nghiệm thu a. Phương pháp sử dụng thiết bị phân tích trắc dọc APL b. Phương pháp sử dụng thiết bị đo IRI c. Phương pháp sử dụng thiết bị đo mặt cắt kiểu không tiếp xúc d. Phương pháp sử dụng thiết bị đo độ xóc tích lũy	b
186	Để đánh giá chất lượng của mặt đường bê tông xi măng khi nghiệm thu, chỉ tiêu nào sau đây được sử dụng a. Cường độ nén của bê tông xi măng b. Cường độ kéo khi uốn của bê tông xi măng c. Độ mài mòn, cường độ chịu nén của đá gốc d. Độ mài mòn của bê tông xi măng	b
187	Phương pháp nào dưới đây thường được sử dụng để xác định mô đun đàn hồi của đất nền đường ở hiện trường a. Phương pháp dùng tấm ép cứng b. Phương pháp dùng cần đo võng Benkelman c. Phương pháp dùng dụng cụ thiết bị đo độ võng FWD d. Phương pháp dùng chùy xuyên động DCP	a
188	Trong quá trình thi công ấn bắc thăm, với mỗi lần ấn bắc thăm cần phải kiểm tra nội dung nào sau đây a. Vị trí và phương thẳng đứng của bắc thăm b. Chiều dài bắc thăm c. Phần bắc thăm thừa ra trên mặt tầng đệm cát d. Tất cả các nội dung trên	d
189	Khi kiểm định chất lượng ghi, công tác kiểm tra nghiệm thu cụm ray hệ bánh thì chiều dài ray hệ bánh có dung sai cho phép là? a. Đối với cả 2 khổ đường $\pm 4\text{mm}$ b. Đối với cả 2 khổ đường $\pm 5\text{mm}$ c. Đối với cả 2 khổ đường $\pm 6\text{mm}$ d. Đối với khổ 1435mm $\pm 6\text{mm}$, đối với khổ 1000mm $\pm 4\text{mm}$	d
190	Khi kiểm định chất lượng đường sắt không mối nối, nội dung kiểm tra nhiệt độ khóa ray giữa hai ray của một dải ray hàn:	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	a. Đối với cả 2 khổ đường, chênh lệch không quá $\pm 3^0\text{C}$ b. Đối với cả 2 khổ đường, chênh lệch không quá $\pm 5^0\text{C}$ c. Đối với cả 2 khổ đường, chênh lệch không quá $\pm 10^0\text{C}$ d. Đối với khổ 1435mm, chênh lệch không quá $\pm 3^0\text{C}$, đối với khổ 1000mm, chênh lệch không quá $\pm 5^{0c}$	
191	Khi kiểm định chất lượng DS không mối nối, nội dung kiểm tra nhiệt độ khóa ray giữa hai dải ray hàn liền cạnh nhau thì: a. Đối với cả 2 khổ đường, chênh lệch không quá $\pm 5^0\text{C}$ b. Đối với cả 2 khổ đường, chênh lệch không quá $\pm 10^0\text{C}$ c. Đối với cả 2 khổ đường, chênh lệch không quá $\pm 15^0\text{C}$ d. Đối với khổ 1435mm, chênh lệch không quá $\pm 10^0\text{C}$, đối với khổ 1000mm, chênh lệch không quá $\pm 15^0\text{C}$	b
192	Khi kiểm định chất lượng bộ ghi, nội dung kiểm tra độ thủy bình của ghi trên mặt cắt ngang thì dung sai cho phép là: a. $\leq 3\text{mm}$ đối với khổ 1435mm, $\leq 2\text{mm}$ đối với khổ 1000mm. b. $\leq 2\text{mm}$ đối với cả 2 khổ đường. c. $\leq 3\text{mm}$ đối với cả 2 khổ đường. d. $\leq 5\text{mm}$ đối với cả 2 khổ đường.	a
193	Khi kiểm tra tính đàn hồi của vòng đệm lò xo, thì vòng đệm được ép phẳng 3 lần và giữ ở trạng thái đó trong 24h phải: a. Không được nhỏ hơn 1,65 chiều dày thực tế của vòng đệm b. Không được nhỏ hơn 1,45 chiều dày thực tế của vòng đệm. c. Không được nhỏ hơn 1,85 chiều dày thực tế của vòng đệm. d. Cả 3 đáp án trên đều đúng.	a
194	Khi kiểm định chất lượng đối với cầu đường sắt, đối với kết cấu nhịp dàn với các thanh chịu nén thì: a. Độ cong, võng không được quá 1/1000 chiều dài tự do. b. Độ cong, võng không được quá 1/500 chiều dài tự do. c. Độ cong, võng không được quá 1/300 chiều dài tự do. d. Độ cong, võng không được quá 1/200 chiều dài tự do.	a
195	Khi kiểm định chất lượng đối với cầu đường sắt, đối với kết cấu nhịp dàn với các thanh chịu kéo thì: a. Độ cong, võng không được quá 1/1000 chiều dài tự do b. Độ cong, võng không được quá 1/500 chiều dài tự do c. Độ cong, võng không được quá 1/300 chiều dài tự do d. Độ cong, võng không được quá 1/200 chiều dài tự do	b
196	Khi kiểm định chất lượng đối với cầu đường sắt, đối với kết cấu nhịp dàn với thanh trong hệ giằng thì: a. Độ cong, võng không được quá 1/1000 chiều dài tự do b. Độ cong, võng không được quá 1/500 chiều dài tự do c. Độ cong, võng không được quá 1/300 chiều dài tự do d. Độ cong, võng không được quá 1/200 chiều dài tự do	c
197	Khi kiểm định chất đối với cầu đường sắt, công tác kiểm tra độ võng của ray trên từng nhịp cầu: a. Không vượt quá 1/1600 khẩu độ. b. Không vượt quá 1/1500 khẩu độ. c. Không vượt quá 1/1200 khẩu độ. d. Không vượt quá 1/1000 khẩu độ.	a
198	Khi kiểm định chất lượng đối với cầu đường sắt, đối với kết cấu nhịp đặc,	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	thì độ võng của kết cấu nhịp không được vượt quá bao nhiêu? a. 1/1000 khẩu độ tính toán b. 1/1200 khẩu độ tính toán c. 1/1500 khẩu độ tính toán d. 1/2000 khẩu độ tính toán	
199	Việc kiểm định các bộ phận kết cấu tầng trên của đường sắt trên cầu đường sắt theo nguyên tắc nào? a. Trong mọi trường hợp đều phải kiểm định theo nguyên tắc ở trong phạm vi cầu. b. Nói chung không cần kiểm định nếu đã dùng các cấu tạo được chuẩn hóa. c. Trường hợp đặc biệt cần phải kiểm định thì phải theo nguyên tắc chung như đường sắt trên tuyến d. Đáp án b và c.	d

II. Kiểm định Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	Việc kiểm định chất lượng công trình được thực hiện trong trường hợp nào trong các trường hợp sau? a. Khi công trình, hạng mục công trình, bộ phận công trình xây dựng có biểu hiện không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của thiết kế. b. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư. c. Theo yêu cầu của Hội đồng nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng hoặc yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi cần thiết. d. Tất cả các trường hợp trên.	d
2	Trường hợp nào trong số các trường hợp sau đây cần phải thực hiện việc kiểm định? a. Khi công trình xảy ra sự cố hoặc có khiếm khuyết về chất lượng. b. Cải tạo, nâng cấp hoặc kéo dài tuổi thọ công trình xây dựng. c. Phúc tra chất lượng công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng. d. Tất cả các trường hợp trên.	d
3	Tổ chức nào trong số các tổ chức sau có thể yêu cầu tiến hành công tác kiểm định công trình? a. Tổ chức sở hữu công trình b. Tổ chức tham gia thi công xây lắp công trình. c. Cơ quan quản lý Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền. d. Tất cả các trường hợp nêu trên.	d
4	Các tổ chức nào trong số các tổ chức sau đây không được tham gia thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình? a. Tổ chức tham gia giám sát thi công xây dựng công trình mà công trình đó là đối tượng phải tiến hành kiểm định chất lượng công trình. b. Nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình không mà công trình đó là đối tượng phải tiến hành kiểm định chất lượng công trình. c. Tổ chức đã thực hiện các công tác thí nghiệm xây dựng trong quá trình thi công xây lắp công trình mà công trình đó là đối tượng phải tiến hành kiểm định chất lượng công trình.	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. Tất cả các trường hợp trên.	
5	Đề cương kiểm định bao gồm các nội dung chủ yếu nào trong các nội dung sau? a. Mục đích kiểm định, yêu cầu kiểm định, nội dung thực hiện kiểm định quy trình và phương pháp kiểm định; Chi phí thực hiện, thời gian dự kiến hoàn thành việc kiểm định; b. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng trong việc thực hiện kiểm định; c. Danh sách nhân sự và người được phân công chủ trì thực hiện kiểm định các thông tin về năng lực của các cá nhân tham gia thực hiện; Các thiết bị chính, phòng thí nghiệm được sử dụng để thực hiện kiểm định; d. Tất cả các nội dung trên.	d
6	Khái niệm “Kiểm định an toàn đập” được hiểu thế nào cho đúng nhất? Hoạt động kiểm định an toàn đập là hoạt động: a. Kiểm tra, đánh giá chất lượng đập và công tác quản lý đập, thực hiện theo định kỳ, nhằm xác định độ an toàn của đập. b. Kiểm tra, đánh giá chất lượng thi công đập so với các quy định về lấy mẫu kiểm tra trong hồ sơ thiết kế và quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng trong thiết kế. c. Kiểm tra, đánh giá mức độ ảnh hưởng của công trình hồ đập tới các đối tượng trong vùng chịu ảnh hưởng của công trình như khu dân cư, ruộng vườn, rừng tự nhiên... d. Kiểm tra, đánh giá tính ổn định của công trình so với thiết kế đã đề ra.	a
7	Thời gian thực hiện kiểm định an toàn lần đầu đối với các công trình hồ đập là khi nào? a. Được thực hiện trong năm thứ 2 tính từ ngày hồ chứa tích nước lần đầu đến mực nước dâng bình thường. b. Được thực hiện trong năm thứ 2 tính từ ngày hồ chứa bắt đầu tiến hành tích nước. c. Được thực hiện trong năm thứ 2 tính từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng. d. Tất cả các đáp án trên.	a
8	Chu kỳ tiến hành kiểm định an toàn đập đối với công trình hồ chứa nước có dung tích trữ bằng hoặc lớn hơn 10.000.000m³ là bao lâu? a. Không quá 10 năm kể từ lần kiểm định gần nhất phải kiểm định đập. b. Không quá 7 năm kể từ lần kiểm định gần nhất phải kiểm định đập. c. Không quá 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất phải kiểm định đập. d. Không quá 2 năm kể từ lần kiểm định gần nhất phải kiểm định đập.	a
9	Chu kỳ tiến hành kiểm định an toàn đập đối với công trình hồ chứa nước có dung tích trữ nhỏ hơn 10.000.000m³ là bao lâu? a. Không quá 7 năm kể từ lần kiểm định gần nhất phải kiểm định đập. b. Không quá 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất phải kiểm định đập. c. Không quá 3 năm kể từ lần kiểm định gần nhất phải kiểm định đập. d. Không quá 2 năm kể từ lần kiểm định gần nhất phải kiểm định đập.	a
10	Kiểm định an toàn đập gồm có những nội dung chính nào trong các nội dung sau? a. Đánh giá kết quả công tác quản lý đập. b. Kiểm tra, phân tích tài liệu đo đạc, quan trắc đập; kiểm tra, đánh giá chất lượng và sự an toàn của đập; kiểm tra tình trạng bồi lắng của hồ chứa; tính	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>toán lũ, khả năng xả lũ của hồ chứa theo tiêu chuẩn thiết kế đập hiện hành và tài liệu khí tượng thủy văn đã được cập nhật.</p> <p>c. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng, chống lụt, bão tại công trình.</p> <p>d. Tất cả các nội dung trên.</p>	
11	<p>Nội dung “đánh giá kết quả công tác quản lý đập” trong công tác kiểm định an toàn đập gồm những công việc nào trong số các công việc sau?</p> <p>a. Việc tổ chức thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>b. Việc tổ chức quan trắc, thu thập, lưu giữ tài liệu về các yếu tố khí tượng, thủy văn trên lưu vực hồ chứa; các diễn biến về thấm, rò rỉ nước qua thân đập, nền đập, vai đập, chuyển vị của đập, diễn biến nứt nẻ, sạt trượt tại thân, nền và phạm vi lân cận công trình; tình trạng bồi lắng của hồ chứa;</p> <p>c. Việc quy định, thực hiện các quy định về duy tu, bảo dưỡng cho từng công trình, bộ phận công trình và các thiết bị liên quan đến an toàn đập;</p> <p>d. Tất cả các công việc nêu trên.</p>	d
12	<p>Nội dung “Kiểm tra, đánh giá chất lượng về an toàn của đập” trong công tác kiểm định an toàn đập gồm những công việc nào trong số các công việc sau?</p> <p>a. Tính toán kiểm tra ổn định đập theo hiện trạng công trình ứng với trường hợp mức nước dâng bình thường, mức nước gia cường (mức nước lũ thiết kế, kiểm tra) và các trường hợp khác phù hợp với quy định về thiết kế công trình;</p> <p>b. Tính toán kiểm tra cho đập hoặc bộ phận kết cấu công trình mà trạng thái làm việc có dấu hiệu thay đổi đột biến, bất thường thể hiện qua các kết quả quan trắc thấm, chuyển vị của đập, hoặc đập bị hư hỏng nặng hoặc các hư hỏng đã có từ trước và diễn biến theo chiều hướng xấu;</p> <p>c. Đề xuất các biện pháp tăng cường đảm bảo ổn định, an toàn công trình.</p> <p>d. Tất cả các công việc nêu trên.</p>	d
13	<p>Nội dung “Kiểm tra tình trạng bồi lắng của hồ chứa” trong công tác kiểm định an toàn đập gồm những công việc nào trong số các công việc sau?</p> <p>a. Phân tích, đánh giá về tình trạng bồi lắng của hồ chứa trên cơ sở các số liệu quan trắc, đo đạc trong quá khứ; phân bố bồi lắng theo các mặt cắt quan trắc bồi lắng trên hồ, dự báo bồi lắng và tuổi thọ hồ chứa;</p> <p>b. Phân tích, đánh giá về các nguyên nhân gây sự gia tăng hoặc giảm thiểu lượng phù sa bồi lắng về hồ chứa;</p> <p>c. Đề xuất chu kỳ đo đạc, quan trắc bồi lắng lòng hồ: Số lượng và vị trí các tuyến đo đạc, quan trắc bồi lắng.</p> <p>d. Tất cả các công việc nêu trên.</p>	d
14	<p>Nội dung “tính toán lũ, khả năng xả lũ của hồ chứa theo tiêu chuẩn thiết kế đập hiện hành và tài liệu khí tượng thủy văn và các thay đổi về địa hình, địa mạo đã được cập nhật” trong công tác kiểm định an toàn đập gồm những công việc nào trong số các công việc sau?</p> <p>a. Thu thập bổ sung số liệu khí tượng, thủy văn và các thay đổi về địa hình, địa mạo, độ che phủ của thảm thực vật trên lưu vực hồ chứa kể từ giai đoạn thiết kế hoặc kể từ lần kiểm định gần nhất đến thời điểm lập báo cáo kiểm định an toàn đập;</p> <p>b. Tính toán kiểm tra lại dòng chảy lũ thiết kế, lũ kiểm tra (gồm mô hình lũ, lưu lượng đỉnh lũ, tổng lượng lũ) với việc cập nhật các số liệu quan trắc khí tượng, thủy văn trong giai đoạn vận hành;</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<p>c. Tính toán kiểm tra khả năng xả lũ của đập tràn với dòng chảy lũ thiết kế, lũ kiểm tra đã được kiểm định.</p> <p>d. Tất cả các công việc nêu trên.</p>	
15	<p>Báo cáo đánh giá của tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm định an toàn đập được sử dụng vào mục đích gì trong các mục đích nêu sau?</p> <p>a. Giúp chủ đập lập hồ sơ báo cáo kết quả kiểm định gửi Sở Công Thương hoặc Bộ Công Thương tùy theo dung tích hồ chứa.</p> <p>b. Giúp chủ đập lập hồ sơ báo cáo kết quả kiểm định gửi Sở Xây dựng.</p> <p>c. Giúp chủ đập lập hồ sơ báo cáo kết quả kiểm định gửi Ủy Ban nhân dân tỉnh/thành phố nơi xây dựng công trình.</p> <p>d. Tất cả các ý trên đều đúng.</p>	a
16	<p>Chi phí thực hiện kiểm định an toàn đập do đơn vị nào chi trả?</p> <p>a. Chủ đầu tư chi trả.</p> <p>b. Nhà thầu xây lắp chi trả.</p> <p>c. Nhà thầu giám sát chi trả.</p> <p>d. Nhà thầu thiết kế chi trả.</p>	a
17	<p>Khái niệm “Độ chặt của đất đắp” được hiểu thế nào cho đúng nhất? Độ chặt của đất đắp (hay hệ số đầm chặt) là:</p> <p>a. Tỷ số giữa khối lượng thể tích đơn vị đất ướt của đất đắp đạt được khi đầm nén tại hiện trường và khối lượng thể tích đơn vị đất khô lớn nhất của đất đó đạt được khi thí nghiệm đầm chặt tiêu chuẩn ở trong phòng.</p> <p>b. Tỷ số giữa khối lượng thể tích đơn vị đất khô của đất đắp đạt được khi đầm nén tại hiện trường và khối lượng thể tích đơn vị đất khô lớn nhất của đất đó đạt được khi thí nghiệm đầm chặt tiêu chuẩn ở trong phòng.</p> <p>c. Tỷ số giữa khối lượng riêng của đất đắp đạt được khi đầm nén tại hiện trường và khối lượng thể tích đơn vị đất khô lớn nhất của đất đó đạt được khi thí nghiệm đầm chặt tiêu chuẩn ở trong phòng.</p> <p>d. Tỷ số giữa khối lượng thể tích đơn vị đất ướt của đất đắp đạt được khi đầm nén tại hiện trường và khối lượng thể tích đơn vị đất khô của đất đó.</p>	b
18	<p>Phương pháp nào trong số các phương pháp sau đây thường được dùng để xác định độ chặt của đất đắp?</p> <p>a. Phương pháp dao vòng lấy mẫu.</p> <p>b. Phương pháp đầm nén tiêu chuẩn</p> <p>c. Phương pháp hố đào, dùng cát tiêu chuẩn thế chỗ.</p> <p>d. Cả phương án a và phương án b.</p>	d
19	<p>Việc đánh giá chất lượng bê tông thủy công thường được thực hiện thông qua đánh giá các chỉ tiêu nào trong số các chỉ tiêu sau đây?</p> <p>a. Chỉ tiêu về độ chống mài mòn.</p> <p>b. Chỉ tiêu về cường độ.</p> <p>c. Chỉ tiêu về độ chống thấm nước.</p> <p>d. Cả đáp án a và phương án b đều đúng.</p>	d
20	<p>Việc tính toán kiểm tra độ ổn định của công trình cần được tính toán với các trường hợp tổ hợp tải trọng nào sau đây?</p> <p>a. Các tổ hợp tải trọng cơ bản thường xuất hiện trong quá trình vận hành khai thác công trình.</p> <p>b. Các tổ hợp tải trọng cơ bản và tổ hợp tải trọng đặc biệt thường xuất hiện trong quá trình vận hành khai thác công trình.</p> <p>c. Tổ hợp tải trọng ít ảnh hưởng tới công trình nhất.</p> <p>d. Tổ hợp tải trọng nào gây nguy hiểm đến công trình ở mức độ cao nhất.</p>	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
21	<p>Phương pháp nào trong số các phương pháp nêu sau đây thường được dùng để đánh giá cường độ chịu nén của bê tông công trình?</p> <p>a. Phương pháp nén mẫu. b. Phương pháp sử dụng các thiết bị như súng thử dạng bật nảy, máy siêu âm bê tông. c. Phương pháp xác định khối lượng thể tích của bê tông ở các trạng thái khác nhau. d. Cả đáp án a và phương án b đều đúng.</p>	d
22	<p>Đối với các công trình bê tông khối lớn thì phương pháp nào trong số các phương pháp nêu sau đây là phù hợp để kiểm tra chất lượng bê tông phần lõi công trình?</p> <p>a. Phương pháp sử dụng súng thử dạng bật nảy. b. Phương pháp sử dụng máy siêu âm bê tông. c. Phương pháp sử dụng kết hợp máy âm bê tông và súng bật nảy. d. Phương pháp khoan lấy mẫu để phân tích.</p>	d
23	<p>Phương pháp nào trong số các phương pháp nêu sau đây phù hợp để sử dụng cho công tác kiểm tra cốt thép trong cấu kiện bê tông?</p> <p>a. Đục bỏ lớp bê tông bảo vệ để kiểm tra. b. Sử dụng phương pháp siêu âm điện từ. c. Sử dụng phương pháp xác định vận tốc sóng siêu âm. d. Tất cả các phương pháp nêu trên.</p>	c
24	<p>Phương pháp nào trong số các phương pháp nêu sau đây thường được sử dụng để kiểm tra chất lượng màng chống thấm dưới nền móng công trình?</p> <p>a. Phương pháp đổ nước và xác định độ mất nước trong hố khoan được đổ nước. b. Phương pháp ép nước kiểm tra. c. Phương pháp khoan lấy mẫu mang về phòng thí nghiệm thử độ chống thấm của mẫu khoan. d. Tất cả các phương pháp nêu trên.</p>	b
25	<p>Phương pháp nào trong số các phương pháp nêu sau đây thường được sử dụng để kiểm tra cường độ chịu kéo của thanh thép dùng trong xây dựng?</p> <p>a. Sử dụng phương pháp siêu âm điện từ. b. Sử dụng phương pháp kéo thép. c. Sử dụng phương pháp xác định khối lượng thể tích. d. Tất cả các phương pháp nêu trên.</p>	b

E. LĨNH VỰC ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
1	<p>Vì sao chi phí dự phòng trong dự án đầu tư xây dựng lớn và phức tạp cần cao hơn các dự án khác?</p> <p>a. Do nhiều cơ quan có liên quan nên có nhiều yêu cầu mới đặt ra khiến phải thay đổi thiết kế trong quá trình thực hiện để đáp ứng, từ đó chi phí phát sinh tăng lên b. Do thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng lớn và phức tạp thường dài hơn nên rủi ro nhiều hơn c. Do sử dụng nhiều chủng loại vật liệu và máy móc thiết bị hơn d. Tất cả các ý trên đều đúng</p>	b
2	<p>Lựa chọn chu trình quản lý rủi ro phù hợp:</p>	d

	<p>a. Lập kế hoạch đối phó rủi ro – Xác định rủi ro – Phân tích rủi ro – Lập kế quản lý rủi ro - Kiểm soát và điều chỉnh rủi ro.</p> <p>b. Lập kế hoạch đối phó rủi ro – Xác định rủi ro – Phân tích rủi ro – Kiểm soát và điều chỉnh rủi ro.</p> <p>c. Lập kế hoạch quản lý rủi ro –Phân tích rủi ro – Xác định rủi ro – Kiểm soát và điều chỉnh rủi ro.</p> <p>d. Lập kế hoạch quản lý rủi ro – Xác định rủi ro – Phân tích rủi ro – Lập kế hoạch đối phó với rủi ro - Kiểm soát và điều chỉnh rủi ro.</p>	
3	<p>Phân tích nào sau đây là phân tích độ nhạy.</p> <p>a. Đánh giá sự thay đổi của NPV khi giá nguyên vật liệu đầu vào của dự án có một số thay đổi (tăng, giảm).</p> <p>b. Đánh giá sự thay đổi của IRR khi giá bán sản phẩm của dự án có một số thay đổi (tăng, giảm).</p> <p>c. Đánh giá sự thay đổi của NPV khi giá nguyên vật liệu đầu vào và giá bán sản phẩm dự án cùng thay đổi (tăng, giảm).</p> <p>d. Tất cả các phương án trên</p>	d
4	<p>Với 1 dự án sản xuất gạch lát nền, để trả lời câu hỏi “NPV của dự án thay đổi thế nào nếu giá nguyên vật liệu đầu vào tăng 10%, giá bán giảm 10% và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2%” là dạng phân tích nào:</p> <p>a. Phân tích độ nhạy 2 chiều.</p> <p>b. Phân tích tình huống</p> <p>c. Phân tích mô phỏng.</p> <p>d. Phân tích định tính.</p>	b
5	<p>Mua bảo hiểm trong hoạt động xây dựng là một hình thức kiểm soát phòng ngừa rủi ro theo cách thức:</p> <p>a. Né tránh rủi ro</p> <p>b. Chấp nhận rủi ro</p> <p>c. Chuyển dịch rủi ro.</p> <p>d. Chuyển dịch rủi ro theo hợp đồng.</p>	d
6	<p>Chỉ số giá xây dựng sử dụng tính dự phòng cho yếu tố trượt giá (IXDCTbq) để xác định chi phí dự phòng trong tổng mức đầu tư xây dựng được xác định bằng cách tính bình quân:</p> <p>a. Các chỉ số giá xây dựng của tối thiểu 3 năm gần nhất so với thời điểm tính toán</p> <p>b. Các chỉ số giá xây dựng liên hoàn của tối thiểu 3 năm gần nhất so với thời điểm tính toán (không tính đến những thời điểm có biến động bất thường về giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng)</p> <p>c. Các chỉ số giá xây dựng liên hoàn của tối thiểu 3 năm gần nhất so với thời điểm gốc (không tính đến những thời điểm có biến động bất thường về giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng)</p> <p>d. Các chỉ số giá xây dựng của tối thiểu 3 năm gần nhất so với thời điểm gốc</p>	b
7	<p>Trong suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố:</p> <p>a. Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.</p> <p>b. Đã bao gồm thuế giá trị gia tăng</p> <p>c. Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và chi phí dự phòng.</p> <p>d. Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng đã có chi phí dự phòng.</p>	b
8	<p>Vốn vay ngắn hạn ngân hàng của dự án để:</p> <p>a. Bổ sung vốn lưu động cho dự án</p> <p>b. Bổ sung vốn cố định cho dự án</p> <p>c. Mua cổ phiếu của dự án</p> <p>d. Mua máy móc thiết bị nâng cấp công nghệ cho dự án</p>	a
9	<p>Khi xác định hiệu quả dự án, chi phí khấu hao tài sản cố định trong dự án đầu tư xây dựng là khoản chi phí mà doanh nghiệp:</p> <p>a. Phải chi trả bằng tiền mặt</p> <p>b. Không phải chi bằng tiền mặt</p> <p>c. Có khi phải chi bằng tiền mặt có khi không.</p>	b

	d. Dùng để thanh lý tài sản cố định.	
10	Khi xác định hiệu quả dự án, chi phí cơ hội trong dự án được: a. Cộng vào dòng ngân lưu vào b. Cộng vào dòng ngân lưu ra c. Trừ khỏi dòng ngân lưu ra d. Tính bằng không khi đánh giá hiệu quả dự án	b
11	Thời hạn kiểm soát thanh toán vốn của Kho bạc nhà nước theo quy định là? a. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định đối với các lần thanh toán đầu tiên. b. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định đối với các lần thanh toán đầu tiên và 7 ngày làm việc đối với lần thanh toán cuối cùng. c. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định. d. Trong thời hạn 14 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.	c
12	Chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn thiết kế xây dựng của công trình từ cấp II trở lên thuộc khoản mục chi phí nào trong tổng mức đầu tư xây dựng: a. Chi phí tư vấn b. Chi phí quản lý dự án c. Chi phí khác. d. Chi phí dự phòng.	a
13	Khi sử dụng định mức dự toán số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 để tính dự toán thì cần đào bao nhiêu m³ đất nguyên thổ để đắp được 1m³ đất đắp với hệ số đầm nén K98. a. 1 m ³ b. 1.13m ³ c. 1.07m ³ d. 1.16 m ³	b
14	Dự án đầu tư xây dựng công trình khu công nghiệp X sử dụng vốn nhà nước được phê duyệt trước ngày 10/5/2012 và đang thực hiện triển khai thi công xây dựng thì các công việc về quản lý chi phí được thực hiện theo quy định tại: a. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ b. Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ c. Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ d. Cả 3 đáp án nêu trên đều đúng	b
15	Khi điều chỉnh giá trị dự toán gói thầu thuộc dự án đã phê duyệt dẫn tới phải điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng (sử dụng hết chi phí dự phòng) nhưng tổng giá trị điều chỉnh không vượt tổng mức đầu tư đã phê duyệt thì cách thức xử lý là: a. Người quyết định đầu tư tổ chức điều chỉnh b. Chủ đầu tư tự tổ chức điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí, báo cáo người quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh của mình. c. Theo quy định không được phép điều chỉnh. d. Chủ đầu tư tự tổ chức điều chỉnh và chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh của mình.	b
16	Lựa chọn phương án đúng về việc sử dụng suất vốn đầu tư: a. Có thể dùng để xác định tổng mức đầu tư dự án ở giai đoạn chuẩn bị dự án b. Có thể được sử dụng trong việc xác định giá trị quyền sử dụng đất c. Có thể được sử dụng để xác định giá trị thực tế của tài sản là sản phẩm xây dựng cơ bản khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa theo hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền.	d

	d. Tất cả các phương án trên đều đúng	
17	Chi phí chung trong chi phí xây dựng gồm những chi phí nào sau đây: a. Chi phí quản lý doanh nghiệp. b. Chi phí điều hành sản xuất tại công trường, chi phí phục vụ công nhân. c. Chi phí phục vụ thi công tại công trường và một số chi phí phục vụ cho quản lý khác của doanh nghiệp; d. Tất cả các mục trên.	d
18	Chi phí cơ hội của dự án là một khoản chi mà: a. Phải chi bằng tiền mặt b. Không phải chi bằng tiền mặt c. Có khi phải chi có khi không phải chi d. Được tính là một khoản thu.	b
19	Chi phí xây dựng công trình phụ trợ phục vụ thi công thuộc chi phí nào trong tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng công trình: a. Chi phí xây dựng. b. Chi phí khác. c. Chi phí hạng mục chung. d. Cả hai phương án trên.	c
20	Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng công trình phải tự tổ chức khai thác và sản xuất các loại vật liệu đất, đá, cát sỏi để phục vụ thi công xây dựng công trình thì chi phí chung tính trong dự toán xác định giá vật liệu bằng: a. 2,5% trên chi phí nhân công và chi phí máy thi công b. 2,5% trên chi phí vật liệu, nhân công và chi phí máy thi công c. 3,5% trên chi phí nhân công và chi phí máy thi công d. 3,5% trên chi phí vật liệu, nhân công và chi phí máy thi công	a
21	Dự toán gói thầu thi công xây dựng bao gồm các khoản mục chi phí nào: a. Chi phí xây dựng và chi phí thiết bị b. Chi phí xây dựng, chi phí thiết bị và chi phí hạng mục chung c. Chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí hạng mục chung và chi phí dự phòng d. Chi phí xây dựng, chi phí hạng mục chung và chi phí dự phòng.	d
22	Chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn thiết kế xây dựng của công trình từ cấp II trở lên thuộc khoản mục chi phí nào của dự toán gói thầu tư vấn đầu tư xây dựng: a. Chi phí chuyên gia b. Chi phí thiết bị c. Chi phí khác d. Chi phí dự phòng	c
23	Giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình do Bộ Xây dựng công bố: a. Bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng nhóm, loại công tác xây dựng, đơn vị kết cấu hoặc bộ phận công trình xây dựng. b. Là một trong những cơ sở để lập tổng mức đầu tư dự án. c. Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng d. Đáp án a và b.	d
24	Công trình đã bàn giao và được sử dụng được 1 năm. Chủ đầu tư muốn thay đổi thiết kế của căn chung cư bằng cách xây thêm 1 bức tường ngăn ở phòng khách để tạo thành 2 phòng. Vậy dự toán xây bức tường ngăn này được tính theo định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố về: a. Định mức dự toán số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 b. Định mức dự toán số 1777/BXD-VP ngày 16/8/2007	c

	c. Định mức dự toán số 1778/BXD-VP ngày 16/8/2007 d. Định mức dự toán số 1779/BXD-VP ngày 16/8/2007	
25	Khi sử dụng định mức dự toán số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 để tính dự toán công tác đóng cọc bằng máy, đối với đoạn cọc không ngập đất hao phí nhân công và máy thi công được tính như thế nào. a. Bằng 50% định mức của đoạn cọc ngập đất. b. Bằng 75% định mức của đoạn cọc ngập đất. c. Bằng 25% định mức của đoạn cọc ngập đất. d. Bằng 85% định mức của đoạn cọc ngập đất	b
26	Giá ca máy chờ đợi được xác định gồm các chi phí: a. 50% chi phí khấu hao, 50% chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác của máy. b. 50% chi phí khấu hao, 50% chi phí nhân công và 50% chi phí khác. c. Chi phí khấu hao và chi phí nhân công. d. 50% chi phí khấu hao	a
27	Giá ca máy được điều chỉnh theo những phương pháp nào dưới đây? a. Bù trừ trực tiếp. b. Hệ số điều chỉnh. c. Chỉ số giá xây dựng. d. Tất cả các phương án trên.	d
28	Quy định nào sau đây về thu hồi tiền tạm ứng là đúng? a. Phải đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng. b. Phải đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 90% giá trị hợp đồng. c. Bắt buộc thu hồi tạm ứng từ lần thanh toán đầu tiên theo tỷ lệ phần trăm tiền tạm ứng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng. d. Bắt buộc thu hồi tạm ứng từ lần thanh toán đầu tiên theo tỷ lệ phần trăm tiền tạm ứng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng.	a
29	Trong các gói thầu xây dựng mà tại thời điểm lựa chọn nhà thầu và đàm phán ký kết hợp đồng đã đủ điều kiện để xác định chính xác về khối lượng và đơn giá, dự phòng phát sinh khối lượng nên để bao nhiêu phần trăm so với tổng chi phí xây dựng và chi phí hạng mục chung của gói thầu? a. 5% b. 0% c. lớn hơn 0% và không lớn hơn 5% d. Tùy thuộc vào từng gói thầu cụ thể	b
30	Theo quy định hiện hành, đối với máy có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên, giá trị thu hồi được tính bằng bao nhiêu % của nguyên giá máy và thiết bị thi công xây dựng? a. 5%. b. 10%. c. 15%. d. 20%.	b
31	Theo quy định hiện hành, có bao nhiêu khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng ? a. 5 khoản mục b. 6 khoản mục	c

	c. 7 khoản mục d. 8 khoản mục	
32	Theo quy định hiện hành, sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng là một nội dung của: a. Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng b. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng c. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng d. Báo cáo lập dự án đầu tư xây dựng	b
33	Dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng trường học X sử dụng vốn ngân sách tỉnh Y, có quy mô nhóm C thì thẩm quyền thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng thuộc: a. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng b. Sở Xây dựng tỉnh Y c. Cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư d. Chủ đầu tư	b
34	Chi phí dự phòng trong tổng mức đầu tư xây dựng của dự án X sử dụng vốn ngân sách nhà nước do đơn vị tư vấn xác định bao gồm: Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh với tỷ lệ $K_{ps} = 14,5\%$ Chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá, tỷ lệ bình quân 5%/năm. Theo quy định hiện hành, chi phí dự phòng của dự án này xác định như trên là sai, do: a. Đây là dự án chỉ thi công xây dựng trong 1 năm, không cần tính dự phòng cho yếu tố trượt giá. b. Dự án này chi phí phát sinh không được vượt quá 5% tổng chi phí xây dựng và chi phí thiết bị c. Tỷ lệ dự phòng cho khối lượng phát sinh không được vượt quá 10%. d. Tổng chi phí dự phòng cho cả 2 yếu tố phát sinh khối lượng và trượt giá không vượt quá 10% tổng chi phí xây dựng và thiết bị.	c
35	Theo quy định hiện hành, phát biểu nào dưới đây về Suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố là đúng: a. Suất vốn đầu tư bao gồm các chi phí: xây dựng, thiết bị, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đầu tư xây dựng, các khoản chi phí khác và chi phí dự phòng. Suất vốn đầu tư tính toán đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho các chi phí nêu trên. b. Suất vốn đầu tư bao gồm các chi phí: xây dựng, thiết bị, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đầu tư xây dựng và các khoản chi phí khác. Suất vốn đầu tư tính toán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng cho các chi phí nêu trên. c. Suất vốn đầu tư chưa bao gồm chi phí thực hiện một số loại công việc theo yêu cầu riêng của dự án/công trình xây dựng cụ thể như chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Lãi vay trong thời gian thực hiện đầu tư xây dựng, Vốn lưu động ban đầu, Chi phí dự phòng trong tổng mức đầu tư,... d. Không phát biểu nào đúng.	c
36	Trong các chỉ tiêu sau, chỉ tiêu nào là suất vốn đầu tư? a. 300 triệu đồng/ Dầm bê tông cốt thép dự ứng lực mác 40Mpa, dầm I, dài 18m. b. 290 nghìn đồng/m ² mặt đường cấp phối đá dăm láng nhựa tiêu chuẩn 3.0kg/m ² , mô đun đàn hồi $E_{sc} \geq 80\text{Mpa}$. c. 6. 570.000 đồng/m ² sàn nhà chung cư ≤ 7 tầng. d. Tất cả các chỉ tiêu trên	c
37	Trong các chỉ tiêu sau, chỉ tiêu nào là giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình? a. 300 triệu đồng/ Dầm bê tông cốt thép dự ứng lực mác 40Mpa, dầm I, dài 18m. b. 54 triệu đồng/cháu mẫu giáo khi quy mô đầu tư xây dựng nhà trẻ $75 < \text{số cháu} \leq 125$. c. Cả hai đáp án a và b.	a

	d. Không có chỉ tiêu nào là giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình.	
38	Dòng tiền của dự án theo quan điểm của ngân hàng được xác định bằng: a. Tổng khấu hao và lợi nhuận b. Lợi nhuận sau thuế c. Tổng dòng thu bằng tiền trừ đi tổng dòng chi bằng tiền, bao gồm chi trả lãi vay d. Tổng dòng thu bằng tiền trừ đi tổng dòng chi bằng tiền không bao gồm tiền vay và trả nợ vay	d
39	Khi sử dụng phương pháp đánh giá dự án bằng giá trị hiện tại thuần (Net Present Value), quyết định chấp nhận dự án nếu: a. NPV bằng đầu tư ban đầu b. NPV có thể <0 nhưng IRR (Internal Rate of Return) tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng c. NPV>0 d. NPV có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn 0 nhưng IRR của dự án lớn hơn lãi suất cho vay.	c
40	Phân tích hiệu quả tài chính dự án luôn luôn được sử dụng bằng đơn vị: a. Quy ước b. Hiện vật và tiền tệ c. Tiền tệ. d. Đơn vị nào là do chủ đầu tư lựa chọn.	c
41	Hệ thống chỉ số giá xây dựng được công bố theo quy định hiện hành bao gồm: a. Chỉ số giá xây dựng quốc gia, chỉ số giá xây dựng theo loại công trình b. Chỉ số giá xây dựng quốc gia, chỉ số giá xây dựng theo loại công trình, theo cơ cấu chi phí, theo yếu tố chi phí c. Chỉ số giá xây dựng quốc gia, chỉ số giá xây dựng theo loại công trình, theo cơ cấu chi phí. d. Chỉ số giá xây dựng quốc gia, chỉ số giá xây dựng theo loại công trình, theo cơ cấu chi phí, theo yếu tố chi phí, chỉ số giá xây dựng cấp cơ sở.	b
42	Khi điều chỉnh giá hợp đồng đối với hợp đồng sử dụng vốn nhà nước, nguồn thông tin về giá và chỉ số giá xây dựng sử dụng để tính hệ số điều chỉnh giá do: a. Tổng cục Thống kê công bố b. Bộ Xây dựng công bố c. Các tỉnh, thành phố nơi đặt địa điểm công trình công bố d. Do các bên thỏa thuận trong hợp đồng theo nguồn từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công bố.	d
43	Khi sử dụng định mức dự toán số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 để tính dự toán công tác đổ bê tông tường của công trình cao 52m thì theo phương án nào sau đây là đúng? a. Áp dụng mã hiệu định mức công tác đổ bê tông cho công trình có chiều cao > 50m cho toàn bộ khối bê tông. b. Phân tách khối lượng đổ bê tông theo chiều cao công trình đến 4m, từ 4m-16m, từ 16m – 50 m và > 50m. c. Tính bình quân định mức cho khối lượng đổ bê tông theo chiều cao công trình đến 4m, từ 4m-16m, từ 16m – 50 m và > 50m. d. Quy định cụ thể cách áp dụng sẽ do địa phương có văn bản hướng dẫn.	a
44	Dự án đầu tư xây dựng công trình lập tháng 6/2015 gồm có 1 tòa nhà chung cư cao 20 tầng và 1 chung cư cao 15 tầng, ngoài ra còn đường nội bộ, cổng hàng rào và nhà bảo vệ. Hỏi chi phí tư vấn thiết kế xây dựng trong tổng mức đầu tư xây dựng của dự án tính thế nào là đúng? a. Tính dự toán chi phí xây dựng các công trình trong tổng mức đầu tư và tra định mức chi phí thiết kế công trình dân dụng. Chi phí tư vấn thiết kế tính ra như trên chưa có thuế giá trị gia tăng. b. Tính dự toán chi phí xây dựng các công trình trong tổng mức đầu tư và tra	c

	<p>định mức chi phí thiết kế công trình dân dụng. Chi phí tư vấn thiết kế tính ra như trên đã có thuế giá trị gia tăng.</p> <p>c. Tra định mức chi phí tỷ lệ cho từng loại công trình theo giá trị chi phí xây dựng trước thuế. Cộng các chi phí tư vấn thiết kế của tất cả các công trình tính được chi phí tư vấn thiết kế của dự án. Chi phí tư vấn thiết kế tính ra như trên chưa có thuế giá trị gia tăng.</p> <p>d. Tra định mức chi phí tỷ lệ cho từng công trình theo giá trị chi phí xây dựng trước thuế của từng hạng mục. Cộng các chi phí tư vấn thiết kế của tất cả các hạng mục tính được chi phí tư vấn thiết kế của dự án. Chi phí tư vấn thiết kế tính ra như trên đã có thuế giá trị gia tăng.</p>	
45	<p>Định mức dự toán xây dựng công trình được xác định trên cơ sở:</p> <p>a. Định mức chi phí</p> <p>b. Định mức cơ sở</p> <p>c. Định mức kinh tế - kỹ thuật</p> <p>d. Tất cả các phương án trên</p>	b
46	<p>Định mức kinh tế - kỹ thuật gồm:</p> <p>a. Định mức cơ sở, định mức dự toán xây dựng công trình và định mức chi phí</p> <p>b. Định mức sử dụng vật liệu, định mức lao động, định mức năng suất máy và thiết bị thi công</p> <p>c. Định mức cơ sở và định mức dự toán xây dựng công trình.</p> <p>d. Định mức dự toán xây dựng công trình và định mức chi phí</p>	c
47	<p>Khi xác định định mức dự toán xây dựng công trình mới, việc tính toán hao phí nhân công được xác định theo phương pháp nào sau đây?</p> <p>a. Theo dây chuyền công nghệ tổ chức thi công</p> <p>b. Theo số liệu thống kê của công trình đã và đang thực hiện có điều kiện, biện pháp thi công tương tự</p> <p>c. Theo số liệu khảo sát thực tế</p> <p>d. Tất cả các đáp án trên đều đúng</p>	d
48	<p>Khi xác định định mức dự toán xây dựng công trình mới, việc tính toán hao phí máy thi công phải sử dụng hệ số chuyển đổi sang định mức dự toán xây dựng Kcđ. Hệ số này phụ thuộc vào nhóm công tác, công việc (đơn giản hay phức tạp theo dây chuyền công nghệ tổ chức thi công), yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công, chu kỳ làm việc liên tục hoặc gián đoạn, khối lượng thực hiện công việc liên tục của công tác.). Kcđ được xác định theo kinh nghiệm chuyên gia quy định trong khoảng nào sau đây?</p> <p>a. $Kcđ = 1,05 ÷ 1,3$</p> <p>b. $Kcđ = 1,15 ÷ 1,35$</p> <p>c. $Kcđ = 1,25 ÷ 1,45$</p> <p>d. $Kcđ = 1,25 ÷ 1,35$</p>	a
49	<p>Giá xây dựng tổng hợp là cơ sở để xác định?</p> <p>a. Tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng công trình và dự toán gói thầu xây dựng.</p> <p>b. Dự toán xây dựng công trình và dự toán gói thầu xây dựng</p> <p>c. Tổng mức đầu tư xây dựng và dự toán xây dựng công trình</p> <p>d. Tổng mức đầu tư và dự toán gói thầu.</p>	c
50	<p>Khi xác định dự toán xây dựng thì chi phí thí nghiệm vật liệu của nhà thầu là một nội dung chi phí thuộc:</p> <p>a. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</p> <p>b. Chi phí một số công việc thuộc hạng mục chung nhưng không xác định được khối lượng từ thiết kế</p> <p>c. Chi phí hạng mục chung khác</p> <p>d. Chi phí quản lý dự án</p>	b
51	<p>Phí thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định của cơ quan nào?</p> <p>a. UBND cấp tỉnh;</p> <p>b. Bộ Tài chính;</p>	b

	c. Bộ Xây dựng d. Liên Bộ Tài chính - Xây dựng	
52	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc khoản mục chi phí nào trong Tổng mức đầu tư dự án theo phương án trả lời dưới đây là đúng? a. Chi phí quản lý dự án; b. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình; c. Chi phí khác d. Chi phí xây dựng	c
53	Với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trường hợp nào được điều chỉnh dự toán xây dựng đã được phê duyệt: a. Nhà thầu chào giá cao hơn. b. Khi phát sinh khối lượng của hợp đồng thực hiện theo hình thức trọn gói. c. Xây ra trường hợp bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, động đất,... d. Tất cả các đáp án trên	c
54	Chi phí chung của chi phí xây dựng gồm những chi phí nào sau đây: a. Chi phí quản lý doanh nghiệp; b. Chi phí điều hành sản xuất tại công trường, chi phí phục vụ công nhân; c. Chi phí phục vụ thi công tại công trường và một số chi phí phục vụ cho quản lý khác của doanh nghiệp; d. Tất cả các chi phí trên	d
55	Khối lượng bê tông được đo bóc là: a. Toàn bộ kết cấu bê tông kể cả các phần nhô ra, không trừ các kết cấu kim loại dạng lập thể, cốt thép, các chi tiết tương tự và phải trừ các khe co giãn, lỗ rỗng trên bề mặt kết cấu bê tông có thể tích $>0,1m^3$ và chỗ giao nhau được tính một lần b. Toàn bộ kết cấu bê tông kể cả các phần nhô ra, không trừ các kết cấu kim loại dạng lập thể, cốt thép, các chi tiết tương tự và phải trừ các khe co giãn, lỗ rỗng trên bề mặt kết cấu bê tông có thể tích $<0,1m^3$ và chỗ giao nhau được tính một lần c. Toàn bộ kết cấu bê tông kể cả các phần nhô ra, không trừ các kết cấu kim loại dạng lập thể, cốt thép, các chi tiết tương tự và phải trừ các khe co giãn, lỗ rỗng trên bề mặt kết cấu bê tông có thể tích $>0,2m^3$ và chỗ giao nhau được tính một lần d. Toàn bộ kết cấu bê tông kể cả các phần nhô ra, không trừ các kết cấu kim loại dạng lập thể, cốt thép, các chi tiết tương tự và phải trừ các khe co giãn, lỗ rỗng trên bề mặt kết cấu bê tông có thể tích $<0,2m^3$ và chỗ giao nhau được tính một lần	a
56	Đo bóc khối lượng xây dựng từ bản vẽ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công để: a. Xác định dự toán, lập bảng khối lượng trong hồ sơ mời thầu b. Xác định giá gói thầu (Chủ đầu tư), giá dự thầu (Nhà thầu) c. Xác định giá hợp đồng trường hợp chỉ định thầu, xác định giá thanh toán trong trường hợp chỉ định thầu và phương thức hợp đồng trọn gói d. Tất cả các đáp án trên đều đúng	d
57	Nội dung chi phí đầu tư nào sau đây không được quyết toán? a. Các chi phí thiệt hại xảy ra trong quá trình đầu tư xây dựng thuộc trách nhiệm của bảo hiểm. b. Các chi phí của các khối lượng phá đi làm lại do lỗi của nhà thầu. c. Chi phí thiệt hại do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật. d. Phương án a & b.	d
58	Khối lượng công tác hoàn thiện được đo bóc, phân loại theo: a. Công việc cần hoàn thiện (trát, láng, ốp, lát, sơn, làm cửa, làm trần, làm mái...) b. Chung loại đặc tính kỹ thuật, vật liệu sử dụng hoàn thiện (loại vữa, mác vữa,	d

	loại gỗ, loại đá, loại tấm trần, loại mái...) c. Chi tiết bộ phận kết cấu (dầm, cột, tường, trụ, trần, mái...) d. Cả 3 đáp án trên	
59	Nội dung thẩm định dự toán xây dựng công trình gồm: a. Kiểm tra sự phù hợp khối lượng công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị trong dự toán so với khối lượng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán từ thiết kế xây dựng, công nghệ. b. Kiểm tra tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức dự toán, giá xây dựng của công trình và quy định khác có liên quan trong việc xác định các khoản mục chi phí của dự toán xây dựng công trình. c. Xác định giá trị dự toán xây dựng công trình sau thẩm định và kiến nghị giá trị dự toán xây dựng đề cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Đánh giá mức độ tăng, giảm của các khoản mục chi phí, phân tích nguyên nhân tăng, giảm so với giá trị dự toán xây dựng công trình đề nghị thẩm định. d. Tất cả các nội dung trên	d
60	Khi sử dụng định mức dự toán số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 để tính dự toán cho 1 số công tác có quy định chiều cao thì chiều cao trong định mức được tính: a. Từ cốt ± 0.00 b. Từ cốt đất tự nhiên c. Từ cốt chân móng công trình d. Từ cốt sàn tầng 1.	a
61	Định mức khấu hao của máy và thiết bị thi công được xác định trên cơ sở nào. a. Hướng dẫn của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định b. Định mức khấu hao của loại máy tương tự do Bộ Xây dựng công bố c. Mức độ hao mòn của máy trong quá trình sử dụng máy theo điều kiện cụ thể của công trình d. Tất cả các đáp án trên	d

G. THIẾT KẾ, GIÁM SÁT VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

TT	Nội dung câu hỏi	Đáp án
1	Khi lựa chọn dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp cho đô thị, bên cạnh các tiêu chí về thành phần tính chất của nước thô, công suất của trạm cấp nước, yêu cầu chất lượng nước cấp cho sinh hoạt theo quy định, cần căn cứ vào các tiêu chí nào khác? a. Yêu cầu tiết kiệm diện tích. b. Yêu cầu tiết kiệm diện tích, chi phí đầu tư và vận hành. c. Yêu cầu tiết kiệm năng lượng. d. Yêu cầu tiết kiệm diện tích và năng lượng.	c
2	Trong dây chuyền công nghệ khử sắt trong nước, khi nào phải sử dụng bể lắng tiếp xúc? a. Khi hàm lượng cặn lớn nhất sau làm thoáng nhỏ hơn 15 mg/l b. Khi hàm lượng cặn lớn nhất sau làm thoáng lớn hơn 15 mg/l c. Khi hàm lượng cặn lớn nhất sau làm thoáng nhỏ hơn 20 mg/l d. Khi hàm lượng cặn lớn nhất sau làm thoáng lớn hơn 20 mg/l	d
3	Diện tích tối thiểu khu đất xây dựng trạm xử lý nước công suất từ 60.000-120.000 m³/ngđ được dự báo trong quy hoạch cấp nước là bao nhiêu ha? a. 3 ha b. 4 ha	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	c. 5 ha d. 6 ha	
4	Cấp công trình cấp I của trạm bơm nước thô, nước sạch hoặc tăng áp (bao gồm cả bể chứa nước nếu có) được quy định có công suất như thế nào? a. Lớn hơn hoặc bằng 30.000 m ³ /ngđ b. Lớn hơn hoặc bằng 40.000 m ³ /ngđ c. Lớn hơn hoặc bằng 50.000 m ³ /ngđ d. Lớn hơn hoặc bằng 60.000 m ³ /ngđ	b
5	Đối với dự án đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nước có đường kính trong 1000mm với tổng chiều dài tuyến ống là 950m, cấp công trình của tuyến ống cấp nước là cấp nào? a. Cấp đặc biệt b. Cấp I c. Cấp II d. Cấp III	c
6	Trạm bơm cấp I bơm nước mặt có phân đợt xây dựng thì phân đợt như thế nào? a. Phần nhà trạm được xây cho từng giai đoạn, phần thiết bị lắp đặt phù hợp với từng giai đoạn. b. Phần nhà trạm được xây cho hai giai đoạn ngay từ đợt đầu, phần thiết bị lắp đặt phù hợp với từng giai đoạn. c. Phần nhà trạm được xây cho hai giai đoạn ngay từ đợt đầu, phần thiết bị lắp đặt cho cả hai giai đoạn. d. Phần nhà trạm xây cho từng giai đoạn, phần thiết bị lắp đặt phù hợp với từng giai đoạn.	b
7	Trong dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp, phải bố trí ngăn tách khí khi sử dụng công trình nào? a. Bể tạo bông có lớp cặn lơ lửng, bể lắng đứng, bể lắng trong có tầng cặn lơ lửng, b. Bể tạo bông kiểu vách ngăn, bể lắng trong có tầng cặn lơ lửng, bể lọc tiếp xúc, c. Bể tạo bông có lớp cặn lơ lửng, bể lắng trong có tầng cặn lơ lửng, bể lọc tiếp xúc d. Bể tạo bông kiểu vách ngăn, Bể tạo bông có lớp cặn lơ lửng, bể lắng trong có tầng cặn lơ lửng	c
8	Khi khử trùng nước bằng clo hoặc các hợp chất chứa clo trong dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp, hàm lượng clo dư được quy định như thế nào? a. Lớn hơn 0,5 mg/l trên toàn bộ mạng lưới b. Lớn hơn 0,5 mg/l ở đầu mạng lưới cấp nước và không nhỏ hơn 0,3 mg/l ở cuối mạng lưới c. Nhỏ hơn 0,5 mg/l trên toàn bộ mạng lưới ở đầu mạng lưới cấp nước và không nhỏ hơn 0,3 mg/l ở cuối mạng lưới d. Nhỏ hơn 0,5 mg/l trên toàn bộ mạng lưới	c
9	Trong trạm định lượng Clo, phải thiết kế hệ thống thông gió cơ khí hoạt động thường xuyên với số lần thay đổi không khí là bao nhiêu lần trong 1 giờ. a. 4 lần/h	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	b. 6 lần/h c. 10 lần/h d. 12 lần/h	
10	Độ sâu đặt ống cấp nước dưới đất (tính từ mặt đất đến đỉnh ống) được quy định như thế nào? a. Khi $D \leq 300$ mm: không nhỏ hơn 0,6 m; khi $D > 300$ mm: không nhỏ hơn 1,0 m. b. Khi $D \leq 300$ mm: không nhỏ hơn 0,7 m; khi $D > 300$ mm: không nhỏ hơn 1,0 m. c. Khi $D \leq 300$ mm: không nhỏ hơn 0,8 m; khi $D > 300$ mm: không nhỏ hơn 1,0 m. d. Khi $D \leq 300$ mm: không nhỏ hơn 0,8 m; khi $D > 300$ mm: không nhỏ hơn 1,2 m	b
11	Trong thiết kế mạng lưới cấp nước đô thị, đối với mạng lưới xây mới hoàn toàn, áp lực tối thiểu cần thiết tại các điểm nút chính (mạng cấp 1) là bao nhiêu m? a. 10 m b. 12 m c. 15 m d. 20 m	c
12	Đối với mạng lưới cấp nước đô thị, áp lực tự do trong mạng lưới cấp nước chữa cháy phải đảm bảo tối thiểu là bao nhiêu m? a. ≥ 10 m b. ≥ 12 m c. ≥ 15 m d. ≥ 20 m	a
13	Trạm bơm cấp II bơm nước sạch sử dụng biến tần, trong giờ dùng nước ít, số vòng quay của máy bơm không được giảm đến dưới bao nhiêu % số vòng quay định mức a. 40% b. 50% c. 60% d. 70%	b
14	Cấp công trình cấp I của nhà máy nước, công trình xử lý nước sạch (bao gồm cả công trình xử lý bùn cặn) được quy định có tổng công suất bao nhiêu $m^3/ngđ$? a. Lớn hơn hoặc bằng 10.000 $m^3/ngđ$ b. Lớn hơn hoặc bằng 20.000 $m^3/ngđ$ c. Lớn hơn hoặc bằng 30.000 $m^3/ngđ$ d. Lớn hơn hoặc bằng 50.000 $m^3/ngđ$	c
15	Cấp công trình cấp I của tuyến ống cấp nước (nước thô hoặc nước sạch có tổng chiều dài lớn hơn 1.000m) được quy định về đường kính trong của ống như thế nào? a. Lớn hơn hoặc bằng 800 mm b. Lớn hơn hoặc bằng 1.000 mm	a

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	c. Lớn hơn hoặc bằng 1.200 mm d. Lớn hơn hoặc bằng 1.500 mm	
16	Sắp xếp thứ tự các công trình chính của hệ thống cấp nước cho đúng: a. Khai thác, điều hoà, xử lý nước, vận chuyển và phân phối nước tới các đối tượng dùng nước. b. Khai thác, điều hoà, vận chuyển, xử lý nước và phân phối nước tới các đối tượng dùng nước. c. Khai thác, vận chuyển, điều hoà, xử lý nước và phân phối nước tới các đối tượng dùng nước. d. Khai thác, xử lý nước, điều hoà, vận chuyển và phân phối nước tới các đối tượng dùng nước.	d
17	Khi độ dao động mực nước các mùa từ 6 m trở lên phải bố trí 2 hàng cửa thu nước ở độ cao khác nhau. Khoảng cách theo chiều cao giữa 2 hàng cửa tối thiểu là: a. 2 m b. 3 m c. 4 m d. 5 m	b
18	Việc bố trí ống hút của trạm bơm cấp nước, số lượng ống hút chung phải ít nhất là 2 ống. Trạm bơm cho phép đặt 1 ống hút có công suất ? a. Nhỏ hơn 1 000 m ³ /ngày b. Nhỏ hơn 3 000 m ³ /ngày c. Nhỏ hơn 5 000 m ³ /ngày d. Nhỏ hơn 10 000 m ³ /ngày	b
19	Việc bố trí ống đẩy của trạm bơm cấp nước, phải bảo đảm ít nhất có 2 ống đẩy chung, trong trường hợp nào cho phép bố trí 1 ống đẩy chung? a. Khi công suất nhỏ hơn 1 000 m ³ /ngày hoặc trong hệ thống có nhiều nhà máy cùng cấp nước vào mạng lưới b. Khi công suất nhỏ hơn 3 000 m ³ /ngày hoặc trong hệ thống có nhiều nhà máy cùng cấp nước vào mạng lưới c. Khi công suất nhỏ hơn 5 000 m ³ /ngày hoặc trong hệ thống có nhiều nhà máy cùng cấp nước vào mạng lưới d. Khi công suất nhỏ hơn 10 000 m ³ /ngày hoặc trong hệ thống có nhiều nhà máy cùng cấp nước vào mạng lưới	b
20	Diện tích mặt bằng của trạm bơm giếng khoan tối thiểu là bao nhiêu m² a. 8 m ² b. 12 m ² c. 16 m ² d. 20 m ²	b
21	Phải xử lý nước rửa lọc khi trạm/ nhà máy xử lý nước cấp có công suất từ bao nhiêu m³/ngđ trở lên? a. Công suất từ 3 000 m ³ /ngđ b. Công suất từ 5 000 m ³ /ngđ c. Công suất từ 10 000 m ³ /ngđ d. Công suất từ 30 000 m ³ /ngđ	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
22	<p>Khi nào công trình đơn vị trong trạm xử lý nước cấp tối thiểu phải có 2 đơn nguyên ?</p> <p>a. Khi công suất trạm từ 1.000 m³/ngđ trở lên b. Khi công suất trạm từ 2.000 m³/ngđ trở lên c. Khi công suất trạm từ 3.000 m³/ngđ trở lên d. Khi công suất trạm từ 5.000 m³/ngđ trở lên</p>	c
23	<p>Hàm lượng cặn trong nước sau bể lắng đối với dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp được quy định:</p> <p>a. Hàm lượng cặn trong nước sau bể lắng không được vượt quá 12 mg/l b. Hàm lượng cặn trong nước sau bể lắng không được vượt quá 15 mg/l c. Hàm lượng cặn trong nước sau bể lắng không được vượt quá 20 mg/l d. Hàm lượng cặn trong nước sau bể lắng không được vượt quá 30 mg/l</p>	c
24	<p>Trong dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp, quy định phải xây dựng công trình lắng sơ bộ trong trường hợp:</p> <p>a. Nước có hàm lượng cặn lớn hơn 1 000 mg/l b. Nước có hàm lượng cặn lớn hơn 1 500 mg/l c. Nước có hàm lượng cặn lớn hơn 2 000 mg/l d. Nước có hàm lượng cặn lớn hơn 2 500 mg/l</p>	b
25	<p>Giới hạn tốc độ lọc tính toán trong bể lọc chậm là:</p> <p>a. Từ 0,05 - 0,1 m/h b. Từ 0,1 - 0,3 m/h c. Từ 0,3 – 0,5 m/h d. Từ 0,5 – 1,0 m/h</p>	B
26	<p>Trong dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp, chiều cao lớp nước trên bề mặt lớp lọc của bể lọc nhanh trọng lực được quy định:</p> <p>a. Tối thiểu là 0,8 m b. Tối thiểu là 1,0 m c. Tối thiểu là 1,2 m d. Tối thiểu là 1,5 m</p>	d
27	<p>Ở chế độ làm việc bình thường của bể lọc nhanh trọng lực với vật liệu lọc cát thạch anh được thiết kế với tốc độ lọc là:</p> <p>a. 0,5 – 5 m/h b. 5 – 10 m/h c. 10 – 15 m/h d. 15 – 30 m/h</p>	b
28	<p>Trong bể lọc nhanh trọng lực, hệ thống phân phối bằng chụp lọc được thiết kế khi áp dụng biện pháp rửa bằng nước kết hợp với không khí, số lượng chụp lọc được quy định như thế nào?</p> <p>a. Không dưới 40 cái/m² diện tích lọc của bể b. Không dưới 50 cái/m² diện tích lọc của bể c. Không dưới 60 cái/m² diện tích lọc của bể d. Không dưới 90 cái/m² diện tích lọc của bể</p>	b
29	<p>Đường ống cấp nước đặt qua sông, kênh, rạch phải đặt sâu hơn đáy sông, kênh rạch bao nhiêu m?</p>	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	a. Ít nhất là 0,3 m b. Ít nhất là 0,5 m c. Ít nhất là 1,0 m d. Ít nhất là 1,5 m	
30	Đường ống dẫn cấp nước và mạng lưới phải đặt dốc về phía van xả cận với độ dốc được quy định: a. Không nhỏ hơn 0,001 b. Không nhỏ hơn 0,002 c. Không nhỏ hơn 0,003 d. Không nhỏ hơn 0,005	a
31	Khi nào bể mê tan phải được xem xét như một phương án để phân hủy cặn lắng của nước thải? a. Khi trạm XLNT có công suất từ 5 000 m ³ /ngđ trở lên b. Khi trạm XLNT có công suất từ 6 000 m ³ /ngđ trở lên c. Khi trạm XLNT có công suất từ 7 000 m ³ /ngđ trở lên d. Khi trạm XLNT có công suất từ 8 000 m ³ /ngđ trở lên	c
32	Đối với bãi lọc cát sỏi, hào lọc và bãi lọc ngập nước trồng cây để XLNT, chiều dày lớp đất không bão hòa (tính từ đáy bãi lọc đến mực nước ngầm cao nhất) là bao nhiêu m đối với đất cát, mùn, cát pha ? a. 1,0 m b. 1,5 m c. 2,0 m d. > 2,5 m	b
33	Trong trạm /nhà máy XLNT, đối với mương ôxy hóa tuần hoàn, lượng bùn hoạt tính dư được xác định trong khoảng là: a. 0,2-0,3 kg/kg BOD ₅ b. 0,3-0,4 kg/kg BOD ₅ c. 0,4-0,5 kg/kg BOD ₅ d. 0,5-0,6 kg/kg BOD ₅	c
34	Cấp công trình cấp I của trạm bơm nước mưa (bao gồm cả bể chứa nước nếu có) được quy định có tổng công suất bao nhiêu m³/ngđ? a. Lớn hơn hoặc bằng 20.000 m ³ /ngđ b. Lớn hơn hoặc bằng 25.000 m ³ /ngđ c. Lớn hơn hoặc bằng 30.000 m ³ /ngđ d. Lớn hơn hoặc bằng 50.000 m ³ /ngđ	b
35	Đối với dự án đầu tư xây dựng tuyến cống thoát nước thải có đường kính trong 1000mm với tổng chiều dài tuyến cống là 900m, cấp công trình của tuyến cống thoát nước là cấp nào? a. Cấp đặc biệt b. Cấp I c. Cấp II d. Cấp III	c
36	Đường kính tối thiểu của ống, cống thoát nước mưa, cống thoát nước chung ngoài đường phố ?	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	a. 300 mm b. 400 mm c. 450 mm d. 500 mm	
37	Độ dốc tối thiểu của rãnh thoát nước mưa bên đường. a. Không nhỏ hơn 0,002 b. Không nhỏ hơn 0,003 c. Không nhỏ hơn 0,004 d. Không nhỏ hơn 0,005	b
38	Trong trường hợp đặc biệt, khi trạm xử lý nước thải (XLNT) hoặc sân phơi bùn bắt buộc phải đặt ở đầu hướng gió chính của đô thị, khoảng cách an toàn về môi trường phải tăng lên tối thiểu bao nhiêu lần so với khi Trạm XLNT đặt ở cuối hướng gió chính? a. 1,2 lần b. 1,5 lần c. 1,8 lần d. 2 lần	b
39	Trong trạm /nhà máy XLNT, chiều sâu hồ sinh học hiếu khí làm thoáng cưỡng bức được quy định thế nào? a. Không dưới 3 m b. Không dưới 4 m c. Không quá 3 m d. Không quá 4 m	d
40	Trong trạm bơm nước thải, khi nào ngăn thu cặn chia ra 2 ngăn (nhưng không làm tăng thể tích chung) a. Trạm bơm công suất lớn hơn 60.000 m ³ /ngđ b. Trạm bơm công suất lớn hơn 80.000 m ³ /ngđ c. Trạm bơm công suất lớn hơn 100.000 m ³ /ngđ d. Trạm bơm công suất lớn hơn 120.000 m ³ /ngđ	c
41	Trong trạm /nhà máy XLNT, thể tích ngăn thu của trạm bơm cặn tươi, cặn đã lên men hoặc bùn hoạt tính xác định theo khối lượng bùn cần xả ra từ những nguồn nào? Bể nén bùn phải được bố trí trong các công trình xử lý nước thải có ? a. Bể mê tan b. Bể lọc sinh học c. Hồ sinh học d. Bể aeroten	d
42	Trong trạm /nhà máy XLNT, khi công suất của trạm bơm không khí là bao nhiêu thì cần ít nhất 2 máy làm việc? a. 3.000 m ³ /h b. 4.000 m ³ /h c. 5.000 m ³ /h d. 6.000 m ³ /h	c
43	Trong trạm/nhà máy XLNT, bể điều hòa khuấy trộn cơ khí được sử dụng khi nào?	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. Khi hàm lượng chất lơ lửng trên 200 mg/l với chế độ nước vào bể bất kỳ b. Khi hàm lượng chất lơ lửng trên 300 mg/l với chế độ nước vào bể bất kỳ c. Khi hàm lượng chất lơ lửng trên 400 mg/l với chế độ nước vào bể bất kỳ d. Khi hàm lượng chất lơ lửng trên 500 mg/l với chế độ nước vào bể bất kỳ 	
44	<p>Cấp công trình cấp I của công trình xử lý nước thải được quy định có tổng công suất bao nhiêu m³/ngđ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lớn hơn hoặc bằng 10.000 m³/ngđ b. Lớn hơn hoặc bằng 20.000 m³/ngđ c. Lớn hơn hoặc bằng 30.000 m³/ngđ d. Lớn hơn hoặc bằng 50.000 m³/ngđ 	b
45	<p>Cấp công trình cấp I của tuyến cống thoát nước mưa, cống chung có tổng chiều dài lớn hơn 1.000m được quy định về đường kính trong của cống như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lớn hơn hoặc bằng 2.000 mm b. Lớn hơn hoặc bằng 1.500 mm c. Lớn hơn hoặc bằng 1.200 mm d. Lớn hơn hoặc bằng 1.000 mm 	a
46	<p>Hệ thống thoát nước phải phù hợp các yếu tố:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quy mô đô thị, yêu cầu vệ sinh, b. Yêu cầu vệ sinh, điều kiện tự nhiên, c. Hiện trạng đô thị và hiện trạng hệ thống thoát nước. d. Quy mô đô thị, yêu cầu vệ sinh, điều kiện tự nhiên, hiện trạng đô thị và hiện trạng hệ thống thoát nước. 	d
47	<p>Khi lựa chọn hệ thống thoát nước, các khu đô thị xây dựng mới phải xây dựng</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hệ thống thoát nước nửa riêng b. Hệ thống thoát nước chung c. Hệ thống thoát nước riêng d. Hệ thống thoát nước riêng hoặc nửa riêng 	c
48	<p>Lượng nước thải sinh hoạt thu gom được so với tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phải đạt $\geq 60\%$ b. Phải đạt $\geq 70\%$ c. Phải đạt $\geq 80\%$ d. Phải đạt $\geq 90\%$ 	c
49	<p>Đường kính tối thiểu của ống, cống thoát nước thải ngoài đường phố ?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 100 mm b. 150 mm c. 200 mm. d. 250 mm 	c
50	<p>Vận tốc tính toán nhỏ nhất trong mạng lưới thoát nước tự chảy đối với các loại kích thước ống, cống, kênh, mương khác nhau được quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 0,5 – 1,3 m/s b. 0,7 – 1,3 m/s 	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	c. 0,7 – 1,5 m/s d. 0,8 – 1,6 mm/s	
51	Độ đầy của ống thoát nước thải có D = 200 - 300 mm ? a. Không quá 0,6 D b. Không quá 0,65 D c. Không quá 0,7 D d. Không quá 0,75 D	a
52	Độ sâu chôn ống nhỏ nhất đối với tất cả các loại đường kính ống (tính từ cao độ mặt đường đến đỉnh ống) tại khu vực có xe cơ giới qua lại ? a. 0,3 m b. 0,5 m c. 0,7 m d. 0,9 m	b
53	Cống có đường kính nhỏ hơn hay bằng 800 mm, kích thước bên trong giếng thăm là: a. D = 700 mm hoặc 700 x 700 mm b. D = 800 mm hoặc 800 x 800 mm c. D = 900 mm hoặc 900 x 900 mm; d. D = 1 000 mm hoặc 1 000 x 1 000 mm;	d
54	Trạm /nhà máy XLNT phải xây dựng bể lắng cát khi nào ? a. Có công suất $\geq 100 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ b. Có công suất $\geq 500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ c. Có công suất $\geq 1000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ d. Có công suất bất kỳ.	a
55	Trong trạm /nhà máy XLNT phải bố trí thiết bị thu dầu mỡ khi nào? a. Nồng độ dầu mỡ lớn hơn 50 mg/l. b. Nồng độ dầu mỡ lớn hơn 100 mg/l. c. Nồng độ dầu mỡ lớn hơn 150 mg/l. d. Nồng độ dầu mỡ lớn hơn 200 mg/l.	b
56	Trong trạm /nhà máy XLNT, thời gian lưu thủy lực trong bể điều hòa lưu lượng và nồng độ ? a. Không dưới 6 giờ b. Không dưới 12 giờ c. Không dưới 18 giờ d. Không dưới 24 giờ	a
57	Trong trạm /nhà máy XLNT, nồng độ chất rắn lơ lửng của dòng nước thải trước khi vào các công trình xử lý sinh học được quy định thế nào ? a. Dưới 150 mg/l b. Dưới 200 mg/l c. Dưới 250 mg/l d. Dưới 300 mg/l	a
58	Trong trạm /nhà máy XLNT, thời gian tuyến nổi cần thiết trong thiết bị hay bể tuyến nổi ?	b

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. Không dưới 15 phút b. Không dưới 20 phút c. Không dưới 25 phút d. Không dưới 30 phút 	
59	<p>Giếng thăm của mạng lưới thoát nước, chiều cao phần công tác của giếng (tính từ sàn công tác tới dàn đỡ cổ giếng) được quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. $\geq 1,2$ m b. $\geq 1,5$ m c. $\geq 1,8$ m d. $\geq 2,0$ m 	c
60	<p>Trong trạm /nhà máy XLNT, nên tái sinh bùn hoạt tính cho bể aeroten đầy trong trường hợp nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khi BOD₅ của nước thải đưa vào bể aeroten lớn hơn 150 mg/l (1) b. Nước thải sản xuất có các chất khó ôxy hóa sinh hóa (2) c. Nước thải chỉ được xử lý sinh học không hoàn toàn (3) d. Tất cả các trường hợp (1), (2), (3) 	d
61	<p>Phải lắp đặt hệ thống thu khí bãi rác khi đóng ô chôn lấp chất thải rắn thông thường có quy mô lớn hơn hoặc bằng bao nhiêu T/năm?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 45.000 b. 55.000 c. 65.000 d. 75.000 	c
62	<p>Đối với lò đốt chất thải rắn thông thường phải đảm bảo các yêu cầu về môi trường tuân thủ theo quy chuẩn nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. QCVN 02:2012/BTNMT b. QCVN 07:2009/BTNMT c. QCVN 25:2009/BTNMT d. QCVN 30:2012/BTNMT 	d
63	<p>Tỷ lệ sử dụng đất tối đa đối với khu lò đốt trong cơ sở đốt chất thải rắn là?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 40 % b. 50 % c. 60 % d. 70 % 	b
64	<p>Khoảng cách ATMT nhỏ nhất giữa bãi chôn lấp chất thải rắn vô cơ đến chân các công trình xây dựng khác là bao nhiêu mét?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Lớn hơn hoặc bằng 50 m b. Lớn hơn hoặc bằng 100 m c. Lớn hơn hoặc bằng 150 m d. Lớn hơn hoặc bằng 200 m 	b
65	<p>Đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn thông thường, có công suất xử lý từ 50 tấn/ngày đêm- <200 tấn/ngày đêm thuộc loại công trình cấp nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cấp đặc biệt b. Cấp I c. Cấp II 	c

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. Cấp III	
66	Đối với công trình quản lý chất thải rắn phải phù hợp với những quy hoạch nào? a. Quy hoạch xây dựng b. Quy hoạch đô thị c. Quy hoạch chuyên ngành d. Cả 03 loại quy hoạch trên	d
67	Tỷ lệ sử dụng đất tối đa đối với khu chứa + phân loại chất thải rắn trước khi tái chế trong cơ sở tái chế chất thải rắn là bao nhiêu? a. 40 % b. 50 % c. 60 % d. 70 %	a
68	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng công nghệ chôn lấp không vượt quá bao nhiêu % tổng lượng chất thải rắn được thu gom a. Không vượt quá 15% b. Không vượt quá 20 % c. Không vượt quá 25% d. Không vượt quá 30%	a
69	Đối với đô thị loại đặc biệt và loại I, lượng chất thải rắn phát sinh trên đầu người đạt bao nhiêu kg/người.ngày a. 1,3 b. 1 c. 0,9 d. 0,8	a
70	Tỷ lệ sử dụng đất tối thiểu đối với đất cây xanh, mặt nước trong các cơ sở xử lý chất thải rắn là bao nhiêu phần trăm? a. Tối thiểu 10% b. Tối thiểu 15% c. Tối thiểu 20% d. Tối thiểu 25%	b
71	Tỷ lệ sử dụng đất tối đa đối với khu xử lý + bãi ủ + kho chứa sản phẩm trong cơ sở xử lý chất thải rắn theo công nghệ sinh học là bao nhiêu? a. 40 % b. 50 % c. 60 % d. 70 %	c
72	Tỷ lệ sử dụng đất tối thiểu đối với đất giao thông trong các cơ sở xử lý chất thải rắn là bao nhiêu phần trăm? a. Tối thiểu 10% b. Tối thiểu 15% c. Tối thiểu 20% d. Tối thiểu 25%	a
73	Đối với trạm trung chuyển chất thải rắn phải đảm bảo các yêu cầu nào sau đây?	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	<ul style="list-style-type: none"> a. Về phòng chống cháy, nổ b. Về thu gom và xử lý nước thải c. Về khử mùi d. Cả ba yêu cầu trên 	
74	<p>Khoảng cách tối thiểu giữa các công trình trong khu liên hợp xử lý chất thải rắn (khu tiếp nhận, khu phân loại, khu tái chế, khu xử lý sinh học, lò đốt) đến bãi chôn lấp là bao nhiêu m?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 50 b. 100 c. 200 d. 300 	d
75	<p>Tỷ lệ sử dụng đất tối đa đối với khu điều hành trong các cơ sở xử lý chất thải rắn là bao nhiêu phần trăm?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tối đa 15% b. Tối đa 20% c. Tối đa 25% d. Tối đa 30% 	a
76	<p>Cơ sở xử lý chất thải rắn là các cơ sở vật chất bao gồm những gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bao gồm đất đai, nhà xưởng, trang thiết bị xử lý chất thải rắn b. Bao gồm đất đai, nhà xưởng, dây truyền công nghệ xử lý chất thải rắn c. Bao gồm đất đai, nhà xưởng và các công trình khác phục vụ cho việc xử lý chất thải rắn d. Bao gồm đất đai, nhà xưởng, dây truyền công nghệ, trang thiết bị và các hạng mục công trình phụ trợ được sử dụng cho hoạt động xử lý chất thải rắn 	d
77	<p>Bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Là bãi chôn lấp chất thải rắn được thiết kế hợp vệ sinh b. Là bãi chôn lấp chất thải rắn được xây dựng và quản lý vận hành một cách hiệu quả c. Là bãi chôn lấp chất thải rắn được thiết kế và xây dựng đồng bộ d. Là bãi chôn lấp chất thải rắn được quy hoạch, thiết kế, xây dựng và quản lý vận hành hợp kỹ thuật vệ sinh để chôn lấp chất thải rắn 	d
78	<p>Khu liên hợp xử lý chất thải rắn là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Là các hạng mục công trình xử lý chất thải rắn b. Là các hạng mục công trình xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn c. Là các hạng mục công trình xử lý và bãi chôn lấp chất thải rắn d. Là tổ hợp của một số hoặc nhiều hạng mục công trình xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn và bãi chôn lấp chất thải rắn 	d
79	<p>Công nghệ xử lý chất thải rắn bằng công nghệ sinh học được áp dụng đối với loại chất thải rắn nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chất thải rắn vô cơ b. Chất thải rắn hữu cơ dễ bị phân hủy sinh học c. Chất thải rắn có thể tái chế d. Chất thải rắn có thể tái sử dụng 	b
80	<p>Quy mô của khu liên hợp xử lý chất thải rắn được xác định như thế nào?</p>	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	a. Xác định theo khối lượng chất thải rắn tiếp nhận b. Xác định theo khối lượng chất thải rắn tiếp nhận và xử lý c. Xác định theo quy hoạch xử lý chất thải rắn đã được phê duyệt d. Xác định theo quy hoạch xử lý chất thải rắn, dựa trên cơ sở khối lượng của các loại chất thải rắn cần được xử lý, công nghệ áp dụng để xử lý và tiêu hủy chất thải rắn	
81	Việc thu gom phân bùn từ các bể tự hoại nhà vệ sinh công cộng không quá bao nhiêu lâu? a. 6 tháng b. 12 tháng c. 15 tháng d. 18 tháng	b
82	Chất thải rắn nguy hại phải được phân loại, thu gom và xử lý như thế nào? a. Phân loại, thu gom và xử lý chung b. Phân loại, thu gom và xử lý riêng c. Phân loại, thu gom riêng và xử lý chung d. Phân loại, thu gom chung và xử lý riêng	b
83	Công trình quản lý chất thải rắn bao gồm những hạng mục nào? a. Bao gồm trạm trung chuyển chất thải rắn, điểm tập kết chất thải rắn b. Bao gồm cơ sở xử lý chất thải rắn và bãi chôn lấp chất thải rắn c. Bao gồm trạm trung chuyển chất thải rắn và bùn thải d. Bao gồm trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải rắn và bùn thải (tái chế, đốt, chôn lấp hoặc các loại hình công nghệ xử lý khác)	d
84	Các đối tượng áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng (QCVN 07-2016/BXD) bao gồm những đối tượng nào? a. Áp dụng đối với các cá nhân, tập thể trong và ngoài nước b. Áp dụng đối với tổ chức trong nước c. Áp dụng đối với cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài d. Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý vận hành công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng	d
85	Chất thải rắn là gì? a. Là chất thải phát sinh trong quá trình sinh hoạt của con người b. Là chất thải phát sinh trong hoạt động sản xuất, đời sống sinh hoạt của con người c. Là chất thải ở thể rắn phát sinh trong quá trình sản xuất, sinh hoạt của con người d. Là chất thải ở thể rắn hoặc sệt (còn gọi là bùn thải) được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc các hoạt động khác	d
86	Chất thải rắn thông thường là gì? a. Là chất thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của con người b. Là chất thải phát sinh trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh của con người c. Là chất thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của con người	d

<u>TT</u>	<u>Nội dung câu hỏi</u>	<u>Đáp án</u>
	d. Là chất thải không thuộc danh mục chất thải nguy hại hoặc thuộc danh mục chất thải nguy hại nhưng có yếu tố nguy hại dưới ngưỡng chất thải nguy hại.	
87	Chất thải rắn sinh hoạt là gì? a. Là chất thải rắn phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của con người b. Là chất thải rắn phát sinh trong hoạt động sản xuất, dịch vụ của con người c. Là chất thải rắn phát sinh trong hoạt động dịch vụ, sản xuất, kinh doanh của con người d. Là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người	d
88	Chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom theo tuyến để vận chuyển tới địa điểm nào? a. Để vận chuyển đến điểm tập kết chất thải rắn b. Để vận chuyển đến trạm trung chuyển chất thải rắn c. Để vận chuyển đến cơ sở xử lý chất thải rắn d. Để vận chuyển tới điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt	d
89	Trong quá trình vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo các điều kiện gì? a. Phải bảo đảm không được rơi vãi b. Phải bảo đảm không gây bốc mùi c. Phải bảo đảm không làm nước rò rỉ d. Phải bảo đảm không làm rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi, nước rò rỉ.	d
90	Chất thải rắn công nghiệp là? a. Là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của con người b. Là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất của con người c. Là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động kinh doanh dịch vụ của con người d. Là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	d